



c h o c h a n g - i n

Nguyễn Thị Thu Vân dịch

Bố Con Là Gai

Tác giả: Cho Chang In
Người dịch: Nguyễn Thị Thu Vân

BỐ CON CÁ GAI

Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 03/2017

ebook©vctvegroup
10-05-2019

“Con cá gai lúc nào cũng làm tôi nghĩ đến bố.

Và nỗi buồn lại dâng lên trong lòng tôi
như những đám mây đen.

Ôi, bố cá gai của tôi.”

Chương 1

Bầu trời

1

Bố thật là một tên ngốc.

Lúc này tôi đang ngắm nhìn ông bố ngốc của tôi.

Ngoài khung cửa sổ, mưa đang rơi. Tí tách tí tách. Mưa rơi từ sáng. Và bây giờ là buổi tối rồi.

Bố đang ngồi trên chiếc ghế gỗ ở sân sau của khu phòng bệnh trẻ em. Chiếc ghế ướt đầm nước mưa. Có lẽ bố cũng ướt hết như chiếc ghế vậy.

Bố không có ô. Ô thì có thể mua ở tiệm tạp hóa lúc nào cũng được, vậy mà bố lại để bị ướt mưa làm tôi thấy thật buồn. Tại sao cứ mưa mãi mà chẳng chịu tạnh nhỉ?

Vào những ngày mưa, thậm chí đến cả cửa sổ bố cũng không cho tôi mở ra. Bố cứ lo tôi sẽ bị cảm. Nhưng bố thì lại dầm mưa ướt nhẹp thế kia. Nếu hỏi lý do thì chắc chắn bố sẽ nói như thế này, chắc như bập luôn.

“Vì bố là người lớn, còn Daum là em bé mà.”

Tôi gật đầu ngay tắp lự. Nhưng không phải tôi ngốc đến mức có thể bị lừa bởi câu nói của bố đâu. Có lý nào mà giọt nước mưa lại như tên lửa, chỉ nhắm vào mỗi trẻ con thôi chứ.

Tôi biết hết. Về rất nhiều chuyện xảy ra trên thế gian này.

Tháng sau là bắt đầu kỳ nghỉ hè năm lớp Ba, nhưng tính từ sau khi trở thành học sinh tiểu học, gộp tất cả những ngày đến trường của tôi lại, có lẽ cũng không được nổi sáu tháng. Nhưng mọi người đều nói rằng tôi thông minh, đến độ có thể tự mình giải toán của các anh lớp Sáu mà chẳng cần ai giúp. Có lúc tôi thấy rất tự hào về bản thân. Tuy

nhien, chẳng có ai để mà khoe nên đôi khi tôi thấy thật ảm ức. Cùng lắm chỉ có bố, mà bố thì sẽ lại mỉm cười bảo rằng:

“Học không phải là điều quan trọng. Nếu nói cuộc sống có mười phần, thì việc học chỉ chiếm một phần nhỏ trong số đó thôi.”

Tôi rất muốn hỏi bố. Vậy thì chín phần còn lại trong cuộc sống là gì. Nhưng mãi không quyết tâm hỏi được. Bởi vì không hiểu sao tôi lại nghĩ rằng chính bản thân bố cũng không biết đâu. Nếu như bố biết được tất cả những điều quan trọng còn lại trong cuộc sống, thì hẳn bố sẽ không mang dáng vẻ mệt mỏi và đơn độc như bây giờ.

Có lẽ là bố buồn. Bố buồn bã và nhìn lên bầu trời xa thật xa kia, chịu ướt mưa như một tên ngốc. Mưa có lẽ chẳng thể xóa đi nỗi buồn cho bố đâu, nhưng bố vẫn ngồi lì dưới mưa chẳng hề nhúc nhích.

Bố đang lục lọi túi áo khoác. Tôi có thể đoán được bố đang tìm cái gì. Là thuốc lá. Có một lúc nào đó tôi đã từng thử ghi vào quyển vở những thứ tôi ghét trên đời này.

Tất cả có hai mươi lăm thứ, và thuốc lá đứng ở vị trí thứ mười ba.

Tôi yêu bố. Nhưng tôi ghét bố hút thuốc lá.

Mẹ luôn bực bội mỗi khi bố hút thuốc lá. Vì thế nên bố đã bỏ thuốc. Nhưng khi tôi nhập viện trở lại, bố lại hút thuốc lá. Hút thuốc hay bỏ thuốc, tất cả đều là việc của bố thôi, nhưng tôi vẫn thấy thật khó chịu.

Nói thế chứ tôi chẳng thể nổi giận giống như mẹ được. Bố từng nói rằng, vì người mình yêu thương thì phải biết chịu đựng cả những việc mà mình ghét. Bố là người mà tôi yêu thương nhất trên đời này, vì thế tôi nghĩ rằng mình phải chịu đựng món thuốc lá mà bố thích. Tất nhiên là ở bên cạnh tôi thì bố không bao giờ phải khói thuốc rồi.

Tôi nhớ đến quãng thời gian chúng tôi sống ở tầng thứ hai mươi của khu chung cư. Bố lúc nào cũng mở cửa kính thông ra ban công, đi ra đó và hút thuốc lá. Bởi vì mẹ cấm hút thuốc ở trong phòng khách mà. Hình ảnh bố đứng tựa vào lan can ban công hút thuốc lá làm tôi chẳng thích chút nào. Bởi tôi cứ cảm giác như từ phía dưới, sẽ có một bàn

tay to lớn đột nhiên giơ lên, kéo vút lấy chân bố ấy. Cảm tưởng như lan can có thể bị gãy bất cứ lúc nào.

Tôi không phải là kẻ hèn nhát đâu. Hèn nhát á? Các bác sĩ đều phải công nhận là tôi rất mạnh mẽ. Thực ra thì trong phòng bệnh, chẳng có đứa bé nào chịu tiêm và uống thuốc giỏi như tôi cả đâu nhé.

Nhưng hễ cứ từ trên cao nhìn xuống dưới thì tim tôi liền thắt lại nhỏ xíu chỉ bằng hạt đậu. Hình như tôi còn vô thức són tiểu nữa. Cả khi chơi xích đu, hay leo lên cầu trượt cũng vậy. Có một lần đến công viên Everland, lúc leo lên trò chơi có tên “Flash Pangpang”, tôi cứ tưởng như chết ngất tới nơi. Lúc đó tôi đã quyết tâm. Rằng sau này có thành người lớn rồi tôi cũng sẽ không đi máy bay đâu.

Bố từng hay đứng ở ban công và phả khói thuốc lá phì phì. Nhưng thực ra điều mà khi ấy tôi ghét, không phải là tầng thứ hai mươi cao tít, cũng không phải là thuốc lá. Mà chính là dáng vẻ đơn độc và mệt mỏi của bố, giống như bố đang dầm mưa bây giờ ấy.

Tôi không phải một đứa trẻ con. Nhưng bố ấy mà, bố thì rõ ràng là một cậu nhóc không sai tẹo nào.

Khi ở trước mặt tôi bố luôn hành động như thể bố là người dũng cảm nhất trên thế gian này vậy. Nhưng khi xoay lưng lại thì giống như bây giờ, dáng vẻ của bố làm tôi thấy thật đau lòng.

Tôi bị bệnh máu trắng.

Bố chưa bao giờ nói cho tôi biết tôi mắc bệnh gì. Sau này có lẽ cũng vậy.

Trong phòng bệnh của tôi chỉ toàn các bệnh nhân mắc bệnh máu trắng, hoặc bệnh nhân ung thư bạch cầu - anh em với bệnh máu trắng. Nên dù không muốn biết thì dần dần tôi cũng tự nhận ra thôi. Bệnh máu trắng là một căn bệnh kinh khủng biết bao.

Tôi thuộc loại thấp bé. Suốt hai năm mắc bệnh máu trắng, trong khi bọn bạn cứ cao lớn vùn vụt thì tôi vẫn vậy. Bệnh máu trắng có lẽ đã đóng đinh ầm ầm vào cái cây chiều cao của tôi rồi. Hơn nữa, bệnh máu trắng còn giống như con mèo cáu kỉnh. Trong khi tôi chẳng khác

nào chuột Jerry. Căn bệnh máu trắng chính là mèo Tom, đầu chuột tôi có ra sức trốn chạy cỡ nào cũng bị rượt đuổi đến cùng.

Nhập viện rồi xuất viện, nhập viện rồi xuất viện...

Chuyện này đã tiếp diễn với tôi từ hai năm nay. Tuy tôi không thử đếm nhưng có lẽ cũng hơn mười lần rồi. Ngắn là một tuần lễ, dài thì cứ phải hai tháng. Và đến hôm nay thì tôi đã nhập viện được hơn một tháng rưỡi.

Từ lúc này tôi đã nói với bố là hãy xuất viện. Bố chẳng nhúc nhích. Nhập viện hay xuất viện thì cũng giống nhau cả thôi. Dù sao vẫn phải mau mau xuất viện. Rõ ràng là giờ đây bố đã nghèo rớt mùng tơi rồi. Bởi vì phòng Y vụ càng ngày càng gọi bố nhiều hơn. Chắc chắn là đã quá hạn đóng tiền viện phí. Và bố đang loay hoay không biết phải làm sao.

Bố đút hẳn hai tay vào túi áo khoác. Có vẻ như rốt cuộc thì bố cũng không tìm thấy thuốc lá. Bố đành nhìn lên bầu trời xa xăm như lúc trước. Bầu trời sầm sập những đám mây xám xịt đang sà xuống thấp. Giống hệt như nỗi buồn đang len lỏi trong lòng bố.

Tôi đúng là một đứa trẻ hư. Là đứa con trai hư làm cho bố đã buồn lại càng buồn thêm. Lẽ ra dù cho đau đớn và mệt mỏi đến đâu, tôi cũng không nên nói ra câu đó. Làm sao mà tôi lại là một đứa bé thiếu suy nghĩ như thế này chứ? Nhưng mà chẳng thể làm khác được. Nó cứ tự động vọt ra như khi bị chảy máu cam vậy. Tuy có lỗi với bố nhưng câu nói ấy thể hiện đúng suy nghĩ của tôi.

Bệnh máu trắng ấy mà, là bệnh mà chỉ cần sơ sẩy một chút thôi cũng có thể giết chết tôi ngay.

Thời gian qua tôi đã tận mắt chứng kiến những đứa trẻ bị chết. Có những đứa bé chết khi đang ngủ, cũng có cả những đứa bé đang la hét ầm ĩ thì đột nhiên tắt thở. Nếu như phải chết, giá như tôi được chết khi đang ngủ thì thật tốt biết mấy.

Không phải cứ bị bệnh máu trắng là chết. Nghe nói rằng nếu làm đúng những gì bệnh viện yêu cầu thì có thể đẩy lui được bệnh. Giống

như chị Yeong Jae đã được chữa khỏi hoàn toàn và đang sống khỏe mạnh ấy. Nhưng dạo này tôi không tự tin chút nào. Như thế với sức mạnh của tôi thì chẳng thể thắng nổi thứ gì vậy.

Tôi thích cầu nguyện. Vì khi cầu nguyện thì thời gian trôi qua thật nhanh. Cả sự đau đớn bấy lâu cũng có thể quên đi được. Nhưng tôi không cầu nguyện cho bệnh đỡ đi như ngày xưa nữa.

“Chúa ơi, xin hãy mau đưa con lên thiên đường.”

Đó là điều mà tôi đang cầu nguyện ngày ngày.

Mục sư ở trường dòng của chúng tôi nói rằng trên thiên đường mọi con đường đều dát vàng, không có nỗi đau cũng chẳng buồn lo. Dù có con đường dát vàng hay không cũng không sao cả. chỉ cần là nơi không có đau đớn, nỗi buồn hay lo lắng thì tôi muốn được đến đó thật nhanh.

Giờ đây tôi đã chán ngán với bệnh tật lắm rồi. Có lẽ bố cũng vậy. Hơn nữa, tôi còn đang nghĩ cách đó có khi cũng tốt cho cả người bố nghèo rớt của tôi nữa. Nhưng nếu tôi lên thiên đường mất thì bố sẽ sống một mình như thế nào nhỉ? Liệu rằng bố có lại uống rượu suốt như khi mẹ ra đi hay không? Tôi thật sự rất lo lắng về điều đó.

2

“Bác sĩ ơi, phải đau thêm bao nhiêu nữa thì mới chết được ạ?”

Đó là câu nói đầu tiên phát ra từ miệng đứa trẻ đang nằm co ro, quay người sang bên để các bác sĩ chọc hút tủy xương.

Đứa trẻ chẳng hề gào thét. Có vẻ như nó chẳng còn sức mà gào thét nữa. Toàn thân nó run lên bần bật. Ngay khi việc chọc dò tủy xương vừa bắt đầu, anh đã nghĩ mãi. Giá như chỉ cần nghe thấy tiếng kêu khóc của nó thôi cũng tốt biết mấy. Dù sao khi thấy những đứa trẻ khác oằn mình gào thét, kháng cự, chí ít lòng anh còn thoải mái hơn thế này. À không, thà rằng đứa trẻ cứ ngất đi còn hơn. Như vậy nó sẽ không cảm thấy đau đớn nữa, còn anh thì có thể nhỏ một giọt nước mắt trong số biết bao nhiêu giọt nước mắt đang dồn nén bấy lâu. Có vẻ như cuối cùng anh cũng được nghe giọng của đứa trẻ. Vậy nhưng anh lại vội vàng ném cái nhìn về phía cửa sổ. Không phải chỉ vì những giọt nước mắt đang chực tuôn trào. Mà anh muốn vờ như không nghe thấy tiếng nó. Ngay lúc ấy anh chỉ muốn đập cửa, ra ngoài và chạy trốn khỏi đứa trẻ.

Bàn tay của vị bác sĩ nội trú đang lấy dịch tủy ngừng lại trong giây lát, có cảm giác ngay cả dòng chảy của thời gian cũng đột nhiên bị cắt đứt. Anh bối rối hướng ánh nhìn về phía trưởng khoa Min Yun Sik. Trưởng khoa Min đang lặng lẽ chăm chú quan sát mũi kim ghim sâu vào bên trong cơ thể đứa trẻ.

Đôi môi khô ráp, trắng bệch của đứa trẻ động đậy trở lại.

“Ước gì cháu không bị đau nữa.”

Để chọc dò tủy xương, phải đâm xuyên qua da thịt, xới vào khoảng giữa vùng xương mông hay còn được gọi là xương chậu. Đó là một sự tra tấn khủng khiếp và tàn nhẫn khiến đứa trẻ kêu thét thảm thiết, ngay cả người thân chứng kiến cảnh đó cũng không cầm nổi nước mắt. Sau khi tái nhập viện, đứa trẻ đã phải chịu đựng màn tra tấn đó cả thảy bốn lần. Nhưng cái sự thật rằng trong tương lai, không biết chuyện này sẽ còn tiếp diễn bao nhiêu lần nữa làm cho anh cảm thấy thật tối tăm và thê thảm.

Nếu như có thể chịu đựng được thay đứa trẻ, thật sự nếu như có thể làm được điều gì đó cho đứa trẻ... Thế nhưng anh chẳng thể làm được gì thay nó cả. Chứng kiến nỗi đau đớn của đứa trẻ mắc căn bệnh vô phương cứu chữa, anh thậm chí còn phẫn nộ và tuyệt vọng bởi việc mình là bố nó. Anh cảm thấy đắng cay, hổ thẹn thay cho cái tên gọi bố. Anh thậm chí chẳng thể nào yên lòng đón nhận ánh mắt của đứa trẻ này.

“Bố ơi, sao con lại bị đau thế này?”

Đứa trẻ đã không hề chống đối dù chỉ một lần. Cho dù vậy, anh đã phải đối diện với sự chống đối của nó không biết bao nhiêu lần. Đó là khi đứng trước khuôn mặt méo xệch đi vì đau đớn của nó, trước một vốc thuốc kháng ung thư, trước chỗ thức ăn tiết trùng mà nó chẳng ăn được đến một nửa... Trưởng khoa Min vừa mân mê gọng kính trên sống mũi, vừa hắng giọng. Rồi sau đó, ông đặt tay lên vai đứa trẻ.

“Tiêm đau lắm đúng không? Cháu cố chịu đựng thêm một chút nữa thôi, sắp xong rồi.”

“Không phải chuyện tiêm đau ạ. Thật đấy ạ. Bây giờ cháu chỉ cần không phải đau đớn nữa thôi. Đau đến mức này thì chết đi cũng được. Vì nếu chết đi thì cháu sẽ không còn thấy đau nữa ạ.”

Vẻ tuyệt vọng thoáng hiện lên trên gương mặt đứa trẻ. Đó là biểu hiện chỉ có thể thấy ở những người đã phải khổ sở vật lộn với sự sống. Đứa trẻ ấy vẫn chưa tròn mười tuổi. Nhưng với những gì nó đã trải qua, thì nó có quyền tuyệt vọng, và nó hoàn toàn có đủ tư cách.

Thời gian không công bằng với tất cả mọi người, không phải với ai hết đêm cũng là ngày. Với ai đó một đêm có thể dài hơn cả đời người.

Nếu vậy thì có lẽ đứa trẻ này đã sống một nghìn năm rồi không biết chừng. Một cây du oải mình trong gió mưa, bóng tối, trận nóng dữ dội hay cơn lạnh khắc nghiệt suốt chiều dài nghìn năm đặng đặng, biết đâu lại chính là dáng hình thật sự của đứa trẻ này thì sao. Biết đâu đứa trẻ đang muốn từ bỏ việc nuôi dưỡng cái gốc rễ của sự khổ đau thì sao.

“Đau là tín hiệu tốt đấy.”

Trưởng khoa Min mỉm cười, cúi xuống nhìn đứa trẻ rồi nói tiếp:

“Bởi vì những con vi rút gây bệnh trong người cháu đang bị tiêu diệt nên mới gào thét ầm ĩ lên ấy mà. Ủm... Cháu hãy thử liên hệ với phim hoạt hình mà xem. Để đánh đuổi bọn xấu xa hung ác thì phải tốn rất nhiều công sức đúng không nào. Nhưng nhân vật chính thì không bao giờ thua cả. Cháu cũng sẽ không chết đâu. Mà chỉ có bọn vi rút gây bệnh mới chết thôi. Vì thế nên cháu hãy cố gắng chịu đau thêm một chút nhé.”

Có vẻ như trưởng khoa Min đã tìm ra một câu trả lời thật thích hợp. Dù đứa trẻ có tin điều đó hay không.

Anh ngược nhìn bầu trời và lại từ tốn lục tìm trong túi quần. Không thấy thuốc lá đâu cả. Thật là vô lý, điều đó càng thổi bùng lên nỗi thất vọng, anh quay đầu nhìn về phòng bệnh của đứa trẻ.

Ở cửa sổ thoáng vụt qua một bóng người. Đó là đứa trẻ. Mới chỉ khoảng một tiếng đồng hồ kể từ lúc đứa trẻ được chuyển từ phòng sinh thiết tủy sống sang phòng bệnh và tiếp đi sau khi được tiêm thuốc giảm đau. Liệu có phải giờ đây ngay tác dụng của thuốc giảm đau cũng không thể trông đợi nữa hay không?

Anh đứng dậy khỏi chiếc ghế dài rồi bắt đầu bước đi. Vì không thể đi xa, anh chỉ dừng lại ở nơi mà ánh mắt đứa trẻ không thể chạm tới, và đứng tựa lưng ở bức tường khu phòng bệnh trẻ em. Ngọn đèn cao áp ở giữa khu phòng bệnh trẻ em và trung tâm ung thư đã được bật sáng. Những hàng mưa đều tăm tắp tuôn xối xả vào khoảng giữa

những ánh đèn màu vàng chanh, như một cuộc tổng duyệt binh của các binh sĩ.

Bóng dáng một người phụ nữ đi ra khỏi trung tâm ung thư đập vào mắt anh.

Đó là người phụ nữ ở phòng 201, cùng khu phòng bệnh trẻ em với anh. Người phụ nữ nhỏ nhắn, có đôi mắt to này là mẹ của Seong Ho - cậu bé mới bắt đầu điều trị xạ trị ở tầng hầm của trung tâm ung thư từ hai ngày trước.

Ngay sau khi người phụ nữ vừa mới đẩy Seong Ho vào bên trong phòng xạ trị giống như một cái quan tài. Chắc hẳn là ở trong cái nơi giống như quan tài ấy, Seong Ho đang vừa gọi mẹ vừa khóc tu tu.

Người phụ nữ cúi đầu, uể oải từng bước chậm chạp đi về phía khu phòng bệnh trẻ em. Mưa vẫn rơi nặng hạt và cơ thể nhỏ bé của người phụ nữ ấy chắc sẽ chẳng mấy chốc mà ướt đẫm nước mưa, nhưng điều đó còn có ý nghĩa gì cơ chứ. Khi những ngày đi đi về về giữa khu phòng bệnh trẻ em và khu phòng bệnh ung thư càng thường xuyên hơn, thì dần có nắng chói chang hay mưa có như trút nước đi chẳng nữa, với người phụ nữ ấy bầu trời cũng đã sớm thuộc về người khác.

Bầu trời đã thuộc về người khác. Với người phụ nữ, giờ chỉ còn lại những chuỗi ngày dài khi đã đánh mất đi bầu trời.

Cuộc sống của người mẹ mà ngay đến cả việc đi vào bóng râm, hay mở chiếc ô ra che nắng che mưa cũng trở nên thừa thãi và đáng xấu hổ.

Seong Ho cũng mắc chứng bệnh giống như đứa trẻ của anh. Bệnh bạch cầu cấp tính. Seong Ho đang trong quá trình điều trị giai đoạn đầu, còn đứa trẻ của anh thì đang tái nhập viện điều trị giai đoạn hai.

Anh nhìn về phía phòng bệnh của con. Dù đứa trẻ không thể nhìn về phía này, nhưng từ đây anh vẫn có thể nhìn thấy nó. Thế nhưng sau lần thoáng thấy bóng con, thì suốt từ nãy tới giờ anh không thấy đứa trẻ xuất hiện lại lần nào nữa.

Tấm lưng anh đang tựa vào bức tường bỗng trở nên trơn tuột tuột. Anh lấy hai tay ôm lấy đầu, và gục đầu vào giữa hai chân.

Đúng như đứa trẻ nói, không biết nó còn phải chịu đựng đau đớn thêm bao nhiêu nữa thì chuyện này mới kết thúc. Và liệu có kết cục nào khác đang chờ đợi nó ngoài cái chết hay không.

Dạo này đột nhiên anh hay phải đối diện với một suy nghĩ. Cái suy nghĩ cứ quần quanh bám riết lấy anh như một lời thì thầm đầy cảm dỗ.

Liệu rằng cách thật sự có thể giúp đứa trẻ, phải chăng là để nó được ra đi một cách bình an, chứ không phải đẩy nó vào sâu bên trong cuộc chiến không có hồi kết với bệnh tật này?

Hồi bằng tuổi đứa trẻ, anh cũng từng là con trai của một người bố.

Khi đó anh sống ở Sabuk, Gangwondo, mãi đến tầm tuổi của đứa trẻ bây giờ. Đó là nơi mà bầu trời, mặt đất và cả nước cũng đều một màu tăm tối. Mọi người đều bám trụ vào khoảng tăm tối hờ ra giữa đất và trời để sống, bố cũng là một trong số đó.

Anh không nhớ rõ hôm đó là ngày bao nhiêu. Chỉ mang máng hình như là một buổi sớm tinh mơ. Dù không rõ ngày tháng, nhưng anh vẫn nhớ như in đó là nơi nào. Đó là nơi có những ngôi nhà gạch xếp, lợp mái ngói giống hệt nhau, dựa lưng vào sườn núi, như những chiếc bánh hoa cúc được nặn ra từ cùng một khuôn. Ngôi nhà của anh là ngôi nhà có dòng chữ “NA - 12” màu vàng choán lấy một nửa mái nhà.

Tiếng còi hụ rú lên inh ỏi làm anh choàng tỉnh giấc. Âm thanh còi hụ là tín hiệu của những người thợ mỏ đang nghỉ phiên trực báo động khi có tai nạn xảy ra ở ngõ cụt trong đường hầm. Khi tiếng còi hụ vang lên, ở trong căn nhà “NA - 12” ấy chỉ có anh và mẹ nghe thấy. Bố anh thì đang đi làm ca ba vào buổi đêm.

Sau hai ngày đêm tìm kiếm cứu hộ, bố anh là người duy nhất sống sót trong số năm người bị chôn vùi trong hầm mỏ. Nhưng một bên chân trái của ông đã vĩnh viễn nằm lại trong ngõ cụt của đường hầm.

Thay vào đó, ông được lắp thêm một cái chân giả kêu lạch cạch, và những đứa trẻ đã lấy anh, con trai của bố anh, ra làm trò đùa.

“Cái chân giả, cái chân cao su, cái chân góm ghiếc lạch cà lạch cạch.”

Bố anh được nhận số tiền tương ứng với tiền lương trong sáu tháng rồi bị thải khỏi việc hầm mỏ. Nhưng gia đình anh vẫn sống ở căn nhà “NA - 12”.

Hằng ngày, mẹ anh đều bắt chuyến tàu đầu tiên đến Jecheon rồi lại lên chuyến tàu cuối cùng quay trở về. Anh không nhớ những chuyến hàng rong của mẹ đã kéo dài bao lâu, ngoài việc vào một ngày nọ, mẹ đã lên chuyến tàu đầu tiên rồi mãi mãi không trở về.

Bố anh uống rượu từ lúc sáng sớm rồi cứ đến tối lại say khướt, bố khua cái chân giả kêu lạch cạch và tìm đến khu hầm mỏ. Mỗi lần như vậy bố lại dẫn theo anh. Mỗi ngày, anh đều phải chứng kiến cảnh bố mình khua cái chân giả về phía khuôn mặt trắng bệch của viên quản đốc hầm mỏ.

Thỉnh thoảng, cứ mờ mờ tối là anh lại trốn biệt vào một góc nào đó. Nhưng thế nào bố anh cũng tìm được anh rồi lại dẫn anh đi như thế lừa một con dê con vạy. Không biết tại làm sao ngày hôm đó anh lại trốn kỹ hơn những ngày khác. Mà cũng có thể là bố cố tình không tìm anh nữa. Dù sao thì từ sau ngày hôm đó, anh cũng không phải đến khu hầm mỏ nữa.

Bố anh đã đi đâu, làm gì, và như thế nào. Chẳng ai nói cho anh biết cả. Nhưng chuyện rằng hôm đó thay vì chiếc chân giả bố đã hươ con dao vào khuôn mặt trắng bệch của tay quản đốc, vì thế mà ông phải ăn cơm tù một gông, suốt một dạo cứ luẩn quẩn quanh nhà như một căn bệnh truyền nhiễm xui xẻo, và vì nó mà anh đã phải rời xa ngôi nhà thân thuộc để chuyển đến ở với một người bà con xa.

Phải ba năm sau, bố anh mới trở về.

Không biết chiếc chân giả của bố đi đâu mất, thay vào đó là một cái nạng gỗ. Gấu quần bên trái của bố được xăn lên nhiều lớp và cột chặt

bởi một sợi dây chun quanh bắp đùi. Vì thế nên bất cứ ai cũng có thể nhận ra ngay là bố bị cụt một chân. Nhưng không phải ai cũng có thể đoán ra được bố đã từng ăn cơm tù. Bởi không giống như người mới đi tù về với mái đầu đỉnh cắt sát, đầu tóc bố rậm rạp như một đồng rơm đã cháy thành tro. Có vẻ như bố đã đi lòng vòng đâu đó một thời gian mới quay trở lại.

Anh rời khỏi nhà của người họ hàng mình đang ở nhờ, và theo bố lên tàu.

Hai bố con anh đã ở một đêm trong quán trọ gần ga Jecheon. Bố nằm quay mặt vào tường, một mực né tránh anh. Trên trần nhà loang lổ màu nước đái chuột, lũ chuột nhắt chạy nháo nhác, còn bụng anh thì sôi òng ọc. Cuối cùng bố hỏi:

“Con đói bụng phải không?”

Anh vừa gật đầu, bố liền đứng dậy và ra khỏi phòng.

Khoảng ba mươi phút sau, bố quay trở lại, rồi lại khoảng ba mươi phút sau nữa, có hai bát mì đen được đưa tới phòng. Mì đen ngon hết sảy. Đến mức anh chỉ dám từ từ khua đũa vì tiếc khi nó cứ vơi dần.

Sau khi anh xơi sạch bát mì đen đầu tiên và cũng là cuối cùng trong cuộc đời, bố lấy ra từ trong túi áo một cái túi màu vàng rực rồi hỏi:

“Con ăn ngon chứ?”

“Vâng ạ.”

Bố dốc ra từ cái túi màu vàng một vốc thuốc viên to cỡ hạt kê rồi đặt vào lòng bàn tay anh. Và ông cũng đặt một nắm thuốc như thế trên tay mình.

“Ăn ngon rồi thì bây giờ hãy cùng uống thuốc tiêu hóa nào.”

Nhưng anh không thể làm theo lời bố. Anh thừa biết. Đó là thuốc chuột đặt lên trên một ít cơm nguội, ở một xó bếp trong căn nhà “NA - 12”. Cả những con chuột nằm ngửa bụng, oằn oại giãy chết trên sàn bếp nữa.

“Nào, cùng uống nào.”

Nghe bố nhắc lại, chẳng dặng dưng anh bảo:

“Bố, đây là thuốc chuột cơ mà.”

Suốt một lúc lâu, bố không nói một lời. Ông chỉ nhìn chăm chăm vào anh bằng đôi mắt trống rỗng mông lung. Anh nắm chặt vốc thuốc chuột trong tay. Mồ hôi túa ra từ lòng bàn tay khiến cho những viên thuốc nhỏ như hạt kê dần dần chảy vữa ra. Trên trần nhà, đám chuột vẫn đang chạy rầm rập.

“Con không thích uống sao?”

Anh thẳng thừng đáp lại bố:

“Bố, con không thích chết.”

Bố lấy vốc thuốc chuột khỏi tay anh, rồi lại nằm nghiêng quay mặt vào tường, và lại một đêm nữa trôi qua đầy mệt mỏi.

“Bố hết cách rồi. Làm gì thì làm, mày hãy tự sống bằng sức của mình đi.”

Đó là lời bố nói lúc dẫn anh đến cửa đồn cảnh sát ngay trước ga tàu. Cũng là lời cuối cùng.

Lúc đó anh không hiểu phải tự sống bằng sức của mình nghĩa là thế nào. Nhưng anh đã nghĩ rằng mình sẽ không sống như bố. Và còn một điều khôi hài nữa là cũng từ đó anh nghiện chặt rằng thế sẽ không bao giờ ăn cái thế loại mì đen thêm một lần nào nữa.

Anh đã không thể hiểu được bố.

Anh cũng không hề muốn hiểu. À không, anh căm ghét bố. Mà không, ngay cả sự tồn tại của bố, anh cũng muốn xóa sạch khỏi ký ức. Vì cuộc sống vốn mệt mỏi đúng như lời bố nói, dù thế nào anh cũng phải tự vật lộn sống bằng chính sức của mình.

Suốt một thời gian dài, anh tưởng rằng mình đã quên được bố. Nhưng khi vợ anh báo tin cô đã mang thai, khuôn mặt bố lại hiện ra như thể giờ lại trang đầu tiên của cuốn album ảnh cũ, và ý nghĩa của

chữ bố hiện ra ngay khi anh cầm trên tay tấm ảnh đen trắng đã bị hỏng mất một góc.

Anh sẽ trở thành một người bố. Sự thật này với anh thật quá khó khăn. Ngày tháng trôi đi, anh vẫn ngượng nghịu và bối rối cho đến tận khi tên anh được gọi lên trong phòng chờ của khoa sản.

Giây phút đầu tiên được gặp đứa trẻ, khi ấy là cục máu đỏ hồng được quấn trong cái tã, anh đã quyết định tạm biệt các thể loại cảm xúc như khó khăn hay ngượng nghịu. Bồi hồi và cảm kích, anh ôm đứa trẻ vào lòng. Anh đã trở thành bố. Anh chưa hề khát khao được làm bố. Nhưng anh có dự cảm rằng, rồi thì những lý do khiến anh phải sống hầu hết đều sẽ hướng cả về đứa trẻ.

Sợi dây gắn kết có tên gọi bố và con, đó thật là một mối giao cảm quá đổi lạ kỳ.

Dường như cuộc chiến đấu với bệnh tật của đứa trẻ càng tiếp diễn, thì mối giao cảm ấy lại càng trở nên gắn bó. Bệnh tình của đứa trẻ lên xuống thất thường mỗi ngày. Nếu hôm nay có vẻ tốt thì ngày mai y như rằng sẽ lại xấu đi. Ngày nào tình trạng của đứa trẻ tốt thì cũng đồng nghĩa với việc anh có thể trải qua ngày ấy với tâm trạng nhẹ nhõm. Còn khi bệnh tình của đứa trẻ xấu đi, thì dù cho có việc gì đáng mừng chẳng nữa, tất cả đều cũng sẽ trở nên vô nghĩa mà thôi.

Đứa trẻ đã trở thành tâm điểm trong cuộc sống của anh. Một hành tinh trong Hệ Mặt Trời thì luôn xoay quanh trung tâm hệ của nó, đó chính là cuộc sống của anh. Anh hiểu rõ rằng nếu mất đi đứa trẻ này thì anh sẽ mất đi lực hướng tâm và văng ra khỏi dòng đời. Như thế mất đi phần lớn những lý do để anh phải sống, đó sẽ là một cuộc sống mà anh không thể nào hòa nhập được, không thể cười nói, không thể hát ca.

Nhưng đứa trẻ đã hỏi anh. Rằng phải đau đớn như thế nào nữa mới chết được. Rằng đã đau đến mức này rồi thì chẳng phải chết đi có hơn không.

Sau khi rời khỏi phòng bệnh của đứa trẻ, anh đã không ngừng suy nghĩ.

Anh nghĩ liệu khoảng cách giữa người bố cầm nắm thuốc chuột trong tay, và anh, giờ đây chỉ có thể giương mắt nhìn nỗi đau đớn của đứa trẻ mắc bệnh vô phương cứu chữa, là bao xa. Giống như bóng lưng của người cha khi để lại anh trước đồn cảnh sát, rồi khập khiễng bước đi xa dần trên đôi chân thọt, chẳng phải anh cũng đang đứng quay lưng bỏ mặc đứa trẻ một mình trước cánh cửa dẫn tới cái chết hay sao.

Tối qua, khi đến thăm đứa trẻ, Yeong Jae đã ngập ngừng rồi nói, theo kinh nghiệm của cháu ấy mà...

“Trong thời gian chiến đấu với bệnh tật, điều mà cháu cảm thấy khó chịu đựng không phải là nỗi đau đớn thể xác. Mà là khi nhìn thấy dáng vẻ mệt mỏi của mẹ cháu khi ở bên cạnh chăm sóc cho cháu.”

Và cô bé còn nói thêm rằng có thể nhìn thấy sự mệt mỏi của mẹ mình ngày trước trên gương mặt anh lúc này.

Đứa trẻ gặp Yeong Jae khi nhập viện lần đầu tiên. Khi đó Yeong Jae là một nữ sinh cấp ba đang chiến đấu với chứng bệnh thiếu máu bất sản nghiêm trọng. Cô bé ấy dù mắc chứng bệnh nan y không thua kém gì bệnh máu trắng, nhưng chưa bao giờ đánh mất nụ cười, và giờ đây sau khi được chữa khỏi bệnh, cô đã trở thành một nữ sinh viên hoàn toàn khỏe mạnh. Từ khi đứa trẻ nhập viện trở lại, mỗi tuần cứ khoảng một đôi lần, cô bé lại đến thăm.

“Chúa không bao giờ đóng lại mọi cánh cửa. Nếu cánh cửa này khép lại, nhất định ở đâu đó sẽ có một cánh cửa khác được mở ra. Daum cuối cùng sẽ chiến thắng bệnh tật. Và sẽ sống thật tốt. Trải qua một cuộc thử thách khó khăn như thế này sẽ giúp em ấy tự hiểu ra rằng cuộc sống mà mình đã phải giành giật để có được mới thật là đáng quý biết bao. Vì thế, nếu như chú kiệt sức trước thì không được đâu.”

Quả đúng như lời Yeong Jae nói, anh đang kiệt sức. Đạo này anh có cảm giác mình cứ như đang rơi xuống địa ngục không đáy vậy.

Mỗi khi đưa trẻ oằn mình vì đau đớn anh lại đâm ra nghĩ ngợi. Rằng cuộc sống của họ chỉ nên dừng lại ở đây thôi có lẽ sẽ tốt hơn chẳng. Rằng nếu như trên đời này có việc gì mà con người không đủ sức đương đầu, thì phải chẳng anh và đứa trẻ đang ở trong tình cảnh ấy.

“Bố Daum ơi!”

Anh ngoái đầu về phía tiếng gọi. Người phụ nữ nhỏ nhắn ấy đang đứng đó, đôi mắt to khép lại rồi bừng mở. Có vẻ như cô không đi thẳng một mạch về phía khu phòng bệnh trẻ em.

Anh vừa khom người đứng dậy thì người phụ nữ liền hỏi như đã chờ đợi từ trước.

“Sao anh lại như thế này?”

Anh ngập ngừng chưa thể trả lời ngay, người phụ nữ lấy ra một chiếc khăn mùi xoa trong túi xách và chìa về phía anh. Có lẽ cả hai đều cần tới khăn mùi xoa, nhưng anh đã không từ chối. Anh nhìn chằm chằm chiếc khăn mùi xoa trong giây lát rồi hỏi:

“Seong Ho thế nào rồi chị?”

“Anh cầm lấy khăn lau nước mưa đi đã, không sao đâu ạ.”

Người phụ nữ khẽ nở nụ cười như thể đứa trẻ con đang giả bộ ngây thơ. Nhưng ngay tức thì, cô lại rũ vai xuống, rồi từ từ ngoảnh mặt đi. Nơi cô ngoái đầu nhìn chính là khu điều trị ung thư. Ở tầng hầm trong đó, đứa con của cô đang nằm trong một nơi giống như cái quan tài.

Bóng tối đậm đặc dần, và ngọn đèn đường ở giữa khu phòng bệnh trẻ em với khu điều trị ung thư càng thêm sáng tỏ. Những sợi mưa vẫn đang xối xả trút xuống với hình dạng y như lúc trước, xen giữa những tia ánh sáng màu vàng chanh.

“Tôi đã đánh nó vì nó cứ khẳng khẳng không muốn vào đó. Tôi đã đánh nó rồi gắng sức đẩy nó vào.”

Những giọt nước mắt lăn dài trên má người phụ nữ rồi ròng rọc chảy xuống. Người phụ nữ lặng lẽ khóc không thành tiếng. Những người cha, người mẹ phải chứng kiến cảnh đứa con bé bỏng của mình chiến đấu với bệnh tật ròng rã... tự khắc sẽ học được cách khóc trong lặng lẽ.

“Tôi đúng là một người mẹ tồi phải không?”

Anh ho khan khoảng ba bốn lần rồi đáp lại:

“Seong Ho chắc cũng hiểu lòng mẹ nó thôi.”

“Có thật là như thế không anh? Thật thế ạ?”

“Chị hãy cố lên. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.”

Thật sự thì, không nhất thiết tất cả đều phải ổn. Nếu thế thì thật là khiên cưỡng. Một sự hy vọng hảo huyền và tham lam quá đà. Chỉ cần đứa trẻ chiến thắng được bệnh tật, chỉ cần điều đó là đủ rồi. Và hơn ai hết người phụ nữ hiểu rằng, duy chỉ một điều ấy thôi cũng đã là tất cả đối với cô.

Người phụ nữ nhìn về phía khu điều trị ung thư rồi đột nhiên nói một cách hồ hởi:

“Đúng rồi. Chúng ta mà quy ngã trước thì không được. Bố của Daum cũng cố gắng lên nhé.”

Anh gật đầu rồi tiếp lời:

“VẬY CHỊ VỀ ĐI. NHÌN CHỊ ỚT MƯA NHƯ THẾ NÀY THẬT KHÔNG HAY CHÚT NÀO.”

3

Ngày hôm nay tâm trạng của tôi thật là hết sảy.

Một ngày như hôm nay thật là đáng giá biết bao. Tôi đã hạ sốt nhiều, hơi thở gấp gáp dần lên đến tận cằm cũng đã dịu hơn, và cả tiếng lòng bùng trong đầu như thể có hàng tá con ếch bật nhảy tanh tách nhốn nháo cũng đã lắng xuống.

“Người ta nói rằng chỉ cần có quyết tâm thì có thể thay đổi mọi thứ. Nếu chỉ nghĩ đến điều tốt đẹp thì ắt hẳn những điều tốt đẹp thật sự sẽ tìm đến với mình.”

Mỗi lần tôi tức giận là bố lại nói như thế. Hôm nay là lần đầu tiên tôi thấy bố nói đúng.

Mưa chừng như đã rơi rả rích suốt đêm không nghỉ. Trong đêm, giữa những lần tỉnh giấc rồi ngủ thiếp đi, thức rồi lại ngủ, cứ thế cứ thế... tôi vẫn nghe tiếng mưa rơi, và đã mơ đi mơ lại đến mấy lần những giấc mơ không vui. Mỗi khi trời mưa là tôi lại thấy vô cùng u ám và bức bối. Có lẽ không riêng gì tôi mà các bệnh nhân khác cũng như vậy.

Nhưng rồi buổi sáng, mở mắt ra tôi đã thấy ánh nắng chan hòa, chẳng phải mặt trời đang chiếu rọi kia sao. Có lẽ hôm nay sẽ toàn những điều tốt đẹp. Vậy là khi tôi đang tự hỏi không biết sẽ có chuyện vui gì đây, thì bỗng hình ảnh Eun Mi hiện lên trong tâm trí.

Eun Mi, Eun Mi ấy mà... Là cô bạn lúc nào cũng kẹp tóc hai bên. Nhưng không phải lúc nào cũng là những chiếc kẹp tóc giống nhau đâu nhé. Kẹp tóc hoa mười giờ tím nhạt này, kẹp tóc hoa sao trắng ngần này, cả kẹp tóc hoa hồng đỏ ánh cam nữa... Eun Mi đúng là có

nhều kẹp tóc thật đấy, nhưng có lẽ ở trường thì chỉ mỗi tôi nhận ra điều đó thôi. Khi nghĩ rằng điều đó chỉ có mình mình biết, tôi thấy tâm trạng thật là dễ chịu.

Chào cậu, Daum. Mỗi khi Eun Mi chào tôi như vậy trong khi bàn tay nhỏ nhắn không ngừng nghịch nghịch bím tóc, trái tim tôi lại như thể tan ra thành bụi phấn bay lơ lửng trong không trung.

Hôm nay Eun Mi cài kẹp tóc hoa hướng dương màu vàng rực.

Chuyện là tuần trước, khi mục sư đến thăm, tôi đã nhắn nhủ với mục sư rằng tôi nhớ các bạn ở lớp David lắm. Nhờ thế mà kế hoạch gặp Eun Mi của tôi thành công mỹ mãn.

Đám bạn lớp tôi đi lần lượt như xếp hàng vào phòng bệnh, Eun Mi thì đứng ở cuối cùng. Mặt mũi đứa nào đứa nấy trông như thể đang chờ bị la mắng vậy. Chắc cái nơi gọi là bệnh viện này đã làm cho lũ bạn tôi sợ chết khiếp. Hoặc cũng có thể do cái đầu nhắn thín và khuôn mặt trắng bệch của tôi, thêm cả cánh tay đang gấn kim truyền ven nữa không biết chừng.

Nhưng khi bố chia từng chai nước quả ép cho mỗi đứa, thì khuôn mặt của đám bạn tôi cũng dần trở nên rạng rỡ hơn đôi chút. Có lẽ khoảng mười phút trôi qua. Đến lúc ấy thì mấy đứa mới hoàn toàn lấy lại được vẻ mặt bình thường. Nhưng không biết Eun Mi có như thế không. Tôi không thể nhìn thẳng vào Eun Mi. Cũng không hẳn chỉ vì Eun Mi đứng phía sau cùng đâu.

Bố đứng ngoài cửa nói chuyện với mục sư hồi lâu. Mục sư từ đầu tới cuối đều lấy một tay chống cằm, còn bố thì thỉnh thoảng giữa những câu chuyện lại khẽ nở nụ cười.

Tôi ấy à, tôi thì kể cho lũ bạn đang xếp thành dãy dài xung quanh giường về sêri truyện Sa Tăng mới nhất. Vì tôi muốn làm cho các bạn vui mà. Tôi cũng khẽ cười như bố khi nói chuyện với mục sư.

Một lát sau, mục sư bước tới và nói:

“Các em, chúng ta cùng cầu nguyện nào.”

Những đứa trẻ đang cười khúc khích vì câu chuyện Sa Tăng liền nhanh chóng làm bộ chấp hai tay lại. Tất nhiên là tôi cũng thế.

Nếu như có cuộc thi xem ai là người cầu nguyện trong thời gian lâu nhất thì chắc chắn mục sư sẽ giành giải nhất cho mà xem. Nhưng riêng hôm nay, dù cho buổi cầu nguyện của mục sư có kéo dài đến mấy ngày đi chăng nữa thì tôi cũng không thấy phiền lòng chút nào. Bởi vì tôi có thể thỏa thích ngắm nhìn chiếc kẹp tóc màu vàng của Eun Mi mà không bị ai phát hiện. Dù biết khi cầu nguyện mà mở mắt là không tốt, nhưng chắc rằng Chúa sẽ hiểu cho tôi thôi.

“... Xin Chúa hãy nhớ tới Daum của chúng con, đứa con trai mà Người yêu thương. Xin Người hãy ban ánh sáng chữa lành bệnh của Daum, làm cho Daum khỏe mạnh trở lại, và ban ân huệ cho chúng con để niềm hy vọng sẽ quay trở lại bên chúng con vào một ngày gần nhất. Nhân danh Cha, Con và Thánh thần. Amen.”

Ngay sau khi buổi cầu nguyện kết thúc, mục sư và các bạn tôi chuẩn bị ra về. Tuy thật tiếc nuối nhưng tôi không thể quá tham lam được. Vì các bạn còn phải đi học thêm và cũng phải làm bài tập nữa.

Các bạn lần lượt chào tạm biệt tôi, và cuối cùng là đến lượt Eun Mi. Eun Mi đặt một cuốn sách lên giường tôi, rồi nói:

“Chào cậu nhé.”

Kẹp tóc hoa hướng dương màu vàng rực của Eun Mi mới đẹp làm sao. Tôi đã rất muốn nói điều đó với bạn ấy. Nhưng rốt cuộc tôi lại chẳng nói được lời nào, cứ như một tên ngốc vậy.

Dù sao thì bây giờ tâm trạng của tôi cũng thật tuyệt vời. Tôi cầm cuốn sách lên khoe với bố.

“Con được tặng quà này, bố ơi.”

“*Alice ở xứ sở thần tiên*. Cuốn sách này con đã đọc rồi đúng không?”

Đúng thế. Cuốn sách này tôi đã đọc rồi và cũng không có nội dung gì đặc biệt thú vị cả. Nhưng tôi nghĩ là tôi sẽ đọc lại lần nữa.

“Eun Mi tặng con đấy ạ. Bạn mà kẹp tóc hoa hướng dương ấy ạ. Bố cũng nhìn thấy bạn ấy rồi đúng không bố?”

“Bạn ấy xinh đấy. Còn cao nữa.”

Eun Mi thấp mà. Hình như bố nhầm với Ye Eun thì phải.

Nếu mà xét xem ai xinh hơn thì đúng là Ye Eun xinh hơn Eun Mi thật. Nhưng mà tôi lại thấy Ye Eun không có gì đặc biệt cả. Ye Eun chỉ xinh thôi chứ chẳng thú vị chút nào. Trong cuộc thi Giải câu đố Thánh Kinh, tôi chưa hề thấy Ye Eun trả lời đúng bao giờ. Còn Eun Mi thì hầu như lần nào cũng đoán trúng phóc luôn.

Tôi rất thích dáng vẻ của Eun Mi mỗi khi bạn ấy đồng dạng trả lời câu hỏi một cách chính xác và rành mạch. Cũng có lúc Eun Mi trả lời không đúng chứ. Nhưng đã là câu Eun Mi không biết thì đương nhiên là chẳng ai biết cả, và mỗi khi như thế thì tôi lại giơ tay trả lời.

Việc bố chỉ nhớ Ye Eun thay vì Eun Mi làm tôi thật buồn lòng, nhưng biết làm sao đây. Tôi đành phải kể rõ hơn về Eun Mi với bố thôi. Rằng đó là cô bé đứng ở tận cuối giường, và khi ra về đã chào tôi cuối cùng.

Bố gật đầu rồi rút giắc cắm máy tính. Hình như bố định ra ngoài. Thật là đúng lúc.

“Khi nào bố về thì bố mua cho con một cái kẹp tóc được không ạ?”

“Kẹp tóc?”

“Kẹp tóc của con gái ấy ạ. Con cũng nên tặng lại Eun Mi cái gì chứ.”

Bố xoa xoa cái đầu nhăn nhó của tôi. Đó là thói quen của bố. Bố vẫn thường hay lùa tay vào sâu trong đám tóc của tôi rồi giật giật khiến tôi thấy nhột nhột. Giờ thì tóc tôi đã rụng hết cả, nhưng thói quen của bố thì vẫn không thay đổi.

Tôi cũng có thói quen. Đó là phải lấy tay nắm vào tai bố thì mới có thể yên tâm ngủ ngon giấc. Từ rất lâu rồi. Nhưng mà dạo này thì tôi

hoàn toàn không làm thế được. Vì bố phải làm việc cả ngày lẫn đêm, để kiếm tiền lo viện phí cho tôi mà.

“Daum có vẻ thích Eun Mi nhỉ?”

“Ai cũng thích Eun Mi mà bố.”

“Daum thì chắc là đặc biệt thích.”

Bố nói thế rồi nhìn tôi chăm chăm.

Có những lúc bố thật là dai và tinh quái. Giống như bây giờ ấy. Nếu tôi là bố thì chắc tôi sẽ giả vờ không biết. Thực ra thì tôi đã mấy lần như thế rồi đấy. Cho dù có tò mò đến mấy nhưng nếu thấy bố không muốn nói thì tôi sẽ không hỏi han gì đâu.

Tôi nói lại một lần nữa để bố khỏi quên.

“Nhất định phải là kẹp tóc có hình bông hoa bố nhé, loại khác là không được đâu ạ.”

4

“**A**nh lại quá hạn đến lần thứ hai rồi đấy.”

Trưởng phòng Song Jae Seong đập búp tờ hóa đơn thanh toán viện phí xuống mặt bàn, cây bút bi rơi xuống sàn nhà và lăn về phía chân anh. Anh cúi xuống nhặt. Cảm giác đằng sau lưng ánh mắt của trưởng phòng Song như mũi giáo xuyên vào gáy.

Anh đặt cây bút bi lên bàn rồi nói:

“Tôi xin lỗi.”

“Anh xin lỗi thì giải quyết được vấn đề gì?”

Anh nheo mắt nhìn vào tờ hóa đơn thanh toán. Trưởng phòng Song đang thoăn thoắt lấy bút bi khoanh những vòng tròn vào phía dưới tờ hóa đơn. Số tiền mà đáng lẽ ra năm ngày phải trả một lần đang bị tăng lên gấp đôi.

“Tôi biết, tôi biết chứ. Anh cũng có cái khó riêng. Nhưng nếu vì thế mà lần nào anh cũng thanh toán muộn thì thật khó xử cho tôi quá.”

Lần nào cũng vậy sao? Không phải là đang nói quá đấy chứ. Trong vòng hai năm, chỉ có hai lần gần đây nhất là anh chậm trễ tiền viện phí mà thôi. Anh không có cái gì đáng gọi là tài sản, nhưng quả thực tất cả những gì anh có, anh đã dồn hết cho tiền viện phí rồi. Dù thế nhưng đó là chuyện của riêng anh, nào có liên quan gì đến trưởng phòng Song đâu, nên anh có than phiền cũng chỉ vô ích thôi. Anh nói bằng một giọng trầm trầm:

“Tôi sẽ sớm thu xếp.”

“Khi nào?”

“Có lẽ là đến hạn thanh toán tiếp theo anh ạ.”

“Có lẽ? Anh nói nước đôi thế thì khó cho tôi quá đấy. Chúng tôi đã thông cảm cho anh đến tận bây giờ, làm được gì chúng tôi đã làm hết mức rồi.”

“Từ giờ cho đến kỳ thanh toán tiếp theo tôi sẽ cố gắng thu xếp.”

“Không sai chứ?”

“Đương nhiên ạ. Nếu thuận lợi thì ngay ngày hôm nay tôi sẽ thu xếp đủ.”

Trưởng phòng Song khẽ nhếch mép cười méo xệch. Có vẻ như anh ta không hề tin được câu “ngay ngày hôm nay”. Anh vội thêm vào:

“Vì hôm nay tôi đã được hứa trả cho một khoản.”

“Được rồi, nếu thế thì tốt quá. Có thể đối với người nhà của những bệnh nhân phải nhập viện điều trị lâu dài như trường hợp gia đình anh thì chúng tôi thật giống những kẻ máu lạnh. À không, đúng là máu lạnh ấy chứ. Nhưng đứng ở địa vị chúng tôi thì dù sao đây cũng là cách làm đúng đắn, cũng là để tạo điều kiện cho người nhà bệnh nhân thôi. Nếu thanh toán một lần khó khăn quá thì anh có thể chia ra thành hai lần, ba lần. Như vậy thì việc trang trải viện phí sẽ không trở thành gánh nặng nữa. Dù sao thì lần này nhất định anh phải giữ lời hứa đấy.”

Trưởng phòng Song gõ gõ bút bi lên bàn rồi nói như thể vừa nhận được một lời hứa chắc chắn.

“Nếu mà anh không giữ được lời hứa thì chúng tôi bắt buộc phải đưa ra quyết định thôi.”

“Quyết định là sao ạ?”

“Nghĩa là không có cách nào khác ngoài việc dừng các biện pháp y tế lại. Chúng tôi cũng không hề mong muốn việc đó xảy ra nhưng mà...”

Chỉ là dừng các biện pháp y tế lại thôi chứ không đuổi ra ngoài đường. Có thể coi là điều may mắn được không nhỉ? Nhưng rốt cuộc đó cũng chính là ý đồ lấy bệnh nhân không thanh toán được tiền viện phí ra làm vật bảo đảm mà thôi.

Nếu dừng điều trị thì không biết liệu đứa trẻ sẽ chống chọi cầm cự được đến lúc nào.

Ngắn thì ba tháng, dài thì sáu tháng.

Lần đầu tiên thông báo với anh về căn bệnh của đứa trẻ, trưởng khoa Min đã nói như vậy. Còn nói đứa trẻ cần phải bắt đầu điều trị chống ung thư ngay lập tức. Anh hỏi lại rằng không có cách nào khác hay sao. Vì anh nghi ngại không biết việc điều trị chống ung thư kinh khủng ấy có phải là biện pháp tối ưu nhất hay không. Nhưng trưởng khoa Min đã quả quyết như vậy. Ông cảnh báo về điều sẽ xảy ra nếu không điều trị. Lúc đó, chính miệng trưởng khoa Min đã nói là ba tháng và sáu tháng.

“Trong trường hợp tiếp nhận điều trị ung thư thì trước mắt bệnh tình sẽ thuyên giảm. Nhưng khả năng tái phát là năm mươi năm mươi.”

Đó là lời của trưởng khoa Min, người lúc nào cũng cùng lúc chỉ ra cả trường hợp tốt nhất và xấu nhất. Còn muốn tin theo hướng nào là việc của người giám hộ. Đẳng nào thì vấn đề cũng chỉ nằm ở niềm tin của người giám hộ, chứ không phải là vấn đề mà trưởng khoa Min phải bận tâm.

Nhập viện và xuất viện, bệnh tình hết thuyên giảm rồi lại tái phát, các loại chẩn đoán cứ như vậy lặp đi lặp lại, thậm chí đã hai năm trôi qua. Dù sao thì có vẻ đúng như lời trưởng khoa Min nói, việc điều trị chống ung thư xem như đã giúp đứa trẻ cầm cự được đến hôm nay. Nhưng đến giờ mà phải ngừng việc điều trị lại thì...

Anh hướng về địa điểm hẹn với Yeo Jin Hee, lên xe buýt rồi chuyển sang tàu điện, rồi lại đi bộ từ cửa Tòa thị chính đến tận Gwanghwamun. Suốt quãng đường, suy nghĩ ấy cứ đeo bám tâm trí anh. Câu nói của trưởng phòng Song về việc sẽ đưa ra quyết định chẳng khác nào cái gai đâm sâu vào trái tim anh.

Anh vừa bước vào quán trà hẹn với Yeo Jin Hee thì đã thấy cô đưa tay lên vẫy. Đợi anh kéo ghế ngồi xuống phía đối diện, cô liền hỏi:

“Anh không nóng à?”

Anh đưa ánh mắt nhìn sang Jin Hee không hiểu cô có ý gì. Cô quay sang trái sang phải khoảng ba bốn lần rồi hất cằm về phía cửa sổ.

“Anh nhìn mà xem. Làm gì có ai mặc áo khoác như anh đâu. Bây giờ là mùa hè mà. Hình như anh quên cả ngày tháng rồi thì phải.”

Nghe cô nói, anh bắt đầu thấy mồ hôi túa ra ướt đầm cả gáy. Anh cười gượng gạo rồi cởi bỏ áo khoác, đặt lên trên laptop.

“Tiền bối, sắc mặt của anh không tốt đâu. Hình như anh gầy đi nhiều đấy. Anh đừng để quá sức nhé. Vẫn biết sức khỏe của Daum là ưu tiên hơn cả nhưng anh cũng phải chăm sóc cho bản thân mình chứ. Nếu được thì anh nên đi kiểm tra sức khỏe tổng quát xem thế nào.”

Đúng là anh đột nhiên bị sút cân rất nhiều, và cảm giác mệt mỏi như một nhúm bông ướt cứ mãi không chịu biến mất. Anh còn thấy rát rát như thể có ai lấy kim đâm từng hồi vào mạng sườn. Nhưng kiểm tra sức khỏe tổng quát ư? Anh có rảnh rang nhàn rỗi thế đâu.

Yeo Jin Hee đưa tách cà phê lên môi rồi hỏi:

“Daum thế nào rồi ạ?”

“Ừ thì vẫn thế.”

“Bệnh viện kiểu gì mà lại như thế. Đã tái phát lần thứ mấy rồi còn gì? Hay là anh thử chuyển bệnh viện khác xem sao?”

“Việc tế bào ung thư ngoan cố không phải là do bệnh viện đâu.”

“Em nghe nói là bệnh máu trắng ở trẻ em có nhiều khả năng điều trị khỏi hoàn toàn cơ mà?”

“Đây là lần tái phát cuối cùng rồi.”

Anh đã muốn tin như thế. À không, anh đang tin như thế. Dù số tiền viện phí phải thu xếp ngay lúc này đang đè nặng trong lòng anh, nhưng anh vẫn muốn tin lần này là lần cuối cùng đưa trẻ tái phát bệnh.

“Dù sao thì, tiền bối à, anh phải cắt tóc đi chứ.”

Anh gật gật đầu rồi nhìn vào vết son môi màu hồng dính trên tách cà phê của Yeo Jin Hee. Lại vẫn tiếp tục là giọng cô.

“Anh làm ơn cắt cái đám tóc bù xù ấy đi. Bây giờ là mùa hè cơ mà.”

Không biết lần cuối cùng anh với đứa trẻ đi cắt tóc là khi nào nữa.

Đứa trẻ rất ghét cắt tóc. Nó bảo nó sợ chú thợ cắt tóc sẽ cắt vào tai nó thay vì cắt tóc. Hết thuyết phục rồi lại dỗ dành, khó khăn lắm anh mới có thể dẫn nó đến tiệm cắt tóc.

Giờ thì đầu đứa trẻ đã trọc lốc. Mái tóc rậm rạp đến mức gần như che kín đầu đã rụng hết vì điều trị ung thư. Nhưng đứa trẻ không còn nhìn vào gương với vẻ mặt nghiêm trọng nữa. Ngược lại, nó còn hay mỉm cười rồi nói, “Bố ơi, con thế này giống Yoo Seung Jun*u nhỉ?”

“Tiền bối này, em lên chức phó phòng rồi. Em cũng được gắn mác ưu tiên rồi đấy.”

“Chúc mừng em.”

“Chỉ nói suông thôi à?”

“Lần sau anh sẽ mời em uống rượu.”

“Ôi dào, khi nào cơ chứ...”

Yeo Jin Hee là đàn em của anh hồi còn làm việc ở tạp chí *Phụ nữ* phát hành hằng tháng, nơi anh đã từng gắn bó một thời. Khi ấy anh là phóng viên gạo cội, còn Yeo Jin Hee mới là cô thực tập sinh. Suốt một thời gian dài, cả hai đã đồng hành trong những chuyến đi hiện trường lấy tin, anh còn bảo ban, chỉ dẫn công việc cho cô. Từ việc phát triển mục tin đến cách phỏng vấn, cách tiếp cận với tin bài kế hoạch, cho đến cả việc viết báo nữa. Tuy anh rời khỏi tạp chí *Phụ nữ* đã lâu nhưng mối thân tình giữa họ khi ấy vẫn kéo dài đến tận bây giờ.

Giờ thì anh chẳng còn việc gì có thể giúp được cho cô nữa. Không biết từ lúc nào Yeo Jin Hee đã trở thành một chuyên gia lão luyện, nhận được không ít lời mời cộng tác của nhiều tạp chí dành cho phụ nữ khác nữa. Nên giờ nếu nói đến chuyện giúp đỡ, thì anh mới là người cần được giúp.

Lần này cũng vậy. Hiểu rõ tình cảnh của anh lúc này, Yeo Jin Hee đã đứng ra kết nối, giới thiệu cho anh công việc chấp bút viết tự truyện thay nhân vật, hôm nay cũng vì việc này mà hai người hẹn gặp nhau.

“Phó giám đốc Lee học sau anh một khóa đúng không ạ?”

Yeo Jin Hee hỏi, nhích lại ngồi ép sát phần trên cơ thể vào bàn, còn anh thì dựa sâu hơn vào ghế rồi gật đầu.

“Phó giám đốc Lee đã nghỉ việc rồi. Nghe nói là theo chồng đi du học. Thế nên ý em là, anh vào vị trí đó thì thế nào ạ?”

“Anh rời khỏi nơi đó từ hồi nào rồi, liệu có đủ điều kiện hay không?”

“Em nói với giám đốc về tình hình của anh rồi, giám đốc nói trước tiên anh hãy mang CV đến.”

Trước đây vợ anh vẫn thường bảo, là phóng viên thì phải làm ở ban chính trị hay kinh tế của một tờ nhật báo nào đó mới phải. Cô nói thế là có ý phản đối, cho rằng anh làm việc cho một tờ nguyệt san, đã thế lại là báo phụ nữ thì làm gì có ai biết đến cơ chứ.

Sự phản đối của người vợ mỗi lúc một lớn, dần dần đã biến thành sự căm ghét đối với công việc của anh. Rằng nếu không phải là công việc được người ta biết đến thì cũng phải kiếm được nhiều tiền chứ.

Để kiếm được nhiều tiền, anh đã làm thêm công việc biên dịch bán thời gian, và cuối cùng thì nó đã trở thành lý do để anh chuyển sang làm việc tại nhà xuất bản. Lương ở nhà xuất bản thấp hơn so với lương phóng viên tạp chí. Nhưng ngoài giờ làm việc còn có nhiều thời gian rảnh rỗi, và anh có thể tận dụng thời gian đó để dịch. Cứ thế anh đã vui đầu dịch suốt nhiều năm. Nhờ vậy anh không chỉ kiếm được tiền mà còn mua được chung cư nữa. Giữa lúc ấy thì người vợ đã ra đi.

Do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính IMF, nhà xuất bản phải đóng cửa, anh lại ôm CV đi khắp nơi, ngó nghiêng nhà xuất bản này nhà xuất bản kia, nhưng những ngày tháng thất nghiệp cứ kéo dài, anh đành chuyển hẳn sang biên dịch toàn thời gian. Nhưng kể cả thế thì

thu nhập vẫn thấp hơn so với hồi đó chỉ là công việc làm thêm. Do thị trường xuất bản cũng đã bị thu hẹp lại.

CV thì anh để sẵn trong túi áo khoác đây, chỉ cần lấy ra đưa cho Yeo Jin Hee là xong. Giờ anh không còn phải lo bị vợ phản đối nữa, vả lại anh cũng đang cần một công việc có thu nhập ổn định.

Nhưng trong lòng anh thì một mực phản đối. Rõ ràng là anh sẽ thường xuyên phải vắt kiệt sức thâu đêm suốt sáng ở tạp chí *Phụ nữ*. Nghĩ đến cảnh phải giao phó đứa trẻ cho người chăm bệnh, còn anh thì chỉ có thể tạt qua nhìn mặt con trong chốc lát, với đứa trẻ hay với anh, đó đều là điều không thể. Chỉ cần anh được tin tưởng giao phó cho công việc chấp bút viết tự truyện thôi thì sẽ không cần phải rời xa đứa trẻ nữa.

Anh chưa có kinh nghiệm viết tự truyện thay người khác, mà anh cũng không có hứng thú. Tự truyện là câu chuyện mình tự viết về cuộc đời của mình. Vì thế bản thân việc chấp bút viết tự truyện cũng là một loại hình lừa đảo. Nhưng anh không thể làm ngơ với số tiền mà họ đề nghị để anh làm việc này. Hơn nữa, ở vào tình cảnh lúc này thì anh còn dám chấp nhận cả việc hơn thế nữa chứ lừa đảo đã là gì.

Hai mươi triệu won. Số tiền đó đủ để anh trang trải viện phí cho đứa trẻ đến tận khi xuất viện.

Anh nhận trước 10% thù lao và bắt đầu công việc. Người ủy thác cho anh việc này là một nhà kinh doanh đang có nguyện vọng làm chính trị, và dù cuộc bầu cử nghị sĩ quốc hội vẫn còn hơn một năm nữa mới bắt đầu, nhưng ông ta cương quyết đòi trong vòng ba tháng anh phải hoàn thành bản thảo. Thực ra thì người vội vàng chính là anh. Bởi vì cho dù ông ta có trúng cử nghị sĩ quốc hội hay không thì cũng đâu phải chuyện chết người.

Chính xác thì anh đã mất bốn mươi lăm ngày. Ngoài thời gian chăm sóc đứa trẻ, anh lạch cạch gõ bàn phím máy tính không kể ngày đêm. Nghe nói người ta có thể đánh cược cả mạng sống vào một ván cờ vây. Đó cũng chính là tâm trạng của anh, cứ nghĩ rằng mình đang đánh

cước cả mạng sống của đứa trẻ vào công việc này, anh thậm chí còn không hề thấy buồn ngủ. Khi kết thúc bốn mươi lăm ngày tính cả quá trình phỏng vấn, thu thập tài liệu và hoàn thành một nghìn năm trăm trang bản thảo, anh đã bị sút mất mười kilôgam.

Sáu ngày trước, anh đã chuyển giao bản thảo. Sau khi họ kiểm duyệt xong xuôi anh sẽ được nhận số tiền còn lại, và hôm nay chính là ngày đó.

“Ngồi trước một quý cô như em thế này mà anh cứ nghĩ đâu đâu là thất lễ đấy nhé.”

Yeo Jin Hee lấy mu bàn tay gõ nhẹ vào bàn rồi liếc nhìn anh. Cô lấy một chiếc điện thoại di động từ trong túi đeo vai ra, đặt lên bàn rồi đẩy về phía anh.

“Đây là quà em khao vì được thăng chức.”

Anh hết nhìn chiếc điện thoại lại nhìn Yeo Jin Hee.

“Jin Hee, em đừng làm vậy.”

“Anh đừng như thế mà, tiền bồi.”

Nói rồi Yeo Jin Hee cúi đầu xuống tách cà phê của mình. Và cô liên tục lấy ngón tay trở quệt vết son môi dính trên tách cà phê.

“Sau một ngày va chạm mệt mỏi với đủ người có lúc em ngồi thần thờ. Cảm thấy mình cứ như kẻ ngốc ấy. Những lúc ấy em muốn nghe giọng nói của anh, được thế thì có lẽ em sẽ thấy khá hơn. Nhưng mà để nói chuyện điện thoại được với anh thì phải qua nhiều công đoạn quá. Anh biết rồi mà, tính em ghét những thứ phức tạp.”

“Chắc là tôi phải khao cô phóng viên một bữa to mới được.”

Kim Sam Joong trưởng phòng thư ký của người ủy thác cho anh viết tự truyện nói. Yeo Jin Hee nhìn về phía anh, nháy mắt.

“Nói vậy chắc là ngài chủ tịch hài lòng phải không ạ?”

“Ngài chủ tịch rất hài lòng.”

“Tốt quá rồi.”

“Tôi cũng thấy bài báo lần này tốt hơn rất nhiều so với lần trước.”

Khuôn mặt Yeo Jin Hee bỗng cau lại đến thật khổ sở. Có lẽ vì cô biết mình đã hiểu sai ý của Kim Sam Joong.

Rõ là ông ta đang nói về bài báo của Yeo Jin Hee thay vì bản thảo của anh. Đến đây không cần nói thêm anh cũng hiểu. Sự thật là để anh nhận được công việc viết tự truyện này, Yeo Jin Hee đã phải viết hai bài báo về ông ta.

Yeo Jin Hee quần dây đeo vai của chiếc túi xách đang đặt trên đầu gối vào ngón tay, sau mấy lần hết tháo ra rồi quần lại, cô quyết định hỏi:

“Còn bản thảo tự truyện. Việc kiểm tra đã kết thúc chưa ạ?”

Kim Sam Joong lấy phong bao đựng bản thảo trên bàn làm việc của mình đặt lên trên bàn trà.

“Tôi đã xem kỹ bản thảo rồi. Câu cú rất tốt. Còn có chất thơ nữa. Chắc vì anh là người làm thơ nên thế chăng?”

Lần đầu tiên gặp mặt, Yeo Jin Hee đã giới thiệu anh là nhà thơ.

“Nhưng có điều...”

Bỏ lưng vế sau, Kim Sam Joong châm thuốc lá rồi mời anh. Anh nhẹ nhàng khoát tay. Kim Sam Joong nhả khói thành từng vệt dài.

“Có vẻ như anh chỉ có mỗi việc là viết ra đúng câu chuyện mà chúng tôi kể. Nói cách khác thì có nghĩa là anh đã chỉ viết một cách trung thực những gì chúng tôi nói.”

“Không phải tự truyện là như vậy sao?”

Yeo Jin Hee lên tiếng, Kim Sam Joong lắc đầu bảo:

“Ồ không. Trong tự truyện phải có những câu chuyện đặc biệt, phải có gì khác với người bình thường chứ. Phải thế thì người đọc mới cảm động, mới nể phục được.”

“Nếu đã viết theo đúng những gì có thật mà người đọc vẫn không cảm động, thì tại sao lại đổ lỗi cho người viết được? Đó là vấn đề thuộc về phong cách sống của nhân vật chứ.”

Anh vội vàng nắm lấy tay Yeo Jin Hee rồi mở lời.

“Mong ông chỉ rõ giúp tôi cụ thể thì chỗ nào có vấn đề ạ.”

“Thỉnh thoảng phải phóng đại một chút, và khi cần phải thêm vào những câu chuyện không có thật nữa. Đó là những điều mà chúng tôi đã mong muốn. Nếu chỉ viết những câu chuyện có thật thôi thì sao chúng tôi phải bỏ ra một số tiền lớn như thế để nhờ người khác cơ chứ. Tự truyện không phải là tác phẩm văn học. Không cần những thứ văn vẻ hay là chất thơ đâu.”

“Tôi hiểu ý ông rồi.”

“Anh đã coi thường cái cơ bản của tự truyện rồi.”

Anh không muốn công nhận lời nói của Kim Sam Joong. Nhưng đây không phải là tác phẩm văn học để anh phải nhất quyết giữ lòng tự tôn, mà dù có thể đi chẳng nữa thì anh cũng phải cố giấu lòng tự tôn ấy đi.

“Tôi sẽ sửa lại.”

“Không. Không cần đâu.”

“... Mong ông sẽ cho tôi một cơ hội nữa.”

“Tôi hiểu là anh đã tốn nhiều công sức. Vì thế nên tôi cũng đã xin chủ tịch cho anh cơ hội nữa. Nhưng biết làm sao cơ chứ. Vì ý chủ tịch đã kiên quyết như thế rồi. Dù sao thì chủ tịch cũng thông cảm cho anh, đối với người làm thơ thì bản thân việc thêm vào những câu chuyện không có thật đã là một việc quá sức rồi.”

Lẽ ra anh phải đập ghế đứng dậy ngay mới đúng. Nhưng, nhưng thực lòng thì anh không thể làm như vậy. Quyết định của trưởng phòng Song giờ đây đã không phải là cái gai nữa, mà như một con dao găm cắm sâu vào ngực anh.

“... Tôi hoàn toàn không có cơ hội viết lại hay sao?”

“Chúng tôi đã nhờ một nhà văn chuyên chấp bút viết thay rồi.”

Lần này thì Yeo Jin Hee nắm lấy cánh tay anh, cô nhìn về phía Kim Sam Joong rồi hét lên:

“Các người thích nhờ ai thì nhờ. Vì chúng tôi chỉ cần nhận đủ tiền nhuận bút thôi.”

“Tiền nhuận bút sao? Theo tôi được biết thì thông thường phải ‘ok’ rồi mới chi tiền chứ...”

“Ông nghĩ viết một nghìn năm trăm trang bản thảo là chuyện đùa sao?”

“Nếu nói về thiệt hại thì cả phía tôi và phía cô đều như nhau thôi. Vì xem như chúng tôi cũng đã mất tiền đặt cọc còn gì.”

5

Xuống khỏi ngọn đồi nơi có Nhà thờ Jeong Dong, anh bước từng bước khô khốc trên con đường dọc theo bức tường đá Cung Deoksu. Ánh nắng qua buổi giữa trưa chiếu thẳng xuống gáy nhưng anh vẫn không định đi vào bóng râm.

Anh vừa chia tay người bạn cùng học đại học. Bạn anh hiện đang làm ở phòng truyền thông của một tập đoàn. Giữa họ là mối quan hệ bạn bè cùng chung phòng trọ suốt hai năm đại học mà không có chuyện gì khúc mắc. Nhưng khi bước ra ngoài xã hội, cả năm họ chỉ gặp nhau độ ba bốn lần. Cũng không có lý do gì đặc biệt khiến cho quan hệ trở nên xa cách. Chỉ là vì hai người có cách sống khác nhau, và ai cũng đều bận bịu với cuộc sống riêng của mình.

Bạn cất lời, sau khi đã ăn hết khoảng một nửa bát gà tần sâm.

“Cậu có nhớ không, lần mà bọn mình đã nhịn đói suốt hai ngày rồi nấu liền tám gói mì ấy? Nhưng mà khi ấy thật là vui. Nhớ hồi đó ghê.”

Hồi ấy họ là những kẻ nghèo kiệt xác. Nhưng bạn lại đang nhớ nhung quãng thời gian đó. Để có thể coi quá khứ nghèo đói là thứ để hoài niệm thì hẳn chỉ có một cách duy nhất. Đó là bây giờ người ta phải đang giàu có. Giống như chính trường hợp của bạn bây giờ.

Bạn anh đã thành công trong việc thoát khỏi cảnh nghèo. Bạn hiện có một công việc ổn định, sống ở căn chung cư rộng 46 pyeong* ở Bun Dang, và sở hữu hai cửa hàng ở chợ Nam Dae Mun. Nhưng hễ cứ mở miệng ra là bạn kêu ca than vãn. Từ này tới giờ mọi câu chuyện của bạn đều xoay quanh “khủng hoảng tài chính”. Vì khủng hoảng mà như thế này, nếu không phải là do khủng hoảng thì, khủng hoảng là

nguyên nhân... Và rồi đột nhiên bạn làm anh nhầm lẫn, như thể bạn đang quay trở lại thành kẻ nghèo kiệt xác ngày xưa vậy.

Anh vừa gật gù theo câu chuyện của bạn, vừa cố gắng ngăn cho khỏi bật ra câu nói đang dâng lên đến tận cổ họng rằng xin cậu hãy ngừng cái bài ca IMF ấy đi. Tôi đến gặp cậu để mượn tiền. Tôi không có tiền để chữa bệnh cho con. Ngay cả những lời đó anh cũng đang phải cố gắng nín nhịn.

“Chắc hôm nay tớ không cần đến câu lạc bộ thể hình nữa rồi.”

Người bạn lấy khăn mùi xoa lau mồ hôi rồi nói. Lúc ấy mặt bạn bóng nhẫy mồ hôi như mỡ gà bám trên nồi đất.

“À, con trai cậu sao rồi?”

Như thế chợt nhớ ra, bạn cất tiếng hỏi. Cơ hội cuối cùng rồi đây. Anh nuốt nước bọt khô khốc. Nhưng bạn đã không đợi anh trả lời.

“Dù sao thì sức khỏe là trên hết. Tiền chỉ là thứ yếu. Nếu cậu ăn xong rồi thì mình đứng dậy đi.”

Bạn buộc dây giày, còn anh thì đi đôi giày Land Rover không cần buộc dây. Anh lấy tiền trả mười bốn nghìn won cho hai hát gà tần sâm, bạn vỗ vai anh bảo “Cảm ơn cậu.”

Bước ra khỏi nhà hàng, anh quyết tâm mở lời:

“Hay là chúng mình đi đâu đó làm một tách trà đi?”

“Tớ phải về rồi. Chắc là người ở hãng quảng cáo đang đợi. Xin lỗi cậu nhé, lâu lắm mới gặp nhau mà tớ không có thời gian. Bù lại lần sau tớ sẽ mời cậu đi uống ở chỗ nào đó sang sang.”

Anh thần thờ nhìn người bạn rời đi rồi cũng quay lưng đi hướng ngược lại. Anh bước từng bước khô khốc như người đi ra khỏi nhà một cách vô định, không biết phải đi về đâu. Khi đến Cung Deoksu, anh tựa lưng vào cây ngân hạnh rồi ngược nhìn lên trời. Nhưng ngay lập tức anh lại gục đầu mệt mỏi.

“Hãy nhìn lên bầu trời ít nhất mười lần mỗi ngày. Nếu một ngày không thể nhìn lên bầu trời hơn mười lần, thì đó là một ngày sống vô ích.”

Đó là lời hứa anh dán trên bàn học thời học đại học.

Để không sống một cách vô nghĩa, anh đã chăm chỉ ngược nhìn bầu trời. Mỗi lần hướng tâm hồn lên bầu trời anh sẽ chấn chỉnh lại suy nghĩ của mình, và với những suy nghĩ đó, anh đã lấy bầu trời làm chất liệu để viết nên những bài thơ.

Nhưng không biết từ khi nào mà những ngày tháng anh không thể nhìn lên bầu trời dù chỉ một lần cứ kéo dài không dứt. Linh hồn anh đã bị cuốn theo dòng chảy của năm tháng đi đâu mất rồi. Như thể một hạt cát rời bờ và chất lên thành bãi bồi ngoài cửa sông, anh đã trở thành chồng của một người phụ nữ và cha của một đứa trẻ.

Anh cũng không biết có phải lẽ ra anh nên để cho người phụ nữ đó ra đi sớm hơn hay không, và không biết liệu anh có đang dần đánh mất ngay cả đứa trẻ này hay không. Và giờ đây, thậm chí anh còn không thể yên tâm mà ngược nhìn bầu trời được nữa.

Chiếc điện thoại cất ở ngăn bên của cái cặp laptop rung lên. Là Yeo Jin Hee. Anh mới nhận chiếc điện thoại này cách đây khoảng hai giờ đồng hồ, nên không có ai khác ngoài cô biết số điện thoại của anh. Chiếc điện thoại reo khoảng mười lăm lần rồi tắt. Phải đến lúc đó thì anh mới lôi được nó ra. Anh nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại rồi lẩm bầm một mình.

Đứa trẻ đang chết dần chết mòn. Nhưng mà thì đang làm cái gì cơ chứ? Vì cái lòng tự trọng đáng lẽ ra nên vứt cho chó gặm mà mà đã thậm chí không thể mở lời vay tiền nữa. Lẽ ra mà phải khóc lóc bám lấy cậu ta mà van xin mới phải chứ.

Anh gắng sức ấn từng phím số điện thoại di động. Ngay sau đó là giọng nói của người bạn.

“Vừa mới gặp mà, cậu có việc gì thế?”

“... Tớ đang cần tiền. Nếu cậu cho tớ mượn được thì tốt quá.”

Anh chỉ nói đến đấy rồi cố nuốt câu nói trong lòng mình lại. Rằng nếu không phải là cậu thì còn ai có thể cho tớ mượn tiền được nữa.

“Tiền sao? Nếu như là trước khi khủng hoảng tài chính xảy ra thì tớ cũng dư dả đôi chút đấy, nhưng dạo này thì đúng là cứ nói đến tiền là tớ lại không thấy tương lai đâu cả. Nói thật tớ cũng đang phải sống thắt lưng buộc bụng vì nợ nần đây.”

Tốt hơn là hãy tin lời của bạn. Hãy nghĩ rằng bạn đã nói sự thật để mình bớt khổ sở hơn. Và hãy cảm ơn bạn. Vì bạn đã không hỏi vì sao anh lại cần tiền.

Anh vừa bước vào phòng của trưởng khoa Huyết học và Ung bướu thì trưởng khoa Min liền nói:

“Anh thích trà xanh chứ?”

“Dạo này tôi bị nghiện trà xanh.” Bắt đầu với chủ đề trà xanh, câu chuyện của trưởng khoa Min kéo dài miên man, nhưng anh thì chỉ phấp phồng với một dự cảm chẳng lành. Trước đây anh cũng đã từng được trưởng khoa Min mời uống trà hai lần. Cả hai lần đều là khi anh nhận được thông báo về việc bệnh tình của đứa trẻ lại tái phát.

“Anh thấy thế nào?”

Trưởng khoa Min hỏi khi anh vừa nhấp một ngụm, và anh trả lời “Rất ngon.” Trà xanh hay cà phê ở máy bán hàng tự động thì có liên quan gì cơ chứ. Nhưng không hiểu tâm trạng của anh, trưởng khoa Min lại tiếp tục bài ca về trà xanh.

“Đây là trà không có hương được coi là loại tốt nhất trong số các loại trà ở núi Jirisan đấy.”

Rõ ràng là trưởng khoa Min đang lấy chủ đề trà xanh để lảng tránh chuyện gì đó. Không biết vì lý do gì mà ông không thể đi ngay vào vấn đề chính. Anh rũ bỏ nỗi do dự rồi mở lời.

“Bác sĩ tìm tôi có việc gì vậy?”

Trưởng khoa Min nói với vẻ khó xử.

“Chỉ số bạch huyết cầu hiểm khi lại duy trì được như thế.”

“Bao nhiêu ạ?”

“Hai mươi tư nghìn.”

Khi đưa trẻ nhập viện, chỉ số bạch cầu ác tính là sáu mươi nghìn, trong đó 90% là tế bào ung thư bạch cầu. Khi bắt đầu điều trị chống ung thư thì chỉ số đó giảm xuống dần, rồi không biết từ bao giờ đã không hề dịch chuyển. Nếu là hai mươi tư nghìn thì xem như cho dù có dùng thuốc hay không chỉ số này vẫn cao gần gấp bốn lần mức bình thường.

“Ý bác sĩ là cần phải dùng thuốc tiêu diệt tế bào ung thư mạnh hơn sao?”

Sau khi đặt câu hỏi, anh thở dài tuyệt vọng. Trưởng khoa Min lắc đầu.

“Cuối cùng thì chắc chắn sẽ phải tăng cường độ và tích cực điều trị bằng thuốc rồi. Nhưng vấn đề là chúng ta đã đạt đến ngưỡng giới hạn của điều trị thuốc và xạ trị.”

“Đã xấu đi đến mức đó sao ạ?”

“Không phải là xấu đi mà thực chất là phương pháp điều trị trước đây không còn có tác dụng nữa. Với phương pháp điều trị này, mặc dù tế bào ung thư đã từng được kiểm soát hoàn toàn, song bệnh vẫn tái phát đến hai lần. Đây cũng không phải là trường hợp hiếm gặp. Nhất là nó đã hai lần xảy ra với Daum thì sau này rất có khả năng sẽ tiếp tục lặp lại. Nếu cứ tái phát rồi tái phát thì cuối cùng cơ thể Daum sẽ không thể chống đỡ được nữa. Ý tôi là nếu chúng ta chỉ phụ thuộc vào phương pháp trước đây thì rồi một ngày không xa nữa sẽ đạt tới cảnh giới cuối cùng.”

Cảnh giới cuối cùng. Một bản cáo trạng cuộc đời với thời hạn đã được định sẵn.

Những chuyện tương tự như thế anh đã nghe đến mấy lần rồi. Cũng đã thành quen. Nhưng cho dù có nghe bao nhiêu lần, anh vẫn cứ hốt

hoảng như thế có một thanh sắt nung đỏ đang đặt ngay trên đỉnh đầu mình.

“Cả thuốc kháng ung thư lẫn xạ trị đều không có tác dụng! Vậy rốt cuộc thì cái gì mới có tác dụng đây?”

“Ghép tế bào gốc tạo máu. Hay còn gọi là ghép tủy.”

“...”

“Đó là phương pháp tối ưu nhất ở thời điểm hiện tại.”

Anh hiểu rằng trưởng khoa Min đang nói tránh, phương pháp tối ưu thật ra cũng chính là phương pháp sau cùng.

“Việc cấy ghép tế bào gốc tạo máu được phân thành ba loại.”

Thứ nhất là cấy ghép tự thân. Đó là phương pháp lấy tủy sống của chính bản thân người bệnh rồi cấy ghép lại, phương pháp ấy không phù hợp với trường hợp của đứa trẻ.

Thứ hai là ghép tế bào gốc cùng huyết thống. Phương pháp này có thể thực hiện được trong trường hợp bệnh nhân có anh chị em có hệ kháng nguyên bạch cầu người tương thích với nhau. Nhưng vì đứa trẻ không có anh chị em nên cũng không thể thực hiện được.

Và thứ ba là ghép tế bào gốc khác huyết thống. Đó là nhận tủy sống hiến tặng từ người có hệ kháng nguyên bạch cầu người tương thích rồi cấy ghép cho người bệnh. Tỷ lệ thành công thấp hơn so với cấy ghép cùng huyết thống.

“Ghép tủy cũng giống như chạy marathon đường dài. Trước khi ghép tủy cần phải trải qua một cuộc điều trị vô cùng đau đớn, và quá trình điều trị sau khi cấy ghép còn đòi hỏi sức chịu đựng lớn gấp nhiều lần so với thời gian hóa trị liệu. Cũng phải xác định trước nguy cơ việc ghép tủy xảy ra tác dụng phụ nữa. Tuy nhiên cho đến thời điểm này thì vì việc điều trị bằng thuốc đã thất bại, nên với tư cách là bác sĩ điều trị chính của Daum, tôi không có cách nào khác ngoài việc đề xuất phương án ghép tủy. Đương nhiên phương pháp này có thể thực hiện được không thì trước hết còn phụ thuộc vào việc có tìm được tủy sống tương thích hay không nữa...”

“Sẽ phải trải qua quá trình điều trị đau đớn như thế nào ạ?”

“Sẽ phải dùng thuốc kháng ung thư với cường độ cao gấp mười lần so với hiện tại. Và còn tùy tình hình mà tiến hành xạ trị toàn thân thay vì xạ trị cục bộ.”

Ngay cả việc hóa trị hiện tại cũng đã quá sức chịu đựng với đứa trẻ rồi. Vậy mà còn hơn thế mười lần sao? Điều này là bất khả thi. À không, đó là một hành động độc ác. Thêm nữa là xạ trị toàn thân sao. Điều đó có nghĩa rằng dù cho bệnh có được điều trị khỏi hoàn toàn đi chăng nữa thì đứa trẻ có thể sẽ mãi mãi mất đi cơ hội được trở thành một người cha.

Trong lòng thầm nghĩ mình sẽ cương quyết lắc đầu, nhưng anh vẫn không thể không hỏi.

“Khả năng thành công là khoảng bao nhiêu ạ?”

Trưởng khoa Min lúc nào cũng giải thích bằng cách đưa ra con số. Có lẽ biểu thị sự sống và cái chết của con người bằng chỉ số là điều chính đáng. Dù ngờ vực rồi giận dữ, nhưng suy cho cùng trước nay anh vẫn luôn phải bầu víu vào những chỉ số ấy. Nhưng trưởng khoa Min làm ngơ câu hỏi của anh rồi nói:

“Có một điều rõ ràng rằng đây chính là cơ hội duy nhất để điều trị khỏi bệnh hoàn toàn. Chỉ cần tế bào trong tủy sống của người cho phát triển được trong cơ thể người nhận, mà chúng ta gọi đó là tương thích, và khắc phục được tất cả các biến chứng sau khi ghép tủy, thì người bệnh gần như có thể hoàn toàn thoát khỏi sự đe dọa của căn bệnh máu trắng.”

Rõ ràng là trưởng khoa Min đang nói về niềm hy vọng. Nhưng anh không thể rời mắt khỏi nỗi tuyệt vọng đang cuộn tròn phía sau cái màn che của hy vọng. Nếu như tủy sống được cấy ghép không phát triển ổn định thì sao, hoặc nếu như không thể khắc phục được tất cả các biến chứng thì sao...

Sau khi nhấp một ngụm trà không có hương, trưởng khoa Min nói:

“Nếu như anh đồng ý ghép tử, thì chúng tôi sẽ nhờ cậy phía ngân hàng tử sống xem có mẫu tử phù hợp hay không.”

“Nếu tôi không đồng ý thì sao ạ?”

“Thì không có cách nào khác ngoài việc tiếp tục điều trị như hiện nay.”

“Bác sĩ nói là cứ tiếp tục điều trị khi mà cả thuốc kháng ung thư hay xạ trị cũng đều vô ích sao... Nói vậy thì tôi cũng đâu có quyền lựa chọn.”

“Tôi cũng muốn nói rõ trước với anh. Rằng chi phí ghép tử sẽ tương đối lớn.”

“Là khoảng bao nhiêu ạ?”

“Cũng còn tùy xem có xảy ra biến chứng hay không, nhưng đại khái dự trù là tầm ba bốn mươi triệu won.”

Ở đây có một chị y tá cầm nhon.

Vì chị có cái cầm nhon như cái bút chì được gọt cẩn thận bằng cái gọt bút chì nên tôi đã đặt biệt danh cho chị như thế. Tính tình chị y tá cầm nhon cũng sắc bén không thua kém gì khuôn mặt chị. Chị luôn châm chọc những người ở trong phòng bệnh số 201 bằng tâm địa nhon hoắt của mình. Cách đây một lát thôi bố đã bị chị mắng cho một trận.

Đó là khi bố vừa quay trở về phòng bệnh. Đúng lúc đó chị Cầm Nhon đang đo huyết áp cho Seong Ho. Ngay lập tức chị Cầm Nhon liến hét lên với bố:

“Chú! Chú nghĩ chúng tôi là người đi dọn phân hay sao?”

Không ai gọi bố là chú cả. Mọi người đều gọi bố là bố Daum, hay anh Jeong.

Bố là một người rất điềm đạm, lịch lãm. Và lại còn là nhà thơ nữa chứ. Tôi đã cho mọi người ở phòng bệnh của tôi, bác sĩ và cả các chị y tá biết bố là nhà thơ. Hình như bố không thích gọi mình là nhà thơ thì phải. Nhưng tôi thì vô cùng tự hào về bố. Vì không phải ai cũng làm nhà thơ được đâu nhé.

Chị Cầm Nhon vênh cái cầm đẹp đẽ của chị lên rồi nói:

“Nếu chú không trông nom được đứa trẻ thì chẳng phải nên thuê người trông giúp hay sao. Nhóc nhà chú đã đi ị đến ba lần rồi đấy. Không phải một lần mà ba lần rồi!”

Bố cứ liên tục nói xin lỗi chị Cầm Nhon. Bố còn nói rằng sẽ không để việc như thế lặp lại lần nữa.

Bố thật là ngốc. Lẽ ra bố không cần xin lỗi chị Cẩm Nhọn mới phải. Chị Cẩm Nhọn cũng đã mắng xối xả con trai bố rồi cơ mà. Đã thế chị còn chẳng lau móng sạch sẽ cho tôi.

Bố quay về phía tôi.

“Con cũng không biết là bị tiêu chảy mà. Con cũng không thấy đau bụng. Thật là con không biết mà. Mọi người nói là có mùi thì con mới biết. Tất cả là ba lần ạ.”

Bố chỉ nhìn tôi chăm chăm. Bố không tức giận. Tất nhiên rồi, tôi chưa từng thấy bố nổi giận bao giờ. Tôi nghĩ rằng bố là người không biết nổi giận. Bố tôi là người như thế đấy, thật kỳ lạ.

“Con xin lỗi bố. Con sẽ không thế nữa đâu ạ.”

Cũng không có gì lạ. Vì tôi mà bố không có lỗi gì thành ra lại bị chị Cẩm Nhọn rầy la, nên người ị đùn là tôi đương nhiên phải nói câu đó rồi.

Thế mà bố đột nhiên nổi giận.

“Xin lỗi sao? Sao con lại xin lỗi cơ chứ? Mà con mấy tuổi rồi? Rốt cuộc là con mấy tuổi rồi mà không biết vào nhà vệ sinh hả!”

Tôi cảm giác như bị ghen thờ vậy. Tôi cũng không thể nhìn thẳng vào bố. Tôi đành nằm quay mặt về phía bức tường.

Nghe nói là con tắc kè hoa sống trong rừng có thể nhìn thấy từ đằng sau lưng đấy. Vì nó có thể xoay tròn cặp mắt trở lồi như thể sắp nhảy vọt ra ngoài ấy mà. Nhưng mà tôi không phải là con tắc kè hoa nên không thể biết được bố đang mang dáng vẻ như thế nào. Tôi chỉ có thể cảm nhận được rằng bố đang nhìn tôi. Và một hồi sau bố đi ra ngoài phòng bệnh.

Tôi rất buồn. Mỗi khi buồn là tôi lại cố ngủ. Nhưng không phải lần nào cố gắng cũng thành công. Tôi chỉ nhắm mắt và nghĩ tại sao bố lại nổi giận. Trước đây tôi cũng đã từng ị đùn, rồi còn phạm lỗi nghiêm trọng hơn thế nữa cơ. Đó là lúc tôi đang bỏ viên thuốc gồm ghiếc vào trong bồn cầu thì bị bố phát hiện. Nhưng lúc nào bố cũng chỉ cười thật tươi cơ mà.

Mẹ thì khác.

Vốn yếu ớt nên từ nhỏ tôi đã hay phạm lỗi. Cứ động một chút là tôi lại vấp ngã rồi làm rơi cốc, dù sao thì đúng theo lời mẹ nói, tôi là một đứa trẻ dặt dẹo. Mỗi lần tôi phạm lỗi là mẹ lại nổi cơn tam bành. Có lần tôi còn bị mẹ đánh đòn vì đã nôn lên chiếc ghế xô pha mới mua.

Tôi không muốn nghĩ đến mẹ chút nào. Tôi không cần mẹ. Từ lâu tôi đã quyết tâm thế rồi. Tất nhiên không phải ngay từ đầu đã thế.

Đó là hồi đang đi nhà trẻ. Một ngày, tôi không thấy mẹ đâu nữa. Bố bảo tôi, mẹ đã sang nước Pháp để học vẽ tranh rồi.

Tôi đã đòi bố mua cho quả địa cầu. Và tôi đã tìm ra nước Pháp ở trên quả địa cầu. Ngày nào tôi cũng nhìn vào nước Pháp. Ngay cả nhắm mắt lại, tôi cũng có thể chỉ ra ngay đâu là nước Pháp. Lần đầu tiên xuất viện trở về nhà, tôi đã mang quả địa cầu đem cho đứa bạn hàng xóm.

“Daum ngủ à?”

Tôi đã ngủ quên mất. Bố đang đặt tay lên vai tôi.

Đột nhiên bố bế bổng tôi lên rồi đi vào nhà vệ sinh. Không biết có phải tôi lại mắc lỗi nữa hay không, tôi liền sờ thử vào mông. Phù, tôi không ị đùn.

Bố vẫn đứng bám lấy bồn rửa mặt như mọi khi. Và ngay sau đó là một làn nước ấm xối vào mông tôi. Vì chị Cẩm Nhọn chỉ lau qua loa bằng giấy vệ sinh nên chắc mông tôi trông thảm hại lắm đây.

Tay bố nhột nhột làm tôi oằn người lại, lúc này bố liền nói:

“Con đã thử nghĩ xem vì sao bố giận hay chưa?”

Rốt cuộc, chưa nghĩ ra lý do là gì thì tôi đã ngủ quên mất.

“Không phải vì con đã mắc lỗi đến ba lần đâu. Sao bố lại không biết đây là việc Daum không cố tình cơ chứ. Đúng thế, Daum đã không làm gì sai cả. Nhưng vì con đã nói xin lỗi. Không phải với ai khác mà với bố. Vì thế nên bố mới giận. Con hiểu lòng bố không?”

Bố ơi con hiểu lòng bố mà.

Tôi đã định nói như thế. Nhưng không sao thốt lên lời nên tôi đành gật đầu. Không hiểu sao nước mắt cứ muốn trào ra làm tôi phải nắm chặt lấy bồn rửa mặt.

Lần nào đó bố đã bảo tôi. Rằng khóc vì đau thì chẳng có gì sai cả. Đó không phải là việc gì đáng xấu hổ. Nhưng mà khóc vì buồn thì thật không đáng mặt nam nhi chút nào.

Thì giờ tôi rất muốn nói với bố. Rằng nỗi buồn trong lòng còn khó chịu hơn rất nhiều so với nỗi đau trên cơ thể, vì thế nên thật khó có thể tìm được nước mắt. Giá mà bố hiểu được điều ấy.

Bây giờ tôi đang gối lên cánh tay bố và nằm trên giường.

Không biết là đã bao lâu rồi tôi mới lại được nằm cùng bố. Lúc nào bố cũng mở máy tính xách tay ra, đặt trên giường tôi rồi ngồi gọn trên chiếc giường phụ và làm việc. Hôm nay không biết có chuyện gì mà bố còn chẳng buồn lấy máy tính ra khỏi túi.

“Bố ơi, bố không làm việc à?”

“Hôm nay bố định nghỉ, nhưng mà con thích bố làm việc à?”

Tôi ôm chặt lấy cổ bố thay cho câu trả lời. Tôi biết là bố làm việc chăm chỉ như thế nào mà. Tôi không ngủ được sâu. Một đêm tôi thức dậy đến mấy lần. Mỗi lần như thế tôi lại thấy bố đang gõ bàn phím máy tính. Đúng rồi, chắc là trên thế gian này không có ai làm việc chăm chỉ bằng bố đâu.

Thình thoảng tôi lại nghĩ. Rằng rốt cuộc là bố sống vì điều gì nhỉ? Đối với người chỉ biết làm việc như bố thì công việc là điều thú vị nhất hay sao?

Tôi hỏi bố điều mà này giờ tôi vẫn băn khoăn.

“Bố đã mua kẹp tóc chưa ạ?”

“Kẹp tóc?”

“Buổi sáng bố đã hứa là sẽ mua mà.”

“Kẹp tóc mà con định sẽ tặng Eun Mi á? Ôi bố quên mất rồi.”

“... Không sao đâu ạ.”

Nhưng miệng tôi lại tự động bật ra một tiếng thở dài. Nếu ngày mai Eun Mi đến thăm tôi thì nguy to rồi.

Đột nhiên bố dựng người dậy.

“Để bố xem con có ráy tai hay không nào?”

“Hôm qua bố lấy rồi còn gì ạ.”

“Cứ để bố xem xem nào.”

Bố ghé nhìn vào trong tai tôi rồi nói:

“Ôi cục ráy tai to quá này. To thế này không biết có lấy ra được không nữa.”

Tôi sốt sắng xòe bàn tay ra đặt lên ngực. Để có thể tận mắt nhìn ráy tai của mình. Ráy tai cũng bẩn như gỉ mũi mà không hiểu sao khi lấy ráy tai ra tôi lại thấy vui.

“Ờ, ra rồi này.”

Thứ bố đặt vào lòng bàn tay tôi không phải là ráy tai.

Mà là hai chiếc kẹp tóc. Đó là chiếc kẹp tóc có gắn những viên đá cỡ hạt kê xếp khít nhau, ở giữa là một bông hoa cánh bướm màu hồng bung nở. Eun Mi nhiều kẹp tóc thật, nhưng có lẽ trong số đó không có cái nào đẹp hơn cái này đâu.

Đúng là bố mà. Không có lý nào mà bố lại quên lời hứa với tôi.

Lời hứa mà bố đã ngoéo tay với tôi, bất kể là gì, bố cũng nhất định giữ đúng. Chỉ trừ một việc. Ấy là không quay trở lại bệnh viện nữa. Đó là lời hứa mà bố đã hứa khi xuất viện lần trước. Nhưng mà đây không phải là lỗi của bố. Dù sao thì bố đã hứa một lời hứa không thể thực hiện được mà. Vì bệnh của tôi tự tái phát, và ngay cả các bác sĩ cũng không chữa được.

Tôi đưa chiếc kẹp tóc lại gần mắt để ngắm nghía, còn bố lại nằm xuống.

“Có vẻ như Daum thích Eun Mi phải không?”

“Thật là, bố... Con đã bảo là ai cũng thích Eun Mi rồi mà.”

“Bao giờ Eun Mi lại đến?”

“Đây là còn tùy vào Eun Mi chứ ạ.”

“Nếu Eun Mi không đến thì làm thế nào?”

“Chỉ cần con đến nhà thờ là có thể gặp được mà. Vì Eun Mi không bao giờ nghỉ một buổi học nào ở trường dòng đâu ạ.”

“Nếu muốn đến nhà thờ thì con phải xuất viện rồi.”

Bố thở hắt ra rồi gọi: “Daum à.” Nhưng suốt một hồi lâu bố chẳng nói gì cả. Tôi vẫn đang say sưa ngắm nghía chiếc kẹp tóc.

Bố lại gọi tên tôi thêm một lần nữa rồi bảo:

“Hay là mình xuất viện nhé?”

Hầu như ngày nào tôi cũng lèo nhèo xin bố cho tôi xuất viện. Mỗi lần như thế, bố lại vờ như không nghe thấy. Nhưng khi câu nói xuất viện thật sự được thốt ra từ chính miệng bố, tôi lại thấy thật ngạc nhiên và bối rối.

Tôi thử suy nghĩ thật nhanh. Về lý do vì sao bố lại đổi ý. Có phải là do việc điều trị kết thúc một cách đột ngột không? Hay là bệnh viện không còn cách nào khác nữa? Tôi không biết nữa, tôi không biết... Điều quan trọng là... Đúng rồi, suy nghĩ của bố cũng có thể thay đổi mà.

“Vâng ạ, mình xuất viện đi bố. Ngay ngày mai ạ. Được không bố?”

Đến cuối cùng bố vẫn không trả lời.

Chương 2

Hạ chí

1

“**N**gày hôm nay mà bạn vừa trải qua thật vô ích, là ngày mai mà một ai đó đã chết dần vào ngày hôm qua từng khát khao muốn được sống.”

Đó là dòng chữ viết bằng mực đen ở trên bức tường cạnh giường đứa trẻ.

Không biết là ai đã viết. Cũng không biết nó đã ở đó từ khi nào. Và cũng không thể biết bao nhiêu bệnh nhân nằm trên chiếc giường này đã ngược nhìn lên dòng chữ ấy.

Vào ngày nhập viện trở lại, đứa trẻ đã hỏi:

“Bố ơi, câu này có nghĩa là gì thế ạ?”

Anh đã không thể giải thích được một cách rõ ràng cho đứa trẻ. À không, anh đã lảng sang chuyện khác. Khi ấy anh chỉ nghĩ có lẽ người nào đó đã viết dòng chữ ấy lên tường và quyết tâm rằng ngày hôm nay sẽ không sống một cuộc sống vô nghĩa. Nhưng rồi anh suy nghĩ lại. Liệu rằng người đó giờ còn nhớ đến lời hứa này, hay là đã sớm trở thành người của ngày hôm qua rồi.

Cái chết, sự ly biệt với thế giới này.

Thời khắc cái chết ập tới cũng giống như ai đó bất thành linh mở cửa rồi đi ra ngoài. Những cái chết mà anh biết đều như vậy. Vụ bắn nhầm mà anh từng chứng kiến khi ở trong quân ngũ, hai vụ tai nạn giao thông, và cả cái chết của bố một người bạn đã chiến đấu với bệnh ung thư phổi trong một thời gian dài, cũng đều xảy ra chỉ trong một khoảnh khắc.

Anh hoàn toàn không tin về sự tồn tại của một thế giới bên kia sau cái chết. Nhưng đứa trẻ thì khác.

“Nếu mà bố đi nhà thờ thì thật tốt.”

Rồi đứa trẻ lại nói bằng một vẻ mặt đầy lo lắng.

“Nếu mà không tin vào Chúa Jesus thì không thể lên thiên đường được. Tất cả mọi người đều sẽ chết mà. Nếu sau khi chết không gặp được con nữa bố cũng sẽ không sao chứ ạ?”

Việc đứa trẻ mang trong mình một niềm tin vào thế giới bên kia có lẽ lại là một điều may mắn. Vì niềm tin ấy sẽ làm dịu đi nỗi đau hiện tại cho đứa trẻ, và ít nhiều cũng giúp giảm bớt nỗi lo âu về sự ly biệt với thế gian này.

Đứa trẻ bắt đầu đi nhà thờ kể từ lần đầu tiên nó được chẩn đoán khỏi bệnh hoàn toàn. Có lẽ vì chịu ảnh hưởng từ Yeong Jae, cô bé từng ở cùng nó trong phòng bệnh dành cho hai người suốt ba tháng.

Anh chuyển ánh mắt từ trên tường xuống đứa trẻ.

Phải gần sáng đứa trẻ mới thiếp đi được một lúc. Cơn đau hành hạ nó suốt đêm. Đêm qua nó sốt cao gần bốn mươi độ, khó thở và nôn không biết bao nhiêu lần. Những lúc như thế, anh lại xem xét những thứ mà đứa trẻ nôn ra. Nếu như thuốc kháng ung thư cứ thế bị nôn ra hết, thì anh lại cho đứa trẻ uống lại từng vốc thuốc.

Hai mươi hai viên thuốc. Anh nhủ thầm trong lòng rằng chỉ cần đứa trẻ có thể sống được bằng con số ấy, không hơn cũng không kém, chỉ cần đứa trẻ có thể trở thành một thanh niên hai mươi hai tuổi thì anh không còn mong ước gì hơn.

Uống một ngụm nước rồi lại nuốt một viên thuốc chống ung thư... Phải mất tới ba mươi phút đứa trẻ mới khó khăn uống được hết số thuốc ấy, vậy mà khoảng mười phút sau đã không chịu nổi lại nôn ra hết.

Đứa trẻ rùng mình. Nó năn nỉ anh, rằng chỉ cần không phải uống thuốc nữa thì sẽ không sao cả. Anh đành phải tỏ ra lạnh lùng, căn dặn lặp đi lặp lại chuỗi hành động giống nhau. Dù chính bản thân cũng mơ

hồ không biết phải lạnh lòng vì cái gì, nhưng anh vẫn không thể dừng lại được.

Đứa trẻ trở mình. Từ miệng nó phát ra một tiếng rên khe khẽ.

Hôm qua rồi cả hôm kia nữa, nó cứ nằng nặc đòi xuất viện. Mỗi lần như thế anh lại lắc đầu đầy cương quyết. Nhưng anh có cảm giác rằng một ngày không xa nữa, rồi sẽ đến lúc mà anh vờ như không thể chiến thắng được sự hồi thúc của đứa trẻ và quyết định xuất viện.

Ngày mà anh hẹn sẽ thanh toán viện phí đã trôi qua, từ buổi chiều hôm qua, trưởng phòng Song đã liên tục gọi anh. Trên đường đến phòng Y vụ, trong đầu anh ngập tràn những con số, không phải là số tiền mà đáng ra anh phải nộp từ ban đầu. Mà gấp mười lần con số ấy. Tức là khoảng ba mươi, bốn mươi triệu.

Ghép tủy là cơ hội duy nhất của đứa trẻ. Nếu như không thể ghép tủy thì chắc chắn đứa trẻ sẽ sớm quy ngã. Nhưng lúc này, ngay cả con đường để lo liệu viện phí cũng thật mờ mịt. Như thể bị lạc đường giữa sa mạc mênh mông. Dù là bất cứ đâu cũng phải đi nhưng lại chẳng biết đi đâu, đó chính là tình cảnh của anh. Anh thật là một người bố đáng xấu hổ, một người bố vô dụng.

Anh vừa bước vào phòng Y vụ, trưởng phòng Song liền nhắm thẳng anh mà nói:

“Từ mai chúng tôi sẽ dừng tất cả mọi biện pháp điều trị.”

“Tôi xin lỗi. Tôi sẽ thanh toán hết trong thời gian sớm nhất.”

Trưởng phòng Song cười nhạt rồi ngoảnh mặt đi. Nụ cười như chứa đựng sự mỉa mai rằng chẳng lẽ chỉ vì ngần ấy tiền mà anh để đứa trẻ phải chết hay sao.

Anh ra sức trình bày, nài nỉ. Nhưng trưởng phòng Song nhất quyết ngoảnh mặt làm ngơ. Lẽ ra anh phải nắm chặt lấy gấu quần anh ta mà van nài, nhưng cơn giận trong anh bỗng chốc bùng lên.

“Anh nói dừng điều trị, vậy ý anh là để đứa trẻ chết đi hay sao?”

Phải đến lúc đó thì trưởng phòng Song mới quay đầu lại và nói:

“Thì anh phải giữ lời hứa chứ... Anh hãy đặt mình vào địa vị của những người điều hành bệnh viện chúng tôi mà nghĩ thử xem. Nếu anh là chúng tôi thì anh có thể bình tĩnh ngồi chờ được không?”

“Tôi xin anh đấy. Hãy cho tôi thêm một ít thời gian nữa thôi.”

“Thật là khó cho chúng tôi quá. Chẳng phải tôi đã cho anh thêm thời gian rồi hay sao?”

“Tôi đã rao bán nhà rồi.”

Căn nhà có thể bán được thì anh đã sớm bán đi rồi. Lần đầu tiên đưa trẻ nhập viện, anh đã chuyển từ căn chung cư 32 pyeong sang căn nhà cho thuê trả tiền một lần*, nhưng từ năm ngoái thì anh đã chuyển hẳn sang thuê nhà trả tiền theo tháng để lo liệu tiền viện phí. Anh bảo bán nhà nhưng thực chất là đang nhắm đến số tiền đặt cọc của căn phòng thuê theo tháng. Đó là căn phòng ở tầng bán hầm của một khu nhà tập thể với số tiền đặt cọc là năm triệu won và tiền nhà mỗi tháng là ba trăm nghìn won. Nếu trừ đi ba tháng tiền nhà bị chậm thì số tiền đặt cọc còn lại cũng chẳng đủ để trả tiền viện phí đang nợ.

Trưởng phòng Song lắc lắc đầu rồi bảo:

“Nhà thì không phải ngày một ngày hai là có thể bán được... Thôi thì cũng chẳng còn cách nào khác. Trước tiên anh hãy tìm người bảo lãnh đi.”

Anh ta còn nói thêm quy định của bệnh viện là không chấp nhận các trường hợp bảo lãnh. Nhưng đây là ưu tiên đặc biệt của bệnh viện sau khi đã xem xét trường hợp bố con anh.

“Chúng tôi cần hai người bảo lãnh, đã nộp hơn một trăm nghìn won thuế tài sản.”

Không phải một người mà những hai người. Anh thấy thật khó thở. Với người không giỏi giao thiệp như anh thì việc ngay lập tức tìm ra hai người có thể bảo lãnh quả thật không hề dễ dàng. Nhưng dù thế nào nhất định anh cũng phải tìm cho ra.

Anh lao ra khỏi phòng Y vụ, còn nghe sau lưng câu nói của trưởng phòng Song rằng sẽ cho thời hạn đến hết ngày kia.

2

Tôi rất ghét Seong Ho.

Tôi biết ghét người khác là không tốt. Nhưng mà ghét thì vẫn là ghét thôi.

Seong Ho cũng là học sinh lớp Ba như tôi. Tôi đã phải hỏi đi hỏi lại mấy lần có đúng cậu ta học lớp Ba không. Bởi vì nói thật là tôi chưa thấy đứa lớp Ba nào ngốc nghếch như Seong Ho.

Tôi đã dạy Seong Ho chơi cờ vua hơn mười lần rồi. Nhưng đến giờ cậu ta vẫn chưa biết di chuyển quân mã ra làm sao cả. Thật là một đứa khó chịu. Mà đâu chỉ có chơi cờ vua cậu ta mới thế. Ngay cả trò lắp ghép Lego dễ hơn cờ vua bao nhiêu, Seong Ho cũng vẫn cứ ngốc nghếch như thế.

Seong Ho có một bộ Lego tàu cướp biển đẹp hết sảy luôn. Là loại giá nhỉnh hơn một trăm nghìn won ấy. Nhưng cho dù có đắt và đẹp đến mấy thì cũng để làm gì chứ? Vì cậu ta xếp hình tàu cướp biển mà cứ như cái tàu đắm ấy. Thêm nữa, cậu ta còn lắp thuyền trưởng một mắt đứng ở tận đuôi tàu nữa chứ. Tôi đã bảo là không có ai ngốc hơn Seong Ho mà lại.

Đây là tôi đã nói cho cậu ấy biết rồi chứ. Rằng người có quyền lực cao nhất ở trên tàu cướp biển chính là thuyền trưởng một mắt, và thuyền trưởng thì phải đứng ở đầu tàu để có thể chỉ huy đám thuộc hạ mới đúng. Trong sách hướng dẫn cũng ghi thế mà.

Seong Ho không chỉ ngốc nghếch mà còn là một tên siêu ngang bướng nữa. Đã sai lại còn bảo “đồ chơi của tớ, tớ thích lắp thế nào thì kệ tớ”. Tôi cũng chỉ biết nói “ừ cậu thích thì làm thôi”. Dù sao thì tôi

cũng không có Lego, và chủ nhân của bộ Lego là Seong Ho cơ mà. Nhưng lúc này Seong Ho đã ném veo thuyền trưởng một mắt vào đầu tôi làm tôi không thể chịu đựng thêm được nữa.

Tôi đã quyết tâm sẽ không chơi với Seong Ho nữa rồi đấy chứ. Nhưng rõ ràng là cũng chẳng được lâu. Vì tôi từng quyết tâm như thế một hai lần rồi mà. Trong phòng bệnh của chúng tôi, ngoài Seong Ho ra thì tôi không có đối tượng nào khác để kết bạn cả. Ở cạnh giường tôi có một đứa bé khoảng hai tuổi, và ở cạnh Seong Ho thì có một chị học cấp hai tính tình hết sức lạnh lùng mới nhập viện cách đây hai ngày.

“Daum à, cháu ăn dưa hấu đi.”

Mẹ của Seong Ho mang đến một cái đĩa đựng hai miếng dưa hấu. Đáng ra nên cảm ơn cô. Nhưng tôi chỉ mím chặt môi, tay vẫn mân mê sờ lên đầu, chỗ vừa bị Seong Ho ném trúng.

“Vì Seong Ho đang xạ trị nên mới thế đấy. Daum hãy hiểu cho Seong Ho nhé.”

Tôi cũng đã từng xạ trị rồi mà.

Lúc đó vì phải đeo dây an toàn ở mắt cá chân, đầu gối, lưng, cánh tay, ngực rồi đến cả trán nữa, nên đột nhiên tôi như thể trở thành con rô bốt bị hỏng ấy. Không một ai bên cạnh. Chỉ nhìn thấy ánh sáng của cái máy phát ra tia xạ trị mà thôi. Thông qua micro, tôi cũng có nghe thấy tiếng nói của bác sĩ nhưng vẫn rất sợ hãi. Không hiểu vì sao trong đầu lại xuất hiện nhiều ý nghĩ đến thế, và toàn là những ý nghĩ xấu thôi.

“Seong Ho có vẻ muốn rủ Daum chơi Lego tiếp kìa...”

“Cháu chán rồi ạ. Lego chán lắm.”

“Thế sao hai đứa không chơi cờ vua đi?”

Với tên gốc kia ấy ạ? Tôi lặng lẽ lắc đầu. Không thể vì Seong Ho mà tôi lại làm cho cả mẹ Seong Ho cũng không vui được. Thực ra thì mẹ của Seong Ho là một người vô cùng tốt mà.

Mẹ Seong Ho xoa đầu tôi rồi quay đi.

Tôi chỉ ghen tị với tên ngốc Seong Ho hai điều thôi. Một là bộ Lego cướp biển, hai là mẹ của cậu ta.

Tôi đã từng nổi giận với Chúa. Chúa nói rằng cuộc sống công bằng với tất cả mọi người, vậy tại sao tôi lại không có người mẹ nào như mẹ của Seong Ho?

Nhưng nghĩ lại thì rõ ràng là tôi thông minh gấp trăm lần Seong Ho, chứ không phải tôi chỉ cố tỏ ra tài giỏi đâu. Thế nên tên ngốc Seong Ho ngốc nghếch gấp trăm lần tôi cũng phải có cái gì đó hơn tôi một chút chứ. Có lẽ vì thế mà Chúa đã cho Seong Ho bộ Lego cướp biển, và cho cậu ta cả người mẹ tuyệt vời nhường kia.

Nhưng dù thế nào thì tôi vẫn thấy chẳng công bằng. Bởi vì nếu Chúa cho tôi lựa chọn một trong hai, trí thông minh hay là người mẹ tuyệt vời, thì tôi muốn chọn mẹ cơ.

Nếu biết tôi nghĩ vậy không biết bố sẽ buồn đến mức nào nữa. Nhưng tôi cũng có điều này muốn nói. Rằng nếu mà tôi có một người mẹ tốt thì bố đã không phải khổ sở một mình như thế.

3

Từ khi bắt đầu nghề biên dịch tới giờ đã có rất nhiều cuốn sách do anh dịch được xuất bản. Từ tiểu thuyết, tản văn, bút ký, từ những tập tạp văn thường thường nói về việc đối nhân xử thế cho đến những cuốn sách kỹ năng hữu dụng cho cuộc sống thường ngày.

Đó đều là những công việc dịch do phía nhà xuất bản ủy thác, và dù họ giao việc gì chẳng nữa thì anh vẫn luôn trả bài đều đặn không cần quan tâm đến nội dung. Anh đã là một dịch giả tử tế và dễ hợp tác. Ít nhiều thì xét từ lập trường của nhà xuất bản là như vậy. Anh chưa một lần từ chối. Cũng chưa từng quá hạn.

Hai cuốn tiểu thuyết này rõ ràng cũng chính là phía nhà xuất bản giao cho anh dịch. Nhưng nhà xuất bản đã giải thể và anh cũng chẳng nhận được một xu nào. Bản thảo được anh lưu ở trong máy tính xách tay suốt hai tháng nay, trong thời gian đó anh cũng đã gửi bản thảo đi tới nay đã là nhà xuất bản thứ bảy rồi.

“Chắc anh Jeong cũng biết rồi đấy, dạo này thị trường xuất bản ảm đạm lắm. Nhất là tiểu thuyết lại càng không ai mặn mà.”

Đó là câu nói của Hong In Soo - giám đốc một nhà xuất bản danh tiếng đã từng mời anh ngồi vào ghế tổng biên tập. Nếu anh ta đã nói đến nước này thì chắc là những việc làm được đã làm cả rồi. Không còn cách nào khác, anh lại tiếp tục hành trình rong ruổi sang nhà xuất bản thứ tám. Khoác túi lên vai, anh nhả nhủ với giám đốc Hong.

“Nếu có gì cần dịch thì nhờ anh giao cho tôi nhé.”

“Tất nhiên rồi. Nếu mà có ấy... Gần tám mươi phần trăm các nhà xuất bản đã đóng cửa, số còn lại cũng đang ở trong tình trạng duy trì

được đã là may mắn. Thời điểm này chỉ cần có một cuốn xuất bản cũng tốt rồi.”

Anh ra khỏi phòng giám đốc và đang chuẩn bị rời khỏi ban biên tập thì cửa bật mở. Anh dừng bước và nhìn về phía người mở cửa. Chưa kịp hiểu gì thì người đó đã chìa tay về phía anh.

“Ôi! Jeong Ho Yeon! Đã mấy năm rồi nhỉ?”

Là Lee Guk Seong ở khoa Ngữ văn, tuy hai người học khác khoa nhưng lại là bạn vì đã cùng tham gia sinh hoạt câu lạc bộ tại trường Khoa học Xã hội và Nhân văn. Sau khi tốt nghiệp đại học, lần cuối cùng họ gặp nhau là trong lễ cưới của Lee Guk Seong.

Lee Guk Seong dẫn anh quay trở lại phòng giám đốc mà anh vừa rời khỏi, và anh hiểu ngay ra lý do xuất hiện của Lee Guk Seong.

“Em vợ đã đến rồi đấy à?”

Hóa ra giám đốc Hong là anh rể của Lee Guk Seong. Nếu gặp may biết đâu hành trình rong ruổi vô ích của anh có thể kết thúc ở đây, anh nuốt nước bọt khô khốc thầm nghĩ.

Lee Guk Seong giới thiệu mối nhân duyên của họ với giám đốc Hong, rồi như để đáp lễ, anh cũng nói đôi lời về hoạt động phê bình của Lee Guk Seong. Năm ngoái, Lee Guk Seong đã được tạp chí *Văn học* đề cử là thành viên hoạt động tích cực nhất vào trong vai trò của một nhà phê bình chứ không phải một nhà thơ. Nếu căn cứ theo CV khi ấy thì đó là lúc Lee Guk Seong đang theo học tiến sĩ ở Viện Sau đại học cùng trường.

Lee Guk Seong hỏi với vẻ mặt nghiêm túc.

“Mấy năm rồi không thấy một bài thơ nào của cậu. Cậu không làm thơ nữa à, hay việc phát hành bị hoãn lại?”

“Mình không làm được ấy chứ.”

Anh trả lời như vậy là có ý tôi không có gì để nói về chuyện này, cậu cũng đừng hỏi thêm nữa. Nhưng Lee Guk Seong có vẻ như không hề hiểu ý.

“Người như cậu mà còn không làm được thì rốt cuộc ai làm được?”

Anh chỉ biết cười. Thực lòng mà nói thì đôi khi anh cũng bị cuốn vào câu hỏi rằng mình không làm thơ nữa hay mình không thể làm được nữa.

Anh không hề thề rằng sẽ không làm thơ nữa. Nhưng anh đã từng nghĩ không làm nữa cũng không sao. Giống như nếu bản thân thơ ca đã có lúc là lý do để anh tồn tại, thì vào một thời điểm khác nếu anh tìm được một lý do khác để sống thì không làm thơ nữa cũng không sao. Một lý do khác để anh phải sống từng chính là người vợ. Là đứa trẻ. Là cuộc sống mà họ cùng nhau xây đắp.

Giám đốc Hong nhìn anh chăm chú trong giây lát rồi hỏi:

“Anh đã giới thiệu được tất cả bao nhiêu bài thơ rồi?”

“Khoảng năm mươi đến sáu mươi rồi ạ.”

Vào năm hai mươi sáu tuổi, anh thậm chí còn được tạp chí *Văn học* trao giải nhà thơ mới với mười ba bài thơ. Và chỉ trong vòng hơn ba năm, anh đã có khá nhiều bài thơ được đăng trên các tạp chí văn học, rồi cả các tờ nhật báo, cũng có lúc thơ của anh được người ta hết lời khen ngợi.

“Hay anh xuất bản thơ ở nhà xuất bản chúng tôi đi? Nếu thuận lợi chưa biết chừng sẽ có nhiều cơ hội hay ho đấy. Anh đừng mất công mất sức vào việc dịch tiểu thuyết nữa mà hãy làm thơ như tôi nói xem sao?”

Thời kỳ còn dồn toàn bộ tâm trí vào thơ ca, anh cũng nhận được một vài lời đề nghị xuất bản thơ. Nhưng anh một mực từ chối. Khi ấy anh thấy những bài thơ của mình vẫn còn thiếu sót chưa thể ghép lại thành một tập thơ. Bẵng đi vài năm anh đã không làm thơ nữa. Giờ có lẽ cũng không ai còn chú ý tới anh. À không, chắc là người ta đã quên sạch tên tuổi anh rồi.

Giám đốc Hong hào hứng với câu chuyện về tình hình giới xuất bản đạo này, lúc nào cũng có tới vài ba tập thơ leo lên bảng xếp hạng

bestseller. Nếu hỏi anh thấy sao, thì này giờ anh vẫn băn khoăn điều này, không biết giám đốc Hong đã đọc thơ của mình hay chưa.

“Trước tiên thì anh hãy thử làm khoảng hai mươi bài thơ buồn buồn đi. Tại sao ấy à. Vì đó là thứ thơ hợp với gu của những cô gái mới lớn. Nhớ nhung rồi yêu đương rồi ly biệt rồi nước mắt gì đấy. Dạo này những bài thơ như vậy đang thịnh hành. Chứ những bài thơ khó đọc, theo quy chuẩn văn học là y như rằng bị trả lại ngay.”

Anh liếc nhìn Lee Guk Seong. Lee Guk Seong đang nhìn về phía anh cười hở cả răng. Anh vội ngoảnh mặt đi ngay nhưng lại chẳng có chỗ nào khác để nhìn cả.

“Sửa sang lại các bài thơ cho buồn buồn, rồi đặt một cái tựa thật bắt tai, rồi cho thêm một bông hoa làm màu vào bìa là được ngay.”

Lee Guk Seong đỡ lời giám đốc Hong.

“Chắc là hơi khác với phong cách của Ho Yeon, anh rề ọ. Thơ của cậu ấy vốn xuất phát từ sự suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống cơ.”

“Có ai nói là từ bỏ những bài thơ trước đây đâu? Tôi chỉ nói là hãy làm khoảng hai mươi bài thơ mang tính chiến lược chứ không phải là hạ thấp gì cả. Không phải thế sao, anh Jeong?”

“Để xem đã. Tôi không biết là mình có thể làm thơ kiểu ấy không nữa.”

“Anh hãy nghĩ đơn giản thôi. Không cần phải nghiêm trọng thế đâu. Mà với năng lực của anh Jeong thì chắc chỉ độ ba bốn ngày là thơ tuôn ra ào ào ấy chứ. Có gì phải lo lắng đâu.”

Lúc sau, khi hai người tới quán trà gần đó trò chuyện, Lee Guk Seong hỏi anh:

“Cậu định sẽ làm thơ thật đấy à?”

Anh chưa trả lời chắc chắn với giám đốc Hong. Nhưng cũng chưa từ chối. Có thể nói là anh đang bối rối đứng trước ngã rẽ, không biết nên rẽ phía này hay phía kia.

Mỗi ngày sống là thêm một ngày phải đối mặt với nỗi nhục nhã. Làm sao mà anh lại khổ sở đến thế này cơ chứ. Anh có cảm giác rằng mỗi bất hòa giữa anh với thế gian ngày càng trở nên sâu sắc hơn. Dù thế thì anh vẫn muốn hòa giải với thế gian. Hay là thỏa hiệp cũng được. Anh đã tin rằng với sự hòa giải và thỏa hiệp đó, anh sẽ có thể cứu sống được đứa trẻ.

“Rốt cuộc thì cậu muốn điều gì? Làm thơ đơn thuần hay cậu chỉ định làm vì tiền?”

“Nếu vừa làm thơ vừa kiếm được tiền thì cũng tốt mà.”

Anh vừa uể oải đáp lại thì Lee Guk Seong há miệng ngạc nhiên bảo:

“Thời gian qua cậu thay đổi nhiều thật đấy. Nếu là cậu ngày xưa thì đây đúng là việc không thể tưởng tượng được. Chỉ cần nghe thấy lời đề nghị như thế cũng đủ làm cậu khó chịu rồi ấy chứ.”

“Đúng như lời giám đốc Hong, đó đơn giản chỉ là việc làm mấy tập thơ vô thưởng vô phạt thôi mà. Có gì ghê gớm đâu?”

“Cậu có biết vì sao mình lại từ bỏ làm thơ và quay sang nghiệp phê bình không? Chính là vì cậu, Jeong Ho Yeon đấy. Dù có cố gắng đến đâu thì mình cũng phải thừa nhận rằng mình không thể viết hay hơn cậu. Đúng thế đấy. Thơ của cậu hay đến ngạt thở. Đến mức không thể làm ngơ. Nhưng bây giờ cậu lại định làm mấy bài thơ vớ vẩn kia sao? Đừng làm mình thất vọng... Mình cũng không hiểu sao thời gian vừa rồi cậu lại lặn mất tăm nữa. Dù sao thì cậu hãy làm thơ trở lại đi. Không phải mấy bài thơ nhạt nhẽo kia, mà là những bài thơ thật sự như trước đây ấy.”

“Mình không biết mình còn có thể làm thơ như trước đây được hay không. Nếu mà là mấy bài thơ vô thưởng vô phạt thì chắc không phải không làm được, nhưng dù sao thì mình ấy mà, không biết chỉ là tạm thời hay có lẽ cả sau này nữa, nhưng mình không nghĩ là mình sẽ tiếp tục làm thơ.”

“Không làm thơ nữa... Lý do là gì vậy?”

Lý do? Đứa trẻ bị bệnh và đang chết dần chết mòn. Chẳng lẽ ở bên cạnh một đứa trẻ như vậy mà anh vẫn có thể thờ ơ tưởng tới những ý thơ và thể hiện bằng những vần thơ bay bổng hay sao? Nhưng nếu nó có thể biến thành tiền và với số tiền ấy có thể chữa trị cho đứa trẻ, thì thơ vớ vẩn hay cái gì hơn thế anh cũng có thể làm được.

Nhưng anh đã lựa chọn im lặng, còn Lee Guk Seong thì không ngừng nói về tình hình của những người bạn đã từng hoạt động cùng câu lạc bộ ngày xưa. Khi câu chuyện chững lại, anh liền đi vào nội dung chính, đây cũng là lý do vì sao anh kéo Lee Guk Seong ra quán trà nói chuyện.

“Mình muốn bán mấy tập thơ. Cậu xem có thể mua giúp mình không?”

Thời gian mà họ cùng hoạt động trong hội, Lee Guk Seong thường xuyên ghé qua nhà trọ của anh, để xem những tập thơ mà anh sở hữu. Và đã mấy lần cậu ta đề nghị anh bán lại những tập thơ đó cho mình.

Đó là những tập thơ mà anh đã nhịn đói để mua. Để có những tập thơ ấy, thời đi học anh đã không nề hà bất cứ một công việc gì. Mùa hè thì anh đi thuyền đánh cá, mùa đông thì anh lang thang trong khu rừng cấm săn bắt. Đó là thời kỳ mà anh đã tin rằng hạnh phúc chính là khi được vui mình giữa khoảng hai nghìn tập thơ.

Phần lớn trong số đó đều là ấn phẩm xuất bản lần đầu tiên, và cũng có nhiều quyển là bản quý hiếm. Được biết tập thơ viết tay của các nhà thơ KAPF* ra đời trong thập niên 30 và bút tích của các nhà thơ chết yếu được phát hành trong thời chiến mà anh đang giữ, tất cả cũng chỉ còn vài cuốn là được lưu giữ cho đến ngày nay.

Lee Guk Seong hỏi lại:

“Cậu sẽ bán các tập thơ sao? Có vẻ như cậu quyết tâm lắm đây. Cậu thật sự không định làm thơ nữa ư?”

“Có lẽ cậu giữ thì sẽ tốt hơn. Vì sẽ giúp ích không ít cho việc nghiên cứu của cậu đấy.”

Và nếu trả lại căn phòng đang thuê thì chắc anh cũng không có chỗ nào để bảo quản đồng sách đó nữa. Đó chính là hiện thực.

4

Mọi thứ đều thật phiền toái. Bực mình ghê!

Ở dưới giường có một cái lỗ rất to, nên cơ thể tôi cứ như thể bị hút vào trong cái lỗ ấy vậy. Giống như Lỗ đen trong vũ trụ ăn hết mọi vì sao ấy. Những lúc như thế này thì không nghĩ bất cứ cái gì là tốt nhất.

Nhưng túi ý nghĩ trong đầu tôi cứ lùng bùng với đủ suy nghĩ.

Bởi vì cô Jin Hee đấy mà. Mỗi ngày cô tìm đến tôi lại phải suy nghĩ.

Cô Jin Hee không phải họ hàng gì với tôi cả, cô chỉ là hậu bối của bố. Hậu bối của bố không phải chỉ toàn là phụ nữ, nhưng hậu bối là phụ nữ mà đến thăm tôi thì chỉ có cô thôi.

Tôi vốn rất dễ trở nên thân thiết với người lớn. Vì tôi biết nói gì sẽ làm người lớn vui mà. Nhưng với cô thì thật là gượng gạo. Chẳng khác nào lắp đầu của kẻ thuộc hạ vào cơ thể của thuyền trưởng một mắt trong trò chơi Lego ấy. Có lúc tôi nghĩ biết đâu tôi và cô Jin Hee không bao giờ có thể trở nên thân thiết được cũng nên.

Cô đã ngồi hơn một tiếng đồng hồ trên giường của tôi rồi.

Tôi một đằng, cô một nẻo, cả hai cứ thế trải qua quãng thời gian thật tẻ nhạt. Thực ra thì tôi và cô chẳng có gì đặc biệt để nói cả. Thêm vào đó bây giờ tâm trạng của tôi đang rất hỗn loạn. Từ lúc cô đến tới giờ tôi đã nôn đến năm lần rồi. Tôi đã nôn ra hết mọi thứ trong bụng, giờ chẳng có gì ngoài thứ nước màu vàng cả.

“Ồ chiếc kẹp tóc xinh quá.”

Cô nhặt chiếc kẹp tóc đặt trên cuốn *Alice ở xứ sở thần tiên* lên. Cô xem xét chỗ này chỗ kia rồi nghiêng đầu nhìn tôi chăm chăm. Tôi nghĩ

chắc mình phải nói cho cô biết thôi.

“Cháu định để làm quà tặng đấy ạ.”

“Tặng ai cơ?”

“Tặng bạn ạ.”

Nếu là chị Yeong Jae hỏi thì chắc tôi sẽ kể một thôi một hồi về Eun Mi rồi. Vì tôi với chị Yeong Jae rất hiểu nhau mà lại.

“Cho cô cài thử một lần được không?”

Không được đâu ạ, không được.

Đột nhiên cổ họng tôi như bị hóc xương cá ấy. Trong lúc tôi đang ú ớ thì cô đã lấy một chiếc kẹp tóc rồi cài lên phần tóc ở dưới tai.

“Thế nào, đẹp chứ?”

Tôi gật đầu. Nhưng mà tôi buồn khùng khiếp. Chẳng khác nào phát hiện ra chữ của thầy giáo ở trong trang nhật ký của mình vậy. “Daum thật là quyết tâm nhỉ. Em hãy cố gắng giữ quyết tâm của mình nhé.” Tôi không nhớ là mình đã quyết tâm gì. Nhưng dù sao từ đó về sau tôi đã không viết những bí mật của mình vào nhật ký nữa. Chẳng phải chỉ có kẻ ngốc mới làm như thế thôi sao.

Cô lấy trong túi xách ra một chiếc gương cầm tay rồi ngắm nhìn mình.

Lẽ ra người đầu tiên được cài chiếc kẹp tóc phải là Eun Mi chứ. Nhưng tôi đã nghĩ lại. Vì dù sao không phải cô cài thử một lần mà chiếc kẹp tóc bị mòn hay mất đi đâu được. Với cả nhờ cô mà tôi cũng có thể xem trước xem chiếc kẹp tóc có hợp với Eun Mi hay không, như thế thì cũng không tệ.

Cô có mái tóc ngắn, có vẻ không cần tới kẹp tóc cho lắm. Nhưng mà bông hoa cánh bướm màu hồng phấn cài lên mái tóc ngắn của cô trông cũng thật đẹp. Tôi thấy yên tâm hơn hẳn. Vì chiếc kẹp tóc hẳn sẽ hợp nhất với mái tóc dài như của Eun Mi, và Eun Mi nhất định sẽ còn xinh đẹp hơn cô rất nhiều.

Cô tháo chiếc kẹp tóc ra và đặt lại vào chỗ cũ. Rồi cô nhìn vào đồng hồ đeo tay và thở dài. Cô đang đợi bố. Lúc nào cô cũng lấy tôi làm cái cớ để đến gặp bố mà.

Mấy ngày hôm nay bố cứ đi ra ngoài suốt. Không biết có việc gì mà bố bận như thế cơ chứ, bố ra ngoài từ sáng sớm rồi đến tận khi trời tối mới quay trở về. Giờ đã hai tiếng đồng hồ trôi qua rồi nên dù sao tôi cũng phải nói với cô.

“Bố cháu đến tối mới quay về cơ ạ.”

“Không, bố cháu nói là bây giờ đang trên đường về rồi.”

“Sao cô biết ạ?”

“Cô vừa nói chuyện điện thoại với bố cháu cách đây một lúc mà.”

Bố gọi điện thoại về phòng bệnh trước khi cô đến đây mà. Lúc đó bố đã nói với tôi rồi mà. Bố không biết có phải về muộn không nữa.

Tôi biết là người lớn hay nói dối lắm. Nhưng mà không có người lớn nào lại nói dối dễ bị lộ như cô. Bởi vì người lớn là những cao thủ đầy mưu mẹo, và để biết được những mưu mẹo ấy thì phải mất chút thời gian đấy.

Tôi nhìn cô trân trân. Cô mỉm cười rồi nói:

“Chắc là cháu không tin cô đúng không? Vậy cháu thử gọi điện thoại di động cho bố đi?”

“Điện thoại di động ạ?”

Cô đọc cho tôi rành rọt từng số từng số một. Nhưng mà tôi không thể nào nhét nổi cho dù chỉ là một con số vào đầu. À không, là tôi không muốn nhớ chứ.

Tôi nằm quay mặt vào tường. Đột nhiên tôi có ý nghĩ tôi không phải là con trai của bố. Tôi tức giận đến nổi đầu như muốn vỡ tung ra ấy.

Lúc nào tôi cũng chỉ nghĩ về Eun Mi một chút thôi. Dù tôi muốn nghĩ đến Eun Mi cả ngày, và lại nghĩ gì là tự do của tôi, và cũng không phải là việc khó khăn gì, nhưng rõ ràng nó sẽ làm tôi thấy có lỗi với

bố. Vì bố chỉ nghĩ đến tôi nên chẳng phải tôi cũng chỉ nên nghĩ đến bố thôi hay sao?

Nhưng mà có lẽ tôi đã sai rồi. Bố còn chẳng hề nói với tôi là bố đã mua điện thoại di động, vậy mà bố lại cho cô Eun Mi biết cả số điện thoại nữa chứ.

Tại sao bố lại như thế nhỉ? Cô là người quan trọng với bố đến như thế sao:

“Cô nghĩ thế nào về bố cháu ạ?”

“... Sao cháu lại hỏi thế?”

“Cô yêu bố cháu ạ?”

“Yêu?”

Ha ha ha. Không biết có phải tự thấy tiếng cười của mình to quá hay không mà cô vội che miệng lại. Rồi cô vừa khẽ liếc mắt nhìn tôi vừa nói:

“Chỉ người lớn mới nói ‘yêu’ thôi. Trẻ con thì sẽ phải hỏi như thế này chứ. ‘Có phải cô thích bố cháu không ạ?’”

“Cháu không phải là trẻ con. Và thích với yêu khác xa nhau ạ.”

“Khác như thế nào?”

“Bố cháu đã nói thế mà. Chúng ta có thể thích con cún nhưng không thể yêu nó được.”

Bố tôi còn nói thế này nữa. Tình yêu là khi mình có thể cho đi hết tất cả những gì mình có mà không tiếc nuối. Ngay cả mạng sống.

Tôi nghĩ rằng bố nói đúng. Không ai có thể chết vì con cún được mà. Chúa thì yêu chúng ta chứ không phải là thích. Nếu mà chỉ thích thôi thì Người đã không cần phải treo mình lên cây thánh giá làm gì.

“Thế Daum thích cô thân thiết với bố hay là không thích?”

Tôi đã không nói sự thật. Vì rõ ràng là nó sẽ làm cho lòng tự trọng của cô trở thành mẩu giấy bị ném veo vào thùng rác cho xem. Nhưng chẳng phải tôi vẫn cần phải biết sự thật hay sao? Vì thế nên tôi đã cố nín nhịn và hỏi tiếp:

“Cô sẽ kết hôn với bố cháu sao ạ?”

“Tại sao cháu lại nghĩ thế?”

“Thật là bố cháu và cô sẽ kết hôn chứ?”

“...”

“Dù đã nói rồi nhưng cháu vẫn cứ nhắc lại, là dù thế nào cháu cũng không sao cả.”

Đột nhiên tôi thấy mình bỗng vụt lớn. Giống như cây đậu thần của Jack chỉ trong một đêm đã vươn lên đến tận bầu trời. Giống như một người lớn đầy mưu mẹo.

Cô chỉ cười. Có vẻ như cô hiểu rõ mưu mẹo trong đầu tôi.

“Hôm nay là Hạ chí đấy tiền bối.”

Ngồi ở chiếc ghế phía đối diện, Yeo Jin Hee cất lời phá tan bầu khí im lặng.

Hoàng hôn buông xuống, có vẻ như một ngày Hạ chí dài thật dài đang dần tàn. Một ngày thật mệt mỏi. Anh đã đưa các tập thơ cho Lee Guk Seong, nhận tiền rồi thanh toán tiền viện phí còn nợ bệnh viện. Khi chất đầy những tập thơ lên chiếc xe tải một tấn, anh có cảm giác như thể một phần trong mình cũng đang biến mất trong vô vọng.

“Ở dãy núi Andes có một ngọn núi tên gọi là Valdemar. Nghe nói là vào ngày Hạ chí, nam nữ của bộ tộc sống gần đó leo lên đỉnh núi. Vì họ tin rằng trước khi hoàng hôn tắt, nếu họ đến nơi và nhìn về phía hoàng hôn, thổ lộ tình yêu của mình, thì tình yêu đó nhất định sẽ trở thành hiện thực. Nếu câu chuyện đó là sự thật thì cái được gọi là tình yêu thật bất ngờ mà lại cũng thật đơn giản. Chẳng phải thế sao, tiền bối?”

Anh gật đầu rồi quay sang đối diện với hoàng hôn. Không biết là sang năm có thể nhìn thấy hoàng hôn không nữa. Đứa trẻ và anh, cả hai.

Yeo Jin Hee thở hắt ra một hơi rồi nói:

“Sau bốn giờ đồng hồ chờ đợi thì cuối cùng cũng gặp được anh. Và một giờ nữa lại trôi qua rồi. Vậy mà này giờ anh chỉ nói đúng ba câu. Em khỏe chứ. Em đến rồi đấy à. Em ăn tối chưa... Anh không nghĩ là anh quá đáng lắm sao?”

“Thế à? Anh xin lỗi.”

“Phải làm gì để không phải xin lỗi ngay từ đầu chứ. Khi em thất bại ở lần phỏng vấn đầu tiên, anh đã nói như thế. Khi đó em đã thầm nghĩ. Rằng anh đừng có mà tỏ vẻ giỏi giang, rồi đến một lúc nào đó anh sẽ phải xin lỗi em thôi. Nhưng trong suốt thời gian làm việc dưới quyền anh, em chưa phải nghe câu nói đó một lần nào. Đạo này thì em nghe quá nhiều... Daum đã hỏi em rằng em sẽ kết hôn với anh à đấy.”

Yeo Jin Hee quay đi, chỉ để lộ nửa khuôn mặt. Chút nắng yếu ớt xé chiều ôm lấy gương mặt cô, vùng da quanh mắt cô khẽ giãn giật.

“Cái thằng nhóc đó có lúc linh tinh thế đấy.”

Anh xin lỗi, định nói thêm câu này nhưng rốt cuộc lại chỉ cười gượng gạo.

“Anh nghĩ thế nào?”

“...”

“Anh vẫn chưa quên được mẹ của Daum sao? Thật vậy sao? Em phải chờ đợi thêm bao lâu nữa?”

“Jin Hee à! Anh là người đã thất bại trong hôn nhân mà.”

“Đơn giản chỉ vì thế thôi sao?”

“Em cũng biết mà, anh không có thời gian để ý đến việc khác nữa.”

“Em biết rất rõ trong đầu anh không có gì khác ngoài Daum. Nhưng nếu Daum được chữa khỏi bệnh thì khi đó anh định thế nào?”

“Em là người tốt... Anh muốn chúng ta là bạn tốt giống như từ trước đến giờ.”

Đột nhiên anh muốn nói. Rằng nếu như có thể yêu lại một ai đó, thật sự nếu điều đó có thể xảy ra, thì người đó chính là cô. Nhưng anh đã lựa chọn im lặng. Cô cũng im lặng hồi lâu. Mỗi người đều đang chiếm lấy một hòn đảo cho riêng mình, và giữa hai hòn đảo đó là biển cả mênh mang câm lặng.

Yeo Jin Hee đứng dậy.

“Em hãy chờ đến khi Daum khỏi bệnh, em đã mong rằng anh sẽ nói như thế... Lúc này Daum cũng nói với em, người ta có thể thích con

chó con chứ không thể yêu nó được. Đúng vậy, giờ chắc em phải dứt bỏ khỏi việc làm một con chó con thôi.”

Yeo Jin Hee lấy trong túi xách ra một chiếc phong bì đặt xuống ghế rồi bỏ đi. Những tia nắng dai dẳng của ngày Hạ chí vừa lụi tắt thì bóng tối liền kéo đến như một đội quân xâm lược hung hãn.

Anh cầm chiếc phong bì lên. Trong đó có hai tờ ngân phiếu một triệu won và giấy biên nhận của phía ủy thác viết tự truyện. Anh có thể đoán để nhận được số tiền này, Yeo Jin Hee đã phải tranh cãi quyết liệt như thế nào với Kim Sam Joong.

6

“Việc nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề hiến tủy là hạn chế của chúng tôi. Quả thật là một việc đáng tiếc.”

Đó là câu nói đầu tiên của trưởng khoa Min lúc gặp anh, sau khi anh đã chờ đợi hơn một giờ đồng hồ ở hàng ghế trước cửa phòng điều trị ngoại trú.

Để tìm ra người có hệ kháng nguyên đồng nhất thì phải trải qua quá trình kiểm tra huyết thanh học và di truyền học. Ở lần kiểm tra thứ nhất đã có bảy người đồng nhất. Ở lần kiểm tra thứ hai rút xuống chỉ còn ba người. Và lần này là lần kiểm tra thứ ba, cũng chính là bước kiểm tra cuối cùng.

“Ca cấy ghép tủy của Seong Deok Bauman được cả thế giới biết đến đã cho thấy những tiến bộ của y học trong việc tìm kiếm hệ kháng nguyên bạch cầu người phù hợp, nhưng con đường vẫn còn gian nan lắm. Chúng tôi rất thiếu mẫu để kiểm tra tính tương thích trong hệ kháng nguyên bạch cầu người. Ở Mỹ thì họ đã mở rộng lên đến ba triệu mẫu nên bất cứ lúc nào cũng có thể nhận hiến tặng được. Tất nhiên là không cần đến ba triệu. Vì nước chúng ta là dân tộc đơn nhất nên chỉ cần khoảng một trăm năm mươi nghìn mẫu thôi thì gần như cũng có thể tìm thấy người hiến tủy rồi. Nhưng mà hiện nay chúng tôi chỉ có không quá ba mươi nghìn mẫu. Đã vậy truyền thông lại lan truyền những tin đồn vô căn cứ rằng người hiến tặng tủy của Seong Deok Bauman đang phải chịu biến chứng, đương nhiên điều này cũng khiến cho việc mở rộng ngân hàng mẫu gặp nhiều khó khăn.”

Tiếp đó, trưởng khoa Min thể hiện thái độ tức giận với việc đưa thông tin bừa bãi thiếu chọn lọc của giới ngôn luận. Anh sốt ruột bẻ từng đốt xương ngón tay. Thật may là lâu nay anh đã không hề hé ra mình từng làm phóng viên một thời gian dài. Nhưng ngay cả cái suy nghĩ đó cũng là một việc rảnh rang không cần thiết.

“Có kết quả rồi ạ?”

“Tại sao anh chỉ sinh một con thôi... Anh có lý do đặc biệt nào không?”

Anh không trả lời câu hỏi bất ngờ của trưởng khoa Min. Dường như trưởng khoa Min cũng không thật sự tò mò về lý do đặc biệt đó.

“Việc cấy ghép lý tưởng nhất là thực hiện giữa những người cùng huyết thống. Không chỉ tỷ lệ phản ứng đào thải thấp, mà còn có thể dễ tìm được kháng nguyên đồng nhất. Vì nếu căn cứ theo quy luật di truyền của Mendel thì trong bốn người là anh chị em sẽ có một người có kháng nguyên tương thích.”

“Tạm thời em chưa muốn sinh con.”

Vợ anh đã nói như vậy trong chuyến du lịch trăng mật. Cô không muốn vì vướng bận trẻ con mà phải thay đổi kế hoạch của bản thân. Nhưng khác với ý định của họ, chỉ ba tháng sau đêm tân hôn, người vợ đã mang thai. Anh không thể hy vọng người vợ như thế sẽ sinh cho anh một đứa trẻ nữa.

Chính anh cũng không đòi hỏi gì hơn. Ngắm nhìn đứa trẻ này và chỉ yêu thương một mình nó thôi, mà anh luôn thấy bao nhiêu vẫn là không đủ. Trước giờ anh đều nghĩ rằng tình yêu của con người có giới hạn nhất định, và anh không dám chắc có thể chia sẻ tình yêu ấy làm hai hay không.

Anh hỏi lại, vẫn chưa thể chấp nhận được lý do trưởng khoa Min đưa ra.

“Vậy là không tìm được người hiến tặng sao?”

“Theo như kết quả cuối cùng thì không có mẫu nào thích hợp cả. Thật đáng tiếc.”

Hừm, âm thanh như thể bong bóng nước bị vỡ vụn ra từ miệng anh. Và anh cười méo xệch. Rốt cuộc đã đến tình cảnh này rồi, chẳng lẽ còn làm nặng lên sao.

Nhưng nếu nói việc cấy ghép tủy đã không thể thực hiện được thì liệu rằng còn hy vọng nào, hay khả năng nào nữa không. Chẳng phải chính nhờ niềm tin có thể cứu sống được đứa trẻ mà anh đã miệt mài gồng gượng đến tận giờ này hay sao. Vậy mà giờ người ta lại nói với anh mọi chuyện đã kết thúc...

“Tôi có thể nhờ họ hàng thực hiện xét nghiệm. Tuy không phải anh em, nhưng dù sao cũng cùng một dòng máu nên chẳng phải tỷ lệ đồng nhất sẽ cao hay sao?”

Anh không có họ hàng thân thích nào cả. Nhưng đằng nhà vợ thì có khá nhiều họ hàng. Việc gặp gỡ họ, giải thích tình trạng của đứa trẻ rồi nhờ họ đi xét nghiệm, quả là một việc khốn khổ, nhưng anh không thể vội nản lòng lùi bước như thế được.

Trưởng khoa Min lắc đầu. Ông nói rằng nếu không phải là anh chị em ruột thì khả năng đồng nhất gần như bằng không. Vậy ý ông chẳng phải bảo anh đừng tốn công vô ích hay sao.

“Vậy giờ phải làm thế nào ạ?”

“Phải điều trị tiếp thôi.”

“Bác sĩ nói là vẫn tiếp tục điều trị dù không có hy vọng gì ư? Dù có điều trị thì rồi cũng sẽ chết, nhưng ngay cả thế vẫn cứ phải tiếp tục cuộc điều trị chống ung thư kinh khủng ấy cho đến lúc chết ư? Ghép tủy chẳng phải là phương án sau cùng ư?”

Anh nhìn trưởng khoa Min giận dữ, còn trưởng khoa Min thì tháo kính ra để né tránh ánh nhìn của anh.

“Tốt thôi. Vậy hãy tiếp tục điều trị theo cách trước đây đi. Vậy đứa trẻ sẽ sống được bao lâu nữa? Sáu tháng? Một năm?”

“...”

“Anh không trả lời được chứ gì. À không, hay tôi đã lấy mốc thời gian quá dài rồi? Nếu vậy cứ tiếp tục điều trị không phải thật quá tàn nhẫn hay sao? Anh không thể một lần nghĩ cho đứa trẻ được hay sao?”

“Tôi không thể ép anh. Việc lựa chọn là của người giám hộ.”

Trưởng khoa Min, à không, cái được gọi là y học hiện đại lúc nào cũng mang bộ mặt như vậy. Rốt cuộc là họ khuyên anh nên lựa chọn như thế nào đây. Trong khi đã khoanh một đường tròn vẽ ra con đường phải đi, rồi nắm lấy gót chân của bệnh nhân và người giám hộ. Trưởng khoa Min vốn là người uy tín trong lĩnh vực ung thư máu, rõ ràng cũng chỉ là bác sĩ mà thôi. Vị bác sĩ nằm trong phạm trù của y học hiện đại. Theo đó, kết quả lựa chọn của bệnh nhân và người giám hộ ra sao chính là hạn chế của y học hiện đại, chứ không phải là vấn đề mà trưởng khoa Min phải chịu trách nhiệm.

“Chúng tôi sẽ xuất viện.”

Trưởng khoa Min vội vàng đeo kính trở lại và nhìn anh trân trối. Dù không cần phải nhắc lại câu nói ấy nữa nhưng rồi anh vẫn nhất định nhắc lại.

“Dù sao thì kết quả cũng đều như nhau, nếu vậy chẳng phải xuất viện là quyết định đúng đắn hơn sao?”

“Xin anh hãy suy nghĩ thận trọng.”

“Thế là đủ rồi, à không, tôi đã thận trọng quá mức rồi.”

Sau khi đứa trẻ bắt đầu chiến đấu với bệnh tật, thì anh chưa một lần nào đưa ra lựa chọn với tư cách là người giám hộ. Bác sĩ nói sao thì anh tin vậy, bảo thuyên giảm thì chắc là thuyên giảm, nói tái phát thì là tái phát. Chứ anh cũng chưa từng một lần phản đối, ngay cả nổi giận cũng không thể. Anh không có cách nào khác ngoài đi theo con đường mà y học hiện đại dẫn dắt. Đứa trẻ cũng vậy. Đối với đứa trẻ, quá trình điều trị này, tất cả đều chỉ là sự cưỡng ép và cấm đoán mà thôi.

Đã đến nước này rồi, phải thử làm mới biết là lần cuối cùng hay không, nhưng anh muốn xuất viện theo nguyện vọng của đứa trẻ. Và anh muốn cho nó thấy một thế giới khác, không có cưỡng ép và cấm

đoán. Anh sẽ để nó ăn thoải mái thứ nó thích, làm bất cứ điều gì nó muốn làm, đến nơi nào nó muốn đến mà không cần phải do dự.

Trưởng khoa Min quả quyết nói:

“Việc xuất viện có thể sẽ làm đầy nhanh hơn giới hạn của đứa trẻ. À không, chắc chắn sẽ như thế.”

“Tôi biết, biết rất rõ. Nhưng dù thế đi chăng nữa tôi cũng không thể để đứa trẻ phải chịu đau đớn hành hạ, tiếp tục điều trị chống ung thư như thế trong quãng thời gian còn lại được. Hai năm qua cuộc sống của nó chỉ toàn là đau đớn. Chẳng lẽ bây giờ không phải lúc nên để cho nó được sống vui vẻ thật sự, cho dù chỉ là một ngày thôi sao?”

Trước khi đứa trẻ tiến đến giây phút sau cuối, biết đâu điều này có thể giúp đứa trẻ sống những ngày không có nỗi đau. Giống như ngọn nến biết rõ giây phút cuối cùng của mình, bùng cháy thật rực rỡ vậy.

“Tôi hiểu tâm tư của anh nhưng bây giờ xuất viện ngay thì không được. Chỉ số bạch huyết cầu đang tăng cao. Nếu dùng điều trị như thế thì có thể sẽ tăng cao tới mức không kìm lại được.”

Ý của trưởng khoa Min tức là hãy thử tăng cường độ thuốc kháng ung thư lên. Nhưng dù có diệt được hết tế bào ung thư thì bệnh vẫn cứ tái phát. Trưởng khoa Min biết điều đó, và anh không lý gì lại không biết. Ngay cả việc này cũng không thể kéo dài được thời gian, thời gian mà chỉ số bạch huyết cầu ác tính sẽ tăng lên không có cách nào cứu vãn.

Anh thở hắt ra.

“Anh hãy giúp tôi làm những việc cần phải làm.”

7

“Con đã nói là không thích ăn mà!”

Seong Ho ném miếng dưa hấu trên tay xuống đất. Người phụ nữ thần thờ nhìn thẳng bé rồi lấy tay nhặt lại những miếng dưa hấu vỡ nát nằm vương vãi trên sàn nhà.

Trẻ con hư thế này là không được. Ai đó đến thăm bệnh đã nói thế. Đúng vậy. Phải nghiêm khắc chỉnh sửa uốn nắn những thói hư của trẻ thì sau này nó mới có thể trở thành một con người có tư cách tốt được. Nhưng với một đứa trẻ mà không ai dám hứa hẹn trước ngày mai thì việc hư hỗn hay không còn có nghĩa lý gì cơ chứ.

Đứa trẻ len lén nắm lấy tay anh rồi nói nhỏ:

“Seong Ho hư bố nhỉ?”

“Vì bạn ấy đau nên thế đấy. Không phải hư đâu con.”

“Xì, con còn đau hơn Seong Ho nhiều cơ mà.”

Đứa trẻ nói hoàn toàn đúng. Seong Ho đã được chẩn đoán khỏi bệnh hoàn toàn, thằng bé đang điều trị phòng vệ các bệnh lý hệ thần kinh trung ương và đang trong giai đoạn phục hồi. So với Seong Ho thì đứa trẻ của anh mới đang ở đỉnh điểm của đau đớn.

Đó là ngày thứ năm trong đợt hóa trị cuối cùng.

Đối với đứa trẻ, đó là những ngày tháng sống trong địa ngục ở trong con đường lửa của địa ngục. Sau khi đứa trẻ uống hết đủ loại thuốc kháng ung thư liều cao mà bác sĩ kê đơn như Vincristine, Prednisone, L-Asparaginase, Daunorubicin... thì hàng loạt tác dụng phụ đồng loạt phát tác. Đứa trẻ oằn mình chống chọi với các triệu chứng như sốt cao và nôn mửa, suy yếu cơ, đau cơ, loét dạ dày, viêm tuyến tụy, phát ban.

“Tất cả những kẻ bước vào đây hãy từ bỏ hy vọng.”

Đó là lời đề trên cánh cửa địa ngục trong *Thần khúc* của Dante. Đúng thế. Nơi mà niềm hy vọng không hề tồn tại chính là địa ngục. Địa ngục cũng hiện hữu ở ngay trong anh. Cùng với đầy rẫy xấu hổ và phần nộ. Dù thế thì anh vẫn đành phải dõi theo cuộc điều trị không có chút hy vọng này.

“Được rồi, bố ạ. Con buồn ngủ quá rồi.”

Anh ngừng xoa bóp đầu gối cho đứa trẻ rồi kéo chăn đến tận cằm cho nó. Đứa trẻ thò tay ra khỏi chăn, nắm vào dải tai anh rồi hỏi:

“Bố ơi! Điều trị nốt lần này nữa thôi là con được xuất viện nhỉ?”

Trước khi bước vào đợt điều trị cuối cùng, anh đã hứa sẽ cho đứa trẻ xuất viện. Vì không có cách nào khác, anh chỉ mong sao nhờ niềm hy vọng được xuất viện, đứa trẻ có thể chịu đựng được cuộc điều trị khủng khiếp này. Và thế là đứa trẻ cứ hỏi đi hỏi lại điều này. Như thế đây là hy vọng duy nhất mà đứa trẻ cho phép bản thân được nghĩ tới, nên nó nhất định phải hỏi đi hỏi lại cho chắc.

“Nếu bệnh lại tái phát nữa thì sao ạ?”

“Bây giờ sẽ không tái phát nữa đâu.”

“Xuất viện rồi thì sẽ không phải đến bệnh viện nữa chứ ạ?”

“Không, con sẽ không phải đến bệnh viện nữa.”

Anh gạt đầu quả quyết. Đó là sự thật. Nhưng điều đang chờ đợi đứa trẻ không phải là được điều trị khỏi hoàn toàn mà chính là cái chết. Không còn cách nào khác ngoài việc chờ đợi cho đến khi cái chết đột ngột gõ cửa.

“Con cảm ơn bố ạ.”

Đứa trẻ thơm lên má anh.

“Con đã đau đớn như thế mà lại chết thì có vẻ uất ức lắm mà bố nhỉ. Đúng không bố?”

Lâu lắm rồi mới lại thấy nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt đứa trẻ như vậy. Đứa trẻ nhoèn miệng cười ngây thơ với một đôi môi khô nẻ

trắng bệch và khuôn mặt phù nề vì tích nước. Đứa trẻ nhắm mắt lại, trên môi vẫn nở nụ cười.

Anh vuốt ve cái đầu bóng loáng của đứa trẻ thêm một lần nữa rồi đi vào nhà vệ sinh. Anh chốt cửa, mở vòi nước rồi nhìn lên chiếc gương lấm tấm vết ố và khóc.

Đứa trẻ đã từng nói rằng nếu như được chết thì tốt biết mấy. Ấy là lúc niềm hy vọng vẫn đang còn le lói như ánh đèn hải đăng giữa mịt mù biển khơi. Anh đã tin rằng nhờ ngọn đèn hải đăng mà những con tàu có thể biết được đường đi, vượt qua mọi sóng gió bão bùng ngoài biển cả và chạm tới đất liền một cách bình an vô sự.

Giờ đây thì tất cả chỉ còn là một biển u ám và tuyệt vọng. Nhưng dù muộn màng thì đứa trẻ vẫn đang cố gắng sống. Điều đó thật đáng uất ức. Uất ức và giận dữ, anh mở vòi mạnh hết cỡ để mặc cho nước xả rồi khóc nức lên.

Khi anh ra khỏi nhà vệ sinh thì đứa trẻ đã ngủ.

Anh ngồi lên mép giường, thả chân xuống rồi với lấy tờ báo. Trên trang nhất tờ báo có một bài viết nói rằng với chính sách lãi suất thấp, toàn bộ tiền trong thành phố đều dồn về các công ty chứng khoán. Nhưng bên cạnh là một bài báo cho biết tỷ lệ thất nghiệp ngược lại còn gia tăng so với tháng trước.

Đang thờ ơ lật giở từng trang báo thì đột nhiên ánh mắt anh dừng lại ở một bài viết. Trong khoảnh khắc, có thứ gì đó xoáy sâu vào trong mắt anh. Anh từ từ lật lại trang trước, bỗng một cơn đau dữ dội bóp nghẹt lấy anh như một mũi khoan đá găm vào lồng ngực.

Ở mục chia sẻ văn hóa, đập vào mắt anh là mục tin văn thông báo thời gian của một cuộc triển lãm và một bức ảnh.

Đó là vợ cũ của anh. Trong bức ảnh nhỏ, người vợ đang nhìn về phía anh và cười. À không, cô đang nhìn cả thế gian, cười thật tươi như một bông hoa bìm bìm biếc ngậm sương sớm.

Chương 3

Con đường núi

1

Mẹ Seong Ho nhìn tôi chăm chú hồi lâu. Cô ấy nhìn tôi với dáng vẻ như một quả bóng bay bị xẹp mất gần nửa. Chắc là Seong Ho lại làm cho mẹ cậu ta buồn rồi. Tôi đoán cậu ta đã nổi nóng rồi cứ hể vớ được cái gì là ném cái ấy đây mà.

Tôi lưỡng lự không biết có nên bắt chuyện trước hay không. Vì tôi cũng tò mò về tình hình Seong Ho. Nhưng dù sao cố nhìn thì có vẻ tốt hơn.

Sau khi Seong Ho rời khỏi phòng 201 thì tôi không hề có tin tức gì về cậu ta cả.

Đó là một đêm tĩnh lặng. Tôi giật mình tỉnh giấc vì tiếng hét thất thanh. Seong Ho à, con tỉnh lại đi! Mẹ Seong Ho hét lên, cậu ta đang nằm thì bỗng vọt dậy như chơi nhảy cao. Từ miệng Seong Ho, bong bóng phun ra như từ miệng con còng ở dưới bùn ấy.

Các bác sĩ chạy đến, và Seong Ho nhanh chóng được chuyển đến phòng chăm sóc đặc biệt.

Tôi cũng đã từng đến phòng chăm sóc đặc biệt hai lần. Lần đó, đột nhiên tôi bị bất tỉnh, lúc mở mắt ra thì đã thấy mình đang trần như nhộng nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt. Nhưng chỉ sau một đêm, rồi hai đêm là tôi lại được quay về lại phòng bệnh thông thường.

Đến ngày thứ năm rồi mà vẫn không thấy tin tức gì của Seong Ho, chỉ thấy mẹ cậu ta quay trở về phòng bệnh.

Tôi đã có suy nghĩ rằng biết đâu sẽ không được gặp lại Seong Ho nữa. Thế là từ hôm qua, tôi cứ hồi hận mãi. Tôi đã cầu được Chúa Jesus tha thứ. Về việc tôi đã ghét Seong Ho.

Seong Ho vừa ngốc nghếch, vừa bướng bỉnh, rồi động một cái là lại đánh vào đầu tôi, nhưng mà cũng có nhiều điểm tốt lắm. Đó là khi tôi rất đau. Tôi nhớ là Seong Ho đã nắm tay tôi thật chặt. Lúc đó cậu ấy còn lén giấu chị y tá uống cả thuốc thay tôi. Tôi biết là thuốc sẽ giúp mình đỡ bệnh, cả Seong Ho nữa. Nhưng mà thứ làm cho chúng tôi đau ngay lập tức cũng chính là thuốc.

Mấy ngày trước khi Seong Ho bị chuyển đến phòng chăm sóc đặc biệt, hai đứa bọn tôi đã hứa với nhau rằng khi xuất viện sẽ cùng nhau đến chơi công viên Everland. Seong Ho chắc chắn sẽ thích mê những trò đu quay hay tàu lượn. Còn tôi thì thích xem biểu diễn hải cẩu hơn.

Chỉ cần ngủ ở đây thêm năm đêm nữa thôi là tôi được xuất viện rồi.

Bố đã hỏi tôi muốn đi đâu sau khi xuất viện. Dạo này bố rất hay hỏi kiểu như vậy. Nào là con thích ăn gì, con muốn có cái gì, con thích làm gì?

Tôi muốn đến biển. Hồi học mẫu giáo tôi từng được đi nghỉ hè ở biển Dong Hae. Bố đã hứa nhân dịp tôi được xuất viện sẽ đưa tôi đến biển Dong Hae chơi. Mỗi khi đau đến phát khóc, nghĩ tới lời hứa của bố tôi lại cố gắng chịu đựng.

Từ sau khi mẹ ra đi, tôi không còn được đến biển nữa. Thật ra là vì tôi cứ ốm mãi nên mới không đi được, chứ cũng không thể nói là tại mẹ.

Phải rồi. Dù mẹ có ở bên cạnh chúng tôi thì hẳn cũng không có gì đổi khác. Không chỉ biển mà tất cả mọi thứ. Một khi nào đó gặp lại mẹ, nhất định tôi sẽ phải nói cho mẹ biết sự thật này. Chắc là mẹ sẽ hiểu ngay điều tôi muốn nói thôi. Và biết đâu mẹ lại hối hận cũng nên. Rồi biết đâu mẹ lại xin chúng tôi tha thứ cho mẹ nữa.

Việc đó thật sự sẽ xảy ra chứ? Tôi đang phân vân nếu việc đó xảy ra thật thì tôi phải làm thế nào. Thực ra đó cũng không phải là vấn đề đáng phân vân. Bố nghĩ thế nào mới là quan trọng. Nếu mà bố “gật” thì tôi cũng “gật” thôi. Nhưng nếu mà bố nói không muốn sống cùng mẹ nữa thì tôi cũng vậy.

Mẹ Seong Ho lấy trong túi đựng đồ mua sắm ra một chiếc hộp thật to rồi đặt ở cạnh đầu giường tôi. Đó là bộ Lego cướp biển. Thứ mà Seong Ho quý nhất đây mà.

“Seong Ho nói rằng đây là quà tặng cho Daum.”

Trong lòng tôi như thể có một hòn đá rơi cái tòm.

Một cảm giác thần thờ như thể có ai đó vừa lấy cắp mất tất cả mọi suy nghĩ trong cái túi đựng suy nghĩ của tôi ấy.

Hay là Seong Ho chán chơi Lego rồi nhỉ? Hay là nó muốn tặng tôi - bạn nó, một món quà quý giá? Rốt cuộc là Seong Ho nghĩ gì chứ, tôi không thể nào hiểu nổi.

Phải mãi sau tôi mới mở miệng hỏi đây khó khăn.

“Seong Ho thì sao ạ?”

“Seong Ho nhà cô xuất viện rồi. Nó xuất viện vội quá nên không kịp chào cháu. Nó muốn cô chuyển đến cháu lời xin lỗi.”

Mẹ của Seong Ho nói rất khẽ và chậm rãi nhưng rõ ràng là cô đang run.

“Bệnh của bạn ấy đã đỡ hẳn rồi chứ ạ?”

“Tất nhiên rồi, đã đỡ hẳn rồi. Daum cũng phải chịu khó uống thuốc cho chóng khỏe để còn xuất viện nhé.”

“Giống Seong Ho ấy ạ?”

“Đúng rồi, giống Seong Ho.”

Mẹ Seong Ho vừa nói vừa gật đầu lia lịa. Giống như con châu chấu bị buộc chân sau lại vậy. Rồi cô bỗng ôm chầm lấy tôi.

“Daum à, Daum nhất định phải khỏe trở lại nhé. Dù có việc gì xảy ra đi chăng nữa, dù có việc gì xảy ra đi nữa... Daum đừng làm bố buồn nhé.”

Tôi cảm nhận được một giọt nước mắt âm ỉ rơi trên cái đầu bóng loáng của mình. Rồi lại một giọt, một giọt nữa.

Không biết đã bao lâu trôi qua. Trong thời gian đó tôi đã suy nghĩ lung lay. Dù chỉ là một lát thôi, giá như tôi là Seong Ho thì tốt biết

mấy. Nếu thế thì mẹ của Seong Ho sẽ không phải khóc nữa.

Mẹ Seong Ho vuốt ve má tôi hồi lâu rồi đứng dậy. Và đi xa dần.

“Cô ơi!”

Mẹ Seong Ho dừng bước nhưng không quay đầu lại. Chắc là vì không muốn để lộ điều gì đó với tôi.

Tôi có rất nhiều điều muốn nói. Với Seong Ho và với cả mẹ của Seong Ho nữa. Nhưng ngay lúc này thì tôi không nghĩ ra được gì. Tôi ngắc ngứ mãi mới nặn ra được một câu.

“Cô nói với Seong Ho... là cháu cảm ơn bạn ấy vì bộ Lego nhé.”

Có lẽ tôi sẽ không được gặp lại Seong Ho nữa nên chắc cũng sẽ không có chuyện tôi được gặp lại mẹ Seong Ho đâu. Tuy đã có bộ Lego cướp biển ở lại thay cậu ấy nhưng không biết là sau này tôi có thể chơi Lego nữa hay không. Và tốt hơn hết là tôi cũng nên quên lời hứa sẽ cùng Seong Ho đến Everland đi.

Nếu cứ nhìn hộp Lego thì chắc tôi sẽ lại rơi nước mắt. Thế là tôi liền nhắm mắt lại.

Bắt đầu từ bây giờ, ngày ngày tôi sẽ cầu nguyện cho Seong Ho. Tuy rằng không tin vào Chúa thì sẽ không được lên thiên đàng đâu, nhưng chắc là Seong Ho sẽ được đặc cách thôi mà. Tôi nghĩ rằng Seong Ho hoàn toàn xứng đáng được lên thiên đàng. Vì cậu ấy đã phải chịu đau đớn suốt trên mặt đất này rồi. Và việc bị mắc bệnh cũng đâu phải tại Seong Ho.

2

Đồ đạc chuyển đi chẳng có gì.

Sau khi anh chuyển đồ điện tử gia dụng và đồ nội thất trong nhà tới trung tâm mua bán đồ cũ, còn lại phần lớn đều là những đồ bỏ đi. Ngay sau khi nhận tin từ chủ nhà, anh đã mua chiếc xe ô tô Hyundai Grace đời 1990 với giá năm trăm nghìn won. Tất cả đồ đạc cần chuyển đi chất vừa trong chiếc xe Grace ấy.

Như thế anh đang quay ngược trở lại quãng thời gian xa xôi ngày xưa. Khi anh ra khỏi cô nhi viện và đặt bước chân đầu tiên trên mảnh đất Seoul. Đó là những tháng ngày anh đi lang thang khổ sở khắp chỗ này chỗ kia để tìm việc. Nhưng dù thế đó vẫn là thời kỳ mà niềm hy vọng luôn lấp lánh trong anh như ngọn đèn hải đăng hướng về biển xa.

Lẽ ra phải quay trở lại như thời đó, nhưng giờ đây thì không tồn tại cái gọi là hy vọng nữa rồi. Không biết có phải ngay từ đầu, hy vọng đã là phần bị xóa bỏ trong cuộc sống của anh và đứa trẻ hay không? Ngày trước anh không hề hay biết, đến khi hiểu ra thì đã quá muộn.

Cho đến chừng nào thời gian còn lại của đứa trẻ cho phép, dù thế nào, anh cũng sẽ phải sống. Anh không còn lý do gì để mong mỏi vào những ngày xa xôi sau này với một danh từ trừu tượng là hy vọng. Chỉ cần được sống ngày hôm nay là đủ rồi. Và chỉ cần được nắm tay bên nhau vào giây phút cuối cùng trên mặt đất này là được rồi. Anh đã nghĩ rằng nếu như giây phút đó tĩnh lặng, không phải oằn mình vì đau đớn thì thật tốt. Rằng giây phút đó lặng lẽ và âm thầm đến như thế bông tuyết rơi giữa đêm khuya thì thật tốt biết mấy.

Anh thở hắt ra rồi lại cuốn vào việc sắp xếp đồ đạc.

Anh cầm trên tay chiếc áo khoác của đứa trẻ. Đó là chiếc áo mà mùa đông năm ngoái, sau khi được bác sĩ chẩn đoán đã chữa khỏi hoàn toàn, anh đã dẫn đứa trẻ đến trung tâm thương mại và chi ra số tiền bằng một bộ âu phục cao cấp để mua với một tâm trạng như thể được thoát ra khỏi đường hầm tuyệt vọng. Tuy rộng lòng thùng nhưng chiếc áo khoác rất hợp với đứa trẻ, và rõ ràng là nó không thể không thích được.

Không biết liệu cái ngày mà đứa trẻ được mặc lại chiếc áo khoác này có đến hay không? Chỉ còn mấy tháng nữa thôi là tới mùa đông mà cứ ngỡ xa xôi hơn cả nghìn năm vậy. Nhưng anh cũng không thể cho chiếc áo vào túi rác được. Bắt đầu từ chiếc áo khoác, anh sắp xếp quần áo mùa đông của đứa trẻ vào trong thùng, không bỏ sót thứ nào. Anh chỉ bỏ hết quần áo mùa đông của mình đi.

Sau khi anh sắp xếp xong thì chỉ còn lại ba cái thùng. Nếu như những thứ khiến ta lưu luyến trên thế gian này đều có thể sắp xếp được một cách đơn giản như thế thì có lẽ cái chết cũng không phải là điều quá khó khăn.

Hai thùng chứa đầy quần áo của đứa trẻ, sách truyện và đồ chơi. Còn lại một thùng nữa nhưng cũng không phải của anh. Đó là quần áo của người vợ mà sau khoảng ba bốn lần chuyển nhà anh vẫn không thể nào bỏ đi được, và lần này anh định sẽ mang trả lại cho chủ nhân của nó.

Việc phải đối diện với người vợ, nếu có thể thì anh muốn tránh bằng được. Đó là quyền lợi chính đáng của anh. Như người ta nói rằng cho dù vết thương có sâu đến mấy thì năm tháng qua đi cũng sẽ lên da non. Nếu khuôn mặt ấy bây giờ anh đã chôn chặt trong trái tim, thì cho đến tận giây phút cuối cùng anh cũng có thể như vậy. Cái thời nhớ nhung, luyến tiếc và mong mỗi ngày xưa đã qua rồi. Nhưng sau khi biết người vợ đã quay trở về, một lần nữa anh lại như con thuyền chao đảo giữa biển khơi trong cơn sóng gió.

Việc gặp mẹ là quyền của đứa trẻ. Cái ngày mà đứa trẻ lớn lên rồi tự mình đi tìm kiếm sự tồn tại của người mẹ có lẽ sẽ không đến. Hơn nữa, rõ ràng là người vợ cũng có cái quyền ấy. Dù chính cô lựa chọn rời xa đứa trẻ, nhưng có thể một lúc nào đó ở nơi xứ người xa xôi cô cũng đã thở dài.

Tối qua trong lúc hai bố con cùng chơi cờ vua, anh đã hỏi nhỏ đứa trẻ:

“Con không nhớ mẹ à?”

Đứa trẻ không trả lời. Nó chỉ nhìn anh ngơ ngác. Giáo viên chủ nhiệm của nó đã từng nói nó là một đứa trẻ thông minh, có trí tưởng tượng vô cùng phong phú, nhưng thỉnh thoảng không hiểu vì sao lại có cái vẻ thần thờ ngơ ngác như người mất hồn.

Anh không nói với đứa trẻ về chuyện xảy ra giữa anh và người vợ. Nhưng nó là một đứa trẻ lanh lợi, và nó cũng chẳng bao giờ nhắc tới mẹ.

“Mẹ đã trở về từ Pháp rồi đấy.”

Đứa trẻ cúi đầu rồi tiếp tục xếp những quân cờ lên bàn cờ.

“Con sẽ gặp mẹ chứ?”

Mãi sau, xếp xong quân cờ cuối cùng, đứa trẻ mới hỏi lại.

“Bố thì sao ạ?”

“Nếu mà Daum muốn gặp mẹ thì gặp chứ. Suy nghĩ của bố không quan trọng.”

“Con gì chứ, bố mới là quan trọng. Với lại con ấy à, con không muốn gặp mẹ.”

“Chắc là mẹ nhớ Daum lắm đấy.”

“Không. Bố sai rồi. Mẹ không nhớ con đâu.”

Đứa trẻ sắp xếp thế cờ tuyên chiến rồi lắc đầu. Nó lắc đầu quả quyết như thể một chiến binh giật gờm đi tiên phong công kích.

Nhưng đứa trẻ đã thua. Dù năng lực đánh cờ của nó cũng không đến nỗi nào nhưng nó vẫn bị thua chỉ vì chút mách khéo của con. Đứa trẻ

liền ngay lập tức nổi giận đến trào nước mắt. Như thế nó tự trách mình ngay cả thể cờ đơn giản thế cũng không đọc ra được.

Đêm qua anh cứ mê man trong một giấc ngủ đầy mộng mị. Anh đã mơ về người vợ.

Trong mơ người vợ rất đẹp. Vẻ đẹp rạng ngời như thuở cô mới hai mươi hai tuổi lần đầu gặp anh. Không rõ một lúc nào đó trong giấc mơ, anh đã vùi mặt vào gối khóc rồi tỉnh giấc.

3

Năm ấy anh vừa quay trở lại trường học tiếp năm thứ tư đại học sau khi hoàn thành quãng thời gian phục vụ trong lực lượng thủy quân lục chiến. Một người con gái đã tìm đến với anh - khi đó đã hai mươi sáu tuổi, nhưng vẫn chưa hề có kinh nghiệm yêu đương, dù chỉ là yêu đơn phương.

Chuyện là người bạn cùng câu lạc bộ đã gửi bài thơ của anh tới cuộc thi sáng tác văn học do tờ báo của trường đứng ra tổ chức. Và thế là một cô gái học khoa Hội họa bèn vẽ tranh minh họa cho bài thơ của anh được đăng trên báo.

Người con gái nói rằng vì yêu thích bài thơ của anh nên đã thức trắng liền hai đêm để vẽ tranh minh họa cho nó. Anh cho cô xem cả những bài thơ khác mà anh đã viết, bởi vì cô muốn thế. Kể từ sau đó, người con gái thường xuyên tìm đến anh. Vì trời mưa hay vì gió thổi, vì muốn uống cà phê, rồi cả những lúc chẳng hiểu vì sao cô thấy buồn... Vậy là những cuộc gặp gỡ giữa hai người diễn ra nhiều hơn, và lần đầu tiên anh đã rơi vào cái cảm xúc thật kỳ diệu mang tên tình yêu. Thời gian dần trôi, những cuộc gặp gỡ cứ ngày một nhiều thêm, cuối cùng người con gái đó đã trở thành vợ anh.

Cô đã nhiều lần đấu tranh căng thẳng nhưng vẫn không được gia đình đồng ý cho kết hôn với anh. Lễ cưới của hai người vì lẽ đó mà âm đạm một cách khủng khiếp. Đến cuối cùng, người bố vợ, vốn là một cựu chủ tịch tỉnh, vẫn cương quyết không tới dự, còn mẹ vợ thì khóc từ đầu đến cuối như thể nhằm lễ cưới thành lễ tang.

Trong chuyến du lịch trăng mật, người vợ đã tuyên bố đoạn tuyệt gia đình thân thích. Nhưng với người vốn chưa từng quen với cuộc sống bình dân của số đông như vợ anh, thì có lẽ đấy mới chỉ là khởi đầu của nghịch cảnh. Khi đó anh còn đang làm việc ở ban biên tập tạp chí *Văn nghệ tháng*, và người vợ không thể hiểu nổi tại sao anh có thể sống sót qua nổi một tháng với đồng lương còm cõi như vậy. Thời gian dần trôi và cô bắt đầu giận dữ.

“Tôi chưa bao giờ phải lo lắng về tiền bạc và sống một cách nhếch nhác như thế này.”

Anh đã chuyển ngay sang làm phóng viên tạp chí *Phụ nữ* với tiền lương gấp đôi. Thịnh thoảng anh còn giấu tên thật viết bài để gửi ra bên ngoài, hoặc làm công việc biên dịch, nhờ vậy mà cuộc sống khấm khá hơn trước. Dù con đường văn chương đã dần trở nên mờ mịt như thế khoảng cách từ trái đất tới mặt trăng, nhưng không vì khoảng cách đó mà anh cảm thấy mất mát. Bởi đã có người vợ là ngọn đèn mới để anh tựa vào. Cô là ý nghĩa cuộc sống và là ngọn cờ cứu rỗi của anh.

Mỗi khi nảy ra ý thơ, và để tìm cảm hứng gọt giũa thành một áng thơ, anh đều phải thức trắng đêm, đến không có cả một chút rảnh rỗi. Và anh đã nghĩ rằng dù có không viết thơ đi chăng nữa thì đời cũng chẳng thiếu thơ. Vì còn có biết bao nhiêu nhà thơ trên đời, chỉ mỗi mình anh không viết thơ nữa thì cũng có sao đâu.

Người vợ thì khác. Cô khổ sở day dứt với khát khao được vẽ tranh. Khi đứa trẻ ra đời, niềm khát khao của cô tưởng đã cạn bớt nhưng không được lâu. Vì mày mà mẹ không thể làm được việc mẹ muốn làm. Người vợ bắt đầu than phiền với đứa trẻ. Và cũng không có ngoại lệ nào cho anh - chồng của cô. Gặp anh rồi đời tôi thành ra thế này đây?

Yêu một người cũng đồng nghĩa với hối hận. Nhưng vì sợ phải hối hận mà không yêu thì cũng đau khổ vậy thôi. Ý nghĩ này biết đâu đã trở thành niềm an ủi lớn lao đối với người vợ.

Shakespeare đã nói. Rằng hôn nhân là đứng từ bên ngoài nhìn vào bên trong cánh cửa nhưng thực chất bên trong cánh cửa chẳng có gì cả.

Anh từng hối hận vì đã kết hôn. Nhưng không phải hối hận vì đã chọn người vợ làm bạn đời. Mà chỉ gần giống với tâm tư của một người hành hương mỗi một trong giây lát ngoái nhìn lại phía sau, và cũng là mâu thuẫn mang tính định mệnh của bất cứ người làm chủ gia đình nào, phải chịu trách nhiệm đối với gia đình của mình.

Sau sinh nhật ba tuổi của đứa trẻ thì người vợ tiếp tục học tiếp cao học. Và cô vui đầu vào vẽ tranh như thể giải tỏa cơn khát suốt mấy năm qua. Phòng đọc của anh trở thành phòng vẽ của cô, và cô cũng thường xuyên thức đêm làm việc trong xưởng vẽ của bạn. Khoảng thời gian đó cô bắt đầu qua lại nhà bố mẹ đẻ.

Những ngày mà cô đưa đứa trẻ đến nhà trẻ trước khi đi làm và đón nó về sau khi tan làm ngày càng trở nên hiếm hoi. Đứa trẻ cũng trở nên lẫm lĩ hơn, và nó đã quen dần với việc chơi một mình. Một ngày nó đứa trẻ tiến về phía anh, xoa lưng anh rồi quay đi không nói một lời.

“Hình như Daum có điều gì muốn nói với bố đúng không?”

Đứa trẻ cười rồi lắc đầu. Hình như đứa trẻ muốn xác nhận sự thật là nó có bố nó bên cạnh, bằng việc xoa nhẹ lên lưng bố nó một lần như thế. Đó là lần đầu tiên hai vợ chồng anh cãi nhau. Vì anh có cảm giác đứa trẻ đang trải qua quãng thời gian niên thiếu khó khăn mà anh từng phải chịu đựng.

Đó là đêm người vợ trở về từ chuyến đi vẽ phác thảo năm ngày bốn đêm ở núi Seorak.

Anh đưa cốc nước cà chua cho người vợ, khi ấy vừa tắm xong và ngồi bên bàn ăn. Người vợ uống một hơi hết cốc nước, nhìn chăm chăm hồi lâu vào cái cốc thủy tinh còn dính một chút cặn cà chua rồi mở lời.

“Tôi đã nghĩ rồi, có lẽ chúng ta nên chia tay thì hơn.”

Tiếng chiếc tủ lạnh cũ kỹ nghe ong ong như bản *Chuyến bay của chú ong vàng* của Rimskiy-Korsakov, nồi canh đặt trên bếp ga trượt rồi đổ xuống đất.

“Chúng ta ly hôn đi.”

Cửa phòng đưa trẻ mở ra. Đứa trẻ nhìn chăm chăm vào họ rồi đóng cửa lại. Anh nhìn trân trân vào phòng đưa trẻ rồi hỏi:

“Tại sao em lại có ý nghĩ đó?”

“... Tôi có người khác rồi.”

Anh không hề ngạc nhiên. À không, ít ra thì anh cũng không để lộ thái độ ngạc nhiên. Không biết đó có phải là một kiểu ngạo mạn, rằng việc như thế không đáng để anh phải ngạc nhiên hay không.

“Anh muốn nói gì thì cứ nói đi.”

Người vợ cúi đầu nói. Hàng mi dài của cô rủ xuống đổ bóng quanh viền mắt. Anh nhìn bàn tay của vợ ở phía bên kia chiếc cốc thủy tinh còn dính những vết cặn nước cà chua. Người vợ đang lấy ngón tay cái và ngón tay trỏ bên trái chậm chậm xoay xoay chiếc nhẫn ở ngón tay đeo nhẫn bên phải. Đó là một chiếc nhẫn lạ.

“Là người như thế nào vậy?”

Người vợ vẫn tiếp tục xoay xoay chiếc nhẫn. Như thể Aladdin đánh mất đèn thần nên đang cố gắng triệu tập nàng tiên trong chiếc nhẫn.

Đột nhiên người vợ có vẻ thật đáng thương. Mà biết đâu chính anh mới là kẻ đáng thương. Có lẽ là như vậy. Nhưng dẫu sao, trong mắt anh hình ảnh của người vợ khi ấy quả thực tội nghiệp đến mức khiến anh ái ngại.

Thật sự thì anh không tò mò xem đó là người như thế nào nên anh cũng không có lý do gì để đưa ra câu hỏi như thế. Bởi từ trước đó người vợ cũng đã lạnh nhạt với anh rồi. Anh chỉ muốn hỏi một điều. Rằng đối với người vợ thì anh là gì?

Khi ấy đối với người vợ, sự tồn tại của người chồng đã chỉ còn là vùng đất bỏ hoang, mà biết đâu đã chỉ là một cây dương bị thiêu rụi.

Suối nguồn của tình yêu đã cạn kiệt, ngọn lửa của tình yêu cũng đã tàn lụi. Cho dù người chồng vẫn yêu thương người vợ, hay cho dù anh đã cố gắng hết sức trong vai trò người chồng đi chăng nữa... thì dường như khi ấy ánh mắt người vợ đã hướng về một phương trời khác rồi.

Ly hôn, anh đã sớm có dự cảm rằng đây là việc không thể tránh khỏi.

Lỗi tại ai? Tại người vợ đã có người khác? Hay tại anh đã không thể mang lại cho cô những gì mà một người đàn ông cần phải làm được? Bản thân anh, là người gây hại, hay là người bị hại? Còn người vợ thì sao...

Ồi chao, điều đó thì nghĩa lý gì cơ chứ.

Tôi đã có người khác. Vì thế chúng ta ly hôn thôi. Người vợ đã nói thật đơn giản. Có lẽ điều đó một phần cũng là nghĩ cho đối phương. Ít nhiều thì có vẻ như nó đã giúp anh thoát khỏi những phán đoán hay suy diễn không cần thiết.

Dù thế nhưng anh đã không chấp nhận ly hôn. Anh không muốn để mất người vợ. Không muốn làm đổ vỡ tổ ấm mang tên gia đình. Anh không muốn phủ nhận hết những tháng ngày trong suốt sáu năm chung sống, cùng với người vợ xây dựng nên một gia đình. Hơn nữa họ còn có đứa trẻ. Việc ly hôn của bố mẹ sẽ trở thành vết thương lòng, đeo bám đứa trẻ suốt cả cuộc đời.

Người vợ lập tức phản đối.

“Tôi đã nói rồi, đây là việc tôi suy nghĩ rất lâu mới đưa ra quyết định.”

“Nếu vậy chẳng phải em cũng cần cho anh thời gian để suy nghĩ và quyết định hay sao.”

Người vợ trở về nhà bố mẹ đẻ, bắt đầu việc ly thân một cách tự nhiên, rồi nhanh chóng sang Pháp. Cùng với vị họa sĩ khá nổi tiếng vốn là thầy dạy cô ở trường đại học. Sau đó anh không nhận được bất kỳ tin tức, hay một tín hiệu gì từ cô. Biết đâu đó cũng chính là vì cô muốn cho anh thời gian như anh đã yêu cầu.

Rõ ràng anh đã đón nhận sự ra đi của người vợ trong im lặng. Cho đến khi đứa trẻ được chẩn đoán mắc bệnh máu trắng.

Anh đã viết một bức thư dài cho người vợ.

Anh đã viết cụ thể về tình trạng của đứa trẻ. Cuối thư, anh thổ lộ rằng anh không hiểu điều gì đã khiến họ thành ra như thế này.

Tuy không ép nhưng anh cũng đã tin chắc điều này sẽ khiến người vợ quay trở về. Và anh mong đợi rằng trên đoạn đường gian truân này của cuộc đời, họ sẽ lại đứng bên nhau với danh nghĩa vợ chồng.

Một tháng trôi qua, vị luật sư đại diện cho người vợ đến gặp anh.

Anh im lặng đóng dấu vào giấy tờ ly hôn. Thay vào đó, dù không yêu cầu, nhưng anh đã nhận được giấy cam kết từ bỏ quyền nuôi con có chữ ký của người vợ do chính tay cô viết. Ngay trước khi chia tay, vị luật sư hỏi rằng nội dung của bức thư có phải là sự thật hay không. Trong thư có viết đứa trẻ đang phải chiến đấu với bệnh tật. Anh đã trả lời rằng đó là sự thật nhưng đứa trẻ đã được chữa trị khỏi hẳn rồi. Đó là khi đứa trẻ đang nằm viện.

4

Anh đã cắt tóc, tắm rửa, đeo cà vạt, và còn chuẩn bị cả lẵng hoa nữa.

Giờ chỉ cần băng qua đường rồi tiến vào phòng tranh, người vợ sẽ ở đó, tất cả những gì anh cần làm tiếp theo là mỉm cười, thế là đủ rồi. Một việc hết sức đơn giản. Giống như tình cờ gặp lại người bạn cũ lâu ngày không gặp mà thôi. Thế nhưng anh đứng sững ở đó, phơi mình ra dưới ánh nắng gay gắt giữa trưa, liên tục đưa tay lau mồ hôi ướt đầm trên trán.

Thật là một ngày nóng khủng khiếp. Đến làn gió thổi qua cũng hầm hập như thể thoát ra từ một cái nồi đang sùng sục sôi.

Anh thở hắt ra một hơi thật dài rồi cất bước. Từ lúc băng qua đường cho đến tận khi đến trước cửa phòng tranh, anh cứ nhai đi nhai lại câu nói trong lòng. Hãy chấp nhận khoảng cách với người vợ. Hãy chỉ nghĩ đến quyền được gặp mẹ của đứa trẻ.

Anh đẩy tấm cửa kính có dán tấm poster với dòng chữ “Triển lãm tranh của Ha Ae Ri”. Một cô gái tầm đôi mươi mặc hanbok đứng dậy chống hai tay xuống bàn tiếp đón.

Không có người vợ ở đó. Ngoài cô gái nọ thì anh không nhìn thấy bất cứ ai. Trong căn phòng triển lãm rộng khoảng hơn 50 pyeong vắng vắng bản nhạc *Bức tranh trong buổi triển lãm* của Mussorgsky, như chiếc lá úa rơi trên dòng suối.

Đó đã là ngày thứ ba của buổi triển lãm, hơn nữa lúc này lại là giữa trưa vô cùng nóng nực. Vào ngày như thế này thì dù có là con kiến chăm chỉ cần cù đến mấy chắc chắn cũng sẽ ngồi vắt chân sâu trong

hang, nhâm nhi cốc trà chanh mát lạnh mà thôi. Vì thế mà việc không có khách không phải là do người vợ, anh đã nghĩ như vậy.

“Cảm ơn anh đã đến.”

Cô gái nói. Khi anh đưa lẵng hoa ra, cô gái vừa lặp lại câu nói tương tự, vừa mở tập danh sách những người đến tham dự xoay về phía anh.

Không biết liệu người vợ sẽ đón nhận việc anh để lại tên trên danh sách như thế nào? Liệu cô có vui không? Chí ít thì cô cũng sẽ chào đón anh chứ? Hay chỉ nhìn anh như thể một chú chó con dưới mái hiên nhìn về ngọn núi xa xăm nơi mặt trời đang lặn? Anh nhìn giây lát vào khoảng trống trong danh sách rồi nói với cô gái trẻ:

“Tôi không thấy cô Ha Ae Ri đâu nhỉ.”

“Chị ấy đang ra ngoài ăn trưa ạ. Chắc sẽ sớm quay lại thôi.”

Anh rời khỏi chỗ cô gái rồi bắt đầu đi loanh quanh xem xét những bức tranh. Một tay anh kẹp vào bên nách, tay còn lại chống cằm.

Đó là một buổi triển lãm đa dạng từ tác phẩm nhỏ đến cả các tác phẩm lớn. Phần lớn đều là tranh phong cảnh theo lối tả thực, và là những bức tranh mang hơi hướng tươi vui.

Bỗng lời người vợ từng nói khi vào học cao học vang lên trong đầu anh.

“Từ giờ em sẽ nghiêm khắc với bản thân mình. Em không muốn mình bị việc này hay việc kia cuốn đi nữa.”

Người vợ đã nói một cách quả quyết như một chiến binh đang đối diện với giây phút quyết định, và sau nhiều năm trôi qua, nay cô trở về cùng với kết quả của sự nghiêm khắc đó. Người vợ là người mang trong mình khát vọng mãnh liệt hơn là tài năng nổi trội. Đại bộ phận những người như thế thường than vãn về tài năng của mình và tự động từ bỏ đam mê. Còn người vợ lại là một thí dụ điển hình cho việc lấy khát vọng để khắc phục hạn chế của tài năng.

Nếu nói rằng vẽ tranh là toàn bộ cuộc sống thì có vẻ như người vợ đã sống một cuộc đời thành công. Dường như người vợ đã vui vẻ tận hưởng cuộc sống ấy. Tranh của cô trang nhã và dễ chịu. Nhưng vẫn không mang lại chút cảm hứng gì đặc biệt cho anh. Vì anh nghĩ rằng cuộc sống thành công thì có gì đặc biệt cơ chứ.

Bỗng một giây phút nào đó, anh quay đầu lại như thể mặt nước biển bị kéo lên bởi sức hút của vầng trăng.

Đó là người vợ.

Người vợ đang khoác tay một người đàn ông và nhìn anh chăm chăm. Còn đứng cạnh cô là một người đàn ông khoảng ngoài bốn lăm, đội mũ bê rê màu tím, miệng ngậm tẩu, như muốn cho cả thiên hạ biết mình là họa sĩ.

Anh nghĩ rằng mình phải cười. Giá có thể nở một nụ cười ấm áp nhất trên thế gian này thì tốt, nhưng rốt cuộc có cười được như ý muốn hay không thì anh cũng không chắc. Anh từ từ tiến về phía người vợ. Cảm giác như khoảng cách chừng không quá 10 mét còn xa xôi hơn cả quãng đường 42.195 kilômét một vận động viên marathon phải hoàn thành.

“Chúc mừng em. Thật vui vì gặp được em.”

“...”

“Tranh của em rất đẹp.”

“Có vẻ như thời gian vừa qua sở thích của anh cũng được nâng cao hơn rồi đấy nhỉ, cũng biết cảm thụ tranh cơ đấy?”

Anh gật đầu ba bốn lần trước câu hỏi lạnh lùng của người vợ. Không phải vì anh đồng ý với cô mà vì trong đầu anh đang nghĩ nên nói gì tiếp theo.

Anh đã tưởng rằng nếu gặp người vợ thì anh sẽ có vô số chuyện để nói. Giống như ngày xưa mỗi khi tan làm về, họ lại ngồi đối diện nhau bên bàn ăn, nhâm nhi tách trà ấm áp và cùng trò chuyện. Nhưng không phải vậy. Anh có cảm giác như thời gian đã làm cạn khô mọi lời nói, vì thế nên lúc này anh chỉ nhìn chăm chăm vào người vợ.

“Chẳng lẽ xuất hiện trước mặt tôi mà ăn mặc cho gọn gàng, chỉnh tề một chút thì anh sẽ phát bệnh hay sao?”

“Ý em là sao?”

“Anh già cỗi đến thế sao? Hay anh mới đi đâu tránh nắng về? Hay là anh có ý đồ gì mà lại cố tình xuất hiện trước mặt tôi với bộ dạng như vậy?”

Anh không nhớ hình ảnh của mình ba năm trước đây như thế nào. Nhưng dẫu sao nhìn vào gương anh cũng thấy mình đã có tóc bạc, khuôn mặt cũng đầy vẻ mệt mỏi. Dù đã tắm rửa và cắt tóc thì có vẻ trong con mắt của người vợ trông anh vẫn chẳng khá khẩm hơn chút nào.

Người đàn ông đứng bên cạnh người vợ thì thào vào tai cô. Người vợ gật đầu rồi nói với anh:

“Có lẽ hai người nên chào nhau một chút. Đây là chồng tôi.”

Nói rồi người vợ đưa tay chỉ về người đàn ông. Không biết người vợ sẽ giới thiệu anh là gì đây? Hồi hộp một cách ngớ ngẩn, anh nuốt nước bọt khô khốc. Người vợ nhìn sang người đàn ông, anh ta liền đưa tay ra bắt tay anh không chút ngập ngừng.

“Tôi là Park In Seok.”

“Tôi là Jeong Ho Yeon.”

“Thình thoảng tôi cũng nghe chuyện về anh Jeong.”

Ra vậy. Park In Seok, người thầy và cũng là họa sĩ mà người vợ kính trọng nhất. Nhưng sau cái đêm người vợ nói mình đã có người khác thì anh không nghe gì thêm về người này nữa. Mãi về sau, khi người vợ sang Pháp anh mới biết được rằng từ mối quan hệ thầy trò, họ đã trở thành tình nhân, rồi cuối cùng là vợ chồng.

“Nghe nói anh là nhà thơ?”

Park In Seok khẽ mỉm cười hỏi. Ngay tức khắc anh vội vàng đính chính mình chỉ từng làm thơ thôi. Nhưng đúng là lời nói vô nghĩa. Vì

biết đâu Park In Seok sẽ cho rằng chính vì sự ra đi của người vợ mà anh ngừng làm thơ.

Người vợ bước lên trước.

“Anh đến vì có chuyện gì muốn nói, hay chỉ vì phép lịch sự thôi? Nếu vì phép lịch sự thì tôi nghĩ thế là đủ rồi.”

“Anh có điều muốn nói.”

Anh vừa liếc nhìn Park In Seok thì người vợ đã hiểu ý ngay.

“Anh cứ nói luôn ở đây đi. Nếu là điều mà tôi cần nghe thì chồng tôi cũng phải được biết.”

Nói rồi người vợ vòng tay qua eo Park In Seok.

Cô đang mặc một chiếc váy sát nách màu xanh dương đậm, trên cổ là chuỗi ngọc trai quấn làm hai vòng một ngắn một dài. Thật đẹp. Như thể năm tháng chỉ lướt qua cô rồi trôi đi.

Anh nói, ánh mắt dừng lại ở chiếc vòng cổ lấp lánh.

“Nếu em gặp con thì thật tốt.”

Người vợ bỏ cánh tay đang ôm lấy Park In Seok ra rồi di di ngón trỏ vào vùng huyệt thái dương. Nếu người vợ vẫn còn giữ thói quen cũ thì hẳn là cô đang khổ sở với cơn đau đầu. Sau khoảng mười giây chìm vào suy nghĩ, người vợ nói:

“Tôi nói điều này có thể anh sẽ thấy thật buồn cười. Nhưng dù sao thì tôi đã luôn hy vọng anh và Daum có thể sống vui vẻ.”

“Cảm ơn em.”

“Vậy anh về đi. Sau này hãy sống thật tốt.”

“Anh đã nghĩ rằng em sẽ nhớ con chứ.”

“Anh còn giữ tờ giấy cam kết mà tôi đã gửi không?”

“Nếu anh tìm thì chắc cũng thấy nó ở đâu đó thôi.”

“Anh cứ đón nhận đúng như nội dung của tờ giấy đó là được. Bây giờ cũng thế. Giờ đây tôi có xuất hiện rồi nói là mẹ của nó thì cũng có ý nghĩa gì cơ chứ?”

“Con đang ốm rất nặng.”

“... Chẳng phải luật sư nói rằng nó đã được chữa khỏi hoàn toàn rồi hay sao?”

Anh biết phải kể về quá trình chiến đấu với bệnh tật của đứa trẻ trong suốt hai năm qua từ đâu, bằng cách nào, và như thế nào đây, liệu có thể kể hết ra được không? Nếu anh kể về chuỗi ngày sống trong tiếc nuối, nước mắt và tuyệt vọng thì người vợ có thể hiểu được không? Mà cho dù có hiểu đi chẳng nữa, thì đúng như lời cô nói, liệu giờ có còn ý nghĩa gì nữa không?

Sau khi cho người vợ biết bệnh viện và phòng bệnh nơi đứa trẻ đang điều trị, anh nói thêm:

“Nếu em có ý định đến gặp con thì chỉ còn ba ngày thôi. Vì sau ba ngày nữa con sẽ xuất viện.”

“Anh nói là ốm nặng mà lại xuất viện? Tôi thật không hiểu những lời anh đâu mới là sự thật.”

Sự thật? Đột nhiên anh nhớ đứa trẻ đến đau nhói trong tim. Biết đâu đứa trẻ đang khóc một mình. Nếu nói đâu là sự thật vào lúc này thì chỉ có điều đó là thật mà thôi.

Đợt điều trị đã kết thúc cách đây năm ngày. Cuộc điều trị ấy vẫn diễn ra trong khi chẳng còn tia hy vọng nào nữa. Sau khi không có khả năng thực hiện việc cấy ghép tủy thì tất cả cố gắng chỉ nhằm giảm chỉ số bạch huyết cầu thôi. Đứa trẻ đang gắng chống đỡ lấy cơ thể đã gần như tan nát bằng việc dùng thuốc kháng ung thư.

Anh phải mau về thôi. Nếu ở đây thêm một lúc nữa thì chắc anh sẽ phải hối hận mất. Anh nói về gói quần áo của người vợ đang để trên chiếc xe Grace như là để chào tạm biệt lần cuối, người vợ lập tức trả lời:

“Buồn cười thật! Đến giờ mà anh vẫn còn giữ cơ à. Anh vứt đi ngay đi.”

“Vậy thì thế đi. Bỏ đi cũng không có gì khó khăn cả.”

Anh bắt tay Park In Seok. Nhưng việc thản nhiên bắt tay với người vợ giờ đã thuộc về kẻ khác thật không phải là việc anh có thể làm

được.

Con đường vẫn ngập hơi nóng khủng khiếp. Anh nhìn đôi chim bồ câu đang nhảy loách choách trên vỉa hè rồi cất bước.

“Chờ chút đã.” Giọng nói của người vợ vang lên sau lưng anh.

“... Daum tìm tôi à?”

“Nó biết là mẹ nó đã về nước.”

Người vợ ngược nhìn lên bầu trời với ánh mắt phức tạp, rồi liền đó quay lưng lại.

Tạm biệt, tạm biệt, tạm biệt...

Cả vốc thuốc mà chỉ nhìn thôi đã thấy chán, cả vụ chọc tủy kinh khủng, cả chỉ số bạch huyết cầu làm cho tôi căng thẳng thần kinh, cả cái bệnh viện đã ngấy tận cổ, giờ thì tạm biệt nhé.

Cuối cùng thì tôi cũng được xuất viện. Chính xác là sau chín mươi tám ngày.

Các chị y tá đã nói rằng đằng nào sớm muộn gì tôi cũng xuất viện thì cứ ở thêm hai ngày nữa rồi hãy về. Các chị sẽ tổ chức tiệc kỷ niệm một trăm ngày tôi ở bệnh viện. Thật là nói mà chẳng hiểu lòng tôi gì cả. Thực ra thì bố đã hứa sẽ cho tôi xuất viện từ hôm kia cơ. Bác sĩ cũng đã nói như thế. Nhưng rồi cứ lùi lại một ngày rồi lại một ngày nữa.

Chắc chẳng ai biết là trong hai ngày tôi đã bồn chồn sốt ruột đến thế nào đâu.

Không hiểu tại sao bố lại thế nhỉ? Bố nói rằng vì từ giờ chúng tôi sẽ thường xuyên đi du lịch xa nên phải chờ cho cơ thể tôi khỏe mạnh hơn đã. Bố nói cũng không phải là quá sai. Nhưng mà tôi nghĩ rằng còn có lý do gì khác. Lý do gì đó mà tôi không thể biết được ấy.

Dù sao thì cũng thật tốt. Hai ngày so với chín mươi tám ngày chẳng là gì cả mà. Thực ra thì tôi cũng đoán trước được rồi. Rằng tôi sẽ không thể xuất viện được. Vì tôi đã từng nghe nói là nếu bệnh của tôi tái phát lần thứ hai thì e rằng sẽ không sống tiếp được nữa. Nhưng tôi đã sống.

Giá mà không phải quay trở lại bệnh viện nữa thì tốt biết mấy. Giá mà từ giờ tôi không còn bị đau nữa.

Tất nhiên là không thể khỏi ốm hẳn rồi. Nhưng cỡ như cảm cúm hay cảm lạnh thì thế nào tôi cũng chịu được. Tôi muốn được đến trường, rồi đi học thêm ở trung tâm như các bạn. Tôi còn muốn được chơi đùa thỏa thích nữa. Giá được sống mà chỉ cần nghĩ đến những điều tốt đẹp thôi thì hay biết mấy. Thật sự là sẽ như thế chứ? Không, lần này chắc chắn không sai, nhất định là sẽ như thế.

Ngày tôi nhập viện trời mưa lâm thâm. Là cơn mưa mùa xuân đánh thức những hạt giống hoa nhỏ xíu vẫn đang say sưa ngủ sâu trong lòng đất, đánh thức cả mặt đất giá lạnh. Nhưng đối với tôi thì đó là những giọt mưa lạnh lẽo như băng. Trong khi bố công tôi trên lưng đưa đến bệnh viện, người tôi cứ run lên bần bật vì lạnh.

Bây giờ thì thật nóng. Mùa mưa đã kết thúc và cơn bão cũng đã lùi xa. Ánh nắng mặt trời chói chang như thể đang nung nóng toàn bộ thế gian này, như nướng khoai lang vậy.

Sao cũng được. Dù ánh nắng có nóng nực bức bối đến mấy cũng không sao hết. Vì bố đã mua cho tôi một chiếc mũ bóng chày Dodgers để chúc mừng ngày tôi ra viện. Đó là một chiếc mũ rất tuyệt. Đội mũ vào, nhìn tôi như thể anh Chan Ho* ấy.

Bố đẩy cửa phòng bệnh và bước vào. Có lẽ là thủ tục xuất viện đã xong rồi.

“Nào, giờ thì bố con mình đi nhé?”

Bố cười tươi và đội chiếc mũ Dodgers lên đầu tôi. Tôi đội sụp mũ qua cả mắt.

A, còn tạm biệt cả căn phòng số 201 nữa.

Tôi nhìn một vòng quanh bốn chiếc giường trong phòng. Cuối cùng, chỗ của Seong Ho đập vào mắt tôi.

Chiếc giường của Seong Ho giờ đã có bệnh nhân khác nằm. Đó là một cậu nhóc sáu tuổi tên là Ye Chan. Toàn bộ chi phí điều trị của Ye

Chan đều được nhà nước chi trả. Ye Chan không có bố mẹ. Nghe nói Ye Chan đã sống ở một nơi gọi là trung tâm bảo trợ trẻ em từ khi còn là đứa trẻ sơ sinh đến giờ. Thế mà cứ khi nào đau là cậu ấy lại khóc văng lên và không ngừng gọi “Mẹ ơi, mẹ ơi”. Tôi không hiểu được tại sao không biết mặt mẹ mà cậu ấy vẫn gọi mẹ nhỉ.

Giờ nhìn chiếc giường mà Seong Ho từng nằm, tôi chỉ chực rơi nước mắt.

Giá mà Seong Ho cũng được chữa khỏi hoàn toàn rồi ra viện như tôi. Có khi chúng tôi đã trở thành đôi bạn thân thiết nhất trên thế gian này cũng nên. Vì chúng tôi đã cùng mắc một bệnh, cùng đau đớn và khổ sở giống nhau, và có lẽ vì thế chúng tôi sẽ hiểu nhau hơn chẳng?

Đúng là tên ngốc. Nếu chết dễ dàng như vậy thì sao thời gian qua lại chịu đựng khổ sở như thế cơ chứ.

Tôi cầm bộ Lego rồi đi về phía Ye Chan. Từ mấy hôm trước, tôi đã quyết định tặng bộ Lego đó cho Ye Chan rồi.

Mặc dù bộ Lego cướp biển không phù hợp với đứa trẻ sáu tuổi cho lắm. Và tôi cũng biết là tặng lại món quà mình được tặng cho người khác thì không tốt. Nhưng chắc là Seong Ho sẽ hiểu cho tôi thôi nhỉ. Sau khi Seong Ho ra đi, tôi chưa mở bộ Lego ra chơi lại lần nào, và ngay cả sau này chắc chắn cũng sẽ như thế.

Ye Chan há hốc miệng nhìn tôi chăm chăm. Vì tất cả đồ chơi mà Ye Chan có chỉ là một con hình nhân Ultra đã bị tróc hết sơn và một bên cánh tay đã bị rơi đầu mất.

Tôi cười với Ye Chan.

Và trong lòng tôi thầm nói lời tạm biệt với Seong Ho, cái tên đã ra đi chẳng nói một lời nào. Tạm biệt cậu, Seong Ho.

Tôi vẫn nghĩ ra viện muộn hai ngày hóa ra lại là một việc tốt. Cho tới khi tôi đến nhà thờ.

Vừa đúng hôm đó là ngày Chủ nhật. Tôi đã nghĩ Eun Mi tuyệt đối không bao giờ bỏ lỡ một buổi đi lễ nhà thờ nào cả, và chỉ cần tới trường dòng là tôi có thể gặp được Eun Mi rồi.

Ngày ngày tôi đã đợi Eun Mi. Hôm nay không biết có chuyện gì vui không nhỉ? Hôm đó, suốt cả ngày, tôi dán mắt vào cánh cửa. Nhưng Eun Mi không đến. Đương nhiên là tôi cũng đã không thể đưa cậu ấy chiếc kẹp tóc hình hoa cánh bướm.

Vừa ra khỏi bệnh viện, tôi đã rủ bố cùng đến nhà thờ. Bố hỏi tôi rằng nhất định muốn đến đó à.

“Con phải lễ tạ Đức Chúa Jesus đã cho con đỡ bệnh chứ ạ. Và con cũng phải chào mục sư đã thường xuyên đến thăm con nữa.”

Tôi trả lời trôi chảy nhưng không hề nhắc tới Eun Mi.

Có phải là tôi bị trừng phạt vì không trung thực không nhỉ? Tôi lễ tạ, rồi chào mục sư, nhưng Eun Mi thì không gặp được.

Mục sư nói như có vẻ hiểu rõ lòng tôi:

“Nếu mà biết Daum ra viện thì chắc các bạn trong lớp David sẽ rất vui, nhưng vì đang trong kỳ nghỉ nên hôm nay có nhiều bạn vắng mặt lắm.”

Có vẻ như Eun Mi đã theo bố mẹ đi nghỉ rồi. Sao lại đúng vào ngày hôm nay cơ chứ. Không biết Eun Mi đã đi đâu nhỉ? Ước gì Eun Mi cũng đến biển Dong Hae mà tôi và bố sắp đến. Nhưng biển Dong Hae rộng lắm, chúng tôi có gặp được nhau không?

“Daum à, cho dù con có sống ở đâu chẳng nữa thì hãy luôn khỏe mạnh nhé. Thầy sẽ không quên Daum và luôn cầu nguyện cho con. Ở đó Daum cũng nhất định phải đi nhà thờ đấy nhé.”

Dù sống ở đâu chẳng nữa...

Đúng vậy. Chúng tôi chưa quyết định sẽ sống ở đâu. Bố đã nói rằng trước tiên thì cứ đi du lịch đã. Đi biển rồi đi cả núi nữa. Nếu thấy nơi nào tốt thì sẽ sống ở đó.

Tôi hết sức tán thành việc đi du lịch cùng với bố. Nhưng mà tôi không đồng ý rời khỏi Seoul mãi mãi. Vì tôi ghét phải chia tay trường học, bạn bè và nhà thờ. Thêm nữa, chỉ riêng cái việc rơi vào tình cảnh lang thang không nhà đã làm tôi thấy khó chịu rồi.

Liệu chúng tôi còn có thể được sống ở trong chung cư như ngày xưa nữa không nhỉ?

Mỗi lần nhớ lại hồi còn sống ở chung cư, tôi chỉ chực rơi nước mắt. Ở đó thật là thích. Tôi có phòng riêng này, và một chiếc giường êm ái nữa chứ. Nhưng căn phòng dưới tầng hầm mà chúng tôi sống trước khi tôi nhập viện thì tối tăm đến mức phải bật đèn liên tục cả ngày lẫn đêm. Cũng không có phòng riêng cho tôi, chỉ có những con gián gớm ghiếc cứ bò loạn khắp nhà.

Giá được sống ở Seoul thì có là căn phòng ở dưới tầng hầm cũng được. Nhưng bố bảo vấn đề là ở Seoul có quá nhiều người. Mà tôi vẫn chưa đủ mạnh để chiến thắng lũ vi rút gây bệnh nên cần phải tránh những nơi đông người.

Tôi hỏi bố. Rằng nếu tìm thấy một nơi tốt thì chúng tôi sẽ sống mãi mãi ở đó phải không. Bố nói rằng không phải mãi mãi. Lâu nhất cũng chỉ vài tháng thôi. Nhưng lúc trả lời bố không nhìn thẳng vào tôi. Tôi nhận ra ngay mà. Rằng chúng tôi sẽ không sống ở Seoul.

Trước khi chia tay, mục sư nắm tay tôi rồi bắt đầu cầu nguyện. Như mọi lần, mục sư cầu nguyện rất lâu, nhưng tôi không thể tập trung được.

Thầy ơi, nhờ thầy chuyển chiếc kẹp tóc này cho Eun Mi ạ.

Chiếc kẹp tóc vẫn nằm im trong túi tôi, và tôi đã nắm chặt nó đến mức đau nhói lòng bàn tay, rồi bước ra khỏi nhà thờ. Nếu mà tôi nhờ thầy thì chắc sẽ đơn giản thôi. Nhưng tôi không muốn chuyển qua tay một người khác. Dù cho đến cuối cùng nó vẫn chỉ nằm trong túi tôi đi chăng nữa.

Bố thắt dây an toàn cho tôi rồi hỏi:

“Con buồn lắm đúng không?”

“Không phải là lắm đâu ạ.”

“Con có biết nhà Eun Mi ở đâu không?”

“Sao thế ạ?”

“Con phải đưa kẹp tóc cho bạn ấy chứ.”

“Eun Mi đi nghỉ rồi ạ. Con cũng không biết nhà của Eun Mi ở đâu. Với cả Eun Mi có rất nhiều kẹp tóc rồi nên dù con có tặng thì chắc là bạn ấy cũng không vui mừng lắm đâu.”

Mỗi lần nhìn vào chiếc kẹp tóc tôi sẽ lại nghĩ về Eun Mi. Và sẽ hơi buồn một chút. Giống như ngày xưa khi tôi nhìn vào tấm ảnh của mẹ vậy. Nhưng mà Eun Mi thậm chí cũng chẳng biết là trong túi tôi có một chiếc kẹp tóc.

Thời gian trôi qua, chắc bạn ấy sẽ quên cả tên, rồi cả khuôn mặt tôi ấy chứ.

6

Có vẻ như đứa trẻ rất vui. Sau khi rời khỏi nhà thờ, nó hơi ủ rũ nhưng vừa ra đến đường cao tốc nó đã lách chách như chú chim vào buổi sáng.

“Bố ơi, con cảm ơn bố. Vì bố đã giúp con khỏi bệnh, vì đã cho con đi biển, vì cả chiếc mũ bóng chày nữa... Tất cả ạ.”

Bệnh của đứa trẻ chưa được chữa khỏi hoàn toàn. Chỉ là hoạt động của bạch cầu ác tính tạm thời được chế ngự bởi thuốc kháng ung thư liều cao mà thôi. Một lúc nào đó anh sẽ lại phải căn răng nhìn đứa trẻ bị những cơn đau đốn giày vò hành hạ. Chỉ cho đến lúc đó thôi. Đó là giới hạn mà đứa trẻ có thể chịu đựng được, cũng là kết thúc quãng thời gian đứa trẻ được cho phép.

Chuyến du lịch này chỉ là một hình thức nguy trang mà thôi. Một sự ra đi trong lặng lẽ.

Nhưng ngồi ở ghế phụ kế bên, đứa trẻ đang say sưa ngắm nhìn thế giới bên ngoài cửa xe với vẻ phấn khích. Đối với một đứa trẻ suốt bao lâu nay chỉ loanh quanh trong bệnh viện thì đó là một thế giới tươi đẹp đến chói lòa. Nó không ngừng hò reo trầm trồ rồi hỏi hết cái này đến cái kia. Anh vừa trả lời một cách tỉ mỉ, vừa ngỡ ngàng vì chính sự bình thản của mình.

Cuối cùng thì người vợ đã không đến.

Anh đã chờ đợi bốn ngày, rồi tiếp tục nán lại bệnh viện thêm hai ngày nữa, chỉ để xác định liệu niềm tin của mình có thật sự vô nghĩa. Anh cũng không muốn trách cứ người vợ. Việc tự oán trách bản thân giờ đây cũng làm anh chán ngán. Anh chỉ thấy tiếc và buồn vì hai

ngày vô ích ở bệnh viện, chỉ là hai ngày thôi. Nhưng đối với đứa trẻ, đó là một khoảng thời gian vô cùng dài và quý giá.

Anh không biết đứa trẻ có chờ mẹ hay không. Tuy nó phát cáu vì anh cứ lùi ngày ra viện không lý do, nhưng có thể trong lòng nó đã chờ đợi mẹ. Giống như anh thời thơ ấu, ngày ngày đi loanh quanh trước cửa ga tàu chờ người mẹ mãi mãi không trở về nữa.

Lúc ra khỏi bệnh viện, anh đã nói với đứa trẻ:

“Hóa ra mẹ ở Pháp vẫn chưa về con ạ.”

“Con cũng biết thế mà.”

Đứa trẻ trả lời qua loa rồi lảng sang chuyện khác.

Nó cố nén cái ngáp ngủ, rồi khi xe vừa ra khỏi đường hầm, anh đã thấy nó bắt đầu gà gật. Vì tựa đầu vào thành xe nên chiếc mũ của đứa trẻ bị lệch sang một bên. Điều đó khiến anh bận lòng. Anh nghĩ phải chỉnh lại chiếc mũ cho thẳng thớm, nhưng lại không thể với tay ra được. Những giọt mồ hôi lăn dài trên gò má nhợt nhạt nổi rõ mạch máu li ti của đứa trẻ.

“Nếu có một chút dấu hiệu bất thường nào thì anh phải đưa Daum đến bệnh viện ngay. Và nhất định cứ cách ba bốn ngày anh lại phải liên lạc với tôi một lần đấy nhé.”

Anh phải hứa đi hứa lại không biết bao nhiêu lần, trưởng khoa Min mới đồng ý cho đứa trẻ ra viện. Dù gật đầu nhưng trong lòng anh thầm nghĩ, sẽ không có chuyện ấy đâu. Cầm trên tay một túi đựng đủ các loại thuốc, nghe bác sĩ hướng dẫn liều lượng và cách dùng, nhưng tâm trí anh thì đang để ở nơi khác.

Dù có quay trở lại bệnh viện thì đứa trẻ cũng không thể tiếp nhận phác đồ điều trị cơ bản nữa. Vì đó chỉ là cách xử lý nhằm kiểm chế chỉ số bạch huyết cầu và phòng lây nhiễm mà thôi. Kể từ sau khi biết không còn khả năng ghép tủy thì ngay cả chút hy vọng để bầu vú và chiến đấu cũng không còn tồn tại.

Anh đã nghĩ rằng việc xuất viện là đương nhiên, và nếu xuất viện thì anh còn thấy nhẹ lòng hơn. Nhưng không phải vậy. Giờ anh chỉ

thấy mình và đứa trẻ dường như đang bị chìm đầu xuống lớp bùn lầy vậy. Cảm giác như thể đang bị ai đó nắm lấy tóc và xoay vòng vòng không thương tiếc.

Không thể biết khi nào thì tình trạng của đứa trẻ sẽ xấu đi và xấu đi như thế nào.

Còn về trường hợp của Seong Ho, cậu bé có cơ hội cao được chữa trị dứt bệnh hoàn toàn, và đã bắt đầu vào giai đoạn hồi phục, vậy mà tất cả lại kết thúc trong một giây phút ngắn ngủi. Một tuần trước khi gặp mẹ Seong Ho, cô đã nói thật là uất ức quá. Uất ức đến mức khó có thể chịu đựng được.

“Cái bệnh viện này, tôi thề có chết cũng không đến nữa. Nhưng ngay cả không đến đây thì tôi cũng không sao chịu đựng được nỗi đau này.”

Bốn giờ chiều. Đã khá muộn để có thể lái xe tới nơi anh định đến.

Anh vừa dừng xe ở một góc trạm nghỉ chân dọc đường thì đứa trẻ cũng tỉnh giấc. Nó ngơ ngác nhìn ngó xung quanh rồi hỏi:

“Ngày xưa mình cũng từng nghỉ chân ở đây, bố nhỉ?”

Có vẻ như đứa trẻ vẫn nhớ rõ chuyến du lịch cách đây bốn năm. Đó là chuyến du lịch cùng với người vợ. Khả năng ghi nhớ phi thường của đứa trẻ làm anh thật khó xử.

“Con nhớ là đã ăn cơm cuộn và mì udon. Con lại thấy thèm rồi.”

Suốt ba tháng qua, đứa trẻ chỉ ăn thức ăn khử trùng mà bệnh viện cung cấp. Đó là thứ thức ăn không có mùi vị, được loại bỏ hoàn toàn vị mặn và vi khuẩn, cũng chính là một phần của cuộc sống toàn là cấm kỵ, ức chế và cưỡng ép đối với đứa trẻ.

Hãy để cho đứa trẻ mười tuổi được hưởng một cuộc sống bình thường như bao đứa trẻ khác. Chẳng thà vui vẻ một ngày còn hơn cả nghìn năm đau khổ.

Đó chính là lý do mà anh lờ đi sự phản đối của trưởng khoa Min, khi ông cho rằng để đứa trẻ xuất viện vào lúc này là một quyết định

thiếu suy nghĩ. Nhưng khả năng miễn dịch của đứa trẻ đang giảm sút với tốc độ chóng mặt thì sao có thể thản nhiên ăn những thức ăn đầy vi khuẩn như cơm cuộn hay mì udon được.

Anh đeo khẩu trang cho đứa trẻ rồi chỉnh lại mũ cho nó. Để tránh bị nhiễm bệnh, đứa trẻ cần hết sức tránh đến những nơi đông người. Nhưng vì đang là mùa du lịch cao điểm nên ở trạm dừng chân người đông đến mức cứ liên tục va vào nhau, và mọi người đều liếc nhìn đứa trẻ đang đeo khẩu trang.

Bước vào siêu thị nhỏ nằm trong trạm dừng chân, anh đưa cho đứa trẻ tờ mười nghìn won, và nói nó có thể chọn bất cứ thứ gì nó thích. Ngay cả hành động đơn giản là mua đồ và trả tiền, đối với đứa trẻ dường như cũng đã là một điều kỳ diệu khiến nó vô cùng cảm kích. Đứa trẻ phân vân và lưỡng lự, vẻ mặt hết sức nghiêm túc rồi chọn sữa chua Yoplait, bánh kem xộp, nước điện giải, cà phê lon, rồi ngược nhìn anh.

“Con mua được chứ ạ?”

“Cà phê lon thì không được.”

“Đây là cho bố ạ.”

Đứa trẻ kéo khẩu trang xuống, lè lưỡi rồi chìa ra lon cà phê.

Như kẻ lang thang vào lúc xế chiều cần chỉ ước vọng xa xôi, giờ anh đã chẳng còn lý do gì mong muốn những niềm vui lớn lao.

Nhưng dù thế nào thì anh tin đâu đó trong cuộc sống vẫn có những mảnh ghép của niềm vui, sáng lấp lánh như những vì sao dính trên bầu trời tăm tối kia. Chỉ cần thế thôi đã đủ rồi.

Anh khẽ áp lon cà phê vào má đứa trẻ rồi chỉnh lại khẩu trang cho nó.

Đứa trẻ chỉ về phía tập bản đồ đặt trong sạp bán báo.

“Trong đó có nơi chúng ta đến không ạ?”

“Đương nhiên là có rồi. Con muốn mua à?”

“Trông có vẻ đắt bố ạ.”

“Daum à, bố là đại gia đấy nhé.”

Vừa nói anh vừa tỏ vẻ huênh hoang vỗ vỗ vào túi quần phía sau nơi để ví. Nhưng rồi anh thấy lòng mình nhói đau. Vì người bố nghèo khó này mà đứa trẻ phải đắn đo suy nghĩ đủ điều.

Đang bước đi về phía đỗ xe, đứa trẻ nhìn về phía nhà vệ sinh rồi nói:

“Bố ơi, con mắc tiểu.”

“Không đi vệ sinh ở đó được đâu con. Bẩn lắm.”

Anh nắm lấy tay đứa trẻ rồi quay lại phía nhà vệ sinh của trạm dừng chân. Quanh bức tường gạch, những bông hoa cánh bướm đua nhau nở rộ, còn những con chuồn chuồn thì bay lượn vòng quanh hoa như thể đang rất say sưa với nhiệm vụ của mình.

“Nếu mà con đi tiểu ở đây thì mọi người sẽ mắng đấy ạ.”

“Không sao đâu.”

“Con xấu hổ lắm.”

“Bố cũng đi tiểu ở đây với con thì có gì mà xấu hổ chứ.”

Phải thế thì đứa trẻ mới có vẻ yên tâm và kéo quần xuống. Anh đứng sát bên cạnh, bảo:

“Thi xem ai tè xa hơn nhé!”

Đứa trẻ vội vàng đẩy hông lùi về phía sau hết mức, làm ánh nắng trời chiều giật nảy mình như hoảng hốt trước tia nước tiểu của nó. Không nhớ anh đã từng đứng sát vai và đi tiểu cùng đứa trẻ thế này lần nào chưa nhỉ. Dù đây là lần đầu tiên thì cũng có gì to tát lắm đâu. Nhưng anh lại đang nhìn theo tia nước tiểu của đứa trẻ với một cảm xúc lẫn lộn thật khó diễn tả và những bông hoa cánh bướm đang đua nở đẹp đến rơi nước mắt.

“Lúc đi tiểu con sợ lắm.”

“Sợ người khác nhìn thấy hả?”

“Không ạ, con sợ chuồn chuồn cắn ‘quả ớt’ của con.”

Đứa trẻ nói rồi bật cười thành tiếng.

Nhìn nụ cười sáng khoái của đứa trẻ, anh có cảm giác như những nỗi lo lắng và bất an của mình bỗng chốc tan biến.

Anh đã đứng khi ra viện. Quả là một quyết định sáng suốt. Nếu như vẫn đang ở trong bệnh viện thì có lẽ cho đến tận giây phút cuối cùng chắc anh cũng không thể một lần được thấy đứa trẻ cười thành tiếng như thế này.

7

Sau khi đẩy hàng ghế thứ ba ra phía sau, bố đặt cái bếp ga du lịch và đám xoong nồi gọn gàng lên sàn xe mà lúc này đã rộng ra đáng kể.

Bố đang làm món cơm cà ri. Trong lúc bố gọt khoai tây, thái hành tây, rồi thái thịt thành từng miếng nhỏ... những giọt mồ hôi lấm tấm rịn đầy trên trán.

Theo lời bố thì chiếc xe của chúng tôi giờ đây đã trở thành nhà hàng. Và sau này nếu mở hết những chiếc ghế ra thì sẽ thành giường nằm. Bố nói một cách đầy tự hào và cứ xem tôi như trẻ con, nhưng mà tôi biết chứ, không phải cứ xe to đã là tốt đâu.

Xe của chúng tôi là một chiếc xe cà tàng. Bất cứ chiếc ô tô nào cũng đều vượt lên trước xe của chúng tôi. Nhất là mỗi khi leo lên đồi dốc ấy, một bên hông xe chỉ chực rớt lại phía sau. Nhưng dù thế thì tôi vẫn vui không sao kể xiết. Vì từ sau khi mẹ mang chiếc xe Accent màu đỏ ngày xưa đi, thì đây là lần đầu tiên chúng tôi mới lại có xe mà.

Thỉnh thoảng tôi lại nằm ưỡn bụng trên ghế rồi nhìn ra phía bên ngoài cửa xe. Mọi người khẽ liếc nhìn vào trong xe, lắc lắc đầu rồi đi qua. Đúng rồi. Vì ngoài chúng tôi ra thì chẳng có ai nấu cơm rồi ăn ngay ở trạm nghỉ chân cả.

Nhưng thế thì đã sao nào. Nếu thấy buồn cười thì cứ cười đi. Rồi đi mà ăn cái món mì nhung nhúc vi khuẩn gây bệnh ấy.

Tôi dứt tọt một miếng bánh kem xộp vào miệng. Lý do tôi thích bánh kem xộp là bởi bánh này chẳng cần cắn, chỉ vừa chạm lưỡi hương vị ngọt ngào đã tự động tan ra trong miệng. Vậy mà suốt thời gian qua tôi hoàn toàn không được ăn một miếng bánh kem xộp nào

cả. Mà đâu chỉ có bánh kem xốp. Vì bệnh viện không cho phép ăn bánh kẹo nên dù có chuyện gì đi chăng nữa bố cũng không cho tôi ăn.

Có vẻ như đúng là tôi đã khỏi bệnh rồi thì phải. Chắc đêm nay tôi sẽ phải cầu nguyện thật lâu để cảm tạ Chúa Jesus mới được.

Tôi mở tập bản đồ ra rồi tìm nơi mà bố chỉ cho tôi. Đó là bờ biển có tên gọi Bunam. Nghe nói từ Gangneung phải đi về phía Nam hồi lâu mới có thể đến nơi được. Bố nói rằng nếu có bản đồ thì có thể đi bất cứ đâu. Cũng không phải sợ lạc đường.

Bố đặt tay lên vai tôi rồi hỏi:

“Con có vẻ thích xem bản đồ nhỉ?”

“Bố ơi, chắc lớn lên con phải trở thành nhà thám hiểm mới được. Giống như Columbus phát hiện ra đại lục mới ấy ạ.”

Tôi muốn thử làm những việc mà chưa ai làm. Như Magellan đã đi vòng quanh thế giới thành công, hay Edison đã phát minh ra bóng đèn điện ấy. Nhà phát minh Jeong Daum. Nhà thám hiểm Jeong Daum. Chỉ cần tưởng tượng thôi đã thấy vô cùng phấn khích. Nhưng mà hình như bố không nghĩ vậy.

Có lần tôi từng hỏi bố. Rằng sau này bố thích tôi trở thành gì. Bố đã cười thật tươi rồi trả lời. Rằng bố mong tôi sẽ hạnh phúc. Vì thế nên dù tôi có trở thành gì đi chăng nữa, chỉ cần tôi hạnh phúc là bố vui rồi.

Hạnh phúc là gì nhỉ? Bố đã nói thế này này.

“Đó là có thể sống cùng với người mình yêu thương, và có thể làm bất cứ điều gì vì người mà mình yêu thương.”

Hình như trong suy nghĩ của bố, hạnh phúc chính là tình yêu. Nếu mà đúng như lời bố nói thì tôi đã hạnh phúc rồi. Vì tôi đang được ở bên cạnh bố - người mà tôi yêu thương nhất thế gian này.

Nhưng tôi không biết là tôi có thể làm điều gì cho bố nữa. Để như thế thì trước tiên tôi phải biết được bố muốn cái gì đã. Liệu có phải là kết hôn với cô Jin Hee hay không?

Tôi không thể hỏi bố được. Thực ra thì tôi thấy sợ. Tôi muốn sống mãi mãi với bố cơ. Nhưng có lẽ bắt đầu ngay từ bây giờ tôi sẽ phải thay đổi suy nghĩ đó thôi. Nếu mà kết hôn với cô Jin Hee thật sự là việc bố muốn, thì tôi sẵn sàng nhường bố cho cô Jin Hee cả trăm cả nghìn lần.

Mùi cay cay tê tê của món cà ri tràn ngập trong xe.

Bố tôi là đầu bếp trứ danh. Đặc biệt món cơm cà ri bố nấu thì ngon đến ngạt thở luôn. Mẹ cố lắm cũng chỉ nấu được “cà ri 3 phút” hay “mì ăn liền” thôi. Còn bố thì chúa ghét mấy thứ đồ ăn sẵn ấy.

Chúng tôi đã quyết định sẽ ngủ lại một đêm ở Wonju.

Tôi chỉ muốn đến biển thật nhanh. Nhưng bố đã bảo còn nhiều thời gian lắm nên không đi đâu mà vội cả. Tôi cũng không mè nheo nữa. Không phải vì có nhiều thời gian mà vì nếu lái xe đêm thì chắc bố sẽ mệt lắm.

Chúng tôi chọn quán trọ rồi đi ra ngoài. Bố đang nắm tay tôi chậm rãi dạo trong thành phố thì dẫn tôi vào một cửa hàng đồ chơi.

“Hôm nay bố sẽ khao con nhé.”

Có vẻ là bố đã khao tôi rồi mà. Trước khi rời khỏi Seoul, bố đã dẫn tôi đến trung tâm thương mại và mua cho tôi một chiếc áo rất đắt tiền đẹp tuyệt. Nhưng không phải tôi có thể mặc ngay, vì giờ mới là mùa hè thôi. Tôi không biết tại sao bố lại chọn cho tôi chiếc áo mùa thu nữa.

Tôi không hẳn thích đồ chơi cho lắm. Đến cả bộ đồ chơi Lego cướp biển tôi còn cho đi được cơ mà. Bố cứ toan dúm cái này cái kia vào tay tôi, mà cái nào cũng đắt tiền như nhau cả. Cuối cùng tôi đã mua một chiếc xe ô tô mini chạy bằng mô tơ giá bảy nghìn won.

Sau đó chúng tôi đến Trung tâm máy tính-điện tử Se Jin. Ở đó bố đã chọn đĩa trò chơi có tên gọi là “Thời đại hàng hải”. Đương nhiên là tôi phản đối. Nếu chơi game thì tôi phải sử dụng laptop của bố, vậy thì bố sẽ không viết bài được. Bố nói rằng tạm thời bố không có việc phải

dùng đến máy tính xách tay. Và đó là game nhất định phải chơi để trở thành nhà thám hiểm.

Bây giờ chúng tôi đang ở hiệu sách. Vì bố nghĩ rằng chuyến du lịch này sẽ kéo dài nên cần có sách cho tôi đọc.

Trong khi bố chọn sách thì tôi lật giở vài trang cuốn *Bảy viên ngọc rồng*. Vì tôi từng nghe Seong Ho kể truyện *Bảy viên ngọc rồng* rất hay mà. Seong Ho còn nói là đã xem cả phim rồi cơ. Nghe nói nội dung là nếu tập hợp được tất cả bảy viên ngọc rồng lại thì một điều ước sẽ trở thành hiện thực.

Nếu trên đời đúng là như thế, nếu mà có thể biến một điều ước thành hiện thực, thì liệu tôi sẽ chọn ước gì nhỉ? Tôi đang phân vân. Thực ra vì tôi là kẻ tham lam nên có rất nhiều điều ước.

Ừm... Trước tiên tôi sẽ ước không bị ốm nữa. Thêm nữa nếu bố là người giàu thì thật tốt. Giá như mẹ quay trở về và xin chúng tôi tha thứ. Và nếu ngày nào cũng được gặp Eun Mi thì tốt biết mấy.

Bố nói từ đằng sau vai tôi.

“Có hay không con?”

Tôi khẽ đẩy mũ lên rồi gật đầu.

“Vậy thì mua đi chứ?”

“Nhưng đây là truyện tranh mà bố.”

“Không phải cứ truyện tranh là mình không đọc con ạ. Dù là sách gì, chỉ cần sau khi đọc nó khiến ta phải suy nghĩ là được. Thực ra thì hồi bố bằng tuổi Daum, bố cũng thích truyện tranh hơn truyện thiếu nhi đấy.”

Nhưng cuối cùng tôi vẫn nhất quyết không mua, làm bố phải hỏi lý do.

Bảy viên ngọc rồng là bộ truyện tranh rất dài. Có tất cả 42 tập cơ. Vì không thể mua hết như thế được. Mà bỏ dở giữa chừng thì thà rằng ngay từ đầu không đọc còn hơn. Nhưng mà bố vẫn mua trọn bộ 42 tập.

Ôi trời ơi! Tôi đã ngạc nhiên suýt thì ngã ngửa.

Hình như bố nóng lòng muốn mua cho tôi mọi thứ thì phải. Chắc là bố đã quá vui vì tôi khỏi bệnh đây mà.

Bố lấy ngón tay giữa gõ gõ vào vành mũ của tôi rồi nói:

“Đổi lại con phải hứa với bố. Mỗi ngày chỉ được đọc một cuốn thôi đấy.”

Tôi gật đầu cái rụp. Nhưng mà không hiểu sao tôi lại thấy buồn. Có lẽ chính tôi cũng không hiểu nổi mình. Tôi đã vui vì được ra viện, và còn vui hơn nữa vì được đi du lịch với bố. Nhưng tại sao tôi lại cứ buồn suốt thế nhỉ?

Nếu mà đọc hết bộ *Bảy viên ngọc rồng* thì phải mất 42 ngày. 42 ngày quả là một quãng thời gian vô cùng dài. Lúc đó chắc chúng tôi vẫn đang đi du lịch. Và chừng nào còn chưa hết 42 ngày thì chúng tôi còn chưa thể quay trở lại Seoul. Nếu thế thì đương nhiên tôi sẽ không thể gặp được Eun Mi rồi.

Chúng tôi ra khỏi hiệu sách rồi chậm rãi đi bộ về phía nhà trọ.

Tôi không thể nắm tay bố như lúc này được nữa. Vì trên tay bố là hai túi chứa đầy truyện *Bảy viên ngọc rồng* mà.

“Con không mệt chứ?”

“Con không sao đâu ạ.”

“Bố công con nhé?”

“Con có phải là trẻ con nữa đâu.”

“Bố muốn công con thôi mà.”

Bố khụy đầu gối xuống rồi chìa lưng về phía tôi. Thực lòng mà nói thì tôi hơi lả đi một chút, chắc là bố cũng nhận ra. Vì ngày trước cùng lắm tôi chỉ đi đi lại lại trong khu phòng bệnh trẻ em thôi.

Tôi đã từng nghĩ rằng lưng của bố còn rộng hơn cả biển ấy. Nhưng mà hình như lưng bố bỗng nhiên bé lại thì phải. Và xương vai bố thì gần như trời cả ra ngoài đến mức tôi có thể sờ vào được. “Lúc Daum còn là đứa bé mới sinh, phải công con trên lưng thì con mới ngủ. Thế

là lúc ấy bố phải cõng Daum trên lưng giống như bây giờ rồi đi mấy vòng quanh khu thì con mới chịu ngủ đấy.”

Mẹ đã nói rằng tôi là cái thằng nhóc rất hay khóc nhè. Rằng nuôi một mình tôi còn vất vả hơn nuôi mười đứa trẻ khác. Nhưng tôi lại không hề nhớ đã từng được mẹ cõng trên lưng.

“Bố không xấu hổ ạ?”

“Con nghĩ là bố xấu hổ sao?”

Tôi im lặng mân mê cái tai của bố thay cho câu trả lời. Trong lòng thầm nghĩ, sau này lớn lên và khỏe mạnh, tôi sẽ cõng bố.

Đứa trẻ đang nằm sấp ngoài hiên nhà đọc truyện *Bảy viên ngọc rồng*. Đó là cuốn thứ bảy, cũng tương ứng số ngày đã trôi qua sau khi họ rời Seoul.

Họ đã trải qua ba ngày ở Bunam, một ngày ở Dae I nơi có động Hwanseon, lại một ngày ở Sabuk tồi tàn như chiếc áo cũ sờn rách, và hôm nay là ngày thứ hai họ lưu lại Sarakgol, Jeongseon. Trong suốt mấy ngày qua, dù có mệt mỏi vì bị sốt nhẹ, nôn mửa rồi tiêu chảy, nhưng đứa trẻ không hề kêu đau đớn. Chỉ riêng điều này cũng làm anh thấy biết ơn.

Giá như có thể thì anh đã muốn nán lại bờ biển nơi đứa trẻ vẫn luôn ao ước thật lâu. Nhưng vì đang là mùa tránh nóng cao điểm, và ở bãi biển họ không thể làm gì khác ngoài việc ngồi dưới ô che nắng nhìn ra ngoài, hơn nữa hoàn cảnh của anh cũng không cho phép họ ở lại lâu trong khu nhà trọ mà phải trả đến sáu mươi nghìn won một ngày. Và với sức khỏe của đứa trẻ thì tìm một nơi thừa thớt người qua lại sẽ tốt hơn là bãi biển đông người.

Lý do...

Sau khi họ ăn xong bữa phụ ở Yeorang, Jeongseon, lúc anh quay trở lại nơi đỗ chiếc xe Grace, đã thấy đứa trẻ ngồi trò chuyện với ông cụ trên tấm phản gỗ dưới bóng cây. Đứa trẻ đang cầm trên tay bắp ngô, có vẻ như được ông cụ cho.

“Bố ơi, ông cho con ngô này. Con ăn có được không ạ?”

Sượt qua đầu ý nghĩ ngô liệu có dễ tiêu hóa không, nhưng rồi anh nhanh chóng tặc lưỡi. Dù đã vô số lần thề rằng sẽ gạt đi mọi điều cấm

cản và gây ức chế cho đứa trẻ nhưng rồi lần nào cũng vậy, anh chỉ càng đẩy nó lún sâu hơn vào cái hố ấy.

“Con cảm ơn ông đi đã chứ.”

Ông cụ lắc đầu cười khà khà rồi đáp lời:

“Cháu nó đã cảm ơn tôi đến hơn mười lần rồi. Đúng là đứa trẻ ngoan ngoãn lễ phép hiếm thấy.”

Ông cụ đặt hai chiếc bọc lớn ở dưới chân như thể vừa đi chợ về và đang đứng chờ xe buýt.

“Ông ơi, ông đi đến tận đâu ạ?”

Anh định đi về phía Pyeong Chang còn ông cụ thì đi về hướng ngược lại. Nhưng thật ra đó cũng không phải là nơi nhất định phải đến. Và anh cũng không chắc đến đó có nơi nào để trú ngụ hay không.

“Tôi là lão già lẩm cẩm sống trên núi ấy mà.”

Ông cụ nói rằng ông hái các loại rau rừng hay thuốc rồi mang xuống chợ Yeo Rang bán và cứ mùng mười hay ngày rằm là ông lại đi mua lương thực. Hôm nay ông mãi bán hàng quá mà lỡ cả xe buýt.

Về đến nơi, ông cụ đưa cho anh mấy cây linh chi núi bán còn sót lại. Anh từ chối nhưng ông cụ bảo cứ coi như đó là tiền xe. Thấy anh đi du lịch với con trai thế này thật là thích, vừa nói ông cụ vừa mở cửa xe bước ra ngoài.

Từ đằng sau anh nhìn không rời mắt khỏi bóng lưng ông cụ. Ông cụ bước qua cây cầu cắt ngang khe suối và khi đến con đường lồi lõm chưa rải nhựa, anh gọi với theo ông cụ.

“Từ đây còn phải đi thêm bao xa nữa ạ?”

Ông cụ ném ánh nhìn về phía trước và nói ông sống ở phía bên tay phải, tính từ khe suối đến đó phải mất đến gần hai tiếng đồng hồ.

“Nếu xe chạy tới được đó thì con muốn đưa ông về tận nhà.”

Con đường núi kéo dài xuôi theo khe suối, gần đến làng thì bị cắt đứt, thay vào đó là một con đường mòn mà những người sống ở trên núi đã làm nên. Sarakgol, nơi ông cụ muốn tới, từ làng cũng còn phải

leo lên dốc núi thêm khoảng ba mươi phút nữa mới tới nơi. Ông cụ bảo vì bình thường vốn sức dẻo dai nên ông sẽ từ từ mà đi cũng được.

Anh vừa hỏi rằng liệu gần đây có nơi nào ở lại được hay không thì ông cụ liền nhìn anh chăm chú.

“Nơi người ở thì sao lại không có nơi nghỉ lại được cơ chứ? Nhưng cũng hiếm khi có người ở lại nơi núi sâu hẻo lánh này.”

“Vì sức khỏe của cháu không tốt nên con đang tìm nơi giúp nó an dưỡng.”

Có lẽ ông cụ cũng đã đoán biết đứa trẻ không được khỏe, ông hỏi thêm điều này điều kia. Anh đều thành thực trả lời.

Sarakgol là nơi núi tiếp núi, tạo nên một vùng núi non trùng điệp, rất thích hợp để điều hòa và hồi phục hệ hô hấp. Ông cụ kể rằng cách đây vài chục năm, khi ông cụ lần đầu tiên đến đây, ở nơi này đã có sáu hộ gia đình làm nương rẫy và sinh sống. Nhưng rồi một hai nhà bắt đầu rời núi mà đi và đến giờ chỉ còn lại một mình ông trơ trọi bám trụ canh giữ núi rừng.

Ông cụ nói rằng anh và đứa trẻ cứ ở lại đây đến bao giờ cũng được và dành cho họ một góc phòng. Dù sao thì ở đây cũng có điện, thế là quá may mắn rồi. Vì dạo này đứa trẻ đang ham mê chơi game trên máy tính.

Cuộc sống trên núi đã bắt đầu như thế. Anh thấy thật mãn nguyện vì bầu không khí trong lành và tươi mát, vì cả mạch nước ngầm trào lên từ giữa những phiến đá, và không có lý do gì đụng phải con người vốn là nguyên nhân gây bệnh. Có lẽ đây chính là mảnh đất nghỉ ngơi cuối cùng được chuẩn bị dành cho họ.

Không biết đứa trẻ cảm thấy thế nào nhỉ? Ở đây nó thường ngẩn ngơ ngược nhìn đỉnh núi. Mới chỉ hai ngày trôi qua. Nhưng đứa trẻ còn quá nhỏ để có thể đón nhận được chiều sâu của tự nhiên. Có lẽ nó đang phải cố gắng nén lại nỗi lưu luyến với cuộc sống nơi thành phố và kiềm chế cảm xúc của mình.

Đứa trẻ đang chậm rãi giở từng trang của cuốn *Bảy viên ngọc rồng*. Nó cũng không có lý do gì phải vội vàng cả. Mỗi ngày trôi qua thật lè mề, và đứa trẻ có vẻ như cũng nhận ra sự thư thái đến dư thừa của thời gian.

Anh bước xuống sàn nhà phía hiên ngoài với ý định đi dạo cùng đứa trẻ. Vừa hay lúc ông cụ cũng bước ra khỏi phòng, chuẩn bị đi lên núi.

“Nếu chú thấy chán thì hay là cùng tôi lên núi?”

Bảo chán thì có lẽ không phải anh mà là đứa trẻ. Anh đã định nắm tay đứa trẻ và thư thái bước đi trên con đường mòn, nói cho nó biết tên của các loài hoa và chim núi, rồi ngồi tựa lưng vào phiến đá nơi khe suối, hát cho đứa trẻ nghe bài đồng dao mà nó biết. Hoặc nếu không thì cùng đứa trẻ đi quãng đường ba mươi phút xuống làng, tìm đến ngôi trường bỏ hoang cũng thật là thú vị.

“Chú chuẩn bị rồi đi cùng tôi.”

Nhưng anh liền xua tay từ chối, vì phải xa đứa trẻ dù trong giây lát thôi anh cũng không muốn chút nào. Có vẻ đoán được tâm tư của anh, ông cụ quay sang hỏi đứa trẻ. Đứa trẻ hỏi sẽ mất bao lâu, và ông cụ đáp rằng khoảng hai giờ đồng hồ thì sẽ quay lại.

“Bố ời, bây giờ con sẽ chơi ‘Thời đại hàng hải’. Cho đến khi bố về con sẽ tìm ra Vương quốc Zipang.”

Đứa trẻ đã nhận nhiệm vụ tìm kiếm vương quốc Zipang từ hoàng đế Carlos nước Bồ Đào Nha. Zipang chính là Nhật Bản, trong bối cảnh thời đại của trò chơi thì ở thế kỷ 16 Nhật Bản vẫn còn là một vùng đất xa lạ. Đứa trẻ phải xuất cảng từ Lisbon rồi vượt lên trước hạm đội Tây Ban Nha để tìm ra Nhật Bản.

Phải đến khi ông cụ giục giã thì anh mới rời khỏi nhà.

Cây tần bì, cây bu lô, cây đoan, cây phong, cây sồi, cây bạch dương... Anh hít hải đuối theo bóng lưng ông cụ đang phăm phăm len lỏi giữa rừng cây rậm rạp để lên núi. Chưa đi được nổi mười phút anh

đã bắt đầu thở hỗn hển. Nhưng ông cụ đã ngoài bảy mươi tuổi vẫn chưa một lần thở dốc. Ông quen thuộc và dẻo dai như một con dê núi đang trèo lên những mỏm núi đá. Như thể ông đang đi xuyên qua một cách chính xác khoảng trống của rừng núi.

Lách qua những khoảng trống đó rồi leo lên núi, ông cụ tìm hái các loại nấm và thảo dược rồi bỏ vào trong chiếc bao tải mang theo bên mình. Dường như từng động tác của ông đều hài hòa một cách hoàn hảo với núi rừng, và tự lúc nào có một cảm giác thật thần bí, như thể ông đã hòa vào thành núi rừng vậy.

Chờ anh bị tụt lại phía sau hồi lâu, rồi lại mãi miết leo lên thêm mấy chặng nữa, phải tận khi lên đến đỉnh núi ông cụ mới chịu tìm chỗ nghỉ ngơi. Sau khi anh lấy lại sức, ông cụ mở lời:

“Từ mai chú hãy chăm chỉ lên núi, dựa vào núi mà sống.”

“Hoàn cảnh của con không thể làm thế được ông ạ.”

“Chẳng phải bệnh viện người ta đã nói không thể làm được gì nữa hay sao?”

Anh gật đầu thay cho câu trả lời, còn ông cụ thì thở dài.

“Thật là đáng tiếc.”

Ông cụ nhìn xuống núi một hồi lâu. Còn anh thì vô tình đập trúng, làm gãy mất một cành cây.

Những ngọn gió thổi đến quẩn lấy đỉnh núi rồi lắng lại. Một chú chim sẻ thông vội vỗ cánh bay từ bên này sang bên kia thung lũng. Ở dưới kia, nơi góc núi, chỉ còn lại một mình đứa trẻ trong căn nhà hiu quạnh hẻo lánh.

“Tôi đến ở tận cái nơi núi rừng này, thật ra cũng có lý do riêng.”

Ông cụ đã ra vào nơi hầm mỏ từ khi mười tám tuổi. Cho đến khi số lần đi lang thang trong các hầm mỏ năm rải rác ở Gohan, Sabuk, Taebaek đã bằng gần nửa cuộc đời ông thì có một điều không hay xảy ra.

Ông thở khó nhọc và toàn thân thì mệt lử, còn chân tay rời rã đến mức không muốn cử động. Cơ thể sưng phù và sút cân, những cơn ho dữ dội kèm theo đờm thì cứ nặng dần lên, khiến khuôn mặt ông ngày một thêm xanh xao. Đó là chứng bệnh bụi phổi, căn bệnh kinh khủng do bụi than chồng chất khiến cho phổi bị cứng lại.

Ông đã nhập viện điều trị trong suốt hơn một năm, nhưng căn bệnh không hề có dấu hiệu thuyên giảm. Bệnh bụi phổi là chứng bệnh nan y hoàn toàn không có cách nào chữa khỏi. Chỉ có thể áp dụng các biện pháp nhằm ngăn ngừa biến chứng và phòng ngừa bệnh diễn biến xấu đi một cách nhanh chóng mà thôi.

Ông chỉ muốn xuất viện. Ông không có lý do gì ở lại bệnh viện để chờ đợi cái chết cả. Hoàn cảnh gia đình ông khi ấy vô cùng khó khăn, tiền học cho các con rồi còn sinh hoạt phí của cả gia đình, tất cả đều trông chờ vào đồng lương công nhật ít ỏi ngày ngày người vợ chật vật mang về. Cuộc sống vốn đã khốn khó, ông thấy thật vô liêm sỉ nếu bắt người vợ cực nhọc phải vất vả chăm sóc bệnh tật cho cả mình nữa.

Hơn một tháng sau khi xuất viện, ông đã viết một bức thư coi như di chúc rồi đi khỏi nhà. Ông mang theo một đấu gạo và một bát đậu tương rồi đến Sarakgol, tự khoét cho mình một căn hầm trên triền núi. Ông đã ở trong căn hầm giống như ngôi mộ ấy, chờ đợi cái chết sau khi leo lắt sống hết cuộc sống như ngọn nến trước gió.

Đến lúc một đấu gạo đã hết sạch mà sự sống vẫn chưa kết thúc, thì thay vì cái chết, cái đói lại trở thành vấn đề hết sức cấp thiết. Ông đã xoa dịu cái bụng đói khát bằng các loại quả và nấm tìm được xung quanh. Đôi khi người dân Sarakgol lại cho thêm ông ít lương thực như khoai tây hay hạt kê. Một người bán dược thảo nói rằng độc xà là tốt nhất cho bệnh phổi nên ông cũng đã nấu xúp rắn để ăn nữa.

Dần dần cơ thể ông có sự thay đổi. Hồi đầu, khi mới đến Sarakgol, ngay cả quãng đường ngắn đi xuống khe suối để uống một ngụm nước cũng khiến ông phải dừng lại đến mấy chục lần mà thở dốc. Nhưng rồi thời gian càng trôi đi, số lần ông phải nghỉ ít dần, và hy vọng sống của

ông càng lớn hơn. Thế rồi ông bắt đầu ăn tất cả những thứ có thể ăn được. Hái được chút dược thảo rau rừng nào ông ăn ngay thứ đó, và còn đặt bẫy để bắt thú rừng nữa. Đặc biệt ông không còn gì vui mừng hơn nếu nhìn thấy rắn.

Bốn tháng trôi qua, sức khỏe của ông đã hồi phục đến mức còn có thể theo người hái thuốc đi lên núi. Thật là một việc đáng ngạc nhiên. Vậy mà mới trước đó mấy tháng, vào thời điểm xuất viện phổi của ông đã bị xơ cứng đến hơn 60% và y học hiện đại cũng phải bó tay. Ông xuống núi tìm về nhà. Khi mà người thân trong gia đình đã hoàn toàn mất hy vọng, lần theo những tung tích cuối cùng chỉ mong tìm được thi thể nếu ông đã chết, thì điều này chẳng khác nào người từ cõi chết trở về.

“Tôi đã phải đến bệnh viện ngay. Tôi muốn xác nhận rằng có đúng thật là mình sống được hay không. Nhưng mà chú có biết bệnh viện người ta nói như thế nào không? Rằng nếu không nhập viện ngay thì sẽ nguy hiểm đấy.”

Thay vì nhập viện thì ông cụ quay trở lại Sarakgol, và suốt mấy chục năm qua ông đã sống ở sâu trong núi chỉ với 40% chức năng phổi. Nhưng rồi tự lúc nào đó, quen với núi rừng, ông đã trở nên rắn rỏi đến độ chưa một lần bị cảm cúm. Và bằng việc bán dược thảo, ông đã lo được cho cả hai đứa con đi học đại học, vậy là xem như đã hoàn thành được nghĩa vụ tối thiểu của người trụ cột gia đình.

Trong khi nghe câu chuyện của ông cụ, anh không ngừng suy nghĩ. Lý do hồi phục của ông cụ là gì? Liệu có phải là do tác dụng thần kỳ của dược thảo mà ông đã ăn ngay khi vừa mới hái lên hay không?

Trong lòng anh không thừa nhận điều đó. Đó chỉ là ngẫu nhiên, chỉ là một loại may mắn mà thôi. Như thế tin đồn ảo tưởng vọng đến từ một nơi xa xôi. Đã có quá nhiều những tin đồn thất thiệt không có căn cứ như thế, rằng cái này rồi cái kia có hiệu quả đặc biệt đối với những bệnh nhân mắc bệnh nan y.

Rõ ràng là anh đã đón nhận câu chuyện của ông cụ hết sức hoài nghi. Giống như phản ứng khi nghe những chuyện kiểu người ta xào giòi lên ăn, hay đun loại dược thảo nào đó trong một loại nước nào đó mấy lần rồi uống và gọi đó là một phương pháp chữa bệnh dân gian, hay uống thần dược do một vị thần y dồn mọi tâm huyết chuyên chú nghiên cứu thảo dược để tìm ra, lại nữa, hay là tìm đến một chốn cầu nguyện nơi có một bậc cao nhân sở hữu năng lực phi thường, có thể chữa khỏi những căn bệnh nan y...

Bệnh nan y đơn giản chỉ là bài toán mà nền y học hiện đại chưa tìm ra lời giải. Giống như người ta đã khắc phục được bệnh dịch hạch hay bệnh đậu mùa từng biến thời Trung cổ thành một thời kỳ tăm tối, thì một lúc nào đó, cái ngày mà người ta có thể dễ dàng đẩy lùi căn bệnh máu trắng nhất định cũng sẽ đến. Đúng vậy. Thà rằng hãy giận dữ vì sự bất lực hiện tại của y học hiện đại, còn hơn là nghi ngờ vào bản thân nền y học ấy.

“Tôi không dám quả quyết là có thể cứu sống đứa trẻ. Nhưng mà không phải là hoàn toàn không còn cách. Từ ngày mai chú hãy cùng tôi đi đào dược thảo và bắt rắn.”

Anh nhả nhận từ chối lời đề nghị của ông cụ.

Anh đã sớm chấp nhận cái chết của đứa trẻ. Anh không muốn thừa nhận nhưng đó là sự thật. Và điều mà đứa trẻ mong muốn ngay lúc này chỉ là có bố ở bên cạnh. Điều mà anh mong muốn cũng chính là không phải rời xa đứa trẻ, và có thể kéo dài một phút thành một giờ đồng hồ, có thể xem một ngày như một năm mà sống.

Nhưng ngay ngày hôm sau, anh đã bắt đầu theo ông cụ lên núi.

Không phải xuất phát từ lý do anh tin vào sự hồi phục của ông cụ đến mức phải thay đổi suy nghĩ của mình. Sự thật là câu nói của ông cụ rằng có thể cứu sống đứa trẻ là một cám dỗ mãnh liệt, khiến cả đêm anh băn khoăn không ngủ, nhưng không phải ngay từ đầu anh đã có ý nghĩ sẽ dốc sức đuổi theo cám dỗ ấy.

Buổi chiều hôm qua, ông cụ đã lấy nấm tùng và nấm đông cô ra để chuẩn bị cho bữa tối. Nêm nếm một chút tương ớt rồi xào nấm trong chảo. Anh chưa hề biết rằng đứa trẻ cũng thích ăn nấm như thế. Trước giờ đứa trẻ chưa bao giờ xin thêm cơm, thế mà lần này nó đã ăn một mạch hết veo hai bát cơm.

Điều này thật đáng ngạc nhiên. À không, điều này phải nói là khiến anh biết ơn và vui mừng đến rơi nước mắt. Đúng như người ta đã nói về tấm lòng cha mẹ, chỉ cần nhìn con mình ăn thôi đã thấy no rồi...

“Bố ơi, nấm ngon hết sảy ạ. Giá mà ngày nào cũng được ăn thì tốt biết mấy.”

Có vẻ như thế đã đủ là lý do rõ ràng để anh phải lên núi.

Nấm đông cô, nấm bụng râu, nấm sò, nấm hương, nấm tùng, nấm bông... Anh chỉ mãi miết đi lang thang trong núi tìm nấm. Thế nhưng lòng anh lại thấy nặng trĩu. Cái suy nghĩ rằng đứa trẻ đang ngồi thu lu ngoài hiên nhà chờ đợi làm anh cứ chốc chốc lại đưa mắt nhìn xuống phía dưới núi.

Ngày thứ hai lên núi, đang đi phía trước, ông cụ gọi anh và bảo:

“Chú biết đây là cái gì không? Là khúc cây thủy tùng sống cả nghìn năm, chết cũng đã nghìn năm, mà truyền thuyết kể rằng giúp ngăn ngừa tai ương đấy. Thế nên anh hãy mang nó về đặt trong phòng đi.”

Đứa trẻ xem xét hết chỗ này chỗ kia trên khúc cây thủy tùng có màu bàng bạc rồi nói:

“Con có thể làm gì nó tùy ý đúng không ạ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Nếu vậy thì con sẽ làm đồ chơi. Bố cho con mượn dao xẻp đa năng với.”

Anh sờ thử khúc gỗ thì thấy nó khá mềm nên điêu khắc rất thích hợp. Nhưng nếu lỡ đứa trẻ cắt vào tay thì nguy to. Vì đứa trẻ thiếu tiểu cầu nên nếu bị thương có thể sẽ rất khó cầm máu.

Anh liền ngay lập tức cùng đứa trẻ đến Yeorang mua một bộ dao điêu khắc và giấy nhám. Nếu nghĩ về quãng thời gian còn lại thì làm quen với thứ mới lạ quả là một việc vô nghĩa. Tuy nhiên, anh đã mong mỗi thiết tha rằng đứa trẻ sẽ say mê điêu khắc, và quả nhiên đứa trẻ đã chăm chỉ điêu khắc hơn là đọc truyện *Bảy viên ngọc rồng* hay chơi game Thời đại hàng hải.

Vậy là anh bắt đầu tìm những miếng gỗ mang cho đứa trẻ như chim mẹ tha mồi về tổ mớm cho chim con. Đứa trẻ đã làm quen dần với việc gọt đẽo rồi đánh giấy nhám cho tới khi miếng gỗ nhẵn bóng lên, và chẳng mấy chốc đã cho thấy có năng khiếu nổi trội trong việc này.

Đó là tuần đầu tiên anh loanh quanh tới lui trong thung lũng và sườn núi.

Lên gần tới đỉnh núi Pakji, có hai tảng đá nằm tựa lưng vào nhau, tạo nên một không gian hình chữ “nhân” vừa đủ cho một người chui vào ngồi trong đó. Có vẻ là chỗ lý tưởng để trú mưa, nghĩ vậy anh toan đi ngang qua, nhưng rồi bỗng một thứ gì đó lôi cuốn ánh nhìn của anh. Đó là xương của một loài thú lớn. Hình dáng của bộ xương vẫn còn nguyên vẹn, phần xương đầu gác lên trên chân và hướng ra bên ngoài.

Có lẽ là một con voi già yếu tự biết mình đã tới những giây phút cuối cùng, bèn tách khỏi đàn, hướng tới hang này để từ từ đón nhận cái chết, trong khi nhìn về thế gian vẫn đang tiếp tục ăn uống và sinh sôi.

Lẽ ra anh đã định đi qua thật nhanh. Nhưng anh cố lấy lại tinh thần và nhìn về phía bộ xương của con thú, và một nỗi buồn từ bên trong anh tỏa ra như làn khói. Vì chính anh dường như cũng phiêu bạt đến Sarakgol này để tìm nơi đón nhận cái chết.

“Một con hươu.”

Giọng nói vang lên từ phía sau lưng anh, không biết ông cụ đã đứng đó từ lúc nào.

“Nhìn xương của nó còn nguyên vẹn không bị rải rác tứ phía thế này thì có vẻ như nó không hề bị các động vật khác làm hại mà thịt cứ thế rữa khỏi lớp xương thì phải. Được chừng này thì đúng là thứ hàng tốt nhất rồi. Nấu xương hươu thành cao thì sẽ được cao hươu, có hiệu quả tức thì với bệnh viêm xương cốt đấy.”

Ông cụ nói thêm, hẳn là uống thuốc kháng sinh trong thời gian dài đã làm cho xương cốt của đứa trẻ bị yếu đi, thấy anh thường xuyên nắn bóp tay chân cho đứa trẻ thì ông hiểu ra ngay nên vẫn đang để ý kiểm xương hươu bấy lâu nay.

Ông cụ cẩn thận nhặt từng mảnh xương của con hươu rồi cho vào bao, như một chuyên viên khám nghiệm lão luyện bước vào hiện trường vụ án. Hình ảnh sau cùng đây tội nghiệp của con hươu cứ chập chờn xuất hiện trước mắt làm anh muốn thử ngăn ông cụ lại nhưng không được.

Ông cụ bảo với đứa trẻ đây là nước cốt xương bò hầm và cho nó ăn một ngày mấy bữa cao hươu. Và đúng là hiệu quả tức thì y như lời ông cụ nói, chỉ sau ba bốn ngày, cơn đau ở tay và chân đã thôi không còn hành hạ đứa trẻ nữa.

Không chỉ có vậy. Khuôn mặt đứa trẻ cũng đang khác đi từng ngày, dần dần nó đã có da có thịt hơn, da dẻ cũng trắng trẻo hồng hào. Nó đã ăn ngon miệng hơn, không bị nôn mửa hay tiêu chảy, các triệu chứng như sốt cao đột ngột hay chảy máu chân răng và co giật cũng không xuất hiện nữa. Nó cũng không còn trần trọc trở mình rồi tỉnh giấc nhiều lần giữa đêm như trước.

Thật là đáng ngạc nhiên. Tuy không phải khỏi hoàn toàn mà chỉ là số lượng tế bào ung thư máu trắng đã giảm xuống. Như vậy cũng có nghĩa đứa trẻ đang ôm trong mình một quả bom hẹn giờ, chẳng biết khi nào sẽ trở nên tồi tệ. Nhưng rõ ràng là đứa trẻ đã không còn đáng vẻ kiệt quệ như trước kia.

Hay là khả năng nhận định của anh đã cùn mòn mất rồi, cả ngày cứ chốc chốc anh lại lắc đầu nghi ngờ. Mỗi lần như thế, anh lại đưa tay

thử mân mê vành tai của đứa trẻ. Nếu hạch bạch huyết dưới tai sưng lên thì dấu hiệu bệnh được cải thiện trông thấy trước mắt chỉ là hảo huyền.

Nhưng mỗi khi chạm vào đứa trẻ bằng bàn tay run rẩy, anh lại hồi hộp không biết liệu rằng đứa trẻ có thể hồi sinh như một kỳ tích hay không. Anh chỉ muốn chạy ngay đến bệnh viện để kiểm tra tình trạng của đứa trẻ.

Chỉ cần không đánh mất hy vọng, con người sẽ không chết.

Suốt một thời gian dài anh đã quên điều này. À không, suốt một thời gian dài anh đã phủ nhận cái sự thật ác nghiệt ấy đi. Anh chỉ mong sao đứa trẻ có thể đón nhận giây phút sau cùng không đau đớn. Nhưng đứa trẻ đang ngày càng khỏe lên. Giờ đây, ai nhìn vào cũng thấy nó chẳng khác nào một đứa trẻ bình thường, cả ông cụ cũng công nhận điều đó.

“Chắc là ông Trời đã cảm động trước tấm lòng thành của chú đấy.”

Nghe ông cụ nói vậy, anh bắt đầu quyết tâm vào núi kiếm thức ăn thức uống cho đứa trẻ. Suốt cả ngày anh lang thang trong núi tìm thảo dược, rồi để hái tam chi cửu diệp thảo, anh đã treo mình trên cả vách đá dốc đứng mà không biết mệt mỏi. Hễ nhìn thấy rắn độc là anh lập tức vươn tay ra bắt không hề sợ hãi.

9

Một tháng đã trôi qua cái vèo.

Trong khoảng thời gian ấy, mùa hè đã biến mất không một lời từ biệt. Từ sớm đến tối, những ngọn gió se se lạnh thổi vi vút, và đã thấy cây lá trên đỉnh Pakji rực rỡ sắc màu.

“Thời tiết ở vùng núi này, hễ cứ thấy thu sang là y như rằng mùa đông đã chực ập đến.”

Ông cụ bảo vậy. Rằng mùa đông ở đây rất dài và lạnh. Một khi tuyết bắt đầu rơi thì sẽ chất dày, phủ kín cả mái hiên. Và những lúc đó thì chỉ còn biết trói chân trói tay trong nhà không đi đâu được suốt cả mấy ngày liền.

Giá như có thể quay lại Seoul trước khi tuyết rơi thì tốt biết mấy. Được ngắm tuyết thì cũng thích đấy, nhưng mà tôi ghét nhất là bị nhốt trong nhà. Và tôi không thể cứ bỏ bê trường lớp thế này mãi được.

Bây giờ bố đang nấu canh rắn ở trong bếp.

Ôi, món canh rắn đáng sợ.

Tôi đã ăn khoảng gần năm mươi con rắn độc đáng sợ. Hãy thử nghĩ mà xem. Một đứa trẻ mười tuổi mà ăn nhiều rắn đến như thế, lại còn không bỏ sót một ngày nào, nghe có tin được không cơ chứ.

Bố đầu tiên nói rằng đây là canh gà tần sâm. Lúc đầu, tôi cũng đã tưởng thế thật, vì mùi vị khá giống với gà tần sâm. Nhưng tôi vốn cực kỳ thích ăn đùi gà vậy mà dù có xới tung cả nồi canh lên, tôi cũng chẳng tìm thấy một miếng thịt gà nào chứ đừng nói gì đến đùi gà. Chỉ có mỗi nước canh sền sệt. Không thể có chuyện bố gỡ thịt ra ăn một mình được, nên tôi lấy làm lạ lắm.

Thế là cách đây mấy hôm, tôi đã thử rón rén mò xuống bếp. Ặc, tôi suýt thì ngất xỉu. Chẳng phải bố đang lấy cái đũa tre dài cho con rắn vào trong cái nồi đặt trên bếp củi hay sao? Lại còn là một con rắn đang sống và ngo nguẩy nữa chứ. Thì ra đây là lý do mà hôm nào bố cũng để tôi ở nhà một mình đi bắt rắn. Và tôi thì ngày ngày đã ăn cái món canh rắn kinh khủng ấy.

Bố là một kẻ nói dối.

Tôi dùng dùng nổi giận, thét lên rằng tôi sẽ không bao giờ ăn canh rắn nữa. Bố đã xin lỗi tôi. Nhưng bố nói dù gì chẳng nữa thì tôi vẫn phải ăn canh rắn. Vì rắn thật sự rất tốt cho sức khỏe của tôi.

Có đúng là ăn rắn thì sẽ tôi sẽ khỏe hơn không? Không thể tin được. Thật lòng mà nói thì đúng là tôi đã khỏe khoắn hơn. Bây giờ thậm chí tôi còn tự tin có thể cùng bố leo lên tận đỉnh núi Pakji ấy chứ. Dù thế nào đi chẳng nữa thì rắn vẫn thật là kinh khủng.

Ôi, món canh rắn đáng sợ. Và cả ông bố cố chấp của tôi.

Sau khi ra viện, bố đã nghe theo mọi mong muốn của tôi. Nhưng tôi không thể nào nhượng bộ món canh rắn được. Như thế có khác gì ngày nào cũng phải uống thuốc ở bệnh viện đâu. Nhưng rốt cuộc thì tôi cũng đành giơ hai tay chào thua bố. Vì nếu bố đã khẳng khẳng làm điều gì thì chắc hẳn đều có lý do cả.

Bây giờ tôi đang đeo gổ. Tôi đã hoàn thành được khá nhiều hình rồi. Nào là con sóc, con thỏ, cây thánh giá, nào là khuôn mặt của Seong Ho, và cả Eun Mi cài kẹp tóc hoa trên đầu nữa... Có vẻ như tôi thật sự có năng khiếu điêu khắc đúng như lời bố nói thì phải.

Lần này là tới lượt bố. Thực ra tôi đã muốn đeo hình khuôn mặt của bố đầu tiên cơ. Nhưng tôi đã cố đợi. Đợi đến khi khả năng của tôi tốt lên ấy. Nhất định ngày mai tôi sẽ hoàn thành. Để còn tặng bố nữa. Và tôi sẽ bắt bố hứa. Là lúc nào bố cũng phải mang theo nó trong túi.

Bố mang món canh rắn đựng trong bát sứ lớn bước vào. Sau khi bị lộ, bố đã không gọi là gà tần sâm nữa mà gọi là thuốc. Vì thuốc thì bắt buộc phải uống rồi. Dù sao thì cũng là những giây phút thật kinh dị.

Tôi giả bộ không biết, lấy giấy nhám mài nhẵn phần khuôn mặt gần mũi trong hình tôi đeo bố.

“Chắc lớn lên Daum thể nào cũng trở thành nhà điêu khắc thôi.”

Tôi thì có suy nghĩ khác. Tôi tuyệt đối sẽ không trở thành nhà điêu khắc đâu. Vì điêu khắc hay vẽ tranh thì cũng gần giống nhau mà. Nếu thế thì tôi sẽ phải nghe mọi người nói rằng tôi giống mẹ là họa sĩ. Mà tôi ấy à, tôi muốn trở thành nhà thơ, như bố cơ.

Bố vẫn tiếp tục khen ngợi tài năng của tôi. Trong lời khen của bố có ý bảo tôi phải ăn canh rắn đi.

“Con phải uống thuốc chứ.”

Tôi vẫn tiếp tục mài giấy nhám và giả vờ không nghe thấy.

Bố xoa đầu tôi. Giờ đây thì tóc tôi đã mọc lên tua tủa. Mỗi khi nhìn vào gương, tự nhiên tôi lại phì cười vì như thế lâu lắm rồi mới tìm lại được khuôn mặt thật sự của mình. Giá như tóc mọc thật nhanh để bố có thể thỏa thích luồn sâu bàn tay vào trong tóc tôi thì tốt biết mấy. Vì bố rất thích làm thế mà.

“Nào, con hãy uống ực một hơi hết bát canh rồi bố con mình xuống làng đi.”

Bố cứ nhất định phải thế. Luôn cùng lúc đưa ra cả việc tôi thích lẫn việc tôi ghét.

Muốn vào làng thì phải mất khoảng nửa tiếng đồng hồ đi xuống con đường dốc. Ở trong làng có một ngôi trường bỏ hoang. Đến chơi ở trong ngôi trường bỏ hoang ấy thật thú vị. Cảm giác như thể một mình tôi đang chiếm hết ngôi trường ấy vậy. Cứ cách khoảng ba ngày thì chúng tôi lại xuống làng một lần. Mặc dù ngày nào tôi cũng muốn vào làng, nhưng vì bố còn bận vào núi để hái nấm rồi bắt rắn nữa.

Tôi đành phải bịt mũi và nhắm tịt mắt lại để húp hết bát canh rắn.

Chẳng lẽ có mỗi tôi là thế thôi sao? Hay ai cũng thế nhỉ? Dù sao thì cũng thật là buồn cười. Khi không biết đó là canh rắn tôi đã ăn rất

ngon. Nhưng bây giờ thì chỉ cần nhìn thôi tôi đã thấy buồn nôn rồi. Dù vậy tôi vẫn cố ăn hết chỗ canh ấy. Vì phải thế thì bố tôi mới vui được.

Tôi thật thích tiết trời không nóng cũng không lạnh này. Cả ngọn gió nơi vùng núi chạy sượt qua chóp mũi, và cả bầu trời cao và xanh như thể được vẽ nên bằng màu nước nữa.

Trong khi nắm tay bố đi xuống theo khe suối, tất cả các loài hoa dọc hai bên đường, nào là hoa cúc nhí, hoa ngải cứu, hoa chuông, hoa thất diệp... đều như gom hết những lời chào trong ba ngày để chào đón tôi vậy. Những chú chim nào bạc má, nào sẻ xanh, sẻ đầu đen, nào chim lội suối nâu, chim gõ kiến, rồi chim sẻ nâu... lũ lượt, ríu rít bay ra từ trong rừng và trong thung lũng. Đám sóc chuột và sóc đỏ thì nhảy lách chách từ cây này sang cây kia rồi nhìn chúng tôi chăm chú.

Đi đến đâu bố chỉ cho tôi biết đến đó. Về hoa và chim thì không có cái gì mà bố lại không biết cả.

Ở trước cổng trường có dựng một bảng thông báo. Trên bảng có viết là vào năm 1989, chỉ có hai học sinh cuối cùng tốt nghiệp và trường đã đóng cửa kể từ đó, vậy là đã mười năm trôi qua rồi. Theo lời bố thì những người dân làm rẫy ở đây đã rời đến thành phố hết cả, nên trường học cũng vì thế mà đóng cửa. Tức là ngôi trường này đã đóng cửa trước cả khi tôi được sinh ra rồi.

Dù sao thì ở sân vận động của trường vẫn còn lại cầu trượt, xà đu tập thể dục, bập bênh và khung thành bóng đá. Ở vườn hoa trước cửa lớp học, những bông hoa hướng dương và hoa mào gà vẫn nở. Tất cả những đứa trẻ từng tưới nước và nhổ cỏ cho vườn hoa đã đi, nhưng có vẻ như những bông hoa vẫn không thể quên ngày xưa, vẫn tự đâm chồi và bung nở.

Và cả bức tường đầy những nét vẽ bậy cũng vẫn còn y nguyên.

“Yeong Seok ngốc. Byeong Tae còn ngốc hơn.”

Mỗi khi nhìn những nét vẽ nguệch ngoạc ấy, tôi lại thấy thật buồn. Vì tôi nghĩ rằng Yeong Seok hay Byeong Tae có lẽ cũng đã cô đơn

như tôi vậy. Thế nên cách đây mấy ngày, tôi đã viết tên của tôi lên bức tường đó. Một chữ rất nhỏ thôi.

Hôm nay chúng tôi đến chỗ xà đu tập thể dục trước tiên. Bố lại bắt tôi tập đu xà. Rõ ràng là chẳng có tác dụng gì cả. Vì dù đã cố treo mình lên xà rất nhiều lần rồi nhưng đến bây giờ tôi vẫn chưa đu lên được một lần nào cả.

“Con hãy hít một hơi thật sâu xem nào. Sau khi hít vào thì lấy hơi thật mạnh ở bụng rồi đu thử lên.”

Bố đỡ lấy eo tôi rồi giúp tôi nắm lấy xà. Đúng rồi, đúng rồi, thêm một chút nữa thôi. Tiếng reo cổ vũ của bố vang khắp sân vận động.

Ôi, cái gì thế này. Cuối cùng thì tôi cũng làm được. Tôi thành công rồi.

“Con làm tốt lắm, tốt lắm.”

Bố khụy đầu gối xuống nền đất, nhanh tay đỡ lấy tôi. Tôi như ngạt thở. Tôi vừa tì cằm vào vai bố vừa nói:

“Mục tiêu tiếp theo của con là hai cái.”

“Mục tiêu tiếp theo nữa đương nhiên sẽ là ba cái.”

Bố cười thật tươi. Nhưng hai mắt bố thì ầng ậng nước mắt. Vui mừng đến rơi nước mắt. Câu nói này có vẻ đúng thật. Thực ra thì mũi tôi cũng cay cay như chườm một túi đá lạnh buốt vào chóp mũi ấy.

Chúng tôi băng qua sân vận động, đi qua cột cờ rồi bước vào trong lớp học. Ngôi trường có tất cả ba lớp học. Trong đó, chúng tôi đã chọn lớp học mà các học sinh lớp Ba và lớp Bốn từng cùng sử dụng. Chẳng phải là hiển nhiên hay sao? Nói gì thì tôi cũng là học sinh lớp Ba mà.

Tôi nhìn một vòng quanh lớp học. Chẳng có gì khác so với ba ngày trước đây cả.

Bàn và ghế chất đầy phía cuối lớp, rồi chiếc ấm nước màu vàng để ở bên cạnh tủ đựng dụng cụ vệ sinh vẫn y nguyên. Cả những bức tranh dán đầy trên mực “Tài năng của chúng ta” cũng không hề suy suyển... Đúng rồi mà. Ở một ngôi làng ẩn sâu trong núi, và lại là một ngôi

trường bỏ hoang như thế này, thì có ai tìm đến cơ chứ. Thế nên dù có mười năm nữa trôi qua thì chắc cái dáng vẻ ngày xưa vẫn cứ thế thôi.

Lúc nào bố cũng mang bàn ghế đến phía trước bục giảng rồi bắt tôi ngồi xuống. Từ bây giờ thì bố sẽ là thầy giáo, còn tôi là một học sinh ngoan.

Bố nhặt một mẫu phấn rơi ở khe giữa sàn nhà rồi viết lên bảng năm phép tính nhân phân số, năm phép chia phân số. Cái này thì dễ như ăn kẹo ấy mà. Vì siêu sao Toán học có thể giải lầu lầu cả những bài giải phương trình của các anh lớp Sáu chính là tôi đây.

Môn Toán thật là thú vị. Nhưng Eun Mi lại cực ghét môn Toán. Eun Mi bảo môn Toán khó nhằn làm bạn ấy đau cả đầu. Vì thế nên tôi đã nói với Eun Mi rằng làm toán cũng giống y như đi tìm một bức tranh đang bị giấu ấy. Nếu cứ tìm tòi thì một lúc nào đó nó sẽ tự động đập vào mắt mình. Làm toán cũng như vậy, chỉ cần một lần biết cách làm là sẽ tự động làm được các câu tương tự.

Hình như Eun Mi đã hiểu ý tôi ngay lập tức, vì bạn ấy rất thông minh mà. Nhưng mà không biết bây giờ Eun Mi đang làm gì? Không biết Eun Mi có nghĩ đến tôi không nhỉ?

Tôi muốn viết thư cho Eun Mi. Nội dung thư thì tôi đã nghĩ sẵn từ trước rồi. Tôi sẽ bắt đầu bằng: “Eun Mi à, mình đang rất rất là khỏe.” Nhưng tiếc là tôi lại không biết địa chỉ nhà Eun Mi. Chán thế cơ chứ. Tất nhiên là tôi có thể gửi đến nhà thờ, chắc chắn Eun Mi sẽ nhận được thư. Nhưng mà thế thì tôi sẽ bị lộ với những đứa bạn khác mất.

“Bài lần này rất khó đấy. Em nào giải được bài này thì giơ tay lên nào.”

Bố vừa đứng chống một tay xuống bàn giáo viên, vừa nói như một thầy giáo thật sự. Tôi liền nhanh nhẩu giơ tay phải lên.

“Em Jeong Daum nào.”

Nếu bố là thầy giáo thật thì chắc chắn sẽ được nhiều học sinh yêu mến lắm cho mà xem. Vì bố hiểu rõ lòng tôi hơn cả tôi nên chắc là với những đứa trẻ khác cũng thế thôi.

Tôi đã nhầm tính rồi viết đáp án của mười câu lên bảng, đợi bố sẽ cho tôi một trăm điểm.

“Hóa ra con khi cũng trượt khỏi cành cây nhỉ?”

Ồi không... Tôi đã làm sai câu cuối cùng mất rồi.

Tên ngốc, tên khờ, tên đầu đất này. Làm thế nào mà tôi lại quên rút gọn phân số cơ chứ. Tôi giận dữ với chính mình.

Tôi ấy à, tôi có rất nhiều thứ thua kém những đứa trẻ khác.

Tôi mà chạy thì kiểu gì cũng rớt lại sau cùng, tôi cũng chẳng thể leo lên cầu trượt. Tôi thậm chí không được xếp vào đội bóng đá, và đu xà ngang thì cố hết sức cũng chỉ được một cái. Tôi còn thấp bé, yếu ớt, và hể một cái là lại đau ốm phải nhập viện... Thế nên tôi đã quyết tâm phải học thật giỏi, tôi phải học giỏi để không thua kém bất cứ ai.

Chương 4

Trăng ban ngày

1

Tất cả đều ổn, cho đến ngày hôm qua.

Không nhất thiết là tất cả đều phải ổn, chỉ cần đứa trẻ hồi phục là đủ rồi. Lâu lắm rồi anh mới thật sự cảm nhận được một cách rõ ràng là mình đang sống. Anh đã cảm ơn ngày hôm nay, và đón nhận ngày mai đầy hy vọng với một niềm cảm kích ngập tràn, và anh có cảm giác như mỗi bất hòa dai dẳng giữa anh với thế gian bỗng chốc được hóa giải.

Anh đã tin rằng một ngày không xa đứa trẻ sẽ lại có thể tới trường. Không cần phải quay trở lại Seoul. Cứ nghĩ đến việc đứa trẻ chuyển đến học ở trường cấp Một Jeong Seon, rồi anh ngồi dưới bóng cây anh đào Yoshino ở một góc sân vận động, chờ đứa trẻ tan học, anh lại khẽ cười một mình.

Nếu bắt đầu nối lại công việc biên dịch thì anh sẽ không phải lo lắng gì về việc nuôi nấng đứa trẻ cả. Thậm chí anh còn có thể kiếm được nhiều tiền, dư dả cho cả hai sống thoải mái. Đột nhiên anh có ý nghĩ biết đâu anh còn tiếp tục làm thơ được nữa ấy chứ.

Anh và đứa trẻ sẽ trở thành hai cha con hạnh phúc nhất trên thế gian. Những ngày tháng như một cảnh tượng trong cuốn truyện thiếu nhi được mở ra xem dưới ánh nắng ngập tràn của mùa thu, những ngày tháng không lo âu, không buồn phiền, cũng chẳng tiếc nuối đang đến rất gần.

Liệu có phải tất cả chỉ là nhảm lẫn? Là ảo tưởng trong giây lát, là ánh sáng chói lòa cuối cùng của ngọn nến, là lời tự kỷ ám thị ngạo mạn rằng chỉ cần có hy vọng con người ta sẽ không chết, hay sự an ủi

rẻ rúng hoặc chút thương hại sau cùng mà đáng năm giữ số phận ném cho anh?

Anh đứng tựa lưng vào tường rồi nhìn chăm chăm vào cánh cửa khép chặt của phòng chăm sóc đặc biệt. Lúc này là sau khi anh đưa đứa trẻ vào phòng cấp cứu rồi chuyển sang phòng chăm sóc đặc biệt, trong cái bệnh viện mà anh đã thề rằng sẽ không bao giờ đến nữa.

Họ đã rời bệnh viện được đúng ba mươi sáu ngày. Chỉ từng ấy ngày. Chỉ mới có vậy, có vậy thôi...

Cho đến tận buổi sáng ngày hôm qua, đứa trẻ vẫn còn đang cặm cùi đẽo gọt mấy miếng gỗ. Đó là bức tượng Chúa Jesus dang hai tay vẫn còn dang dở. Còn tận sáu tập *Bảy viên ngọc rồng* vẫn chưa đọc xong. Không biết được liệu cuối cùng, đứa trẻ có thể hoàn thành bức tượng Chúa Jesus, hay đọc đến tập cuối bộ truyện này không nữa.

Từ buổi tối ngày hôm qua, đứa trẻ bắt đầu có những dấu hiệu bất thường.

Điều đó xảy ra thật đột ngột. Như một vị khách viếng thăm bất ngờ gõ cửa mà chẳng hề báo trước. Cứ như thể việc chuẩn bị trước tinh thần là thừa thãi, chẳng liên quan, và đứa trẻ cứ thế rơi xuống địa ngục.

Mọi ngày đứa trẻ luôn đứng chờ sẵn trước cửa liếp đợi anh xuống núi, nhưng hôm qua lúc anh về nó đã ngủ thiếp đi rồi. Anh đánh thức đứa trẻ dậy rồi cho nó ăn cháo nầm. Nhưng khác với bình thường, đứa trẻ không ăn được hết. Nó kêu đau đầu vì ban ngày ngủ nhiều quá. Thế mà vừa ăn xong đứa trẻ đã lại chìm ngay vào giấc ngủ.

Anh thử sờ trán đứa trẻ thì thấy nóng hầm hập. Hay nó bị cảm cúm nhỉ? Dù chỉ là cảm xoàng thôi thì cũng đáng lo. Vì cảm cúm có thể dẫn đến viêm phổi, rồi viêm phổi có khả năng dẫn đến suy hô hấp. Nhưng dù thế anh vẫn tha thiết hy vọng đó chỉ là cảm cúm. Chứ ít thì cảm cúm cũng không phải là trường hợp xấu nhất.

Anh sờ vào dái tai của đứa trẻ bằng bàn tay run lập cập không sao làm chủ được. Hạch bạch huyết hôm qua vẫn còn bình thường mà nay

đã sừng lên.

Không. Đây không phải là hiện thực. Chỉ là anh đang mơ một cơn ác mộng mà thôi.

Anh nhắm đi nhắm lại như vậy trong lòng như niệm thần chú rồi xoa xoa vào vùng nách và háng của đứa trẻ. Bước ra khỏi phòng, anh ngồi sụp xuống hiên nhà như quy ngã.

Anh thần thờ nhìn vào bóng chạng vạng đang vội vã ủa đến vùng núi non trùng điệp. Đâu đó giữa những hẻm núi vắng lại tiếng cú mèo kêu đói mồi. Xào xạc, xào xạc, âm thanh của những cái cây vội vàng rũ lá để chuẩn bị đón mùa thu đồng thanh dồn tới.

Tái phát, tái phát rồi.

Căn bệnh máu trắng tưởng chừng như đã bị lãng quên. Nhưng giờ đây bàn tay ma thuật đầy nghịch lý ấy lại một lần nữa đưa ra tóm tắt đứa trẻ.

Không biết bao nhiêu khoảng thời gian đã xuyên thủng bên trong anh, xé rách, giẫm đạp và làm anh sụp đổ. Anh đứng dậy lao đảo đi vào trong phòng.

Đứa trẻ vẫn đang co ro nằm ngủ. Cổ áo nó bị gập vào trong. Anh bỗng thấy giận dữ không sao kìm được. Điều này làm anh bận lòng đến không thể rời mắt. Một điều quá sức vất vả như vậy. Anh vừa tặc lưỡi với bản thân sao lại bận lòng vì một việc nhỏ nhặt như thế, nhưng vẫn chỉnh lại cổ áo của đứa trẻ thật ngay ngắn.

“... Daum à!”

Anh ghen ngào không gọi được nữa nên đành lay vai đứa trẻ.

“Bố, con không sao đâu. Con buồn ngủ nên vậy thôi.”

Đứa trẻ thoáng nở nụ cười rồi nhắm mắt lại.

Nhưng rồi đứa trẻ không mở mắt ra nữa. Anh ôm lấy đứa trẻ dựng nó dậy nhưng người nó vẫn rũ xuống như một cái chổi đắm nước. Thân nhiệt đứa trẻ tăng lên nhanh chóng, toàn thân nó run rẩy ớn lạnh.

Ôi, anh ngồi cạnh đầu đứa trẻ rồi cũng nhắm mắt lại.

Không biết đây có phải là điều anh từng mong mỏi hay không. Anh đã mong sao đứa trẻ có thể trải qua những ngày không đau đớn cho đến khi bệnh tái phát trở lại, và giây phút cuối cùng hãy đến một cách lặng lẽ. Thật sự thì quãng thời gian vừa qua đúng là những ngày như thể nhìn xuống lòng suối trong lành vậy. Ly biệt với thế gian khi còn đang ngủ, đó chính là điều anh từng mong muốn.

Nhưng...

Anh xoay người cõng đứa trẻ trên lưng. Đá tung cửa phòng rồi lao ra ngoài, chạy xuống con đường dốc, vừa đi vừa hét.

“Daum à, con đừng như thế này. Bố không thể để con đi như thế này được, vẫn chưa đến lúc đâu con. Chúng ta hãy sống thêm nửa năm nữa thôi. À không, ba tháng thôi. Nếu không thì chỉ cần đợi mùa thu này trôi qua thôi. Đúng rồi, chúng ta hãy sống thêm một chút nữa nhé. Đó không phải là điều khó khăn gì cơ mà. Chúng ta hãy sống thêm một chút nữa đi.”

Anh thậm chí còn không nhớ nổi làm thế nào mình đã chạy xuống được đến tận làng. Mà không biết là sẽ như thế này à? Mà không biết là sẽ có chuyện thế này xảy ra nên mới chui vào tận cái nơi núi non trùng điệp mà sống có phải không? Đó là con đường đầy hối hận và than trách. Phải đến khi vào làng thì anh mới nhận ra ông cụ đã đi theo anh.

Khi đến bệnh viện Jeong Seon, đứa trẻ đã rơi vào tình trạng hôn mê. Tuy cả thân thể đỏ rực lên như hòn lửa nhưng đôi môi của nó vẫn tái xanh đi và co giật từng hồi. Đứa trẻ được đeo mặt nạ thở oxy. Bác sĩ nói phải chuyển ngay sang bệnh viện lớn nên đứa trẻ đã được đưa lên xe cứu thương chuyển đến bệnh viện Wonju.

Khi đến phòng cấp cứu của bệnh viện Wonju thì mạch đập của đứa trẻ đã yếu dần và sau cùng thì điện tâm đồ thể hiện nhịp tim gần như không có đường gấp khúc nữa.

“CPR, CPR*!”

Bác sĩ trực ca thét lên chứ không chỉ còn là lớn tiếng nữa. Các bác sĩ rần rần kéo đến đặt máy sốc tim lên trên ngực đứa trẻ. Mỗi lần tăng cường độ của máy sốc điện là đứa trẻ nhẹ bẫng như cái lông tơ lại nảy lên. Trên ngực đứa trẻ, dấu vết của máy sốc tim để lại hằn vết đỏ như lửa đốt.

Trong mười hai tiếng ở phòng cấp cứu, đứa trẻ đã được hô hấp nhân tạo thêm hai lần nữa rồi chuyển sang phòng chăm sóc đặc biệt. Đứa trẻ đã hô hấp trở lại một cách khó khăn nhưng vẫn đang trong tình trạng hôn mê, chưa thể yên tâm một giây phút nào.

Người muốn khóc phải được khóc. Đứng trước phòng chăm sóc đặc biệt này, cho dù anh có khóc đến khản cổ cũng không ai nói gì. Nhưng anh không hề rơi dù chỉ một giọt nước mắt. Mọi cảm xúc trong anh đều trở nên hỗn loạn sôi sục, nhưng dù có vất kiệt mớ cảm xúc anh ấy cũng không cách nào nặn ra nổi một giọt nước mắt.

Làm sao đây, làm sao đây, làm sao đây...

Với số phận của đứa trẻ, với cuộc đời, à không, với tư cách một người cha. Phải chi anh có thể vung tay đập vào cánh cửa sắt ở phòng chăm sóc đặc biệt cho đến khi nát như thân xác này.

“Chú phải ăn chút gì đi chứ.”

Ông cụ nói khi vừa trở lại từ nhà ăn bệnh viện.

Anh đã nhịn đến cả ba bữa nhưng không hề cảm thấy đói bụng chút nào. Ngay cả cơn đói cũng thật xa xỉ. Mà dù có đói đến mấy anh cũng không có ý nghĩ sẽ rời khỏi khu vực phòng chăm sóc đặc biệt.

“Canh bò hầm cũng không đến nỗi nào đâu. Có tôi túc trực ở đây rồi, chú cứ đi ăn đi rồi về.”

“Ông ơi, ông cũng phải về nhà nữa chứ?”

“Tôi thì ngoài việc đi rừng còn việc gì nữa đâu. Hôm nay không đi được thì ngày mai đi, mà ngày mai không đi được thì cũng chẳng hề gì.”

Ông cụ đặt tấm phiếu ăn có ghi chữ “canh bò hầm” lên tay anh rồi đẩy lưng anh đi. Dù anh nói là không có bụng dạ nào mà ăn lúc này nhưng ông cụ vẫn cương quyết đẩy anh đi bằng được.

“Chú phải lấy lại tinh thần trước đã chứ. Nếu ngay cả chú cũng như thế này thì còn làm được gì nữa.”

Dù nhà ăn bệnh viện vắng vẻ nhưng anh vẫn nhất định chọn một chỗ ở trong góc. Anh không thể biết được rốt cuộc là canh bò hầm có vị gì. Chỉ cảm giác như mình đang cố nhét những hạt cát vào trong miệng vậy. Đứa trẻ đang đi trên dây thăng bằng, ranh giới nguy kịch giữa sự sống và cái chết. Còn bố nó thì lại ngồi nuốt canh bò hầm để sống. Sự thật ấy mới đáng ngạc nhiên, gớm ghiếc và thảm đạm làm sao.

Dù đã gắng sức nhét vào miệng nhưng cuối cùng anh vẫn phải bỏ lại đến hơn một nửa bát canh bò hầm, ghé vào căng tin mua thuốc lá và bật lửa rồi đi ra khỏi bệnh viện.

Lẽ ra anh phải nhanh chóng đi về phía phòng chăm sóc đặc biệt. Ngoài thời gian thăm bệnh quy định thì đúng là anh không có cách nào để gặp đứa trẻ, nhưng biết đâu đứa trẻ tỉnh giấc tìm anh thì sao. Dầu vậy anh vẫn đi về phía con đường kéo dài men theo bờ tường của bệnh viện.

Anh nhìn thấy một chiếc ghế đá ở cuối con đường, đối diện là một tòa nhà tường gạch sáng đèn với cây thánh giá. Đúng là không có gì khác thường khi có cả nhà thờ trong một bệnh viện Cơ Đốc giáo như thế này.

Anh ngồi xuống băng ghế, nhìn trân trân vào cây thập tự rồi lấy thuốc lá ra hút. Mỗi khi hút một làn khói vào, anh lại ho từng cơn dữ dội. Từ sau khi lên núi anh chưa hề động tới một điếu thuốc nào. Vì đó là điều đứa trẻ mong muốn.

“Cứ nhìn bố hút thuốc là con lại thấy buồn.”

Trước đây người vợ cũng không thích anh hút thuốc. Đương nhiên cô không lấy cái cảm xúc mang tên buồn bã ra làm lý do. Chỉ là vì cô

ngán khói thuốc. Biết đâu thứ mà cô ngán không phải khói thuốc mà chính là anh. Nhưng từ khi người vợ ra đi cho đến tận bây giờ, anh vẫn không thể biết được điều gì ở anh đã làm cho cô ngán.

Anh từng không muốn sống như một kẻ mắc nợ tình yêu. Thời niên thiếu, anh đã sống như một kẻ cô độc lang thang trên con đường xa xăm mờ mịt. Một tâm hồn bị bỏ rơi, và một cuộc sống mệt mỏi. Nhưng anh đã sống như thế và không hề muốn dựa vào bất cứ ai. Anh từng muốn được yêu ai đó sâu sắc hơn là yêu nhiều.

Anh từng nghĩ rằng ở một nơi nào đó trên thế gian này, nhất định sẽ có một người nào đó dành cho riêng mình, rồi anh gặp người vợ. Anh đã thề rằng nếu như tình yêu anh nhận được từ cô là năm phần thì anh sẽ phải yêu cô đến mười phần. Và đứa trẻ ra đời. Trong suốt ba mươi lăm năm cuộc đời, anh đã chỉ yêu hai con người ấy.

Khi người vợ ra đi, anh có cảm giác như mình trở thành ngôi sao đổi ngôi bị dồn đẩy vào không gian vũ trụ mênh mông. Anh cũng từng oán giận và nguyền rủa sự bất lực của tình yêu. Nhưng đó chưa phải là dấu chấm hết của cuộc sống. Anh vẫn còn có đứa trẻ, và tất cả mọi lý do để anh yêu cuộc sống nay dồn cả vào nó. Nhưng giờ đây ngay cả tình yêu cuối cùng của anh cũng đang định rời bỏ anh mà đi.

Anh hút rất nhiều thuốc lá rồi đột nhiên đứng bật dậy khỏi chỗ, đi từng bước vội vã về phía nhà thờ.

Phía bên trong nhà thờ tối tăm và tĩnh lặng, không thấy bóng dáng người nào đang cầu nguyện. Ở phía bên phải thánh đường có treo một cây thánh giá lớn, đèn treo trên trần hắt ánh sáng xuống cây thập tự. Anh bước vào lối đi giữa những dãy ghế rồi tiến về phía cây thánh giá. Mỗi khi anh cất bước thì tiếng giày kéo lê trên sàn lại vang vọng khắp căn phòng tĩnh lặng.

Anh quỳ gối dưới cây thánh giá. Anh muốn hỏi chúa Jesus, người có quyền lực tuyệt đối, đã sáng tạo ra cuộc sống, Đức Chúa toàn trí toàn năng mà đứa trẻ luôn tin tưởng một điều.

Đột nhiên nước mắt anh trào ra. Anh không có ý đồ như vậy. Ý đồ gì cơ chứ? Anh mở to mắt và nhìn chăm chăm vào cây thánh giá. Nhưng những giọt nước mắt nóng hổi vẫn tự động rơi ướt đầm má anh. Những giọt nước mắt không hề rơi ngay cả khi anh đứng trước đứa trẻ đang chết dần, giờ đây lại lăn dài không dứt.

Thưa Đức Chúa! Đúng vậy, tôi không biết Ngài. Tôi cũng không biết phải nói với Ngài như thế nào. Nhưng con trai của tôi biết Ngài. Đứa trẻ luôn cầu nguyện cảm ơn Ngài trước mỗi bữa ăn không một lần lơ là. Cũng không quên cầu nguyện trước khi đi ngủ. Việc tôi không tin vào Ngài là điều mà đứa trẻ vô cùng lo lắng. Đúng vậy, người nắm giữ tất thảy mọi suy nghĩ của đứa trẻ chính là Ngài. Tôi không cần biết điều đó có đúng không. Chỉ là tôi không muốn ngăn cản niềm tin của đứa trẻ. Vì đó là điều mà đứa trẻ muốn... Nhưng Ngài thật là độc ác. Ngài là kẻ phán quyết tàn nhẫn. Đứa trẻ này là tất cả những gì còn lại đối với tôi, và chẳng lẽ mong muốn của tôi là quá tham lam... Ngài biết đấy. Nó là đứa trẻ từ trước đến giờ chỉ sống trong nỗi đau đớn bệnh tật. Đứa trẻ đáng thương sống trong nỗi buồn nhiều hơn là niềm vui, nước mắt hơn là tiếng cười và vẫn tội nghiệp chống chọi đến tận bây giờ. Nó không được hưởng những điều tưởng chừng như đương nhiên với những đứa trẻ khác. Người mẹ đã bỏ nó mà đi, người cha thì không gì vô dụng hơn. Còn Ngài thì luôn ngoảnh mặt với nó. Với đứa trẻ đã luôn tin tưởng và dựa vào Ngài. Thật quá đáng. Thật bất công... Giờ đây, tôi mong là niềm tin của đứa trẻ đã đúng. Tôi mong sao Ngài hãy trở thành một Đức chúa công bằng. Mong rằng Ngài là một người có quyền lực tối cao chân chính. Tôi muốn tin rằng Ngài có thể cứu sống đứa trẻ bằng sức mạnh của quyền lực tuyệt đối ấy... Xin Ngài hãy cứu sống đứa trẻ. Tôi không biết Ngài, và biết đâu sau này cũng như thế. Nhưng tôi muốn nói với Ngài bằng niềm tin của đứa con trai, và lời cầu xin của một người cha. Xin Ngài hãy cứu sống đứa trẻ... Nếu như Ngài muốn kẻ không theo Người phải trả giá thì tốt hơn là hãy lấy mạng sống của tôi đi. Tôi sẵn lòng chịu thay cho đứa trẻ. Tôi là kẻ

không còn niềm hy vọng nào khác ngoài đứa trẻ này. Nhưng nó thì khác. Ngài không biết nó có nhiều ước mơ đến như thế nào đâu. Và nó yêu cuộc sống này. Nó thông minh lanh lợi và có một tâm hồn vô cùng trong sáng.

Hãy cho tôi được chịu trừng phạt thay đứa trẻ. Và xin Ngài hãy cứu sống nó. Tôi cầu xin Ngài, cầu xin...

2

“**N**gười giám hộ của bé Jeong Daum. Xin mời đến gặp trưởng khoa Kang Dae Ho tại phòng số 207.”

Giọng nói phát ra từ loa treo trên tường phòng chờ dành cho người giám hộ.

Đó là buổi sáng hai ngày sau khi đứa trẻ được đưa vào phòng chăm sóc đặc biệt. Như thể xỏ chân vào một đôi giày quá to đi lòng vòng trong vũng bùn, thời gian cứ trôi qua chậm chạp đến mức chán ngán.

Đứa trẻ vẫn còn hôn mê và đang bị cách ly. Ý thức của nó vẫn như đang ngủ vùi trong một mê cung sâu thẳm, còn cơ thể thì đang duy trì sự sống mong manh như sợi chỉ nhờ vô số các thiết bị y tế. Thông qua đường tĩnh mạch, thuốc kháng sinh liên tục được truyền vào bên trong cơ thể đứa trẻ, và ở trên ngực có một sợi dây được nối dài để đo điện tâm đồ. Ở nửa thân dưới đang trần truồng của đứa trẻ có ống thông niệu quản để lấy nước tiểu ra, và trong mũi có hai sợi dây ghim sâu để giúp cung cấp oxy.

Không thể ở bên cạnh đứa trẻ, anh chỉ có thể chờ đợi hai lần gặp mặt mỗi ngày. Ba mươi phút gặp mặt. Anh nắm chặt lấy tay đứa trẻ, vuốt ve đầu nó, gọi tên nó... Và chỉ cầu mong sao có kỳ tích xảy ra.

Trên đường đi đến phòng 207, bao suy nghĩ ngổn ngang trong đầu anh. Nhưng phần lớn đều là những suy nghĩ thật nông cạn, và điều đó làm tự bản thân anh cũng giận dữ đến run người.

“Vẫn cần theo dõi thêm. Chúng tôi chưa thể nói gì cụ thể được.”

Mỗi lần anh đứng ở cửa phòng chờ trưởng khoa Kang đi thăm bệnh về để hỏi về tình trạng của đứa trẻ, câu trả lời của ông ta cũng đều như

vậy. Quả là thái độ vô tâm. Có lẽ nào ông ta đã trở nên quá vô cảm với tâm tư của người thân muốn nghe thêm dù chỉ là chút thông tin về tình trạng của người bệnh?

Tại sao anh lại không có ý nghĩ sẽ trở thành bác sĩ từ sớm hơn nhỉ? Nếu vậy thì anh đã có thể biết được bệnh của đứa trẻ ngay ở giai đoạn đầu và không để cho bệnh tình diễn tiến đến tận bây giờ. Anh cứ quanh quẩn khôn nguôi trong nỗi hối hận vô ích.

Khi anh vừa bước vào căn phòng số 207 thì trưởng khoa Kang liền mời anh ngồi xuống, rồi cũng ngồi xuống phía đối diện và nói:

“Bệnh nhân đã tỉnh rồi.”

Ồi... Anh ngược nhìn lên trần nhà. Rồi ngay lập tức nhắm mắt lại, thở hắt ra một hơi thật dài và đưa tay ôm lấy đầu. Thật là một đứa con trai đáng khâm phục. Đứa con trai mà anh phải biết ơn vì đã không để người cha này lại trên thế gian một mình.

“Thật là may mắn. Từ đêm qua chúng tôi đã thấy cháu bé bắt đầu phản ứng với thuốc kháng sinh, các triệu chứng viêm phổi cũng giảm nhiều rồi.”

“Xin cảm ơn bác sĩ, xin cảm ơn.”

“Nhưng giai đoạn này vẫn chưa thể an tâm được. Chắc là anh cũng biết quá trình điều trị tiếp theo sẽ còn vất vả hơn. Tình trạng hiện tại rõ ràng là chưa thể lạc quan.”

Theo lời của trưởng khoa Kang thì hầu hết các bộ phận trong cơ thể đứa trẻ đều đang bị tổn thương. Ý thức đã quay trở lại nhưng nó hoàn toàn không nói được, mất thị lực cả hai mắt, còn tế bào ung thư thì đã di căn đến tận hệ thần kinh trung ương.

Tế bào ung thư di căn là việc anh đã biết từ trước. Nếu không phải thế thì không có lý gì mà tình trạng của đứa trẻ lại suy sụp một cách đột ngột như vậy. Nhưng anh không thể chấp nhận được việc đứa trẻ không nói được và cũng không nhìn được.

“Cháu bé đã bị xuất huyết võng mạc. Đây là một trường hợp đặc biệt nhưng có thể giải thích được, là triệu chứng đến từ tác dụng phụ

muộn của thuốc kháng ung thư. Nếu như tình trạng tiếp tục ổn định và được truyền tiểu cầu thì có thể hy vọng vào một vài tiến triển. Nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nguyên nhân khiến cháu bị mất đi khả năng ngôn ngữ... Trước tiên thì chúng tôi đang nghi ngờ việc suy hô hấp đã gây tổn thương vùng khả năng ngôn ngữ của não bộ. Theo kết quả chụp CT thì không có dấu hiệu nào bất thường, nhưng chúng tôi sẽ phải tiến hành kiểm tra chi tiết hơn. Nếu kết quả kiểm tra vẫn không có gì bất thường thì có lẽ khả năng lớn là xuất phát từ yếu tố tâm lý”.

“Bác sĩ nói yếu tố tâm lý sao?”

“Hiện tượng này xảy ra khi bệnh nhân gặp phải một nỗi đau đớn quá lớn, cơ thể sẽ tự phản kháng với nỗi đau đớn ấy dù có ý thức hay không. Ví dụ như từ chối sử dụng ngôn ngữ. Đôi khi đó có thể là chứng tự kỷ tạm thời xuất hiện ở các bệnh nhân nhỏ tuổi.”

Đứa trẻ đã đau đớn khổ sở đến mức không nói được nữa sao... Anh thật lòng muốn khóc than vì đau đớn.

“Nếu là chứng tự kỷ thì anh không phải lo lắng nhiều. Khi ổn định lại tâm lý thì dần dần sẽ giải quyết được thôi. Vấn đề là bệnh máu trắng kia...”

Trưởng khoa Kang nhìn anh chăm chú rồi nói tiếp:

“Chỉ số bạch huyết cầu ác tính tương đối cao. Nếu đây đã là tái phát đến hai lần rồi thì thật tôi không hiểu nổi làm sao anh có thể bỏ mặc bệnh nhân đến mức này cơ chứ?”

Cách đây chưa quá ba ngày, tình trạng của đứa trẻ còn rất tốt đến mức anh không dám tưởng tượng. Nhưng anh chỉ im lặng. Anh có tư cách gì để mà biện minh cho mình. Anh chỉ là người cha đáng tội mà thôi.

“Cháu bé chưa thể dùng thuốc kháng ung thư ngay được. Cơ thể cháu lúc này không thể chống đỡ với thuốc kháng ung thư. Dù có điều trị trở lại thì cũng phải theo liệu trình của bệnh viện từ ban đầu. Và dù nói thế nào thì đó cũng là bệnh viện có chuyên môn cao trong điều trị

bệnh ung thư máu ở trẻ em. Tôi khuyên anh nên nhanh chóng chuyển viện cho cháu bé sớm ngày nào hay ngày ấy.”

Trở về bệnh viện cũ thì cũng hơn gì. Từ sau khi biết việc cấy ghép tủy không có khả năng thực hiện thì anh đã không có ý nghĩ quay lại để điều trị nữa. Đứa trẻ rõ ràng cũng không muốn như vậy.

Anh nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ hồi lâu rồi mở lời:

“Ngoài bệnh máu trắng ra, thì sẽ mất bao lâu để các hoạt động khác quay trở lại bình thường ạ?”

“Tôi không thể đưa ra câu trả lời chính xác về chức năng thị lực và ngôn ngữ. Còn về vấn đề suy hô hấp, nếu nhìn vào phản ứng hiện tại thì chắc mất khoảng ba bốn ngày, tất nhiên cũng có thể hơn.”

Hãy ra viện rồi quay trở về Sarakgol thôi.

Đó không phải là cách tối ưu. Nhưng cũng không có cách nào khác cả. Anh không thể lại một lần nữa giao phó đứa trẻ cho họ với liệu trình điều trị dùng thuốc kháng ung thư chỉ toàn là đau đớn như thế được.

“Tôi muốn gặp cháu. Tôi không thể chờ đến giờ thăm bệnh được. Nhờ bác sĩ giúp tôi.”

Đứa trẻ đang ngủ, trên người vẫn ghim đủ loại thiết bị y tế.

Không biết có phải nó lại rơi vào hôn mê hay không? Đột nhiên tim anh nặng trĩu. Nhưng câu chúc mừng của cô y tá đang thay dịch truyền đã chứng minh sự hồi sinh của đứa trẻ. Anh ngồi vào ghế phụ bên cạnh nhìn ngắm nó.

Mới chỉ ba ngày trôi qua. Nhưng cũng đủ để dáng vẻ trước đây của đứa trẻ biến mất không một vết tích. Khuôn mặt nó giờ trắng bệch không chút sức sống. Vì căn bệnh máu trắng vốn dĩ sẽ làm cho người ta thành ra như thế. Khuôn mặt đã có chút da thịt trong thời gian ở trên núi của đứa trẻ giờ gầy guộc xanh xao đến mức lộ cả xương gò má, và

hai bên mắt thì trũng sâu, thâm quầng, đôi môi he hé nứt nẻ trắng bệch.

Đã quay trở lại rồi, như lúc đầu.

Anh nén suy nghĩ trong lòng lại. Dường như anh lại trở về tâm trạng khi từ bỏ tất cả và rời khỏi Seoul. Ngọn lửa hy vọng bùng cháy hết mình khi ở Sarakgol giờ đã tàn lụi mất. Nỗi tuyệt vọng lại một lần nữa bao trùm lấy anh.

Sau khi nhờ trưởng khoa Kang, anh đã được vào thăm đứa trẻ nhiều hơn. Lần này không bị hôn mê, chỉ là nó chìm vào giấc ngủ. Nhưng anh thì khổ sở với khao khát mãnh liệt muốn lay đứa trẻ đánh thức nó dậy.

“Bố ơi, con muốn về nhà. Bố hãy đưa con ra khỏi đây đi.”

Tiếng đứa trẻ năn nỉ vang lên trong trái tim anh. Anh có cảm giác như thể đứa trẻ đang liên tiếp gửi tín hiệu cho anh từ phía bên kia ý thức. Đúng vậy. Chỉ cần ra khỏi bệnh viện thôi, thì đứa trẻ có thể sẽ ngay bây giờ tìm lại được dáng vẻ của ba ngày trước đây.

“Daum à!”

Anh chỉ có thể khẽ gọi tên đứa trẻ, nhưng thật biết ơn vì đứa trẻ đã mở mắt ra nhìn anh lấp lánh. Nhưng nó lại nhanh chóng nhắm mắt ngay. Cứ như thể việc nó nghe thấy giọng nói của bố chỉ là trong cơn mơ, chứ không phải sự thật.

Anh thấy ghen nời cuống hòng, rồi lại tiếp tục gọi đứa trẻ.

“Bố đây, Daum à!”

Đứa trẻ lại mở mắt ra, và quay đầu về phía anh. Nó dáo dác tìm anh, con người đỏ ngầu vì những mạch máu vỡ. Bố ơi! Chỉ cần nó gọi thế thôi cũng tốt biết bao, chỉ cần thế thôi thì những nỗi đau đớn và xót xa chồng chất trong tim anh sẽ tạm lắng xuống, nhưng đứa trẻ chỉ mấp máy đôi môi khô nhợt nhạt. Đúng theo lời của trưởng khoa Min, đứa trẻ đang mất đi chức năng thị lực và ngôn ngữ.

Đứa trẻ đưa bàn tay ra không trung. Anh đã nghĩ phải nắm ngay lấy nhưng rồi lại chần chừ. Vì sợ rằng giây phút nắm lấy bàn tay của đứa trẻ, anh sẽ bật khóc mất. Mãi anh mới nắm lấy tay nó rồi hỏi:

“Con mệt lắm phải không?”

Nước mắt rùng rùng chảy ra từ đôi mắt đứa trẻ. Vai rung lên, nó bắt đầu rưng rức khóc trong im lặng. Anh lau sạch nước mắt cho đứa trẻ rồi lắp bắp:

“Bố xin lỗi, xin lỗi con...”

Anh đã định nói xin lỗi vì đã làm con thành ra thế này. Nhưng anh vội vàng quay đầu ra ngoài cửa sổ. Vì anh không muốn đứa trẻ biết rằng anh đang khóc. Dù đứa trẻ không thể nhìn thấy, cũng không thể nói được, nhưng đó vẫn là nỗi lòng của người cha.

Trên bầu trời cao và xanh, những đám mây bông bồng trôi. Đất trời vẫn đang là những ngày mùa thu yên bình rực rỡ. Nhưng thế thì sao cơ chứ. Dù thế gian có yên bình rực rỡ đến đâu cũng có nghĩa lý gì. Chỉ là bầu trời của kẻ khác và những ngày mùa thu của kẻ khác. Anh cố gắng nói bằng âm sắc tươi vui để xốc lại cảm xúc của mình.

“Bác sĩ nói là những khó khăn đã qua hết rồi. Daum sẽ chiến đấu và chiến thắng bệnh tật. Ngay từ đầu bố đã biết thế rồi mà.

“Mắt con sẽ khỏi ngay thôi, rồi chỉ mấy ngày nữa là con sẽ nói được bình thường. Tốt nhất là con nên thử nghĩ xem nếu nói lại được thì câu đầu tiên nói với bố là gì đi nhé.”

Đứa trẻ khẽ gật đầu trong khi vẫn mở to đôi mắt bị sung huyết đỏ ngầu.

“Vì không nhìn thấy được nên chắc con sẽ khó chịu nhưng hãy cố chịu một chút thôi nhé. Và con nhắm mắt lại thì tốt hơn. Nếu cứ cố nhìn thì mắt con sẽ lâu nhìn thấy được hơn đấy.”

Đứa trẻ nhắm chặt mắt lại. Đúng là một đứa trẻ ngoan. Khi phải trải qua giây phút đau đớn đến cực độ thì dù nó có hét lên hay giận dữ anh đều sẽ đón nhận hết, nhưng đứa trẻ vẫn luôn ngoan như thế.

Anh luồn bàn tay vào tóc đứa trẻ rồi khẽ lắc lắc đầu nó.

“Bố đã đến nhà thờ rồi đấy. Bố còn cầu nguyện trước Chúa Jesus nữa cơ. Thế nào, một tin hay ho đúng không con?”

Trên đôi môi của đứa trẻ khẽ nở nụ cười yếu ớt, và nó gật đầu. Một giọt nước mắt chảy xuống từ giữa đôi mắt đang nhắm chặt của đứa trẻ.

“Bố đã quyết tâm là sau này sẽ đi nhà thờ rồi.”

Lời thề sẽ không bao giờ đứng trước cây thánh giá của anh giờ đây tan biến khi đứng trước đứa trẻ. Niềm tin vào sự tồn tại của Chúa Jesus cũng không có lý nào lại xuất hiện chỉ trong một buổi sáng. Nhưng vì đó là điều mà đứa trẻ mong muốn nên anh đã nghĩ rằng anh có thể đi nhà thờ không quên một ngày nào.

“Con phải sớm khỏe lại đấy. Phải thế thì mới nắm tay bố để cùng đi nhà thờ được chứ. Muốn khỏe mạnh trở lại thì điều quan trọng trước tiên chính là suy nghĩ của Daum. Con hiểu ý bố nói chứ? Và đổi lại việc bố quyết định đi nhà thờ, thì từ giờ con không được làm bố hoảng sợ như lần này nữa đâu đấy nhé. Bố sẽ giận đấy. Đương nhiên là khi giận thì bố sẽ suy nghĩ lại về việc đi nhà thờ. Con có hứa với bố không?”

Đứa trẻ khó nhọc chìa ngón tay út ra. Anh ngoắc tay với nó rồi tự nhủ trong lòng.

Sau khi tái phát thì chuyện sau này mới là vấn đề. Nhưng hãy đừng tuyệt vọng. Vì chúng ta không thể lãng phí chút thời gian ít ỏi còn lại để mà tuyệt vọng.

3

Lúc đứa trẻ còn mê man bất tỉnh, trong đầu anh chỉ nghĩ đến khả năng hồi phục của nó. Nhưng ngay khi vừa ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt, anh đã phải chống chọi với một nỗi lo lắng mới.

Lại là vấn đề tiền bạc. Lại là tiền...

Số tiền mà anh chuẩn bị khi rời khỏi Seoul hầu như vẫn còn nguyên. Vì họ đã sống ở nơi núi non trùng điệp không có việc gì dùng đến tiền cả.

Nhưng số tiền viện phí anh phải chi trả khi ở phòng cấp cứu rồi đến phòng chăm sóc đặc biệt thì không hề nhỏ, và giờ đây anh hầu như không còn một đồng nào. Tiền điều trị cho đứa trẻ sau này còn chưa biết phải kiếm đâu ra.

Lúc này, không còn cách nào khác, khuôn mặt của những người quen biết lần lượt hiện ra trong đầu anh. Đây không phải là lúc để giữ cái lòng tự trọng vớ vẩn của mình.

Bạn cùng trường, tiền bối, hậu bối trong văn đàn, giám đốc nhà xuất bản, đồng nghiệp nơi làm việc... Dòng suy nghĩ của anh dừng lại ở Yeo Jin Hee.

“Rốt cuộc là anh đã ở đâu vậy? Tại sao điện thoại của anh lại không gọi được?”

“Anh đã đi khá xa. Ở đó không có sóng điện thoại nên anh cũng đành tắt máy luôn.”

“Dù xa đến mấy thì vẫn phải là nơi có người sống chứ? Chỉ cần anh có lòng thì khó đến đâu cũng có thể liên lạc được. Em biết rõ anh là

người vô tâm, nhưng thế này thì thật quá đáng. Anh không biết là em đã tìm anh như thế nào đâu. Em có điều muốn chuyển lời tới anh.”

“Điều muốn chuyển lời?”

“Không biết gần đây anh có gặp mẹ Daum không?”

“Gần đây thì không.”

“Nếu vậy thì em phải nói với anh rồi. Mẹ của Daum đã tìm gặp em. Chị ấy nói là có việc vô cùng gấp và hỏi em số điện thoại liên lạc của anh. Em đã rất do dự không biết phải làm như thế nào. Em cũng không ưa gì chị ta, em nghĩ bây giờ chị ta có hối lỗi thì cũng đã muộn rồi. Nhưng em cũng không biết lòng anh nghĩ ra sao. Rốt cuộc thì em đã cho chị ta số điện thoại của anh. Nếu là em thì chắc em sẽ không dây dưa với chị ta làm gì, nhưng anh vốn là người nặng tình mà. Thế cũng tốt, nói thế không có nghĩa là em ủng hộ suy nghĩ của anh đâu nhé, anh hiểu chứ?”

Đương nhiên là anh hiểu. Yeo Jin Hee đang trách móc anh không thể hoàn toàn rũ bỏ được quá khứ.

Thật vậy sao? Chẳng lẽ đã có lúc anh rảnh rồi đến mức có thể bị cuốn vào và vẫn vướng với quá khứ hay sao? Suốt kể từ khi đứa trẻ bắt đầu chiến đấu với bệnh tật đến giờ?

Giọng nói của Yeo Jin Hee tiếp tục vọng tới từ đầu dây bên kia.

“Em đã đến nhà anh. Em còn sang cả ủy ban phường xác nhận xem anh có ở đấy hay không. Nhưng thật sự là anh đã bốc hơi không để lại một lời nào. Dù sao thì hai ngày sau, mẹ Daum lại tìm đến em lần nữa. Chị ta nói không thể gọi điện được cho anh nên hỏi em anh còn số điện thoại nào khác không. Nhưng phải biết thì em mới cho được chứ. Chị ta để lại số điện thoại cho em và nói nếu anh có liên lạc thì nhờ em nhắn giúp là có chuyện muốn bàn bạc về vấn đề của Daum. Em đọc cho anh nhé?”

Không biết liệu người vợ có chuyện gì muốn bàn bạc với anh về đứa trẻ cơ chứ? Chẳng phải cô đã muốn quên đi sự tồn tại của đứa trẻ hay sao? Cô quyết tâm đi theo con đường của riêng mình, và thực tế

thì cô đã làm như thế. Nếu giờ đây cô có ý định quay trở về tìm đứa trẻ thì đúng như lời Yeo Jin Hee nói, đó chỉ là một sự hồi lỗi muộn màng mà thôi.

Phải đến khi Yeo Jin Hee liên tục hối thúc thì anh mới lên tiếng.

“Không, không cần đâu.”

“Dù sao thì chị ta cũng đã có thành ý tìm đến những hai lần, chẳng phải là đáng ghi nhận hay sao? Biết đâu lại thật sự có việc gì gấp? Em sẽ đọc cho anh nên anh ghi lại đi.”

Yeo Jin Hee đọc rành mạch từng con số. Mặc dù đã cố chối bỏ nhưng các con số điện thoại vẫn ghim sâu vào trong óc anh.

“À, Daum thế nào rồi ạ?”

“Anh có việc muốn nhờ em.”

Anh hít thật sâu, cố dẹp bỏ chút lòng tự trọng nằm dưới đáy đang chực ngóc đầu dậy.

“Anh cần tiền. Nếu Jin Hee cho anh mượn được thì tốt quá.”

Sau khoảng năm giây im lặng, anh nghe thấy giọng của Yeo Jin Hee.

“Có chuyện gì với Daum hả anh?”

“Nó đang ở bệnh viện. Vì thế nên...”

“Bị tái phát sao?”

Anh im lặng thay cho câu trả lời. Nghe như có tiếng thở dài vọng lại từ đầu dây bên kia.

“Anh cần bao nhiêu?”

Anh ngập ngừng rồi nói ra con số tối thiểu anh cần lúc này và không quên nói thêm:

“Không biết là anh có thể trả em được không nữa.”

“Sẽ không có chuyện đó đâu. Dù có phải đi đến tận cùng trái đất thì em cũng sẽ đuổi theo anh mà đòi. Em cần phải gặp anh ngay. Bây giờ anh đang ở đâu?”

Đúng như lời Yeo Jin Hee nói, cô chạy đến bệnh viện ngay lập tức.

Cô đang nóng lòng muốn gặp đứa trẻ, nhưng anh vẫn phải bảo cô đợi đến giờ thăm bệnh theo quy định của phòng chăm sóc đặc biệt. Nếu có thể thì anh không muốn cô nhìn thấy tình cảnh của đứa trẻ lúc này. Đó cũng là tâm tư của người cha.

Nhưng với sự tháo vát của một nhà báo, Yeo Jin Hee chẳng mấy khó khăn đã đẩy thời gian thăm bệnh lên sớm trước ba giờ đồng hồ.

Trước đứa trẻ, Yeo Jin Hee luôn giữ một vẻ mặt tươi vui. Cô cứ trêu đùa hết câu này đến câu khác dù đứa trẻ không thể đáp lại, nhưng vừa ra khỏi phòng bệnh, mắt cô đã đỏ hoe từ lúc nào. Có lẽ tình cảnh không thể nhìn và cũng chẳng thể nói được của đứa trẻ làm cô đau lòng.

Họ cầm cốc cà phê giấy rồi đi ra khỏi khu tòa nhà bệnh viện, tiến về phía hàng ghế ở trước nhà thờ. Yeo Jin Hee lấy trong túi xách ra một chiếc khăn mùi soa phủ lên mặt, lát sau vai cô bắt đầu rung lên.

Không biết phải làm sao, anh đưa mắt nhìn về phía vạt núi Chiak u ám rồi nhả khói thuốc.

Bầu trời xanh trong và mặt trời vẫn còn cách đằng Tây cả một quãng dài nhưng vầng trăng ban ngày đã vội vã đổ xuống vạt núi. Trăng đầu mùa giống như khuôn mặt trắng bệch của đứa trẻ, toát lên vẻ vụng về và buồn bã thật chẳng hài hòa với bầu trời trong xanh và ánh nắng lấp lánh bao quanh.

Yeo Jin Hee vẫn chưa ngừng khóc.

Người ta nói rằng khi phụ nữ khóc thì đừng ngăn cản. Vì như thế chỉ thêm dầu vào lửa. Khi phụ nữ khóc cũng đừng hỏi lý do tại sao. Vì nhiều khi ngay cả bản thân phụ nữ cũng không hiểu vì sao mình khóc.

Nhưng Yeo Jin Hee nói cô khóc vì đứa trẻ tội nghiệp quá, sau khi hỏi anh rằng sau này định sẽ thế nào cô lại khóc, cuối cùng cô vừa khóc vừa nói rằng vì anh mà cô đau lòng.

Hóa ra trên đời này vẫn có người khóc vì mình. Vì những kẻ cô độc như anh và đứa trẻ.

Anh đã cố lờ đi nhưng Yeo Jin Hee vẫn cứ khóc vùi. Anh đành nhìn trân trân về phía vầng trăng ban ngày. Đó là vầng trăng ngày thiếu đi ánh sáng và chẳng được ai quan tâm để ý, vì thế anh mới dấy lên ý nghĩ dù chỉ có một mình thì chí ít anh cũng phải ngắm nhìn vầng trăng ấy.

“Trong thời gian vừa qua anh đã ở đâu và sống thế nào?”

Anh trả lời thành thật những câu hỏi ấy.

Đó là một câu chuyện dài. Yeo Jin Hee cứ chốc chốc lại thở dài nhưng cũng đã im lặng nghe hết câu chuyện. Anh có cảm giác như đang ngồi trước gương và nói chuyện với chính mình. Vì thế nên anh không cần thêm, mà cũng chẳng nhất thiết phải giấu giếm hoặc bớt đi chi tiết nào cả.

Im lặng một hồi lâu, Yeo Jin Hee cất tiếng hỏi:

“Sau này anh định như thế nào?”

“Chỉ cần điều trị xong bệnh viêm phổi cho Daum thì anh sẽ quay lại nơi đang sống.”

“Về nơi khi ho cò gáy ấy sao?”

“Nơi đó rất tốt. Khi nào Jin Hee cũng đến đó đi. Chắc là em sẽ thích ngay đấy.”

“Anh định sẽ sống như một kẻ từ bỏ thế gian thật sao? Thực lòng là anh muốn thế sao?”

“Sống trong núi cũng là một cách sống.”

“Em biết là cho đến bây giờ, vì Daum anh đã cố gắng nhiều thế nào. Đến mức người khác phải đau lòng ấy. Có lẽ trên đời này không có người bố nào làm được như anh đâu. Nhưng em không thể nào hiểu được hành động của anh bây giờ. Hoàn toàn không giống anh chút nào.”

Sau khi uống một hơi hết cốc cà phê đã nguội lạnh, anh lại đốt thuốc. Trước khi châm lửa, anh nghe thấy giọng Yeo Jin Hee nói nhanh và dứt khoát.

“Tiền bối, anh hãy nói thật lòng đi. Thật sự là anh có thể từ bỏ Daum sao? Em muốn hỏi là anh định cứ để Daum chết ở cái nơi khi ho cò gáy đấy sao?”

Chẳng lẽ anh muốn như thế sao? Chẳng lẽ quyết định như thế với anh dễ dàng lắm sao? Nhưng chẳng phải là không có cách nào khác hay sao? Anh đã muốn hỏi lại như thế nhưng rồi anh lại lựa chọn im lặng và tiếp tục đốt thuốc.

“Em xin anh hãy quay về Seoul đi. Chúng ta sẽ bắt đầu lại. Anh không thấy uất ức hay sao?”

Đó chỉ là bước đầu tiên trong tất cả những cung bậc cảm xúc mà anh đã trải qua. Như thể thanh sắt nung đỏ lửa bị búa mãi nện xuống, dù cho có uất ức đè nén, chông chất thì đến một lúc nào đó cũng sẽ trở thành mất cảm giác.

“Nếu là vì tiền viện phí thì em cũng sẽ cố giúp.”

“Cảm ơn em. Nhưng không phải vì tiền viện phí. Việc điều trị ở bệnh viện giờ đây không còn ý nghĩa gì nữa cả. Ý anh là, anh không muốn hành hạ Daum bằng việc điều trị ung thư kinh khủng ấy thêm nữa. Thật lòng đấy. Chỉ cần biết là có thể chữa khỏi cho Daum thì cho dù cuộc điều trị có khắc nghiệt hơn thế nữa, anh cũng sẽ không ngần ngại. Nhưng biện pháp cuối cùng mà bệnh viện đưa ra cũng đã thành vô vọng rồi. Khi đó anh đã nghĩ. Nghĩ xem anh và Daum còn lại những gì, điều mà anh và Daum có thể làm là gì.”

Nói rồi anh lại hướng về phía vầng trăng ban ngày trắng sáng nhợt nhạt mà nhả khói. Yeo Jin Hee im lặng cho đến khi anh hút thuốc xong rồi hỏi:

“Anh đã gọi điện thoại cho mẹ Daum chưa?”

“Chưa.”

“Anh thử liên lạc xem thế nào. Vì chị ấy nói rằng có việc muốn bàn bạc về vấn đề của Daum mà. Liệu biết đâu đó, biết đâu mẹ Daum lại có cách nào thì sao.”

“Không có chuyện có cách gì được đâu. Và...”

Kể từ sau khi nói chuyện điện thoại với Yeo Jin Hee, anh đã không ngừng suy nghĩ. Rằng rốt cuộc sự xuất hiện của người mẹ có ý nghĩa gì với đứa trẻ. Nếu chỉ mang đến những lúng túng và xáo trộn thì anh lo không biết đứa trẻ có thể dàn xếp ổn thỏa những cảm xúc đó trong thời gian còn lại dành cho nó hay không. Ngược lại, nếu điều đó chỉ khơi lại nỗi đau trong quá khứ thì có lẽ đứa trẻ nên quên đi sự tồn tại của mẹ nó là tốt hơn. Như lâu nay vẫn vậy.

“Nếu anh không liên lạc thì em sẽ gọi.”

“Anh sẽ coi như không nghe thấy em nói vậy.”

4

Jeong Daum.

Bố đã từng nói về cái tên của tôi. Đó là khi tôi vào học cấp Một. Lũ bạn thường lấy cái tên tôi ra chế giễu. Tôi đã hỏi bố tại sao lại nhất định phải đặt cho tôi cái tên dễ bị trêu đùa như thế.

“Đó là cái tên có ý nghĩa rất đẹp đấy con ạ. Con người đúng nghĩa*, đẹp đúng nghĩa, tình cảm đúng nghĩa... Nó mang tất cả những ý nghĩa này đấy. Tức là làm gì cũng làm cho đúng nghĩa, cho trọn vẹn. Đúng nghĩa. Đó chính là tên của con đấy.”

Vì thế trong cái tên của tôi có chứa đựng cả niềm mong mỏi của bố. Niềm mong mỏi rằng con trai của bố sẽ sống như một con người đúng nghĩa, sống đẹp và tình cảm.

Sống đúng nghĩa con người, sống đẹp và tình cảm có nghĩa là gì nhỉ? Khó hiểu ghê. Nhưng có một điều tôi biết chắc. Là tôi không thể ở lì trong phòng chăm sóc đặc biệt này mãi được.

Tôi không còn là con người nữa mà đã trở thành một con rô bốt bị hỏng.

Để sửa rô bốt thì phải kết nối đủ loại dây nhợ chẳng chịt khắp nơi mà. Cơ thể của tôi bây giờ cũng thế. Hai bên cánh tay, lỗ mũi, ngực... cả “quả ối” của tôi nữa. Và giống như con rô bốt bị hỏng, dù đau đớn cũng không thể nói ra, tôi cũng đang đau đến chết mất nhưng lại chẳng thể nói được gì.

Tôi đang trần như nhộng. Không phải chỉ tôi đâu. Mà cả bà cụ ở giường bên cạnh, bác ở phía bên kia, rồi cả em bé mới sinh nằm góc

phòng nữa. Chỉ cần kéo chăn xuống là ai nấy đều ở trần như nhau. Ở trần như thế này thì cũng có khỏe hơn được đâu mà tại sao họ lại bắt chúng tôi trần nhòng nhộng thế này nhỉ? Khi ở phòng chăm sóc đặc biệt, tất cả đều phải trần truồng hết. Chắc là cái quy tắc này cũng do bệnh viện họ tự đặt ra ấy chứ. Nếu vậy thì cả chị y tá, rồi bác sĩ nữa cũng phải cởi trần hết thì mới công bằng chứ. Dù sao thì tôi không vui chút nào, xấu hổ chết đi được, khác hoàn toàn với cái tên đầy ý nghĩa của tôi.

Dù sao thì cũng thật may. Từ sáng nay mắt tôi đã bắt đầu nhìn lại được. Tôi đã nhìn thấy mờ mờ như khi nhìn qua cửa kính bám bụi lâu ngày không được lau chùi ở lớp học trong ngôi trường bỏ hoang trong làng ấy.

Thật là vui. Bố nói quả không sai mà. Tôi đã cố chịu đựng và nhìn không tìm cách nhìn đúng theo lời bố dặn mà.

Tôi đã đếm ngón tay chờ đợi đến thời gian gặp mặt vào buổi sáng. Vì tôi muốn cho bố biết tin vui. Tôi vẫn chưa nói được, như thể có một cái nắp to đùng chặn cứng ở cổ họng, nhưng nói bằng lời đâu phải là cách duy nhất để thể hiện ý nghĩ của mình.

Trong lúc đợi bố, tôi đã luyện tập. Tôi thử đảo con người từ bên này sang bên kia. Là càng tưởng tượng đến dáng vẻ vui mừng của bố mắt tôi lại càng nhìn rõ hơn thì phải. Vì thế nên tôi lại càng chăm chỉ luyện tập hơn.

Nhưng cuối cùng thì tất cả lại thành công cốc. Tôi đã ngủ quên mất như một tên ngốc. Vì thế nên tôi đã lỡ mất cơ hội làm bố vui. Cơn giận của tôi bốc lên đến tận đỉnh đầu. Lẽ ra bố phải đánh thức tôi dậy chứ. Khi đó tôi sẽ mở to mắt lấp lánh nhìn bố và nói chuyện thật nhiều với bố. Nhưng bố lại chỉ nhìn tôi rồi để phí mất thời gian gặp mặt.

Thật sự là tôi nhớ bố đến phát điên. Tôi còn có cảm giác như đã quên sạch khuôn mặt của bố rồi.

Sau khi tỉnh lại, cứ một ngày hai lần tôi được gặp bố. Nhưng mà tôi không thể nhìn bố, chỉ được nghe giọng bố thôi, chẳng khác nào mới

gặp một nửa. Thậm chí còn không được một nửa ấy chứ. Vì bố vốn là người ít nói mà. Mà dù có nói thì bố cũng không thể hiện hết những suy nghĩ trong đầu ra ngoài đâu. Thế nên để biết được suy nghĩ của bố thì nhất định tôi phải nhìn khuôn mặt bố cơ.

Tôi không biết đã nằm ở phòng chăm sóc đặc biệt mấy ngày rồi.

Ngày hôm kia có cô Jin Hee, rồi ngày hôm qua thì có ông cụ Sarakgol đến thăm tôi. Hôm nay không biết ai sẽ đến nữa nhỉ? Giá mà Eun Mi đến thì thật là thích, nhưng có lẽ tôi không nên mong đợi vào điều kỳ diệu đó thì hơn. Nếu mà tôi đang ở Seoul thì điều đó còn có thể.

Tôi còn phải ở đây bao lâu nữa nhỉ. Tôi đã tỉnh lại rồi, lồng ngực cũng không còn đau như bị mảnh thủy tinh cửa vào nữa. Nhưng tại sao lại không chuyển tôi sang phòng bệnh bình thường nhỉ? Bố không nói cho tôi biết, mà tôi thì lại đang cảm như hén không thể hỏi được gì.

Tôi ghét bệnh viện. Lại càng ghét phòng chăm sóc đặc biệt.

Tất cả mọi thứ ở đây tôi đều không ưng chút nào. Ở đây tôi có cảm giác cơ thể mình như một mảnh giấy lộn bị vò nát rồi nhét vào trong vỏ trứng ấy, thật là khó chịu. Thời gian trôi qua lẽ mề vô cùng. Không biết có phải người ta đóng đinh vào kim đồng hồ hay không mà một ngày dài như thế một tháng ấy. Ngoài thời gian gặp mặt thì tôi còn chẳng được nghe thấy tiếng người. Chỉ có tiếng tút tút, tút tút... liên tục của các thiết bị mà thôi. Và ở đây làm tôi cứ nghĩ tới Seong Ho không ngớt.

Liệu có phải tôi cũng sẽ chết như Seong Ho không? Có phải tôi cũng sẽ làm cho bố buồn, giống như Seong Ho đã làm mẹ cậu ấy buồn không?

Tôi có một bộ từ điển bách khoa khoa học mà tôi vô cùng quý, trong mười hai cuốn thì cuốn thứ tám là viết về các loài cá. Ở đó có một loài cá nhỏ tên gọi là cá gai.

Cá gai là một loài cá rất kỳ lạ.

Cá gai mẹ sau khi đẻ trứng thì bỏ đi đâu mất. Cứ như thể những quả trứng có ra sao cũng không liên quan gì đến nó vậy. Rốt cuộc chỉ còn lại cá gai bố chăm sóc lứa trứng. Cá gai bố sẽ liều mình chiến đấu với các loài cá khác nếu chúng định ăn mất trứng. Cá gai bố không ăn không ngủ mà chỉ chăm chỉ bảo vệ trứng. Rồi trứng vỡ ra, đám cá con lớn nhanh như thổi. Và cuối cùng đám cá gai con lại bỏ rơi cá gai bố, cứ thế đi theo con đường riêng của chúng. Sau khi cá gai con bỏ đi hết, còn lại một mình, cá gai bố liền đâm đầu vào giữa khe đá mà chết.

Vì sao mà cá gai bố lại chết nhỉ? Nội dung đó không được giải thích ở trong sách. Nhưng chẳng phải lý do đã rõ ràng rành ròi hay sao.

Con cá gai lúc nào cũng làm tôi nghĩ đến bố.

Thế nên mỗi khi giở đến trang sách có con cá gai, nỗi buồn lại dâng lên trong lòng tôi như những đám mây đen.

Ôi, bố cá gai của tôi.

Bố nói với tôi rằng mọi khó khăn vất vả đã qua hết rồi. Tôi chỉ nhập viện vì bị cảm thôi, và chỉ cần tôi khỏi cảm là chúng tôi sẽ lại quay về Sarakgol. Nhưng không lẽ vì cảm mà tôi lại phải vào phòng chăm sóc đặc biệt sao?

Nếu có thể nói được thì tôi sẽ hỏi ngay. Còn bệnh máu trắng thì sao?

Ngày trước, khi điều trị, vì đau quá đã có lúc tôi muốn chết đi cho xong. Thực lòng thì tôi đã cầu nguyện như thế với Chúa Jesus. Nhưng khi ở Sarakgol, tôi đã thay đổi suy nghĩ. Trong thời gian ở đó tôi chưa một lần có ý định muốn chết. Tôi đã rất rất hạnh phúc. Và khuôn mặt bố lúc nào cũng tươi sáng như ánh mặt trời.

Liệu có phải bệnh máu trắng của tôi đã tái phát rồi không?

Đến cùng bố cũng sẽ không nói cho tôi đâu, như có bí mật gì lớn lắm ấy. Vì bố tuyệt đối không bao giờ nói ra những điều có hại cho tôi. Nhưng tôi đã biết cả rồi. Bởi vì cảm giác trong cơ thể tôi bây giờ gần giống với khi bệnh tái phát ngày xưa.

Chắc là tôi lại sắp phải chịu đựng quá trình điều trị kinh khủng. Nếu bệnh cứ tái phát thì khả năng sống sót của tôi sẽ càng giảm...

Nhưng mà tôi muốn sống. Chỉ cần được sống thì dù có phải uống thuốc hay tiêm tôi cũng tự tin là mình chịu đựng được hết. Có phải là thời gian qua tôi đã lớn lên rất nhiều không nhỉ? Dù sao thì tôi cũng muốn sống, và nếu được sống hạnh phúc như ở Sarakgol thì tốt biết mấy. Nếu thế thì khuôn mặt bố cũng sẽ luôn rạng rỡ. Nếu vậy thì tôi cũng không phải lo lắng rằng bố sẽ trở thành cá gai bố nữa.

Tôi vừa mơ. Nhưng trong giấc mơ tôi cũng biết là mình đang mơ.

Trong giấc mơ, Seong Ho mặc áo trắng đang vẫy tay gọi tôi. Đứng bên cạnh Seong Ho là mẹ cậu ấy, cũng đang vẫy tay về phía tôi như Seong Ho. Thấy cậu ấy tôi rất vui nhưng không muốn đi về phía đó. Tôi sợ rằng nếu bước về phía đó thì tôi sẽ không quay trở lại được nữa. Sao tôi có thể đi được chứ? Nhưng rồi chẳng phải là chân tôi cứ đang tự di chuyển hay sao. Cứ thế, cứ thế...

Bố ơi, bố ơi! Nhưng ở trong mơ mà giọng nói của tôi cũng không thể thoát ra ngoài dù chỉ một lời. Tôi nghĩ rằng không có cách nào ngoài việc phải tỉnh dậy thật nhanh.

“Daum à.”

Giọng nói của mẹ, và khuôn mặt mẹ ở gần đến mức chạm vào mũi tôi.

Chưa kịp tỉnh khỏi cơn mơ tôi đã lại chìm vào một giấc mơ khác. Giống như củ hành tây tách vỏ rồi lại tách vỏ tiếp mà vẫn không thấy lõi bên trong đâu. Tôi rất sợ hãi. Rằng nếu như tôi không thể tỉnh dậy khỏi giấc ngủ mà cứ mơ mãi thì phải làm thế nào.

Mẹ xoa tay tôi rồi nói:

“Daum à, mẹ đây.”

Tôi gắng hết sức nhắm mắt lại rồi mở ra, mấy lần nhắm rồi lại mở. Hình ảnh của mẹ vẫn không biến mất. Tôi còn có cảm giác rất rõ là

mẹ đang nắm chặt lấy tay tôi. Và ôi, tôi còn nhìn thấy bố đứng sau mẹ nữa.

Tim tôi đập loạn xạ. Giống như bảy chú lùn trong *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn* đang nhảy break dance ở trong tim tôi vậy. Rồi tôi có cảm giác như ai đó đang cố đẩy một suy nghĩ lạnh lẽo hơn cả đá vào sâu trong cái túi đựng suy nghĩ của tôi.

“Mẹ đã đến đây rồi. Mẹ đến rồi.”

Đúng vậy, hóa ra là mẹ đến rồi. Vậy thì sao chứ?

Tôi không biết nữa, mẹ đến để làm gì. Mẹ gọi tên tôi rồi khóc. Dù thế nào đi chăng nữa thì tôi cũng không biết, tại sao mẹ lại khóc nhỉ?

Tôi ấy à, tôi biết rõ tôi là đứa hay khóc. Chỉ cần câu chuyện trong sách hơi buồn buồn một chút, hay chỉ cần nhìn người khác khóc thôi là tôi cũng nước mắt rùng rùng theo ngay. Nhưng mà lần này tôi sẽ không khóc đâu.

Chẳng phải mẹ phải ở Pháp hay sao. Vì nước Pháp và vẽ tranh là quan trọng nhất với mẹ mà. Nhưng mà tại sao, và làm sao mẹ biết mà tìm đến đây. Có phải bố đã nói cho mẹ biết không?

“Daum à, con có nhìn thấy mẹ không? Con có nghe thấy mẹ nói không? Nếu nghe thấy thì con hãy thử nói gì đi chứ.”

Bỗng nhiên tôi lại thấy, rằng hóa ra không nói được cũng hay. Tôi biết phải nói gì với mẹ bây giờ? Tôi chẳng có gì để nói cả. Có lẽ mẹ cũng chẳng có gì để nói với tôi. Vì mẹ hầu như chẳng hề biết gì về tôi, tôi đã sống như thế nào, tôi đã nghĩ gì về mẹ.

Nước Pháp quả là một đất nước thật xa xôi, và dù mẹ đã trở về từ một nơi xa xôi như thế nhưng tôi chẳng hề mừng rỡ. À không, tôi thấy không vui chút nào. Mới khi nào mẹ còn bỏ rơi bố và tôi rồi ra đi cơ mà... Vẫn biết mẹ thường hay làm theo ý mình, nhưng chẳng phải là ít nhất một lần mẹ cũng nên thấy mình đã thật quá đáng đi chứ.

“Con ghét mẹ lắm phải không?”

Bố thì sao, bố có ghét mẹ nhiều không nhỉ?

Tôi nhìn bố và hỏi bằng mắt. Đúng như đã luyện tập, tôi thử đảo con người sang chỗ này chỗ kia. Nhưng mà bố lại chẳng nhận ra. Sao mà bố cứ đứng ở phía sau mẹ thế kia cơ chứ. Tôi chỉ muốn gặp bố thôi, nhưng lại còn phải gặp cả mẹ nữa.

“Con hãy tha thứ cho mẹ. Mẹ đã không có cách nào khác cả.”

Đột nhiên tôi thấy khó chịu nơi cuống họng và bật ho. Khụ khụ khụ... Thấy tôi ho không dứt bố liền đến xoa cổ cho tôi. Bố biết cách làm cho tôi dừng ho mà. Bố biết hết mọi thứ về tôi. Còn mẹ thì đương nhiên không biết chút gì về tôi cả.

Bàn tay bố lúc nào cũng ấm áp.

Người ta nói rằng nhiệt độ của mọi người đều giống nhau hết, nhưng tại sao người này thì có bàn tay ấm áp, người kia lại có bàn tay lạnh lẽo nhỉ? Liệu có phải giữa bàn tay và trái tim có một con đường bí mật nối với nhau mà tôi không biết hay không?

Tôi rút bàn tay phải đang bị mẹ nắm lấy để đưa về phía bố. Nếu mà mẹ hiểu được đó chính là lòng tôi thì tốt biết mấy. Nhưng lần này thì bàn tay trái của tôi lại bị mẹ nắm lấy. Nếu như thời gian gặp mặt trôi qua thật nhanh thì tốt biết mấy. Tôi thấy hơi có lỗi với người mẹ trở về từ nơi xa, nhưng mà mẹ mới phải là người có lỗi mới đúng chứ.

Mẹ chấm nước mắt bằng khăn mùi soa rồi nhìn chăm chăm về phía bố và nói:

“Cái con người như anh, rốt cuộc là anh làm được gì cơ chứ? Sao anh lại làm cho nó thành ra như thế này.”

Nước miếng dồn ứ lại trong miệng tôi như cái vòi nước vậy. Khục khục. Tôi nuốt nước bọt rồi chờ câu trả lời của bố.

Tôi đã nghĩ rằng chắc chắn bố sẽ nổi giận. Bố sẽ nhìn thẳng vào mẹ mà nói. Nhưng bố lại chỉ nhìn tôi bằng ánh mắt thần thờ. Ôi trời ạ, miệng tôi tự nhiên bật ra một tiếng thở dài.

Tại sao việc tôi đau ốm lại do bố cơ chứ? Mẹ đã chẳng biết gì lại còn...

Thật là khó chịu. Tôi thấy khó chịu với cả bố nữa.

Sao bố lại cứ im lặng như thế bố là người có lỗi vậy.

Tôi mở mắt thật to cố gắng gửi tín hiệu về phía bố. Giống như anh Chan Ho nhận ám hiệu từ cầu thủ bắt bóng rồi nhanh chóng tung ra cú ném bóng đầy sức mạnh ấy, tôi đang mong cú ném bóng của bố sẽ đánh bật mẹ ra.

Nhưng có những cầu thủ dù đã bắt trượt bóng tới ba lần và bị loại khỏi sân vẫn lớn tiếng với trọng tài. Biết đâu mẹ cũng thế.

Bố im lặng rồi cúi đầu nhìn vào mắt tôi.

“Con có nhìn thấy bố không?”

Bây giờ đó không phải là điều quan trọng đâu bố ơi.

“Con thấy bố thật chứ?”

Tôi không có cách nào khác ngoài gật đầu. Khuôn mặt của bố sáng bừng lên như thể cùng một lúc có cả mười chiếc đèn huỳnh quang chiếu rọi.

“Con có nhìn thấy rõ không?”

Tôi lại gật đầu và bố hỏi tiếp:

“Con có nhìn thấy mẹ không?”

Tôi đã không nhìn về phía mẹ. Tôi cũng chẳng gật đầu. Thực lòng mà nói thì tôi không muốn chút nào cả. Không hề, hoàn toàn không.

5

“**C**hắc là anh vui lắm.”

Đó là câu đầu tiên mà người vợ thốt ra sau khi ra khỏi phòng bệnh của đứa trẻ. Anh đuổi theo sau người vợ nói:

“Em nói thế là ý gì?”

“Trong thời gian không có tôi, anh đã lôi kéo triệt để Daum về phía mình rồi đấy nhỉ. Nó thậm chí còn không muốn nhìn tôi nữa. Người mẹ sau bốn năm trời mới gặp lại. Chúc mừng anh. Có vẻ như anh đã phục thù thành công rồi đấy.”

Phục thù? Anh vội vàng giật lấy cánh tay người vợ. Người vợ dừng bước chân, lạnh lùng hất tay anh ra, rồi hếch cằm lên bảo nếu anh có điều gì muốn nói thì cứ việc nói.

“Có lẽ là do Daum bị bất ngờ nên mới thế. Biết đâu vì đã lâu quá mới gặp lại mẹ nên nó không biết phải làm sao. Em đừng suy nghĩ lệch lạc như thế.”

“Xem ra anh vẫn điềm tĩnh đến phát sợ như xưa nhỉ. Anh không thay đổi một chút nào cả.”

“Ý anh là em hãy hiểu cho tâm tư của Daum.”

“Tâm tư của tôi thì sao? Ý anh là anh không quan tâm đến tâm tư của tôi chứ gì?”

“Em biết là anh không có ý đó cơ mà.”

“Anh nghĩ rằng trong thời gian cách xa con, tôi sống dễ dàng lắm sao?”

“Anh không nói thế.”

Người vợ nhìn anh chăm chăm với cái nhìn lạnh nhạt rồi quay lưng đi về phía sảnh. Anh nhìn theo bước chân vợ vã của người vợ bỏ đi xa dần rồi cũng khẽ thì thầm một mình.

“Em cũng không thay đổi gì cả. Đúng như anh đã nghĩ.”

Người vợ đang bước đi trên con đường của cô, và dù rất nhiều ngày tháng đã trôi qua thì đứa trẻ và anh vẫn không thể trở thành người đồng hành với cô. Xem ra Yeo Jin Hee đã vất vả vô ích rồi.

Người vợ dừng bước. Anh ngẩng đầu lên thì thấy Park In Seok đang chìa tay về phía anh rồi tiến đến. Bỗng trong anh lại dấy lên một ý nghĩ vô vị rằng không biết chiếc mũ bê rê Park In Seok đang đội trên đầu có phải là chiếc mũ lần trước hay không.

Sau khi cả hai bắt tay nhau, Park In Seok mở lời trước.

“Chúng ta nên kiếm chỗ nào yên tĩnh để nói chuyện thì hơn nhỉ?”

Ở đây anh chỉ biết có một chỗ yên tĩnh duy nhất, nên anh đi trước về phía chiếc ghế đá đặt trước nhà thờ. Park In Seok và người vợ ngồi cạnh nhau, còn anh chọn ngồi kế bên cô, ở giữa họ là có một khoảng trống khá rộng cỡ hai người có thể ngồi vừa.

Một khoảng lặng gượng gạo trôi qua. Anh đưa mắt nhìn theo sườn núi Chiak buồn thảm. Mặt trăng ban ngày mà anh đã thấy từ hôm kia giờ đã bỏ ra khỏi sườn núi và đang chiếu xuống những vệt sáng thật dài.

Người vợ nhìn theo Park In Seok đang châm lửa vào tẩu thuốc rồi mở lời.

“Sau khi anh đi khỏi buổi triển lãm, tôi đã tìm đến bệnh viện. Nhưng hóa ra anh đã cho thằng bé xuất viện.”

Rõ ràng anh đã nói rằng sau ba ngày nữa đứa trẻ sẽ xuất viện và thậm chí còn cố đợi thêm hai ngày nữa. Nhưng anh im lặng đợi cho người vợ nói hết.

“Tôi đã gặp trưởng khoa Min. Theo lời của trưởng khoa Min thì lẽ ra lúc đó thằng bé chưa được xuất viện. Nhưng anh cứ nhất quyết đòi

xuất viện. Tại sao thế?”

“Anh phải giải thích sao?”

“Tôi là mẹ của thằng bé. Đương nhiên tôi phải được biết con tôi bị người ta đối đãi như thế nào rồi. Tôi nói sai sao?”

“Anh không muốn Daum phải khổ sở vì những cuộc điều trị không còn hy vọng nữa. Chỉ thế thôi... Anh không biết em có biết hay không, nhưng điều trị chống ung thư kinh khủng hơn tưởng tượng rất nhiều.”

“Vì thế sao? Vì kinh khủng nên anh đã có suy nghĩ để mặc cho con chết hay sao?”

“...”

“Anh thật là không thể nào hiểu nổi. Chẳng phải anh đã nói là không thể sống thiếu thằng bé hay sao? Một con người như thế tại sao lại cố chấp bắt thằng bé xuất viện cơ chứ?”

“Anh không mong là em hiểu. Nhưng lúc đó không còn cách nào khác. Bây giờ nếu quay trở lại tình cảnh lúc ấy, thì anh cũng không thể có cách lựa chọn nào khác.”

“Làm sao anh để con ra nông nổi này rồi buông một câu vô trách nhiệm như thế được.”

Người vợ đột nhiên hét lớn và run người giận dữ. Park In Seok nắm lấy tay người vợ rồi xen vào.

“Ý của cô ấy là việc anh quyết định xuất viện thật vội vàng. Thời gian vừa qua chúng tôi đã tìm đủ mọi cách để lần tìm theo tung tích anh Jeong. Chúng tôi đã phải lùi lại cả thời gian về nước.”

Người vợ lắc đầu thật mạnh rồi nói:

“Không cần phải nhiều lời. Anh hãy chuyển đứa trẻ lên Seoul ngay đi.”

“Không, anh không muốn như vậy.”

Người vợ đứng phắt dậy rồi hét lên:

“Nếu anh không muốn làm thì tôi sẽ làm. Từ giờ anh hãy buông đứa trẻ ra. Anh là người không có tư cách làm bố.”

“Ơ kìa, em đừng hành động theo cảm tính như vậy.”

Park In Seok nói rồi nắm lấy cánh tay người vợ, kéo cô ngồi xuống.

Anh nhìn lên bức tranh thiếu hài hòa vằng vặc trắng ngày giữa bầu trời mùa thu rồi thở dài. Câu nói của người vợ cứ lớn vồn bên tai anh. Anh là người không có tư cách làm bố.

Anh thậm chí còn chẳng hề giận dữ. Ngược lại, anh chỉ thấy tuyệt vọng. Không phải về người vợ mà về chính mình.

Giá như anh là một người bố tốt. Anh đã không muốn trở thành giống như người bố đã từng đặt năm thuốc chuột vào tay anh. Nhưng rốt cuộc thì xem như anh vẫn trở thành ông bố không đủ tư cách. Đứa trẻ đang chết dần chết mòn còn anh chỉ là một người bố vô dụng không có cách nào khác ngoài đứng nhìn bất lực.

“Anh Jeong!”

Park In Seok ngập ngừng giây lát rồi nói:

“Tuy tôi chỉ là người thứ ba, không có tư cách gì can dự vào chuyện đứa trẻ, nhưng có vẻ như anh nên chuyển thẳng bé đến bệnh viện ở Seoul như lời cô ấy thì hơn.”

“Daum từng được điều trị ở Seoul rồi nhưng cũng chỉ thế thôi, không có cách nào cả.”

Người vợ tiếp lời thay cho Park In Seok.

“Phải có cách thì tôi mới bảo anh chuyển viện cho nó chứ?”

Anh nhìn chăm chăm người vợ, còn giọng nói Park In Seok thì đóng đinh vào tai anh như thể một mũi tên rẽ không trung bay đến.

“Đã có người hiến tạng tủy.”

“...”

“Vì thế nên chúng tôi mới cố gắng tìm anh Jeong.”

Anh nhìn người vợ và lắp bắp mở lời:

“Họ nói là không có mẫu tủy thích hợp cơ mà.”

“Họ đã tìm được mẫu tủy phù hợp ở Hiệp hội tủy sống Nhật Bản. Trưởng khoa Min đã nói, đây đúng là kỳ tích. Rằng mẫu tủy sống đó

khớp với thằng bé một cách hoàn hảo như anh chị em ruột. Họ gọi cái đó là gì ấy nhỉ...”

Anh tiếp lời câu nói cuối của Park In Seok:

“Hệ kháng nguyên bạch cầu người phù hợp.”

“Đúng vậy. Vì thế nên chúng ta phải nhanh lên.”

Park In Seok vừa dứt lời thì người vợ thêm vào.

“Nếu anh không hấp tấp cho thằng bé xuất viện trước ngày rằm thì chắc là giờ đã cấy ghép tủy xong rồi. Giờ anh đồng ý rồi chứ? Rằng anh không đủ tư cách làm bố?”

Anh nhắm chặt mắt lại. Anh có cảm giác như thể hàng trăm hàng nghìn bông pháo đang nhất loạt nổ tung trước mắt. Vẫn chưa thể mở mắt ra nổi, anh lắp bắp hỏi người vợ:

“Chắc là, chắc là... Chắc là chưa quá muộn chứ?”

“Vì thế tôi mới nói phải nhanh lên trước khi quá muộn.”

Chương 5

Màu hoàng hôn

1

Nghe tin có người hiến tủy, anh lập tức đưa đứa trẻ lên Seoul.

Không có lý do gì để chậm trễ cả. Sau khi phương pháp cấy ghép tủy, cách duy nhất để cứu đứa trẻ, không còn hy vọng nữa, anh đã rời khỏi bệnh viện. Nhưng giờ đây dường như hy vọng đó lại quay trở lại.

Cách đây hai ngày, anh đã có buổi gặp gỡ tư vấn đầu tiên với trưởng khoa Min.

“Chúng ta vừa uống trà vừa từ từ nói chuyện nhé.” Trưởng khoa Min bắt đầu câu chuyện như vậy, rồi chậm rãi nhâm nhi tách trà.

“Làm công việc của bác sĩ, tôi đã trải qua không ít chuyện. Nhưng hiếm khi tôi thấy đau lòng như ngày Daum xuất viện. Khi Daum tươi cười nói đến mấy lần câu ‘Cháu cảm ơn bác’ và chào tạm biệt, nói thật tôi chỉ mong có cái lỗ chuột ở đó để chui xuống.”

Trưởng khoa Min thổ lộ rằng sau khi đứa trẻ xuất viện, khuôn mặt nó không khi nào rời khỏi suy nghĩ của ông, rồi nói tiếp:

“Anh là một người giám hộ đặc biệt. Không chỉ tôi mà cả đội ngũ bác sĩ ở khu phòng bệnh trẻ em đều nói như vậy. Tất nhiên tôi đã chứng kiến nhiều bà mẹ hết lòng chăm sóc, hy sinh vì con. Nhưng người cha chăm nom đứa con bị bệnh một cách tận tụy như anh thì là lần đầu tiên. Nếu là tôi thì không biết liệu tôi có thể làm được như anh không? Không, chắc là không đâu. Còn về quyết định từ bỏ đứa trẻ thì sao? Tôi đã không thể không suy nghĩ cho anh. Đặc biệt là người làm thơ, chắc có lẽ quyết định đó còn khiến anh đau đớn hơn người bình thường rất nhiều.”

Anh không đồng ý với kết luận rằng người làm thơ thì nỗi đau đớn lớn hơn. Nhưng đây không phải là điều quan trọng. Anh uống trà ừng ực như nước lọc rồi chờ câu nói tiếp theo của trưởng khoa Min.

“Trên thực tế thì hiếm có trường hợp nào mà chúng tôi phải nhờ cậy đến cơ quan nước ngoài. À không, phải nói là hầu như không có mới phải. Bởi dù có tìm được mẫu tủy phù hợp đi chăng nữa thì việc hiến tặng cũng gặp rất nhiều khó khăn. Dù sao thì chúng tôi cũng đã gửi mẫu tủy của Daum đến Hiệp hội tủy sống Nhật Bản. Và cả Mỹ nữa. Chúng tôi đặc biệt lưu tâm đến Nhật Bản. Ở Nhật Bản tôi quen thân với khá nhiều bác sĩ trong thời gian đi du học. Vì vậy tôi đã trực tiếp nhờ cậy họ để ý giúp trường hợp này. Dù không có gì chắc chắn cả. Nhưng đã cố gắng đến nước này, tôi cũng bớt áy náy. Thật lòng mà nói thì đó là tâm trạng của tôi.”

Nhưng đúng là đã có kỳ tích xảy ra.

Kháng nguyên bạch cầu người được chia làm sáu nhóm, và họ đã tìm ra một mẫu khớp hoàn toàn với đứa trẻ. Một cô gái Nhật Bản hai mươi một tuổi tên là Midori. Midori lúc đầu hơi do dự trước việc hiến tủy cho người nước ngoài, nhưng trưởng khoa Min và bạn bè thuyết phục và cô đã đồng ý.

“Tuy nhiên lần này vấn đề nằm ở phía chúng ta. Vì tôi không có cách nào để liên lạc với anh. Anh không biết tôi đã mong anh liên lạc lại như thế nào đâu. May là đúng lúc đó thì mẹ của Daum tìm đến tôi.”

Chỉ là anh đang nghe kể lại những chuyện đã xảy ra. Nhưng anh vẫn có cảm giác như thể đứng ở trên bờ vực cao xa vời vợi. Theo lời trưởng khoa Min thì đó đúng là một kỳ tích, và chỉ cần lỡ chân bước hụt một cái thôi thì tất cả sẽ vụt biến thành bong bóng. Từ thành ý của trưởng khoa Min đã gửi mẫu tủy sống của đứa trẻ ra tận nước ngoài, đến việc tìm được người hiến tặng, sự xuất hiện của người vợ, và cuộc nói chuyện điện thoại với Yeo Jin Hee nữa.

Sau khi nhắc đi nhắc lại câu cảm ơn, anh đặt câu hỏi cho trưởng khoa Min. Đó là hoài nghi đã đeo bám anh suốt hai ngày qua, khiến

anh lòng dạ rối bời, bồn chồn, lo lắng không yên.

“Tình trạng của Daum thật sự không tốt. Nếu muốn ghép tủy thì phải tác động đến tế bào ung thư, nhưng liệu nó có thể chịu đựng được quá trình trị liệu ung thư hay không, bác sĩ?”

Sau khi công nhận chỉ số bạch huyết cầu ác tính của đứa trẻ đang ở mức cao, trưởng khoa Min đột nhiên cất giọng hỏi:

“Thời gian vừa qua anh đã ở đâu?”

“Tôi ở trên núi.”

“Không biết có phải nhờ nguồn nước và bầu không khí trong lành hay không, mà thể lực của Daum đã tốt lên hơn mức tưởng tượng của tôi đấy. Tôi đã lo rằng nếu thể trạng của Daum xuống đến giới hạn, tới mức không thể tiếp nhận tủy ghép nữa thì không biết làm thế nào, nhưng hoàn toàn không như tôi nghĩ.”

Không biết có phải những loại thảo dược tươi mới hái và canh rần mà anh cho Daum ăn khi còn ở trên núi giờ đã phát huy hiệu quả không nhỉ? Nếu đúng như vậy thì quả là không còn gì đáng mừng hơn.

“Điều quan trọng là ý chí chiến đấu với bệnh tật của bệnh nhân. Tôi tin rằng có anh ở bên cạnh, Daum nhất định sẽ chiến thắng được bệnh tật.”

Trưởng khoa Min nở một nụ cười tràn đầy tự tin nhưng lòng anh thì nặng trĩu. Đứa trẻ vẫn im lặng. Ở bệnh viện Wonju, họ đã đưa ra chẩn đoán đây là một dạng tự kỷ. Như vậy chẳng khác nào đứa trẻ đã nhụt chí trước khi bước vào cuộc chiến với bệnh tật, và chừng nào đứa trẻ còn chưa chịu mở miệng cũng tức là ý chí chiến đấu với bệnh tật còn chưa sống lại.

“Dấu hiệu tự kỷ sao? Nói quá rồi. Chỉ là thằng bé muốn nói mà không thể nói được thôi. Đó là do tác động của tế bào ung thư, khiến cho dây thanh quản bị tê liệt. Anh cứ đợi mà xem. Chỉ khoảng ngày mai hoặc ngày kia thôi là cháu có thể hét lên gọi bố rồi ấy chứ.”

Khi chỉ số bạch huyết cầu ác tính giảm xuống do tác dụng của thuốc kháng ung thư, thì dây thanh quản đang bị tê liệt sẽ tự nhiên trở lại

bình thường, và điều đó không hề liên quan đến ý chí đấu tranh với bệnh tật. Anh đột ngột nắm hai tay lại và hỏi:

“Vậy chỉ cần ghép tủy là có thể khỏi bệnh hoàn toàn phải không bác sĩ?”

“Bắt đầu từ bây giờ chúng tôi sẽ thật sự tiến hành quá trình ghép. Khâu xử lý trước khi ghép là bước quan trọng then chốt, tiếp sau đó còn phụ thuộc vào thành công của việc ghép tủy, vấn đề cuối cùng là chờ xem cơ thể bệnh nhân có phản ứng đào thải tế bào ghép hay không, cần phải vượt qua tất cả các bước kể trên thì bệnh mới được điều trị dứt điểm.”

Ít nhiều thì với tư cách bác sĩ điều trị chính, câu trả lời của trưởng khoa Min là hợp lý. Tuy nhiên, đó không phải là câu trả lời mà người nhà bệnh nhân thật sự muốn nghe, và anh thì có cảm giác như trưởng khoa Min đang khéo léo tránh câu hỏi của anh.

“Trưởng khoa Min vẫn thường đưa ra con số về tỷ lệ thành công. Mặc dù lo lắng nhưng mặt khác thì nó thật sự cũng trở thành điểm tựa cho tôi.”

“Tỷ lệ sống sót xét về mặt y học là tính trên những trường hợp bệnh không tái phát sau bốn năm điều trị. Bởi vì khả năng bệnh tái phát trở lại sau bốn năm là cực kỳ hiếm, do đó có thể xem như bệnh đã được điều trị dứt điểm. Theo kết quả thống kê lâm sàng dựa trên các trường hợp bệnh máu trắng do hình thành bạch huyết cấp tính thì tỷ lệ sống sót sau khi ghép tủy gần như đạt tới 80%.”

Ôi, 80%.

Tim anh đập thành thịch. Cho dù không quá 20% đi chăng nữa, à không, chỉ cần 10% hy vọng thôi thì anh cũng sẵn sàng đánh đổi tất cả. Nhưng những 80% sao?

“Việc chuẩn bị ghép tủy sẽ được tiến hành ngay. Chúng tôi sẽ lập nhóm điều trị theo chương trình ghép tủy, và Daum sẽ được điều trị một cách bài bản. Bác sĩ chủ trị là tôi. Thông thường thì đây không

phải là việc mà trưởng khoa đứng ra phụ trách nhưng tôi đã tự yêu cầu.”

Đó là điều anh mong muốn. Nhưng anh chỉ gật đầu mà không thể bày tỏ hết tâm tư của mình, và trưởng khoa Min thêm vào đó.

“Vì tôi đã nhiều lần nhắc đến việc tái phát nên tôi có thể đoán được tâm tư của anh. Tuy nhiên, lần này thì tôi dám mạnh dạn khẳng định. Hãy tin tưởng ở tôi. Hãy tin tưởng ở tôi và cùng nhau chiến đấu. Chúng ta có hy vọng. À không, chắc chắn là Daum sẽ được điều trị khỏi hoàn toàn và có thể xuất viện với nụ cười trên môi. Khi đó chắc chắn là tôi sẽ tự tin mà đón nhận lời chào tạm biệt của Daum.”

2

Tôi đang chờ bố.

Tôi đã đợi bố suốt hai tiếng đồng hồ từ lúc tỉnh giấc tới giờ rồi. Không biết là bố đã đi đâu nhỉ. Không biết có phải vì nghĩ là có mẹ rồi nên bố có thể đi đâu tùy ý hay không. Thời gian chờ đợi càng dài tôi càng giận. Nhưng mà dù thế đi nữa tôi cũng không muốn thể hiện sự tức giận với mẹ.

Mẹ ngày nào cũng đến. Còn nước Pháp hay việc vẽ tranh thì sao chứ. Vẫn biết nước Pháp và việc vẽ tranh không phải là thứ có thể dễ dàng bay đi mất tiêu chỉ trong mấy ngày, nhưng dù sao tôi cũng muốn mẹ nhanh chóng quay trở lại cái nơi quan trọng đối với mẹ ấy.

Mỗi khi có mẹ ở cạnh thì tôi lại thấy thật khó chịu. Như thế người tôi bị gập lại làm đôi rồi nhét vào trong một cái thùng ấy. Có lẽ mẹ cũng như vậy. Từ này tới giờ cứ năm phút mẹ lại xem đồng hồ một lần.

Dù mẹ có làm thế thì tôi cũng chẳng nghĩ mẹ có việc gì quá bận rộn cả. Chắc là thói quen của mẹ thôi. Thói quen chỉ mới xuất hiện ở trong bệnh viện ấy mà.

Mẹ quả thật là không hề hợp với bệnh viện một chút nào. Không chỉ có tôi mà ngay cả những người khác trong phòng bệnh chắc cũng sẽ nghĩ như vậy. Tất nhiên là không thể nói gì về việc mẹ đến bệnh viện cả. Nhưng giá như mẹ chỉ trang điểm nhẹ nhàng một chút thôi có phải tốt không. Quần áo cũng mặc giản dị thôi, và giá mẹ đừng có đi giày cao gót đến thì tốt biết mấy.

Mẹ lấy trong tủ lạnh ra một hộp sữa đông hộp và hỏi tôi:

“Con ăn không?”

Tôi lập tức lắc đầu.

“Thế con ăn cháo hạt thông nhé?”

Tôi lắc đầu tỏ vẻ không thích.

“Vậy thì con phải uống sữa chứ?”

Lần này thì tôi chỉ im lặng nhìn mẹ.

Khuôn mặt mẹ đỏ lên. Ôi, hình như mẹ nổi giận rồi. Không biết mình có bị ăn roi không nữa. Như ngày xưa ấy. Bố chẳng bao giờ lớn tiếng với mình, trong khi mẹ thì động một chút là cho mình ăn roi ngay.

Tôi lén quay đầu về phía cửa sổ, từ sau gáy, giọng nói lạnh lùng của mẹ vang đến.

“Sao cứ nhất định phải là bố cho ăn thì nó mới chịu ăn thế không biết?”

Mẹ thật sự không biết lý do sao? Tôi muốn hỏi mẹ như vậy. Nhưng tôi chỉ tiếp tục nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

“Con ghét mẹ đến thế à?”

Không phải mẹ hỏi vì muốn nghe câu trả lời. Vì mẹ cũng không biết là tôi đã nói lại được, ừ đúng rồi mà, mẹ có rất nhiều điều không biết về tôi.

Buổi sáng khi tôi vừa mở mắt, đã có một điều kỳ lạ xảy ra. Đó là cảm giác cái nút chai to dùng chặn ngang cổ họng tôi đã biến đi đâu mất. A a, tôi thử hắng giọng khe khẽ. Thế rồi, tiếng “A” thoát ra khỏi miệng.

Từ lúc đó đến giờ tôi vẫn đang chờ bố. Vừa chờ tôi vừa tưởng tượng đến khuôn mặt tươi cười của bố. Tôi đã hạ quyết tâm rồi. Khi có thể nói được thì tôi sẽ gọi bố đầu tiên.

Tôi nghe thấy tiếng cửa mở. Tôi vội ngoái đầu lại nhìn về phía cửa. Thất vọng, thất vọng, thất vọng tràn trề. Đó là bác Long Mũi.

Tôi đã gặp bác Long Mũi hai lần. Lần đầu tiên là khi tôi từ Wonju lên Seoul. Khi đó bác đến thăm tôi cùng với mẹ. Bác đội mũ nồi và nuôi lông mũi dài gần chạm đến tận môi, thế nên tôi liền đặt biệt danh cho bác ngay.

Mẹ liền đi về phía bác Long Mũi. Sau khi nói chuyện một lát, mẹ khoác tay bác Long Mũi và tiến về phía tôi. Mỗi lần nhìn bác Long Mũi là tôi lại thấy lo lắng. Nếu như bác Long Mũi mà xì mũi thì lông mũi sẽ dính đầy nước mũi hết cả. Mà lại chẳng thể nào lấy bàn chải mà quẹt đi như đánh răng được...

“Cháu khỏe chứ, Daum?”

Mỗi khi bác Long Mũi nói thì thật kỳ lạ, lông mũi của bác cũng đung đưa theo. Tôi vẫn chưa biết rốt cuộc thì bác Long Mũi là ai. Bác làm gì? Bác với mẹ có quan hệ thế nào nhỉ?

Tôi đang định sẽ hỏi bố. Nhưng thực ra thì tôi không mấy tự tin. Nếu như bác Long Mũi và mẹ rất thân thiết với nhau thì chắc là bố sẽ thất vọng lắm lắm.

Hình như bố vẫn còn yêu mẹ. Tôi chưa từng nghe thấy bố nói xấu mẹ bao giờ cả. Vấn đề là ở mẹ ấy chứ. Mẹ nói là mẹ không yêu bố nữa. Ánh mắt của mẹ khi nhìn bố nhọn hoắt như mảnh thủy tinh vỡ vụn. Giọng nói của mẹ thì lạnh lùng hết sức.

Mẹ chẳng hề thay đổi chút nào so với trước kia. Không biết ở nước Pháp, mẹ có bị nhốt ở dưới lớp băng như chú khủng long nhỏ Dooly* không nhỉ, ý nghĩ này cứ không ngừng luẩn quẩn trong đầu tôi. Thế nên mẹ mới chẳng hề già đi, suy nghĩ cũng chẳng lớn lên, và tấm lòng của mẹ với bố cũng chẳng thay đổi?

Mẹ vừa tìm túi xách vừa nói:

“Mẹ có việc gấp phải đi ngay. Daum à, con ở một mình được chứ?”

Thật là một câu hỏi buồn cười. Mẹ đã cầm túi xách trên tay rồi thì còn hỏi ý tôi làm gì nữa chứ. Dù tôi có nói gì thì mẹ cũng sẽ đi mất thôi mà.

“Con chỉ cần ở một lúc thôi. Bố con sẽ đến ngay ấy mà.”

Mẹ kéo chăn đến tận cổ cho tôi rồi thơm vào má tôi. Rồi mẹ khoác tay bác Long Mũi rời khỏi phòng bệnh.

Tôi lấy tay mân mê má nơi môi mẹ chạm vào. Hình như có một cái bóng đèn nhỏ bật sáng trong tim tôi vậy. Tại sao vậy nhỉ? Là do lớp son môi màu đỏ dính trên ngón tay ư? Ôi, tôi không biết nữa.

Tôi nhanh chóng tắt bóng đèn nhỏ đó đi luôn. Và tôi suy nghĩ, về sự hiện diện của bác Long Mũi. Liệu có phải là mẹ và bác Long Mũi sẽ kết hôn với nhau không? Làm gì có chuyện đó, làm gì có... Bác Long Mũi phải già hơn mẹ đến mười, à không, đến hai mươi tuổi ấy chứ. Nếu lấy người hơn mình nhiều tuổi thế, thì rõ ràng là đầu mẹ có vấn đề rồi.

Nghe nói bệnh tình của tôi đã tái phát, và tôi lại phải điều trị trở lại. Và việc điều trị sẽ mệt hơn rất nhiều so với những lần trước. Giây phút nghe bố nói, nước mắt bắt đầu trào ra từ mắt tôi như cái vòi nước bị hỏng.

Bệnh máu trắng gồm ghê đến chán ngán.

Từ lúc nằm ở bệnh viện Wonju tôi cũng đoán chắc là bệnh của mình lại tái phát rồi. Sau khi quay trở lại Seoul và nhập viện, tôi biết rằng mình đã đoán đúng. Tôi cũng đã nhận thức được phần nào cuộc điều trị kinh khủng này. Nhưng nghe bố nói tôi vẫn khóc. Như một kẻ ngốc nghếch vậy.

“Bố hiểu cảm giác của Daum mà. Bố mà không biết thì còn ai biết được cơ chứ? Con cứ khóc thoải mái đi.”

Nói rồi bố lấy mu bàn tay lau nước mắt cho tôi. Tôi quay đầu đi và vùi luôn đầu vào gối.

Tôi chán ghét tất cả. Cả bố, cả Chúa Jesus, cả bản thân mình nữa.

Tại sao tất cả lại không để cho mình yên cơ chứ? Mình ấy mà, mình chỉ muốn được sống như những đứa trẻ khác thôi. Mình ghét phải thờ

dài mỗi khi nhìn lũ bạn cười đùa, trò chuyện hay chạy nhảy. Chẳng lẽ không đảo lộn mọi thứ lên, làm cho mình phải khổ sở thì không được à? Bố lại đưa mình đến bệnh viện làm gì? Chúa Jesus sao không chữa bệnh cho mình? Tại sao giữa bao nhiêu là bệnh thì lại bắt mình phải mắc bệnh máu trắng, tại sao không làm mình chết quách đi cho xong mà suốt ngày bị bệnh máu trắng kéo lê lết cơ chứ?

Bố vỗ nhẹ nhẹ lên vai tôi hồi lâu, rồi đến lúc tôi kiệt sức vì khóc. Khóc rõ ràng cũng là một việc rất mệt mỏi.

Bố giúp tôi nằm xoay người trở lại rồi nói:

“Con hãy thử nghĩ xem nhé, có người nào đó có mười điều ước, trong khi một người khác lại chỉ có duy nhất một điều ước thôi. Cả hai người cùng cầu nguyện với Chúa Jesus. Chúa Jesus sẽ nghe điều ước của người nào nhỉ? Nếu mà nghe theo người có mười điều ước thì Chúa Jesus sẽ vô cùng mệt mỏi. Nhưng nếu chỉ có một điều ước thôi thì khác đấy. Với bố, bố chỉ có duy nhất một điều ước mà thôi. Và bố đã xin Chúa Jesus hãy biến điều ước thành hiện thực. Bố còn dọa rằng nếu mà Chúa Jesus không lắng nghe điều ước này thì bố sẽ không tin Chúa nữa. Thế rồi Chúa Jesus đã hứa là nhất định sẽ nghe theo điều ước của bố đấy. Con không tò mò đó là điều ước gì sao?”

“Có ạ.” Tôi đáp với giọng nắc nhen của một chú chuột nhắt.”

“Daum của chúng ta lớn thật nhanh và cưới Eun Mi làm vợ.”

“Bố, làm gì có điều ước buồn cười thế?”

Tôi phì cười. Tôi có cảm giác như ai đó đang cù nách mình vậy. Bố ơi, nếu mà con muốn lấy Eun Mi thì còn phải đợi hơn mười năm nữa cơ. Tôi thầm nghĩ như vậy.

Vì thế nên, điều ước của bố, chính là mong tôi khỏe mạnh trở lại. Để khỏe mạnh trở lại có nghĩa là tôi phải chiến đấu với bệnh máu trắng và chiến thắng. Nếu muốn chiến đấu và chiến thắng thì dù có đau đớn như thế nào tôi cũng phải chịu đựng.

“Nhưng bố ơi! Con điều trị, điều trị, rồi lại điều trị, nhưng bệnh cứ tái phát đấy thôi?”

“Bệnh của Daum cũng giống như cái cây bị mắc bệnh ấy. Mỗi lần điều trị cái cây lại bị cắt bỏ. Nhưng cái cây vẫn không chết và còn tiếp tục đâm cành ra nữa. Thế nên lần này các bác sĩ đã quyết định sẽ nhổ lấy bộ rễ cây lên rồi. Đây là lần cuối cùng. Sau lần điều trị này thì bệnh sẽ không tái phát nữa đâu. Không tái phát nữa đâu...”

Bố lặp đi lặp lại mấy lần câu cuối. Tôi biết đó là mong muốn của bố. Nhưng từ khóe mắt tôi, nước mắt lại bắt đầu trào ra.

“Một ngày không xa Daum sẽ khỏe trở lại, và bố sẽ đi nhà thờ với Daum... Chỉ cần nghĩ thế thôi tự nhiên bố cũng thấy có động lực hẳn lên. Nhưng hình như Daum không nghĩ giống bố nhỉ?”

Không đâu. Daum cũng muốn được sống. Daum không muốn chết. Từ khi ở Sarakgol đã như thế, khi ở bệnh viện Wonju cũng như thế, và ngay cả bây giờ cũng như thế. Nhưng mà tôi sợ lắm.

Bố giải thích cho tôi nghe về lần điều trị ngày xưa với lần này khác nhau như thế nào suốt một hồi. Bố bảo lần trước xuất viện không phải vì bệnh của tôi đã đỡ. Mà bởi phải cấy tủy sống giống y hệt với của tôi vào cơ thể thì tôi mới sống được, nhưng vì khi ấy lại chưa tìm thấy tủy sống giống của tôi.

“Khi đó cả bệnh viện và bố đã đều đầu hàng trước bệnh của Daum. Vì không có cách nào để điều trị. Lý do bố con mình đến Sarakgol cũng vì như vậy.”

Bệnh máu trắng là một căn bệnh đáng sợ, chỉ cần sơ sẩy một chút thôi là nó có thể giết chết tôi. Có lẽ nếu cứ ở Sarakgol mãi thì biết đâu tôi đã chết rồi ấy chứ. Nếu vậy thì bố phải làm sao đây?

Trong đầu tôi tự nhiên lại nổi lên hình ảnh một con cá gai. Con cá gai bố tội nghiệp không ăn không ngủ chỉ chăm sóc cho con mình ấy mà.

“Khó khăn lắm các bác sĩ mới tìm ra được mẫu tủy sống giống hệt với Daum đấy. Bố cũng không muốn nhìn Daum phải khổ sở nữa. Nhưng chỉ vì sợ khổ mà để tuột mất cơ hội có thể khỏi bệnh hoàn toàn thì có được không? Bố thật sự muốn Daum thành người lớn rồi kết

hôn, rồi cũng trở thành bố. Nhưng Daum cứ chỉ khóc lóc yếu ớt như thế này thì khỏi bệnh sao được?”

Tôi vừa lắc đầu thì bố liền dí dí ngón tay trở vào má tôi.

“Daum suy nghĩ như thế nào, đó mới là điều quan trọng nhất. Mình có thể chịu đựng được. Mình tuyệt đối sẽ không chịu thua bệnh tật, mình nhất định sẽ khỏe mạnh trở lại... Chỉ cần con suy nghĩ như thế. Bố tin là nhất định Daum sẽ làm được.”

Bố thật sai lầm khi quá tin tôi. Tôi ấy mà, tôi chỉ là đứa bé mới gần mười tuổi thôi. Nhưng tôi biết nghe lời bố, tôi chỉ được nghĩ tích cực thôi. Nhất định. Phải như thế thì tôi mới không biến bố thành con cá gai bố tội nghiệp.

Bố lấy cái gì đó ở trong túi ra. Đó là miếng gỗ mà tôi đã đeo tặng bố. Bố đặt nó vào tay tôi.

“Thời gian vừa qua bố đã rất mệt mỏi. Mỗi lúc như thế bố lại nhìn miếng gỗ đeo này và nghĩ. Hãy cố gắng lên, đừng lo lắng, sẽ ổn thôi mà. Bây giờ là tới lượt Daum đấy. Mỗi khi mệt mỏi con hãy nhìn vào miếng gỗ đeo này và suy nghĩ nhé. Giống như bố ấy. Làm như thế con sẽ có thêm sức mạnh. Và bố sẽ ở bên cạnh con. Có bố ở đây rồi thì Daum còn gì phải lo lắng nữa nhỉ?”

3

Ngay sau khi vượt qua một ngọn núi thì lại gặp một con sông sâu, và sau khi vùng vẫy để vượt qua con sông thì lại phải đối mặt với một vách đá dựng đứng. Ngày dần tàn và khi đường trở về bị chặn đứng, cả thân xác mệt mỏi đến khốn khổ.

Đó chính là tâm trạng của anh lúc này. Cứ nghĩ đến số tiền ghép tủy cho đứa trẻ là anh lại có cảm giác như đang đứng dưới chân thần thờ ngược nhìn lên vách đá dựng đứng. Nhưng đó là vách đá mà dù cho có trầy da tróc vẩy, rách đầu gối, bật móng tay, dù có thương tích đầy mình thì bằng mọi giá anh cũng phải bò lên cho kỳ được.

Đó chính là dấu chấm hết. Là nhà ga cuối cùng của tuyệt vọng và nỗi đau đớn, của hỗn loạn rối ren và cả xót xa. Chỉ cần lên tới đỉnh vách đá thôi thì thân xác khốn khổ của anh có thể tìm được nơi nghỉ ngơi. Đó là nơi vừa có thể nhìn xuống con đường đã qua, vừa có thể mỉm cười nói rằng mi đã vất vả nhiều rồi.

Hai mươi triệu won. Đó là số tiền mà anh phải đặt cọc trước khi tiến hành phẫu thuật cấy ghép tủy.

Và còn hai mươi triệu won nữa. Đó là số tiền ước tính phải chi cho các loại điều trị trước khi ghép tủy, cho đến tận giai đoạn tiếp nhận và phục hồi. Ngoài ra thì người hiến tặng tủy là người nước ngoài nên còn phải dự trù trước các chi phí như vé máy bay và nơi ở nữa.

Nghĩ đến việc bệnh của đứa trẻ có thể được chữa khỏi hoàn toàn thì con số ấy chẳng đáng gì. Nhưng với những gì anh còn lại lúc này thì ngay cả tiền điều trị một ngày cũng chẳng đáng nổi.

Việc không có tiền chỉ là điều phiền toái, chứ không lý nào lại trở thành nỗi bất hạnh được. Thế nên anh đã từng nghĩ không có lý do gì mà lại phải nản chí vì không có tiền cả. Nhưng khi đứa trẻ bắt đầu bước vào cuộc chiến với bệnh tật thì anh đã thật sự cảm nhận được đó chỉ là ý nghĩ của kẻ mơ mộng xa rời hiện thực mà thôi. Tuy tiền không mang lại hạnh phúc nhưng nó có khả năng đẩy người ta xuống hố sâu của bất hạnh đến chừng nào cũng được.

Từ buổi sáng anh đã chạy long nhong khắp nơi. Anh gặp bạn bè, rồi ghé thăm hết nhà xuất bản này đến nhà xuất bản khác. Anh vứt bỏ lòng tự trọng của mình. Anh kiếm tìm nhà xuất bản với tâm trạng giá có thể bán rẻ thân mình đi thì anh cũng sẵn sàng. Mỗi ngày cứ trôi qua như thế một cách chóng vánh, và khi mờ tối con đường trở về bệnh viện âm đạm đã xa càng xa lại đón bước anh về.

Giám đốc Hong In Soo của nhà xuất bản Myeong In đến muộn hơn so với giờ hẹn một tiếng đồng hồ.

Hôm qua lúc gặp nhau, Lee Guk Seong đã nói. Tốt hơn là cậu hãy xin việc đi. Vị trí tổng biên tập ở nhà xuất bản của anh rẻ mình hình như đang trống đấy. Mình sẽ nói hộ cậu. Có vẻ Lee Guk Seong đã liên lạc trước rồi nhưng giám đốc Hong hình như vẫn quên cuộc hẹn.

Là phía chủ động liên hệ, anh mở lời trước.

“Tôi nghe Guk Seong nói là anh đang tìm người cho vị trí tổng biên tập.”

“Guk Seong đã nói với tôi qua điện thoại rồi. Thật sự là anh có ý định làm việc với chúng tôi sao?”

“Nếu anh cho tôi cơ hội thì tôi sẽ làm việc chăm chỉ.”

“Nhưng ý tôi là, tôi băn khoăn tại sao mà anh Jeong lại có ý định gửi gắm sự nghiệp vào tay chúng tôi. Nếu nhìn vào kinh nghiệm hay năng lực thì chẳng phải anh nên làm việc ở một nhà xuất bản nổi tiếng hơn sao?”

“Ở đâu cũng có ưu nhược điểm riêng. Nhưng tôi muốn lựa chọn nhà xuất bản Myeong In vì đó là nơi tôi có thể phát huy tối đa năng lực

của mình.”

Anh cảm giác như có một con côn trùng nhiều chân đang bò qua bò lại trên mặt. Nếu là trước đây thì anh không thể thốt ra một câu như vậy. Nhưng giờ anh lại nói chắc nịch trước ánh mắt nghi ngờ của giám đốc Hong.

“Nếu vậy thì chúng ta hãy cùng làm tốt nhé.”

Giám đốc Hong chìa tay ra, còn anh thì cúi đầu nhận lấy cái bắt tay. Nhưng quyết định như vậy thì có phần vội vàng, nên anh thận trọng mở lời.

“Tôi muốn nói một chút về vấn đề lương...”

“Tổng biên tập trước đây đã nhận mức lương là một triệu năm trăm won. Tôi tin tưởng vào năng lực của anh Jeong nên cũng tạm thời đưa ra mức một triệu năm trăm won.”

Đã có nhà xuất bản đề nghị với anh mức lương hai triệu won. Nhưng đến nước này thì anh cũng không quay lại được nữa. Giám đốc Hong tiếp lời.

“Hiện tại thì tình hình của chúng tôi cũng không đến nỗi nào nên tạm thời có thể coi đó là một mức phù hợp. Nhưng nếu anh Jeong có ý khác thì chúng tôi cũng có thể cân nhắc.”

“Như thế là tôi được ưu ái quá rồi. Tôi chỉ muốn phiền anh một việc hơi khó nói.”

Đó là giây phút mà nếu có thể thì anh muốn im lặng. Nhưng anh không có cách nào khác để thuyết phục giám đốc Hong. Sau khi giải thích về tình trạng của đứa trẻ, anh thêm vào:

“Tôi muốn dốc toàn bộ khả năng và sức lực cho giám đốc. Từ lên kế hoạch, biên tập cho đến kinh doanh, tôi sẽ không nề hà bất cứ việc gì và cố gắng hết mình. Đối lại rất mong anh sẽ ứng trước cho tôi tiền lương ba năm.”

Giám đốc Hong mang vẻ mặt như thể đang ngủ thì bị tát một cái, rồi lắc đầu và nói:

“Tôi hiểu tình cảnh của anh Jeong. Nhưng ở vị trí của tôi thì đó thật là một đề nghị khó có thể chấp nhận được. À không, chắc là các nơi khác cũng thế thôi. Chuẩn bị đủ số tiền đó đã khó, mà vốn công việc con người nay mai còn chưa thể chắc chắn được điều gì.”

Anh không thể đồng ý rằng đây thật sự là một yêu cầu quá sức. Vì con số mà anh đưa ra chỉ bằng số tiền thăm dò mang tính chất chào hỏi ban đầu khi các nhà xuất bản đang trong thời kỳ làm ăn tốt.

Rõ ràng tôi cũng đâu có muốn nhận ngay một cục tiền. Chỉ cần nghĩ đến việc sống trong ba năm mà không có lương đã thấy thật ảm đạm. Nhưng số tiền điều trị của đứa trẻ thì không phải là thứ có thể trả góp được. Nếu phải viết giấy cam kết thì tôi sẽ viết ngay. Hãy tin ở tôi. Nhất định tôi sẽ đưa nhà xuất bản phát triển hơn.

Anh cứ lặp đi lặp lại những lời giống nhau. Mà có lẽ đối với giám đốc Hong, đó chỉ là tiếng vọng hão huyền mà thôi. Cuối cùng thì giám đốc Hong vẫn lắc đầu.

Nếu như điều kiện trả lương trước không được chấp nhận thì bản thân việc xin việc không còn ý nghĩa gì nữa. Thỏa hiệp cũng là vô ích. Dường như đây chỉ là cách để anh xác nhận lại lần nữa sự vô dụng của mình, và một mảnh hy vọng lại vừa bị cướp đi.

Anh vừa đứng dậy khỏi chỗ ngồi thì giám đốc Hong liền nói:

“Anh Jeong, thay vì xin việc thì sao anh không thử suy nghĩ lại về tập thơ mà lần trước chúng ta đã nói chuyện, thế chẳng phải hơn ư?”

Có vẻ như giám đốc Hong muốn nói chuyện nghiêm túc về tập thơ đó. Một tập thơ gồm khoảng hai mươi bài thơ vô thưởng vô phạt rồi trang trí bắt mắt, trên bìa có hình một bông hoa.

Anh lom khom ngồi xuống rồi nói:

“Tôi có thể làm thơ nhưng tôi không tin nó có kiếm ra tiền.”

“Còn tùy thuộc xem anh Jeong viết hấp dẫn đến đâu, và phía chúng tôi trang trí trình bày đẹp đến mức nào đã chứ. Trước tiên quan trọng là anh Jeong hãy viết những bài thơ không khó, những bài thơ dễ đọc ấy. Ví dụ như...”

Ví dụ như những bài thơ ủy mị và phù hợp tâm lý của các cô gái mới lớn. Chắc là giám đốc Hong định nói như thế. Nhưng giám đốc Hong lại đưa ra một đề nghị hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của anh.

“Cuộc sống ngắn ngủi của đứa con trai, và tình cha da diết hy sinh thân mình để kéo dài cuộc sống cho con... Hãy hình tượng hóa tâm tư của anh Jeong thành thơ. Giống như viết nhật ký ấy. Tôi có dự cảm rất tốt về tập thơ này đấy. Chưa biết chừng sẽ thành công lớn ấy chứ.”

Anh có thể làm một vài bài thơ kiểu như thế.

Jeong Ho Yeon vì tiền mà quỳ dưới gót chân thiên hạ. Hắn cứ tự giả nghèo giả khổ thế thôi. Đúng vậy, cứ ra sức chỉ trích, phê phán đi. Nếu có thể bán được thân mình hay linh hồn thì anh cũng sẵn sàng, đâu có gì ghê gớm cơ chứ. Nhưng đặt đứa trẻ vào trong câu chuyện này thì thật là một sự xúc phạm khó có thể chịu đựng được.

Anh đan tay vào nhau rồi ngồi lún sâu hơn vào trong ghế xô pha. Trong lòng anh đang sôi lên vì giận dữ, nhưng anh vẫn quyết đợi đến cùng.

“Đứng ở vị trí của anh Jeong thì chắc khó có thể chấp nhận ngay lập tức, nhưng chẳng phải là những cảm xúc chân thực đều xuất phát từ trải nghiệm của cuộc sống hay sao? Lại cũng không phải là điều gì làm hạ thấp giá trị của thơ ca. Hãy làm theo lời tôi đi. Mấy chục năm làm xuất bản, lần đầu tiên tôi có cảm giác chắc chắn như thế này đấy. Cứ tin lời tôi mà xem.”

Giám đốc Hong hào hứng đến độ nói bắn cả nước bọt ra ngoài. Chưa biết chừng ông ta còn đang động não nghĩ mấy câu quảng cáo cũng nên. Không khác gì anh, một biên tập viên, khi đứng trước một bản thảo cũng thường cân nhắc xem nó có thể bán bao nhiêu bản trước khi gặt đầu đồng ý hay lắc đầu từ chối.

Không biết nên phản ứng thế nào, từ đầu đến cuối anh vẫn chỉ im lặng. Nhưng câu hỏi của giám đốc Hong ngay sau đó thật sự đã đánh gục anh.

“Chẳng phải anh cần cứu sống đứa trẻ hay sao?”

Anh nhắm chặt mắt lại. Cho dù là chửi bới hay tức giận, tất cả những cảm xúc ấy đều thật xa xỉ và thừa thãi. Bởi hiện thực đã rõ ràng rành rành và vô cùng nghiệt ngã. Đó là phải cứu sống đứa trẻ. Chẳng phải anh đã thề rằng nếu cứu được đứa trẻ thì thậm chí anh còn có thể hy sinh mạng sống của mình hay sao.

“Tôi sẽ đưa ra cho anh một mức nhuận bút rộng rãi.”

“Bao nhiêu ạ...”

“Có thể lên tới năm triệu.”

Anh vừa ngoảnh đầu đi thì giám đốc Hong vội vã tiếp lời.

“Chắc là anh Jeong cũng đã nắm rõ tình hình của giới xuất bản rồi đấy. Năm triệu cho một tập thơ chẳng phải là một số tiền rất lớn hay sao? Dạo này ngay cả tiểu thuyết ba tập cũng khó có thể nhận được số tiền như thế. Vì thế đó là con số đáng ao ước đối với một tập thơ rồi. Chỉ riêng những bản thảo tự túc chi phí xuất bản cũng đang chất đầy trong tủ hồ sơ của tôi kia kìa.”

Anh hỏi giám đốc Hong về khả năng từ bỏ nhận tiền nhuận bút trên số lượng sách phát hành, để nhận tiền ngay một lần. Đó là lựa chọn mà nếu có thể thì tác giả thường tránh.

Giám đốc Hong suy nghĩ hồi lâu rồi trả lời:

“Tôi sẽ trả anh thêm năm triệu nữa. Chắc là anh Jeong cũng hiểu tôi không thể mạo hiểm đưa ra con số lớn hơn chứ?”

Khoảng cách giữa mười triệu và bốn mươi triệu là bao nhiêu nhỉ? Bằng khoảng cách từ đây đến ngọn lửa lập lòe nơi ngôi nhà hẻo lánh nằm trên núi? Hay là khoảng cách từ trái đất đến hành tinh cuối cùng trong Hệ Mặt Trời...

Anh nói sẽ trả lời sớm rồi đứng dậy.

4

Tôi đang làm rất tốt.

Hôm qua khi xét nghiệm tủy cũng thế, cả hôm nay đặt ống thông tĩnh mạch cũng vậy, tôi đều chịu đựng được hết.

Tôi rất sợ ống thông. Tôi đã bị tiêm tủy sống nhiều lần rồi, nhưng mà ống thông thì đây là lần đầu tiên. Hãy thử tưởng tượng bị người ta đục một cái lỗ trên ngực phải của mình mà xem. Làm sao không sợ được cơ chứ.

Việc xuyên một lỗ trên ngực rồi đưa một cái ống cao su dài vào sâu trong cơ thể được gọi là đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm. Ống dẫn cao su sẽ treo lủng lẳng trên ngực tôi như cái dây phơi đến tận khi tôi xuất viện. Việc tiêm tĩnh mạch đáng chán thì không cần phải làm nữa. Nhưng điều không thể quên là, người ta sẽ đưa tủy của một chị người Nhật Bản qua cái ống dài này cứu sống tôi.

Tôi đã chịu đựng thật giỏi, và tôi thấy tự hào về bản thân mình.

Nhưng mà tôi mệt lắm. Như thế người ta liên tục rót nước sôi sùng sục lên ngực tôi, chỗ đang bị cái ống cao su ghim vào ấy. Tôi lúc nào cũng thấy buồn nôn, còn đầu thì đau đau, ong ong như thể có cả một đàn ếch chui vào trong đó. Từ sáng nay tôi còn bắt đầu bị rụng tóc. Khi ngủ dậy, nhìn xuống gối tôi thấy đen sì những tóc là tóc.

Tôi nâng miếng gỗ đeo hình dáng bố trên tay.

Mỗi khi mệt mỏi, đau đớn, buồn rầu hay muốn òa khóc, tôi lại nhìn vào miếng gỗ. Đúng rồi, giờ đây tôi đang muốn cố vũ cho bản thân mình. Vừa tự cố vũ, tôi vừa tự nhủ, đúng rồi mình có bố cơ mà, bố là người yêu thương mình nhất trên đời.

Để giữ lời hứa với bố, tôi đang nỗ lực một cách chăm chỉ. Nhưng bố đã hứa là sẽ không đi đâu cả, chỉ luôn ở bên cạnh tôi thôi, vậy mà dạo này cứ loáng một cái bố lại bỏ tôi một mình. Mẹ thì ở đây, nhưng mà xem ra cũng không khác gì tôi ở một mình cả.

Mẹ đứng ở phía cửa sổ, quay lưng lại, nói chuyện với bác Long Mũi. Không biết có chuyện gì nhiều thế mà mẹ cứ thì thà thì thầm mãi không dứt. Cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Nhưng tai của tôi cứ như thể có chân, cứ muốn chạy về phía mẹ vậy.

Thình thoảng mẹ quay đầu lại và khẽ cười bằng mắt với tôi. Có lẽ là mẹ muốn cười. Mẹ muốn làm gì thì làm chứ. Giờ thì tèn tén ten, mẹ với tôi đã kết thúc hoàn toàn rồi mà.

Lúc này, tôi đã hỏi về sự hiện diện của bác Long Mũi. Tôi do dự mãi mới dám hỏi, vậy mà mẹ thản nhiên trả lời:

“Mẹ đã kết hôn với bác ấy rồi.”

“Bố thì sao ạ?”

“Hóa ra bố chưa nói với con à. Mẹ và bố con đã chia tay từ lâu rồi.”

“Tại sao ạ?”

Mẹ chẳng nói gì mà chỉ cười.

“Bố ấy à...”

Bố yêu mẹ mà. Tôi đã định nói như thế. Nhưng vào giây phút định nói câu ấy, tự nhiên tôi có cảm giác như mình sắp trở thành một tên ngốc vậy. À không, vì nói ra câu ấy thật là buồn, nên tôi đã nghĩ chẳng thà cứ im lặng thì sẽ tốt hơn cho cả bố và tôi.

Rốt cuộc khó khăn lắm tôi mới nói ra được lời này:

“Bố không hề ghét mẹ mà.”

“Mẹ cũng không ghét bố con. Nhưng suy nghĩ của bố và mẹ khác nhau. Vì thế nên bố mẹ mới chia tay.”

Con người thì ai cũng có suy nghĩ của riêng mình chứ. Làm gì có ai không có suy nghĩ của riêng mình đâu.

Thế nên nếu nói mỗi người đều có suy nghĩ khác nhau thì là đương nhiên rồi. Tôi cũng vậy. Suy nghĩ của tôi và Seong Ho khác nhau, cả với Eun Mi cũng vậy, thậm chí có nhiều lúc suy nghĩ của tôi và bố cũng khác nhau. Nếu chỉ vì suy nghĩ khác nhau mà chia tay thì có lẽ con người chẳng trở nên thân thiết với ai được cả.

“Bác ấy là họa sĩ nổi tiếng, không chỉ ở nước mình mà cả ở Pháp nữa.”

Hừm. Tôi không muốn nghe chuyện của mẹ thêm nữa. Nhưng mẹ thì cứ thao thao bất tuyệt chẳng hề biết đến tâm trạng của tôi.

“Bác ấy đang giúp mẹ rất nhiều.”

Chưa biết chừng mẹ kết hôn với bác Long Mũi chỉ vì bác ấy là họa sĩ nổi tiếng thôi. Rõ ràng ràng là mẹ đã dối tôi, khi nói suy nghĩ của mẹ và bố khác nhau.

Đã chia tay với bố rồi vậy mẹ còn đến với mình làm gì cơ chứ.

Tôi định mở to mắt mà hỏi mẹ như vậy. Tôi không quan tâm mẹ sẽ trả lời như thế nào. Tôi chỉ muốn cho mẹ thấy rõ là bố và tôi, khác với mẹ. Nhưng đột nhiên bác Long Mũi lại đẩy cửa bước vào.

Tôi có cảm giác như mẹ đang tiến về phía tôi. Cả bác Long Mũi nữa.

“Nãy giờ con cứ chăm chú nhìn cái gì suốt thế?”

Mẹ khom lưng nhìn chăm chăm vào miếng gỗ khắc của tôi, tôi liền rút tay vào sâu trong khăn trải giường.

“Con đưa đây xem nào.”

Không được, con không thích. Tôi muốn hét lên và nổi cáu nhưng rốt cuộc lại đưa miếng gỗ khắc cho mẹ như một tên ngốc. Tôi ấy mà, từ ngày xưa tôi đã sợ mẹ rồi. Tôi biết cái gì mà mẹ ra lệnh thì nhất định tôi phải làm theo. Thói quen ấy hình như vẫn còn lại đến tận bây giờ.

Mẹ xem xét miếng gỗ rồi hỏi:

“Cái này ở đâu ra thế?”

“Con làm ạ.”

“Con nói là chính tay con đeo ra nó sao?”

Mẹ há hốc miệng.

Con nói dối đấy. Thực ra thì con nhặt được ở trên đường. Bất thành linh tôi cảm thấy chỉ muốn bật lại như vậy. Tôi không biết lý do là gì nữa. Không hiểu sao tôi có cảm giác không tốt. Nhưng mà tôi không có suy nghĩ nào khác cả. Ngoài ý nghĩ rằng trong một thời gian dài, mẹ đã coi thường tôi, và cả bố nữa.

Cuối cùng tôi nói với mẹ:

“Cái đấy thì có gì khó cơ chứ.”

Mẹ lắc lắc đầu rồi đưa hình đeo cho bác Long Mũi. Dù chẳng hề được tôi cho phép. Bác Long Mũi lần lượt nhìn hình đeo, tôi và mẹ rồi cất lời:

“Đúng là tự tay Daum làm ra thật chứ?”

Nếu nói một lần mà không tin thì dù có nói trăm lần hay nghìn lần cũng chỉ đau miệng mà thôi. Tôi im lặng chìa tay ra. Ý là hãy trả lại hình đeo cho tôi.

“Cháu đã học điêu khắc à?”

Bác Long Mũi chẳng hề có ý định trả lại hình đeo cho tôi, mà tiếp tục hỏi, còn tôi thì lắc đầu.

“Cháu chưa từng học điêu khắc sao? Bác không thể nào tin được.”

“Khi nhìn miếng gỗ, chạm vào nó và ngửi mùi thì cháu cảm nhận được hình dạng ở bên trong nó. Cháu chỉ đưa hình dạng đó ra bên ngoài thôi ạ.”

Đúng là như vậy. Nếu nghĩ đến bố thì có bố, nếu nghĩ đến Eun Mi thì có Eun Mi ở bên trong miếng gỗ mà. Chỉ cần lấy con dao điêu khắc đeo bỏ những phần thừa đi thì bố và Eun Mi sẽ hiện ra ngoài mà. Chẳng có gì khó, cũng chẳng có gì đáng khen ngợi cả.

Bác Long Mũi nhìn mẹ rồi nói:

“Nhìn miếng gỗ và có thể đọc được hình thù bên trong đó? Nếu thật thì đúng là thiên tài đấy.”

Mẹ vừa xoa xoa đầu tôi vừa hướng mắt nhìn về phía bác Long Mũi. Mà từ khi tôi bắt đầu rụng tóc, bố chẳng bao giờ xoa đầu tôi nữa.

“Cháu có thích vẽ không?”

Tôi trả lời không.

“Cháu đã từng học vẽ chưa?”

“Chưa ạ.”

“Vậy cháu có muốn thử học không?”

“Không ạ.”

“Theo chú Daum có vẻ giống mẹ thì phải. Cháu có tố chất rất tốt đấy. Bác muốn giúp cháu.”

Tôi giật lấy hình đeo từ tay bác Long Mũi. Và tự nhủ trong lòng:

Như bác đã giúp mẹ cháu á? Cháu không giống mẹ đâu.

5

Người vợ bảo rằng có điều nhất định cần phải nói và dẫn anh đến một quán ăn Nhật trước bệnh viện. Park In Seok cũng cùng đến với cô. Sau khi chọn một chỗ ngồi ở phía bên trong quán và gọi đồ ăn, người vợ mở lời:

“Tôi sẽ nói trước nhé. Không cần phải cao giọng hay cáu giận với nhau làm gì.”

“Đương nhiên là anh sẽ không làm vậy rồi. Cũng không có chuyện gì đáng phải như vậy cả.”

“Không lâu nữa tôi sẽ sớm quay trở lại Pháp. Trước đó tôi muốn làm rõ một việc.”

Người vợ hướng ánh nhìn về phía Park In Seok. Anh ta đang tỉ mỉ cho thuốc lá vào ống, còn người vợ có vẻ ngập ngừng.

“Nếu là vì Daum thì em đừng lo lắng gì cả, cứ về đi. Daum sẽ tốt thôi mà.”

Câu nói của anh kéo ánh mắt của người vợ từ từ quay trở lại.

“Vấn đề là có vẻ như anh đâu có làm tốt được.”

“...”

“Lúc chiều phòng Y vụ tìm anh đấy. Tôi đã đi hỏi xem có việc gì. Họ nói là anh vẫn còn nợ tiền viện phí, chưa trả. Thật là xấu hổ. Tôi đã muốn thanh toán luôn cho xong. Nhưng rồi tôi cố nhịn. Vì nghĩ cho anh.”

“Xin lỗi nếu đã để em phải xấu hổ. May mà em làm như vậy. Chỉ là anh quên khuấy mất hạn thanh toán thôi.”

“Quên khuấy mất sao? Anh không thể thẳng thắn hơn được à?”

Khối thuốc mà Park In Seok nhả ra làm mũi anh ngứa ngáy. Anh thèm thuốc khủng khiếp. Nhưng từ khi đưa đứa trẻ lên Seoul, anh đã bỏ thuốc. Vì đứa trẻ ghét anh hút thuốc, và anh không muốn đứa trẻ phải lo lắng thêm nữa, nó chiến đấu với bệnh tật cũng đủ mệt mỏi rồi.

“Cái gì tìm hiểu được về anh tôi đã tìm hiểu hết rồi. Không phải tôi bí mật điều tra vì có ý gì khác đâu. Chỉ là tôi muốn biết liệu anh có thể chịu trách nhiệm về con hay không thôi. Hóa ra anh đã bán cả chung cư rồi à. Tôi sẽ không hỏi tại sao và anh đã dùng tiền đó vào việc gì. Dù sao thì bây giờ anh chẳng có nhà cũng chẳng có chốn dung thân, không việc làm, lại càng không tài sản gì cả, vậy tiền viện phí cho con anh định làm thế nào đây?”

“Anh sẽ tự biết phải làm gì. Không liên quan gì đến em.”

“Không liên quan? Anh nói dễ nhì. Daum cũng là con tôi cơ mà. Nó là đứa con mà tôi đã phải vất vả mang nặng đẻ đau đấy.”

“Em nói đúng. Vì thế nên anh lúc nào cũng biết ơn em. Nhưng không phải em cũng có cuộc sống riêng của mình sao?”

Anh thoáng nhìn sang Park In Seok. Anh ta đang lấy một tay chống cằm và nhìn vào khoảng không.

Người vợ đang ngồi cạnh người chồng hiện tại và nói chuyện với người chồng cũ. Không biết liệu tâm tư của Park In Seok như thế nào? Nếu đặt ở địa vị của Park In Seok thì không biết anh sẽ hành động như thế nào? Không biết anh có thể kiên nhẫn ngồi đó như Park In Seok không. Không, có lẽ anh đã sớm bỏ đi rồi. Dù sao rõ ràng đây là một tình huống buồn cười và thật hoang đường.

“Đúng vậy, tôi có cuộc sống của tôi. Nhưng đứa trẻ cũng là một phần cuộc sống của tôi.”

Người vợ thở dài rồi nói tiếp:

“Không phải bây giờ tôi mới quay về rồi vội vàng nói về thiên chức làm mẹ đâu. Nhưng tôi không thể nào bỏ mặc đứa trẻ nằm một chỗ trong tình trạng như thế được. Và tôi đã định không nói điều này, nhưng Daum giống tôi nhiều hơn anh đấy.”

“Việc đứa trẻ giống ai không quan trọng. Em hãy vào vấn đề chính đi, đừng vòng vo nữa.”

“... Tôi nghĩ rằng tôi không thể tiếp tục giao phó đứa trẻ cho anh được nữa.”

“Em căn cứ vào đâu mà nói vậy?”

“Tôi đã nói rồi còn gì. Chắc là anh cũng biết, nếu không nộp tiền đặt cọc thì bệnh viện sẽ không đồng ý chuyển sang trung tâm cấy ghép. Bây giờ anh là kẻ nghèo kiết xác không thể cáng đáng được hai mươi triệu won. Nếu cứ thế này thì đứa trẻ sẽ không thể nào được điều trị một cách tử tế, chứ đừng nói gì đến được ghép tủy, và không khéo anh lại dẫn nó lên khe núi như lần trước chưa biết chừng.”

“Không có việc như thế đâu, tuyệt nhiên không.”

“Anh đừng có nói chắc nịch như vậy. Con người có thể lừa được tiền sao? Tiền mới lừa con người ta chứ. Tôi biết là anh đã cố gắng vì con. Tôi có ý định sẽ bù đắp đầy đủ cho anh về mặt đó. Nhưng anh đừng hiểu lầm thành tôi lấy con ra để mặc cả. Chỉ là tôi muốn chúng ta hãy lựa chọn một cách thực tế. Vì đứa trẻ và vì cả anh nữa.”

Bù đắp? Mặc cả? Lựa chọn thực tế? Anh bật cười thành tiếng và chỉ biết cười. Nhưng nỗi cô độc đến nghiệt ngã xâm chiếm trong anh. Có phải đó là tâm trạng như thế anh đang đứng trên cánh đồng hoang tàn, nơi bước chân của mùa thu bỏ lại đằng sau, và thần thờ nhìn về phía Tây?

“Dù sao thì không phải việc đầu tiên là phải cứu sống đứa trẻ hay sao? Nếu vậy thì đương nhiên tôi chịu trách nhiệm về đứa trẻ thì sẽ hợp lý hơn là người vô dụng... tôi xin lỗi... như anh.”

“Như suy nghĩ của em thì anh có thể là người cha vô dụng, ừ, đúng rồi đấy. Anh vẫn còn nhiều thiếu sót. Nhưng anh sẽ không trở thành người cha xấu xa bỏ mặc đứa con mình phải chết trong vô vọng đâu.”

Giọng người vợ bật ra như thế cái lò xo bị nén xuống.

“Nếu vậy thì anh định làm như thế nào đây? Rốt cuộc là anh định không từ bỏ đứa trẻ chứ gì? Hay thế nào?”

“Từ bỏ? Đứa trẻ không phải là đồ vật để mà từ bỏ hay là lấy lại.”

“Anh đừng có bắt bẻ lời nói của tôi như vậy. Hèn hạ lắm.”

“... Daum và anh, bố con anh có cuộc sống riêng của bố con anh. Giống như em có cuộc sống của em vậy. Anh nghĩ rằng em đang mãn nguyện với cuộc sống hiện tại của em. Anh cũng thành tâm mong rằng tương lai của em sẽ như vậy. Nếu em cũng hiểu cho anh và con theo cách ấy thì tốt biết mấy. Đúng là hiện nay anh và con đang rất vất vả. Nhưng đừng tùy tiện phán đoán là sau này cũng sẽ như thế.”

Người vợ vừa cắn môi dưới, vừa nhìn chăm chăm vào anh. Anh nhìn trả, và muốn nhanh chóng kết thúc cuộc nói chuyện vô nghĩa này.

“Anh có một điều thắc mắc. Là không hiểu lý do tại sao đột nhiên em lại quyến luyến con như vậy.”

“Khi phải rời xa con, chưa phút giây nào tôi cảm thấy thoải mái cả. Anh có biết thời gian vừa qua đã bao nhiêu lần tôi ngủ mơ gặp ác mộng, hét lên rồi tỉnh giấc hay không?”

“Vậy em muốn chịu trách nhiệm về con để em thấy thoải mái hơn, để em không mơ gặp ác mộng nữa sao?”

Người vợ đá văng ghế ngồi rồi đứng bật dậy.

“Tôi xin anh đừng nói cái kiểu như thế con là vật toàn quyền sở hữu của riêng anh vậy. Tôi chán ngấy rồi.”

“Không liên quan gì đến anh, rõ ràng em vẫn là người mẹ duy nhất của con. Trước đây, bây giờ và cả những ngày sau nữa. Anh lúc nào cũng luôn muốn em và Daum có một mối liên hệ tình cảm, mong em quý trọng và lo lắng cho con. Suy nghĩ này ngay cả sau này cũng không thay đổi. Đương nhiên là em có quyền nhớ mong, lo lắng cho con như nó tìm kiếm em vậy. Nhưng có một điều anh muốn nói rõ ràng với em. Đó là em không có quyền mang con đi khỏi tay anh. Bây giờ, và cả sau này cũng sẽ mãi như vậy.”

“Có vẻ như anh dương dương tự đắc vì đang cầm tờ giấy cam kết ấy trong tay. Nhưng tôi e rằng mình không thể làm theo mong muốn của anh. Nếu như đến cuối cùng anh vẫn không từ bỏ thì tôi không thể

không tính đến biện pháp sau cùng. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ giải quyết bằng pháp luật. Anh là người có tiền sự còn gì.”

“Tiền sự?”

“Không phải thế sao. Anh đã bất chấp sự ngăn cản của bệnh viện, làm gián đoạn việc điều trị rồi đẩy con đến bờ vực của cái chết còn gì. Thêm vào đó, hiện tại anh còn là người không có năng lực, tòa án đương nhiên sẽ trao lại quyền nuôi con cho tôi thôi.”

Người vợ hét lên cho thấy quyết tâm của mình rồi đẩy cửa, bước ra ngoài.

Người vợ đã bỏ đi rồi thì đồ ăn của ba người mới được mang ra hết.

Vấn đề nuôi con không phải là điều gì đặc biệt cả. Cho dù ngay từ lúc đầu, người vợ có quyết tâm đặt vấn đề đi chẳng nữa thì đó cũng là điều được quyết định từ trước rồi. Anh không muốn tranh cãi về tư cách của người vợ. Làm như vậy thì không hơn gì hành động hèn hạ đúng như lời của cô.

Tuy nhiên, anh khó có thể hiểu được thái độ của người vợ khi cứ sốt sắng nhắc đến giấy cam kết từ bỏ quyền nuôi con. Anh chưa từng yêu cầu cô phải viết giấy cam kết, hỏi người vợ gửi giấy cam kết về, anh cũng đã không thể hiểu được rốt cuộc thì cái thể loại giấy tờ này có ý nghĩa gì, và chỉ biết mỉm cười cay đắng. Vậy mà bây giờ người vợ nói rằng sẽ giải quyết bằng luật pháp, câu nói ấy chẳng khác nào con dao đâm sâu vào trái tim anh.

Anh chưa hề muốn căm ghét người vợ. Dầu sao thì họ đã chia tay nhau, và chia tay trước khi trở nên căm ghét nhau thì có thể xem như một điều may mắn. Nhưng cái suy nghĩ không biết liệu sau này anh có phải căm ghét cô không làm anh thấy rối bời một cách vô lý.

Khi anh nhìn chăm chăm sang bát canh cá nóc của người vợ, Park In Seok liền đặt cái muỗng lên trên gạt tàn rồi mở lời:

“Cơm thì chắc khó nuốt, vậy anh uống một chén rượu nhé?”

“Anh uống đi. Tôi sẽ ăn cơm.”

Nhưng anh chỉ đảo thức ăn lên vài lần rồi lại đặt thìa đũa xuống. Park In Seok tự rót tự uống mấy chén rượu rồi đẩy một chén về phía anh.

“Anh hãy nhận một chén đi. Tôi muốn mời anh Jeong một chén.”

Trong khi Park In Seok rót rượu, anh chợt chìm vào cảm giác mơ hồ kỳ lạ như thể anh và Park In Seok là hai người đàn ông đang tranh giành một người phụ nữ rồi cuối cùng lại rót rượu cho nhau. Cũng không phải không có lý. Nói vậy chứ anh hoàn toàn không có lý do gì để căm hận hay phẫn nộ với Park In Seok. Giây phút người vợ quyết định từ bỏ thì với anh Park In Seok đơn giản chỉ là một người đàn ông xa lạ vô danh thôi, chỉ là, mỗi khi đối diện với Park In Seok, anh lại có cảm giác khó xử như thể đang lang thang vô định trong màn sương mù dày đặc vậy.

Park In Seok với lấy chén của người vợ, rót đầy rượu rồi nói.

“Nhìn lại mọi việc đã xảy ra, nếu như vì tôi mà làm cho anh Jeong bị tổn hại, thì thật lòng tôi muốn xin lỗi. Nghe toàn bộ câu chuyện của hai người thì lạ là tôi lại nghĩ nhiều hơn cho lập trường của anh Jeong hơn là vợ tôi. Tôi cũng sắp bước sang tuổi năm mươi rồi. Thật xấu hổ nhưng đến tuổi này rồi mà tôi vẫn chưa từng được làm cha. Vì thế nên có thể tôi không hiểu được tâm tư của anh Jeong. Tuy nhiên có lẽ tôi cũng đoán được Daum có ý nghĩa như thế nào đối với anh.”

Không biết đáp lại như thế nào, anh chỉ khẽ gượng cười. Park In Seok nâng chiếc mũ bê rê lên, xoa xoa lòng bàn tay lên trán rồi tiếp tục.

“Có lẽ anh Jeong cũng biết rõ, cô ấy là người không dễ bụng lâu đâu. Tòa án hay gì đó thì rõ ràng chỉ là vì cô ấy quá kích động nên mới nói thế thôi. Mà nếu như cô ấy quyết tâm như thế thật thì tôi cũng sẽ chịu trách nhiệm ngăn cô ấy lại.”

“Nhờ anh chuyển lời cho mẹ của Daum giúp tôi. Rằng nếu như đơn giản chỉ vì chi phí điều trị thì không cần cô ấy phải lo lắng đâu.”

“Có lẽ không phải vì phí điều trị đâu. Phải nói như thế nào nhỉ? Có lẽ là tình mẫu tử đã ngủ quên bấy lâu nay, khi gặp lại đứa trẻ liền thức giấc chẳng...”

Tình mẫu tử đã từng ngủ quên? Nếu là sự thật thì là một điều thật đáng mừng. Thật lòng là như vậy. Giá như với tình mẫu tử thức giấc trở lại, người vợ có thể chữa lành những vết thương tuổi thơ của đứa trẻ.

Trong ký ức tuổi thơ, đứa trẻ vừa oán trách mẹ nhưng cũng vừa nhớ nhung mẹ vô bờ bến. Anh luôn nặng lòng vì cảm thấy như thể nỗi đau của những năm tháng niên thiếu mà anh đã phải trải qua một cách khó khăn, nay lại truyền sang cho đứa trẻ một cách vẹn nguyên.

“Dù sao thì tôi cũng thật sự lo lắng về vấn đề phí điều trị của Daum.”

Park In Seok vừa nhìn chăm chăm vào anh, vừa thêm vào.

“Ngày xưa tôi cũng từng là một kẻ nghèo xơ nghèo xác. Bây giờ thì nhờ vẽ tranh tôi cũng đã dành dụm được một số tiền nho nhỏ. Mong anh đừng hiểu lầm. Tôi chỉ muốn giúp đỡ anh Jeong thôi.”

“Cảm ơn anh. Nhưng tôi xin được từ chối.”

“Tôi chỉ muốn giúp anh và Daum, không có ý gì khác. Và đó cũng là nguyện vọng của vợ tôi, tôi cũng khó có thể vờ như không biết được.”

Trong giây lát bỗng chốc anh bị bao quanh bởi sự căm dỗ.

Anh hoàn toàn có thể đón nhận lời đề nghị của người đàn ông này một cách ngây thơ và đơn thuần lắm chứ. Cũng chẳng có cách nào hợp lý hơn còn gì. Nếu vấn đề là lòng tự trọng, thì hãy vứt bỏ cái lòng tự trọng vớ vẩn ấy cho chó gặm đi. Cũng không cần phải cố chấp làm gì. Hiện tại mới quan trọng. Cứ coi như là anh vay tạm, sau này sẽ trả đủ. Nhưng... anh sẽ phải ôm trong mình nỗi hối hận cả đời. Và... dù có phải hy sinh như thế nào thì anh cũng phải bảo vệ đứa trẻ bằng sức lực của chính mình.

Anh lắc đầu một cách cương quyết.

“Đó là việc liên quan đến sinh mệnh của đứa trẻ. Nếu rơi vào tình huống này, liệu họa sĩ Park có muốn cứu sống con mình bằng sự giúp đỡ của người khác không?”

“Chẳng lẽ mẹ Daum là người ngoài sao? Tôi mong anh hãy hiểu cho tâm tư của cô ấy. Chẳng phải cô ấy cũng cần làm điều gì đó cho đứa bé hay sao?”

“Tôi nghĩ rằng không nhất thiết phải là chi phí điều trị. Ngoài điều đó ra thì người mẹ còn biết bao nhiêu trách nhiệm khác cơ mà.”

Park In Seok cho thuốc lá vào trong ống rồi châm lửa với vẻ mặt thất vọng. Anh ta nhả khói thuốc như thở hắt một hơi thật dài rồi hỏi:

“Tôi hiểu rõ ý của anh Jeong rồi. Tôi sẽ thuyết phục cô ấy. Nhưng anh đã tìm ra cách chuẩn bị phí điều trị cho thằng bé chưa?”

“Tôi phải giải thích từng thứ một hay sao?”

“Vì tôi muốn biết. Phải biết thì tôi mới có thể dễ dàng thuyết phục cô ấy được.”

“Tôi đã quyết định xuất bản thơ. Điều kiện đưa ra khá tốt nên tôi sẽ dễ dàng giải quyết được phí điều trị.”

Thật ra thì điều đó chưa được quyết định. Và ngay cả xuất bản thơ thì anh cũng chưa thể chi trả được toàn bộ phí điều trị. Nhưng anh nghĩ rằng nhất định sẽ có một cách giải quyết nào đó, chỉ là anh chưa tìm ra ở đâu thôi, đó là cách anh tự động viên và khích lệ mình.

Một khoảng lặng nặng nề và khó chịu trôi qua. Khi anh đang nghĩ không biết lúc nào nên đứng dậy, thì Park In Seok mở lời.

“Daum có năng khiếu điêu khắc đáng kinh ngạc. Có lẽ là khi điều trị khỏi hoàn toàn, chúng ta nên tìm một cách nào đó để nuôi dưỡng tài năng của thằng bé một cách chính thức.”

“Tôi thấy không nhất thiết phải như vậy. Điều quan trọng nhất là lựa chọn của bản thân Daum. Trước khi thằng bé có thể tự đưa ra lựa chọn thì tất cả chỉ là cưỡng ép mà thôi. Tôi không muốn làm đứa trẻ phải sợ hãi vì tham vọng của bố mẹ nó.”

“Daum có tố chất của một thiên tài. Nhưng ngay cả thiên tài mà không được nuôi dưỡng phát triển thì cũng sẽ chỉ dừng ở đó, và cuối cùng là bị chôn vùi mà thôi.”

Phần lớn lý do khiến cho cuộc sống của con người trở nên mệt mỏi là vì tham vọng quá độ, cũng như vậy, chính sự kỳ vọng thái quá của bố mẹ sẽ làm cho cuộc sống của con trẻ bị đảo lộn. Dẫu rằng có thể phát huy được tài năng của đứa trẻ đi chăng nữa, nhưng nếu như đó là lựa chọn cưỡng ép, thì một ngày xa xôi sau này, đứa trẻ sẽ nhìn lại cuộc sống của mình bằng ánh mắt hối hận.

Park In Seok lén dò xét thái độ của anh rồi nói:

“Thật lòng mà nói thì tôi đã đặt nhiều kỳ vọng vào tài năng của Daum. Rõ ràng là cô ấy cũng cùng suy nghĩ với tôi. Thế nên cô ấy càng tha thiết với thằng bé.”

Đến tận lúc đó anh mới hiểu được ý của người vợ khi nói rằng đứa trẻ rất giống cô. Nhưng đó quả thật là một lập luận vô lý, và một ý nghĩ không trong sáng. Không biết điều đó có đồng nghĩa với việc nếu không phải vì tài năng của đứa trẻ thì cô sẽ không quan tâm hay không. Park In Seok thì cứ xem là như vậy đi. Nhưng ngay cả người vợ mà cũng có ý nghĩ như vậy thì thật đáng buồn.

“Nếu như điều trị khỏi hoàn toàn thì anh vẫn không có ý định giao phó tương lai của Daum cho chúng tôi sao?”

Anh nhìn theo làn khói bay lên như những sợi chỉ mỏng manh từ chiếc tàu trên tay Park In Seok, cuối cùng cũng cất lời hỏi: “Tại sao anh và mẹ Daum không có con với nhau?”

“Muốn cũng không thể được.”

Park In Seok tiếp lời bằng một giọng buồn buồn sau khi uống cạn chén rượu đặt trước mặt.

“Cách đây gần hai mươi năm, tôi đã ly hôn. Ngay sau đó tôi đã phẫu thuật thắt ống dẫn tinh. Cũng có thể nói đó là quyết tâm sẽ không kết hôn nữa mà chỉ dành toàn bộ tâm huyết cho việc vẽ tranh. Nhưng

bây giờ gặp cô ấy, và khi ngày càng có tuổi, tôi mới càng cảm nhận được một cách rõ ràng đó thật sự là một hành động thiếu suy nghĩ.”

Park In Seok quay trở lại chủ đề tương lai của đứa trẻ, còn anh thì nhanh chóng đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

6

“Giấy cam kết đồng ý điều trị ghép tủy đồng loại sử dụng phương pháp xạ trị toàn thân tiền cấy ghép và Cytosan đối với bệnh lý ác tính về máu”, “Giấy đồng ý cam kết điều trị ghép tủy đồng loại sử dụng Busultan và Cytosan tiền gây mê ở bệnh lý ác tính về máu”.*

Đó là hai loại giấy tờ cam kết dài mấy trang kín đặc chữ trình bày về bối cảnh y học cấy ghép tủy, quá trình điều trị, nguy cơ và tác dụng phụ, ý kiến của bác sĩ điều trị chính, sự đồng ý của bệnh nhân và gia đình...

Nó có ý nghĩa là phác đồ điều trị chuẩn bị tiến hành ghép tủy chính thức đã bắt đầu. Việc xạ trị toàn thân và sử dụng thuốc kháng ung thư liều cao để loại bỏ hoàn toàn tế bào ác tính sẽ được tiến hành song song cùng với việc tạo khoảng trống để tế bào tủy sống mới có thể phát triển và xử lý nhằm phòng ngừa phản ứng thải ghép sau ghép tủy.

Anh đọc đi đọc lại cảnh báo về nguy cơ đi kèm trong giấy đồng ý cam kết.

Trong trường hợp tủy sống được ghép không phát huy chức năng thì có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Sau khi ghép, trong trường hợp bệnh chủ cơ cấu cấy ghép gặp phản ứng từ chối tiếp nhận cấy ghép thì có thể xảy ra nhiều biến chứng nguy hiểm khác nhau.

Có thể gây ảnh hưởng xấu đến chức năng của nội tạng như thận, gan, phổi, não...

Với trường hợp gặp phải chứng tắc tĩnh mạch thì có thể dẫn tới các tình huống nghiêm trọng.

Việc xạ trị toàn thân có thể gây vô sinh.

Anh run run ký tên vào tờ giấy cam kết rằng sẽ không truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với bác sĩ điều trị chính và bệnh viện về kết quả của cuộc điều trị và biến chứng có thể phát sinh trong quá trình điều trị.

Trong buổi sáng ngày mai, đứa trẻ sẽ được chuyển từ khu phòng bệnh trẻ em sang trung tâm cấy ghép và bước vào quá trình điều trị tiền ghép tủy. Để như vậy thì trước tiên anh phải nộp đủ hai mươi triệu won tiền đặt cọc.

Trong suốt một tiếng đồng hồ anh cứ cúi dập đầu trước bàn của trưởng phòng Song phòng Y vụ. Anh van nài xin hoãn nộp tiền đặt cọc với dáng vẻ như một kẻ tội đồ nhìn ông chủ. Nhưng trong suốt một giờ đồng hồ, trưởng phòng Song hầu như chỉ nghe điện thoại hoặc đi ra ngoài, hay nói chuyện phiếm với đồng nghiệp, thỉnh thoảng lại tỏ ra lãnh đạm.

“Thật là mệt mỏi. Để xem nào, nếu anh cứ như thế này thì không thể giải quyết được vấn đề đâu.”

Chính anh cũng thấy việc này thật là mệt mỏi. Tất cả chỉ vừa mới bắt đầu, vậy mà anh lại bước hụt chân ở ngay vạch xuất phát, để rồi lao đảo, hụt hơi và mất phương hướng.

Cuối cùng thì anh đã nhận lời viết tập thơ theo ý đồ của giám đốc Hong.

Mỗi khi nảy ra một ý thơ và biểu đạt ra bên ngoài bằng công cụ ngôn ngữ, anh lại thấy mệt mỏi chán chường với một cảm giác xấu hổ như thể không mặc gì đứng giữa đám đông. Ngày xưa để có thể hoàn thành một tập thơ, anh đã phải vật vã, chật vật trong suốt mấy tháng trời. Vậy mà lần này anh đã hoàn thành mười bốn bài thơ chỉ trong có mấy ngày. À không, anh chỉ viết cho xong thôi. Vì anh không có thời

gian mà lười biếng, và cũng vì anh chỉ muốn nhanh chóng quên đi ngay cái dáng vẻ khổ sở này của mình.

Giám đốc Hong đã hứa sẽ trả cho anh mười triệu won tiền bản quyền ngay trong sáng nay. Nhưng đến tận khi hết thời gian làm việc của ngân hàng, ông ta vẫn chưa chuyển tiền. Cứ khoảng ba mươi phút anh lại gọi điện thoại đến nhà xuất bản, nhưng lần nào giám đốc Hong cũng đi vắng.

Rời khỏi chỗ làm việc hồi lâu, khi quay trở lại, trưởng phòng Song đi về phía anh, lắc trái lắc phải rồi cầm ống nghe điện thoại lên. Vì kẻ tôi tớ thì chẳng thể nói gì về cách cư xử của ông chủ nên anh đành chờ đợi anh ta gọi điện thoại xong. Trưởng phòng Song gọi điện thoại thông báo về cuộc họp mặt khóa nghĩa vụ quân sự, và đó chính là lực lượng thủy quân lục chiến.

Đợi trưởng phòng Song đặt ống nghe điện thoại xuống, anh liền hỏi:

“Anh là học viên khóa mấy vậy?”

Tình ý, trưởng phòng Song sốt sắng hỏi lại:

“Anh cũng ở thủy quân lục chiến sao?”

Anh vừa gật đầu, trưởng phòng Song liền trả lời khóa nghĩa vụ mà mình tham gia với một giọng căng thẳng, rồi hỏi xem anh là khóa mấy.

“Anh đóng quân ở đâu thế?”

Khi anh trả lời là Baengnyeongdo thì miệng trưởng phòng Song khẽ phát ra một tiếng reo.

“Tôi cũng ở đội trinh sát Baengnyeongdo đây...”

Quả đúng là nơi anh từng đóng quân. Hóa ra hai người cùng xuất thân từ đội trinh sát vất vả nhất trong lực lượng thủy quân lục chiến, mỗi nhân duyên ấy khiến trưởng phòng Song vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ. Nhưng anh ta nhanh chóng chuyển sang vẻ mặt khó xử rồi vừa nhìn anh, vừa mở lời:

“Anh uống cà phê nhé?”

Không chờ anh đồng ý, trưởng phòng Song liền bước ra cửa, anh chậm chạp đi theo sau. Tiến đến máy bán hàng tự động ở sảnh, trưởng phòng Song cho xu vào rồi lấy ra hai cốc cà phê. Họ chia nhau hai cốc cà phê và đến gần phía cửa sổ. Rồi họ vừa uống cà phê, vừa ngắm nhìn thế giới đang bắt đầu chìm vào bóng tối mờ mịt ngoài kia.

Người phá vỡ sự im lặng là trưởng phòng Song.

“Đến cả là tiền bối mà cũng không biết... Nếu đã thất lễ thì anh hãy bỏ qua cho em nhé.”

“Cậu khách sáo quá. Tôi chỉ thấy có lỗi vì là tiền bối mà chẳng cho cậu thấy được dáng vẻ đàng hoàng của mình thôi.”

“Tiền bối, anh đừng dùng kính ngữ mãi thế.”

Đó là giây phút mà quản lý phòng Y vụ trước đó đã làm cho người giám hộ phải e sợ, bất ngờ lại trở thành một hậu bối lễ phép. Có vẻ như lý do cùng xuất thân từ đội trinh sát thủy quân lục chiến đã nhanh chóng rút ngắn khoảng cách giữa hai bên. Chắc hẳn người ngoài nhìn vào sẽ thấy khó hiểu.

Trong lực lượng thủy quân lục chiến, chỉ cần là tiền bối trên một khóa thôi cũng đã được đàn em kiêng nể ngang ngửa Chúa Trời. Lính thủy quân lục chiến có một tinh thần đoàn kết đáng kinh ngạc, cho dù đã xuất ngũ mấy chục năm đi nữa thì họ vẫn luôn sống với câu khẩu hiệu gắn trên trán rằng một lần đã là lính thủy quân lục chiến thì sẽ mãi mãi là lính thủy quân lục chiến. Tất cả những ai xuất thân từ thủy quân lục chiến sẽ đều nhớ mãi không quên ký ức lạ lùng về sự phân biệt cấp bậc trên dưới rạch ròi ngay từ buổi ban đầu.

Họ say sưa hàn huyên về đội trinh sát hồi lâu. Ba năm ở Baengnyeongdo chỉ căng mắt nhìn chăm chăm ra biển đến chán ngấy. Tâm tư của anh chàng binh nhất lo sợ bị đánh đến mức không tài nào ngủ được. Cuộc huấn luyện IBS khắc nghiệt đến mức chết đi sống lại, những năm tháng tuổi trẻ đã qua có thể tự hào vui mừng với vạn cổ giang sơn, rồi kỷ niệm cùng nhau uống rượu...

Thế rồi đột nhiên cả hai quay trở về với hiện thực, anh chần chừ mở lời:

“Biết cậu là hậu bối thì tôi càng ngại khi nói đến điều này. Ngày mai có lẽ sẽ bắt đầu điều trị ngay. Lần điều trị này xem như là cơ hội cuối cùng của đứa trẻ. Tôi sẽ không làm trưởng phòng Song phải khó xử đâu. Cậu hãy giúp đỡ tôi.”

“Đây không phải là vấn đề mà em tự ý đưa ra quyết định được, nhưng dù sao thì ngày mai em cũng sẽ cố gắng để cháu được chuyển sang trung tâm cấy ghép đúng theo kế hoạch.”

“Chân thành cảm ơn cậu. Tôi không thể lo được toàn bộ tiền đặt cọc ngay. Khoảng một nửa thì đến ngày mai hoặc ngày kia tôi có thể sẽ lo được.”

“Tuy em đã gặp tiền bối với tư cách là một nhân viên của phòng Y vụ, nhưng trong thâm tâm, thực lòng em vẫn luôn nghĩ anh là một người tử tế. Làm việc ở phòng Y vụ, em đã gặp đủ loại người. Người thì quá hạn thanh toán đến mấy lần vẫn hiên ngang lớn tiếng, người thì khóc lóc van xin mất hết mặt mũi, rồi hằng hà sa số những người đòi bọn em phải tìm cách cho... Dù sao thì em tin anh và em sẽ viết giấy đảm bảo thay anh.”

Anh giải thích thành thật về lý do anh không thể lo liệu được tiền đặt cọc. Sau khi im lặng lắng nghe hết câu chuyện của anh, trưởng phòng Song hỏi:

“Cháu đã ra vào bệnh viện được bao lâu rồi anh?”

“Hơn hai năm rồi.”

“Chiến đấu với bệnh máu trắng hơn hai năm... Nếu không phải là người giàu có với một núi tiền thì đúng là khó có thể cáng đáng nổi.”

Trưởng phòng Song thở hắt ra một hơi rồi nói tiếp:

“Còn bao nhiêu ngày nữa thì cháu được ghép tủy ạ?”

“Nghe nói là nếu như điều trị suôn sẻ thì sẽ mất ba tuần.”

“Ba tuần sao, ba tuần... Thật tình, tiền đặt cọc đã đi một nhẽ, nhưng chi phí điều trị sau này còn đáng lo hơn đấy. Anh nghĩ ra cách nào chưa?”

Anh chỉ cười tươi. Ngay tức khắc, trưởng phòng Song hiểu ra ý nghĩa trong nụ cười của anh.

“Anh đừng nghĩ em là nhân viên phòng Y vụ, mà hãy nghĩ em là hậu bối và thử nói cho em xem anh có bao nhiêu rồi.”

“Vẫn chưa có gì cả. Nhưng cậu đừng lo. Anh đã chống đỡ được hai năm rồi, chẳng lẽ còn ba tuần nữa mà lại không lo nổi sao? Chắc chắn sẽ có cách gì đó thôi.”

Anh chìa tay ra về phía trưởng phòng Song.

“Hết giờ làm rồi, cậu cũng phải về đi chứ. Rất vui vì gặp cậu. Cảm ơn cậu đã quan tâm đến bố con tôi.”

Ngày đầu tiên đứa trẻ được đưa vào trung tâm cấy ghép, người vợ đã rời đi.

Không biết có phải vì thấy đứa trẻ được chuyển vào trung tâm cấy ghép nên cô cho rằng anh đã nộp đủ tiền đặt cọc hay không. Đến tận buổi sáng người vợ vẫn không có vẻ gì là sắp về nước, vậy mà rồi cô lại nhanh chóng quyết định bay về Pháp, nơi cô đang sống. Giống như đứa trẻ mãi chơi quên hết tất cả mãi đến đêm mới vội vã chạy liên một mạch về nhà.

Lúc anh quay trở lại sau cả một ngày trời chạy vạy khắp nơi để lo liệu tiền đặt cọc, đứa trẻ lấy ra một mảnh giấy đưa cho anh. Đó là một mảnh giấy nhỏ ghi số điện thoại kèm theo lời nhắn nếu anh đổi ý thì hãy liên lạc. Có vẻ như người vợ còn muốn bỏ qua cả lời chào tạm biệt. Từ sau khi lớn tiếng vì chuyện của đứa trẻ, ngay cả việc nhìn nhau cô cũng tránh.

Anh đón nhận sự ra đi của người vợ với một thái độ lãnh đạm. Đó là kết quả mà người vợ và năm tháng đã rèn luyện cho anh. Nếu như

đứa trẻ bị tổn thương vì người mẹ, và vì thế mà nhụt ý chí chiến đấu với bệnh tật thì mới thật đáng lo.

“Mẹ đột nhiên bỏ đi chắc con thấy buồn lắm phải không?”

“Không ạ. Mẹ vẫn thế mà.”

“Không có mẹ con cũng cố gắng được chứ?”

“Tất nhiên rồi ạ. Con đã có bố rồi mà.”

Đứa trẻ hồn nhiên trả lời rồi cười thật tươi. Nhưng anh không thấy sự thản nhiên đó là một điều may mắn. Dù sao thì người vợ cũng là mẹ của đứa trẻ, và vào giây phút mệt mỏi của cuộc sống, chỉ cần nhắm mắt lại và nhớ đến, thì hình ảnh người mẹ cũng sẽ luôn là một nguồn động viên vô bờ.

Anh để lại sau lưng đứa trẻ đang chìm vào giấc ngủ rồi đi ra khỏi phòng bệnh, về phía phòng Y vụ.

Đã ba ngày trôi qua kể từ khi việc điều trị ở trung tâm cấy ghép bắt đầu. Ngày mai dự định sẽ bắt đầu xạ trị. Đó là may mắn nếu như việc điều trị không bị gián đoạn vì vấn đề đặt cọc.

Rốt cuộc thì anh đã không giữ được lời hứa với trưởng phòng Song. Giám đốc Hong lại một lần nữa trì hoãn việc chuyển tiền bản quyền cho anh. Vì không thể ngồi một chỗ chờ đợi ông ta xử lý, nên anh đã chạy đi chạy lại nghe ngóng nhiều lần nhưng kết quả lần nào cũng đều mơ hồ, và nó chỉ giúp anh xác nhận đi xác nhận lại một điều rằng mình thật vô dụng.

Anh đã luôn có dự cảm không lành rằng có lẽ đến cuối cùng anh cũng sẽ không lo liệu được tiền đặt cọc. Nghĩ mãi đến mảnh giấy người vợ viết rằng nếu đổi ý thì hãy liên lạc, anh còn có cảm giác sự cố chấp vô lý của anh dường như đang lấn át cả tình yêu dành cho đứa trẻ. Biết đâu đáng lẽ ra anh nên giao phó việc nuôi dưỡng đứa trẻ cho người vợ. Như thế thì anh sẽ không phải mất đứa trẻ mãi mãi.

Nhưng bản thân ý đồ của người vợ đã không hề trong sáng. Tình yêu của người mẹ đối với con đâu phải là thứ có thể tăng lên hay bớt đi căn cứ vào tài năng của đứa trẻ. Người vợ vẫn chưa sẵn sàng làm

mẹ một cách đúng nghĩa. Tình mẫu tử trong cô dường như chỉ bất chợt thức tỉnh trong giây lát, rồi sẽ ngay lập tức xẹp xuống như xưa. Rồi cô sẽ trở lại làm một người mẹ lạnh lùng cho rằng đứa trẻ là gánh nặng, và chỉ say mê vùi đầu vào công việc của bản thân.

Mỗi khi nghĩ đến cảnh mai kia, đứa trẻ sẽ ở một mình không nơi nương tựa ở một mảnh đất xa lạ, phải khóc một mình, anh lại cắn chặt răng. Anh không thể lùi bước, cho dù ngày ấy có đến, thì hiện tại anh vẫn phải đứng lên đối diện và đấu tranh với nó.

Anh đang đi loanh quanh gần phòng Y vụ thì vừa may lúc đó trưởng phòng Song đẩy cửa bước ra, anh liền gọi lại.

“Nếu cậu không bận thì chúng ta làm một tách trà nhé?”

Trưởng phòng Song khẽ gật đầu, rồi nói nếu đã đi thì kiểm chỗ nào hay hay anh em ngồi nói chuyện, và dẫn anh ra ngoài bệnh viện.

Hai người ngồi bên cạnh cửa sổ có tầm nhìn đẹp, sau một hồi nói chuyện này chuyện kia, anh mở lời:

“Đáng ra hôm qua đã phải nộp tiền rồi, vậy mà tôi vẫn chưa kiếm được. Chắc vì tôi mà cậu gặp không ít phiền toái phải không?”

“Một chút thôi ạ.”

“Người ta đã hứa trả tiền cho tôi mà vẫn chưa trả. Tôi thật không còn mặt mũi nào để gặp cậu. Cậu có thể cho tôi thêm mấy ngày nữa không?”

“Biết làm thế nào khác được. Nhưng mà theo em thấy thì tiền bồi tuyết đối không phải là người bất tín. Có phải không ạ?”

“Tôi đã sai hẹn với với trưởng phòng Song rồi đấy thôi.”

“Anh nói là sẽ nhận được mười triệu won, vậy mười triệu won còn lại thì anh định tính thế nào?”

“Chắc là tôi phải vay mượn chỗ này chỗ kia rồi.”

Cà phê được mang ra, trưởng phòng Song vừa nhìn đắm đắm ra ngoài cửa sổ, vừa uống cà phê.

Sau cả ngày hôm qua mưa gió sục sùi, nay bầu trời được gột rửa sạch sẽ sáng sủa, đã có thể cảm nhận rõ rệt không khí mùa thu.

“Tiền bối...” Trưởng phòng Song ngập ngừng.

“Em có thể để hoãn thêm khoảng mấy ngày. Nhưng nếu như anh không nhanh chóng nộp đủ tiền thì em cũng không thể nào giúp được nữa đâu. Theo dõi những bệnh nhân phải nộp tiền viện phí cao không chỉ có em mà còn có nhiều người khác nữa. Chẳng phải bệnh viện cũng là nơi kinh doanh hay sao. Vì thế, nếu thấy tình hình gia đình bệnh nhân không thể lo được phí, thì bệnh viện sẽ ngừng việc điều trị đấy ạ.”

“Sẽ không có chuyện đó đâu.”

“Vậy anh định làm sao? Chẳng lẽ tiền tự nhiên rơi từ trên trời xuống?”

“...”

“Không phải vì em là nhân viên phòng Y vụ, sợ bị khiển trách vì giúp anh nên mới nói như thế này đâu. Em cũng lo lắng và sốt ruột nên mới vậy. Thà rằng anh cứ hỏi thẳng em xem có cách nào khác không thì còn đỡ hơn.”

Trưởng phòng Song đan hai tay vào nhau, ngược mặt lên nhìn anh trong khoảng năm giây rồi lắc đầu. Tại sao mình lại vướng vào việc này cơ chứ? Trưởng phòng Song nhỏ giọng thì thầm một mình rồi nói:

“Tiền bối, xin anh đừng hiểu lầm những điều em sắp nói sau đây. Chuyện là em có một người anh họ. Anh ấy từng làm công việc lắp ráp máy móc chế tạo, nhưng sau khi bị mất một phần ngón tay, giờ anh ấy chỉ sống bằng đồng lương bảo vệ ít ỏi. Nhưng năm ngoái con gái của anh ấy lại được bác sĩ chẩn đoán là mắc u não và phải nhập viện điều trị ngay, cần phải nhanh chóng phẫu thuật nhưng hoàn cảnh khó khăn không biết xoay xở chi phí ra làm sao. Một ngày, anh ấy bảo quyết định bán thân thể của mình. Thì ra lúc ngồi lom khom trong nhà vệ sinh bệnh viện, anh ấy đã nhìn thấy một mẫu giấy môi giới mua bán nội tạng, bèn thử liên lạc thì họ nói họ chuyên mua thận. Em đã

ngăn anh ấy là lừa đảo đấy. Nhưng mà anh ấy không thèm nghe lời em. Có lẽ đấy là tâm tư của người sắp chết đuối dù chỉ là một cọng rơm thôi cũng cố phải nắm lấy. Không còn cách nào khác nên em đành phải đứng ra. Em đã liên lạc với bạn bè làm việc ở bệnh viện này bệnh viện khác. Đương nhiên việc mua bán nội tạng là điều không hay ho gì, nhưng thông qua những người bạn đó thì ít nhất cũng không lo bị lừa.”

Anh đã hiểu ý của trưởng phòng Song trong câu chuyện dài lê thê này. Nhưng đây là điều anh chưa từng nghĩ đến, nên không khỏi bàng hoàng.

Anh từng thấy vô cùng cảm kích trước hành động của cô gái người Nhật Bản quyết định hiến tủy sống cho một đứa trẻ hoàn toàn xa lạ, chưa một lần gặp mặt. Đó có khác nào một sự hy sinh cao cả, đến mức có thể cho đi một phần cơ thể của mình để cứu sống một sinh mệnh đang lay lắt của người khác? Nhưng ngay khi có sự can thiệp của tiền bạc, thì đó không còn là sự hy sinh đầy cao cả nữa, mà chỉ có thể xem là một hành vi phi đạo đức và phi nhân tính.

Dù biết sẽ bị chê trách, lên án nhưng anh cũng khó có thể làm ngơ với việc này. Chỉ cần cứu được đứa trẻ, thì anh nghĩ dù có phải làm những việc tày đình hơn gấp trăm lần, nghìn lần việc bán đi cơ thể của mình, anh vẫn sẽ phải làm.

Anh uống một hơi hết tách cà phê đã nguội lạnh rồi hỏi:

“Nếu như bán thận thì sẽ được khoảng bao nhiêu tiền?”

“Anh họ em đã nhận ba mươi triệu.”

Ba mươi triệu. Và số tiền mười triệu sẽ nhận được từ giám đốc Hong nữa.

Trưởng phòng Song lảng tránh ánh mắt anh rồi nói:

“Em đang cảm thấy mình cứ như là một kẻ môi giới vậy. Nếu như không phải là chỗ quen biết thì em tuyệt đối không nói chuyện này đâu. Ý em là nếu như anh thật sự không có cách nào khác để lo tiền phí điều trị, thì hãy cân nhắc tới giải pháp sau cùng này xem sao nhé.”

Đó là cách duy nhất và cũng là tối ưu nhất trong thời điểm hiện tại, nếu như anh không nhặt được một khoản tiền từ trên trời rơi xuống hay đi cướp ngân hàng hoặc lừa đảo. Anh tự động viên rồi lại động viên mình rằng hãy suy nghĩ đơn giản thôi.

Quả thật là phần duy nhất của cơ thể con người mà đấng tạo hóa đã cho phép dù có lấy đi một bên, vẫn không hề gây trở ngại gì đến cuộc sống bình thường của họ. Nếu như với phần dư thừa đó mà có thể cứu sống được đứa trẻ... thì không có lý do gì để anh phải khổ tâm suy nghĩ hay do dự cả. Đó là một điều may mắn bất ngờ, và là một cơ hội mà anh phải nhanh chóng đưa tay ra giữ chặt lấy.

Tôi ấy mà, tôi đã trở thành một tên ngốc mất rồi.

Tôi không thể nhớ ra nội dung cuốn truyện mà tôi đọc cách đây mấy hôm. Dù có nhìn hồi lâu vào lịch tôi cũng không thể biết hôm nay là thứ mấy nữa. Cả công thức tính diện tích hình tam giác, và cách giải phương trình tôi cũng quên sạch. Khuôn mặt của Eun Mi, Seong Ho và mẹ của Seong Ho, chị Yeong Jae, mục sư, ông cụ ở Sarakgol... Khuôn mặt của những người mà tôi yêu quý cứ dần mờ mịt.

Rõ ràng là tia xạ đã biến tôi thành tên ngốc.

Hôm kia và hôm qua, và đến cả hôm nay nữa, tôi vẫn cứ tiếp tục xạ trị. Một ngày hai lần, vậy là tất cả sáu lần. Hình như tia xạ không giết chết các vi khuẩn gây bệnh xấu xa trong cơ thể tôi, mà nó đục một lỗ hổng trong cái túi đựng suy nghĩ trong đầu tôi rồi, vì thế mà các suy nghĩ của tôi cứ ào ạt chảy ra ngoài mất tiêu.

Nếu cho chọn giữa xạ trị hay chọc dò tủy sống, thì chắc bọn trẻ con đứa nào cũng nhất loạt chọn xạ trị.

Khi chọc dò tủy sống thì có cảm giác như thể mình trở thành con cá thu hay cá đao vậy. Như thể người ta cho tôi lên thớt rồi dùng một con dao lớn cắt làm hai miếng ấy. Nếu nói về đau thì xạ trị chẳng là gì so với chọc dò tủy sống cả. Chỉ cần nằm im khoảng ba mươi phút là xong.

Nhưng tôi lại ghét xạ trị hơn. Khi chọc dò tủy sống thì bố luôn nắm tay tôi, nhưng mà ở trong phòng xạ trị thì tôi phải một mình chịu đựng tất cả. Dù bố có yêu tôi đến mấy cũng không được theo vào trong đó. Mỗi khi bị buộc kín khắp người trong phòng xạ trị là nước mắt tôi lại

trào ra. Cảm giác như thể mọi người đang đẩy tôi xuống tí một cái địa ngục khủng khiếp ấy.

Mỗi khi đi vào trong phòng xạ trị là tôi lại nghĩ. Không biết tôi còn có thể ra ngoài nữa không? Và trong khoảng thời gian dài suốt ba mươi phút, à không, như thể ba mươi năm, tôi chỉ nghĩ tới những điều thật đáng sợ. Hàng nghìn, hàng vạn lần tôi đã nghĩ cứ như thế này mà chết luôn thì tốt biết mấy. Rồi sau đó thì đầu tôi như muốn nổ tung. Như một quả bóng bay chực vỡ cái búp.

Mục sư ở trường dòng đã nói rằng địa ngục giống như biển lửa. Nhưng theo suy nghĩ của tôi thì, địa ngục giống phòng xạ trị hơn. Vì cái ý nghĩ trên thế gian này không có ai khác ngoài mình còn đáng sợ và kinh khủng hơn cả biển lửa.

Đúng vậy. Chọc dò tủy sống làm cơ thể bị đau, còn khi xạ trị thì có cảm giác khổ sở trong lòng. Cảm giác khổ sở ấy làm tôi không thể sống nổi trong một thời gian dài. Không những vậy còn biến tôi thành một tên ngốc nữa chứ.

Tôi đã hỏi bác sĩ lý do. Bác sĩ bảo tôi đừng lo lắng. Đây chỉ là triệu chứng xuất hiện trong chốc lát thôi. Tôi cũng khá an tâm vì dù sao tôi sẽ không trở thành kẻ ngốc mãi mãi. Dù sao thì cuộc xạ trị gồm ghiếc đáng ghét cũng sẽ kết thúc vào ngày mai.

Tôi chỉ vừa mới nhận ra là cái laptop của bố biến mất. Nghĩ lại thì từ hôm qua đã không thấy laptop của bố đâu rồi. Thật là kỳ lạ. Vì bên cạnh bố lúc nào cũng có cái laptop mà. Giống như quân nhân đeo súng bên mình ấy.

Ngày ngày bố đều ngồi làm việc trước laptop. Lần nào tỉnh giấc giữa đêm khuya tôi cũng thấy bố đang cầm cùi gỗ bần phím lạch cạch. Bố ấy, chẳng nghỉ ngơi mà cũng chẳng ngủ nghê, chỉ làm việc chăm chỉ để kiếm tiền chữa bệnh cho tôi thôi.

Mấy ngày trước khi tôi được chuyển từ khu phòng bệnh trẻ em sang trung tâm cấy ghép, mẹ đã nói rằng bố không thể lo được tiền viện phí cho tôi nữa. Tôi cũng biết là bố nghèo lắm. Nhưng tôi nghĩ mẹ không

nhất thiết phải cố tình nói ra điều ấy, mà cũng không được nói ra ấy chứ.

“Nhưng đã có mẹ đây rồi. Con không phải lo lắng gì, chỉ cần khỏe mạnh trở lại là được. Thế nên con hãy sang Pháp với mẹ nhé.”

Mẹ đang nói điều quái lạ gì vậy nhỉ ?

“Bắt đầu từ bây giờ mẹ sẽ chăm sóc cho Daum.”

“Bố thì sao ạ?”

“Mẹ chẳng nói rồi sao. Bố của con là kẻ nghèo kiết xác.”

Tôi không biết mẹ là người giàu có đến đâu. Hoặc không thì chắc bác Long Mũi phải giàu có lắm nhỉ. Nhưng nếu mẹ nghĩ rằng vì bố là người nghèo kiết xác nên bố không thể chăm sóc cho tôi, thì mẹ thật là ngốc.

Tôi biết thừa ý đồ của mẹ. Mẹ định cướp tôi khỏi tay bố đấy mà. Ngay từ đầu mẹ đã chẳng hề quan tâm đến suy nghĩ của tôi và bố. Vì với mẹ, chỉ suy nghĩ của mẹ mới là quan trọng thôi. Tôi phải nói rõ ràng cho mẹ biết mới được.

“Con sẽ không sang nước Pháp đâu. Với con bố mới là quan trọng. Con không cần bố dưỡng đâu.”

Cả mẹ cũng không. Nhưng tôi đã cố kìm lại câu nói cuối cùng. Chỉ cần từng ấy thôi chắc mẹ cũng hiểu suy nghĩ của tôi rồi.

Dù sao thì ngày tôi được chuyển vào trung tâm cấy ghép, mẹ đã quay trở về nước Pháp, và một tuần đã trôi qua. Mẹ nói sẽ sớm quay trở lại. Nhưng từ hôm đó đến giờ mẹ chẳng gọi lấy một cuộc điện thoại.

Tôi cũng không buồn lắm. Vì tôi đã biết trước là sẽ như thế mà.

Mà không biết laptop của bố đi đâu rồi nhỉ? Nếu không có laptop thì bố sẽ không kiếm được tiền, mà như vậy thì sẽ không thể lo được viện phí của tôi... Nhưng không biết có chuyện gì mà từ này đến giờ nhìn bố tươi vui thế nhỉ.

Cuối cùng thì tôi đã hỏi bố về chiếc laptop.

“Bố cho bạn mượn rồi.”

“Còn bố thì sao ạ?”

“Bố quyết định sẽ nghỉ ngơi rồi.”

Nếu bố mà nghỉ như thế thì sẽ bị mẹ cướp mất Daum đấy, bố ơi!

Bố vẫn chỉ cười thật tươi. Chẳng hề biết là tôi muốn khóc thét lên. Không phải là bố đã dối ý giống như lời mẹ viết trong mảnh giấy để lại đấy chứ?

“Mẹ định chia rẽ bố và con đấy.”

“Điều đó có nghĩa là mẹ yêu Daum rất nhiều. Không phải mẹ định chia rẽ bố con mình đâu.”

“Bố cũng muốn cho con sang nước Pháp sao?”

“Thế Daum nghĩ sao?”

Bố chỉ cần nói ra suy nghĩ của bố là được, sao còn phải băn khoăn xem tôi nghĩ thế nào nữa. Tôi cố gắng ngăn cho nước mắt không trào ra rồi nói:

“Dù có chết, có chết con cũng không sang nước Pháp đâu. Con sẽ sống với bố cơ.”

“Bố cũng nghĩ như vậy đấy. Bố sẽ sống cùng với Daum lâu thật là lâu.”

“Đương nhiên rồi, bố hãy bảo bạn nhanh nhanh trả lại laptop cho bố đi nhé.”

Bố đặt tay lên vai tôi rồi im lặng nhìn tôi. Tôi quay đầu lại và đặt tay bố lên má mình.

“Con lo lắng vì tiền viện phí sao?”

“Một chút xíu thôi ạ.”

“Nếu bố làm thay việc mà đáng ra Daum phải làm thì Daum thấy thế nào? Chắc Daum sẽ không vui đâu nhỉ. Bố cũng vậy đấy. Tiền viện phí bố sẽ tự khắc lo được. Còn Daum chỉ cần khỏe mạnh là được. Và tiền viện phí bố đã chuẩn bị sẵn rồi. Vì thế nên bây giờ bố cũng phải nghỉ ngơi chứ?”

“Thật ạ?”

“Đương nhiên rồi. Bố đã nói dối Daum bao giờ chưa nhỉ?”

Tôi gật đầu cái rụp. Đúng rồi, bây giờ tới lượt bố phải nghỉ ngơi thoải mái. Nhìn khuôn mặt gầy guộc và đen sạm đi của bố, tôi đã lo lắng biết bao nhiêu.

Bố lấy ra trong tủ lạnh một hộp kem vani. Được ở phòng một người thật là thích. Có cả tủ lạnh dành riêng cho chúng tôi. Phòng một người chắc là sẽ vô cùng đắt. Nhưng mà theo tôi biết thì ở trung tâm cấy ghép chỉ toàn là phòng một người thôi.

Sau khi xạ trị thì trong miệng tôi nóng bừng như thể có lửa đốt vậy. Thế nên phải ngậm một cục đá hoặc thỉnh thoảng phải ăn kem để hạ nhiệt.

Bố xúc một thìa kem cho vào miệng tôi và nói:

“Mấy ngày nữa bố phải đi tỉnh công tác. Thế nên trong lúc bố không có ở đây, Daum cũng sẽ ngoan chứ?”

Tôi nuốt ực miếng kem rồi chăm chú nhìn bố. Từ khi mẹ bỏ đi cách đây bốn năm, bố chưa từng để tôi phải ngủ một mình. Chỉ trừ mỗi khi tôi phải ở phòng chăm sóc đặc biệt thôi.

Cho đến bây giờ thì tôi vẫn đang chịu đựng tốt. Nhưng chắc bố cũng biết rõ bây giờ là thời điểm khó khăn biết bao. Nếu không có bố ở bên cạnh thì tôi không thể làm gì được. Nhưng bây giờ bố lại bỏ tôi lại một mình đi công tác ở tỉnh sao, không thể nào.

“Có một việc rất quan trọng cần phải giải quyết.”

Tôi sẽ không hỏi bố đó là việc gì. Nhưng chẳng lẽ lại có việc quan trọng hơn cả Daum sao ?

Tôi nhìn vào mắt bố và chợt nghĩ rằng hỏi như thế thì không được. Vì tôi biết là bố đã rất khó khăn mới có thể nhờ tôi việc này mà.

“Bố đi bao lâu ạ?”

“Nhanh thì bốn ngày, lâu thì năm ngày.”

Đối với bố tại sao bốn ngày là nhanh và năm ngày lại là lâu được cơ chứ? Đối với tôi thì bốn ngày hay năm ngày cũng dài như nhau cả thôi. Tôi thở dài sườn sượt.

“Khi nào thì bố sẽ đi ạ?”

“Không phải ngay ngày mai đâu. Bố sẽ liên lạc với chị Yeong Jae trước đã, và một cô tốt bụng sẽ đến chăm sóc cho con.”

“Chỉ một lần này thôi bố nhé. Lần sau là tuyệt đối không được đâu.”

Yoo Gab Soo, người mà trưởng phòng Song giới thiệu với anh, là nhân viên phòng Y vụ Bệnh viện tổng hợp Shin Heung ở Kangnam. Chí ít thì xem ra anh cũng sẽ không lo bị lừa.

“Vì trưởng phòng Song tha thiết nhờ vả nên tôi đành đứng ra, chứ tôi không ham gì chuyện này đâu. Nhưng biết làm sao đây. Tình cảnh của anh quả thật éo le... Dù sao thì, trước tiên anh phải hứa với tôi. Anh biết rõ việc mua bán nội tạng là bất hợp pháp chứ? Nếu phía bệnh viện mà biết thì tôi sẽ lập tức bị cho thôi việc ngay đấy. Nếu chẳng may việc không theo đúng kế hoạch thì...”

Yoo Cab Soo tiếp tục đắn đo yêu cầu hết cái này đến cái khác, anh ta có vẻ rất có kinh nghiệm về việc này.

“Nếu như không phải người trong gia đình thì hiếm khi có trường hợp hiến tạng thận. Làm gì có ai không phải máu mủ ruột rà mà sẵn sàng lấy thận của mình ra tặng cơ chứ? Thế nên nếu như không được người trong gia đình hiến tặng, thì chỉ có thể chờ đợi được hiến tạng thận của người bị chết não, nhưng nhìn chung không nên mong đợi gì để khỏi phải thất vọng. Vì thời gian chờ đợi quá dài, nhiều người không đợi được, suy thận nặng hơn dẫn tới tử vong. Bản thân việc kiểm tra thì không có gì phức tạp. Chỉ cần làm một vài thao tác đơn giản như kiểm tra máu và chức năng thận là được.”

“Phải mất bao lâu để tìm được người cần ghép?”

“Trưởng phòng Song đã nói rõ với tôi về tình thế cấp bách của anh rồi. Anh cứ tin ở tôi. Vì cầu thì nhiều mà cung thì quá thiếu nên anh không phải lo lắng đâu. Chỉ riêng ở bệnh viện chỗ tôi cũng có rất

nhều bệnh nhân đang chờ đợi. Tôi cũng có thể liên hệ với chỗ quen biết ở bệnh viện khác nữa.”

Anh bật ra một câu hỏi đã định sẵn trong đầu, nhưng vẫn thật xấu hổ.

“Tôi sẽ nhận được bao nhiêu?”

“Nếu ngã giá qua lại thì có thể điều chỉnh giá cả được, nhưng chẳng phải tình cảnh của anh cũng đang cần kíp không kém gì người bệnh hay sao? Vì thế nên anh cứ tính khoảng ba mươi triệu như thông thường là được.”

“Tôi nghe thấy bảo rằng nội tạng khác cũng được thì phải...”

“Như giác mạc chẳng hạn. Nhưng khác với thận, hầu như không có ai lại đi bán giác mạc cả. Thận thì lấy đi một bên vẫn còn một bên, nhưng còn giác mạc thì lấy đâu ra? Vì thế nếu là giác mạc thì có thể nhận được gấp đôi so với thận.”

Cuối cùng thì Yoo Gab Soo yêu cầu được chia mười phần trăm từ ba mươi triệu won. Vì đã biết trước nên anh nhanh chóng gật đầu, và liên lạc nhờ Yoo Gab Soo giúp anh có thể phẫu thuật trong thời gian sớm nhất.

Anh đã bán laptop để trang trải các loại chi phí kiểm tra, xét nghiệm, với tâm trạng như một người nông dân nghèo khó bán đi mớ hạt giống để xoa dịu cơn đói bụng của mình.

Khác với những gì Yoo Gab Soo nói, các thủ tục kiểm tra khá phức tạp. Bắt đầu bằng những xét nghiệm cơ bản như máu và nước tiểu, sau đó là siêu âm, rồi còn chụp cắt lớp, sau cùng anh còn phải làm cả xét nghiệm mô bệnh học nữa.

Cách đây hai ngày, anh lo lắng chuyện từ sau khi phẫu thuật lấy thận ra cho đến tận khi hồi phục, anh sẽ phải rời xa đứa trẻ, và bản thân cuộc mua bán bất hợp pháp này cũng làm anh dứt lương tâm. Nhưng dù sao thì trong hai ngày nay làm xét nghiệm, tâm trạng anh cũng khá nhẹ nhõm.

Sáng nay, anh vừa nhận được cuộc gọi từ bệnh viện mà anh đã kiểm tra sức khỏe. Theo lẽ thường thì đáng ra người liên lạc với anh phải là Yoo Gab Soo, nhưng thật bất ngờ đó lại là cuộc điện thoại gọi tới từ khoa Ung bướu.

Anh vội vã chạy đến bệnh viện. Yoo Gab Soo đang đi làm bên ngoài, và nghe nói có thể buổi chiều sẽ quay lại. Không có cách nào khác anh đành đứng chờ tới lượt ở trước khu ngoại trú của khoa Ung bướu.

“Anh Jeong Ho Yeon!”

Nghe y tá gọi tên, anh liền đi vào phòng khám. Vị bác sĩ ngồi chống tay lên bàn nhìn anh chăm chú rồi mời anh ngồi xuống ghế. Sau khi kiểm tra lại tên tuổi, bác sĩ hỏi:

“Chắc là chúng tôi đã nhắc anh đi cùng với một người nhà rồi chứ?”

“Tôi chỉ nghe nói là đã có kết quả kiểm tra rồi thôi.”

“Dù sao thì bây giờ anh hãy gọi báo người nhà đến đây đi.”

Nghe đến đây, lòng anh chùng lại, như thể tận nơi sâu thẳm trong tim có thứ gì vừa đổ sập xuống. Anh nhìn thẳng vào bác sĩ và trả lời rành mạch:

“Tôi không có gia đình.”

“Vậy sao...”

Vị bác sĩ ước chừng khoảng ngoài ba mươi, nghiêng đầu, nhìn anh dò xét rồi mở lời.

“Anh đã từng kiểm tra ở bệnh viện nào khác chưa?”

“Chưa ạ.”

“Chắc anh phải dừng ý định hiến tạng thật rồi.”

“Không biết ý bác sĩ là gì...”

“Trước tiên là chức năng thận của anh bị suy yếu.”

Vị bác sĩ đưa ngón tay trở đi di lông mày, rồi im lặng. Anh vội vã hỏi:

“Thứ hai là gì ạ?”

“Việc chức năng thận bị suy yếu bắt nguồn từ bất thường về gan. Nói cách khác thì anh có vấn đề về gan hơn là thận.”

Vị bác sĩ lại tiếp tục im lặng.

Liệu có phải Yoo Gab Soo đã thú thật tất cả với bác sĩ rồi không? Thế nên biết được ý đồ ẩn giấu trong việc hiến tạng thận, bác sĩ mới nhìn anh bằng ánh mắt thương cảm, như thể tội nghiệp cho ông bố khốn khổ bỗng nhiên mất đi con đường lo tiền chữa bệnh cho con?

“Vấn đề gì ạ?”

“... Chúng tôi đã phát hiện anh có một khối u ở gan.”

“Sao ạ? Khối u sao?”

“Khối u ác tính. Nói cách khác thì là ung thư gan...”

Đến đây anh không nghe thêm được gì nữa. Có một thứ gì đó va vào đầu anh, tạo nên một âm thanh thật khủng khiếp rồi vỡ tung. Như thể vừa có một hành tinh bay đến xuyên thủng bầu khí quyển với một tốc độ kinh hoàng và chạm với bề mặt trái đất. Trong giây phút, đầu óc anh trở nên trống rỗng. Cơ thể anh như đang trôi nổi bồng bềnh trong một không gian vô trọng lực, nơi mà cả ánh sáng và âm thanh đều bị chặn lại.

“... Tôi quả thật không thể nào tin được. Tôi thậm chí còn không nhớ nổi lần cuối cùng mình bị cảm cúm là khi nào nữa.”

“Gan vốn là bộ phận thường không thể hiện rõ các triệu chứng ra bên ngoài để người bệnh có thể dễ dàng nhận biết được.”

“Liệu, liệu... có khả năng là chẩn đoán sai không ạ?”

Hỏi xong, anh rùng mình run lẩy bẩy. Vì anh có cảm giác quay ngược trở về quá khứ. Đúng rồi. Giây phút nhận được thông báo đứa trẻ bị bệnh máu trắng, anh cũng đã hỏi liệu có phải là chẩn đoán sai hay không. Chỉ khác là ung thư gan thay vì máu trắng, và lần này không phải là đứa trẻ mà là anh.

“Anh lại đây đi.”

Vị bác sĩ lấy ra mấy tấm phim có kích cỡ bằng tập vở vẽ đặt trên bàn và tiến về phía đèn đọc phim chụp CT gắn trên tường. Anh ta bật sáng đèn rồi chiếu cùng lúc bốn tấm phim. Anh ta lấy ra bút thuyết trình kiểu ăng ten ở túi áo ngực, cái bút di chuyển liên hồi vẽ ra vô số vòng tròn lớn nhỏ trên tấm phim.

“Xuất hiện khoảng mười cái u nằm rải rác bất quy tắc trên toàn bộ bề mặt gan. Kết quả xét nghiệm mô bệnh học cũng đã xác định được tế bào ung thư gan nguyên phát.”

Vị bác sĩ quay trở về chỗ ngồi, còn anh thì đứng nhìn chăm chăm vào tấm phim như bị đóng đinh xuống mặt đất. Tấm phim mà dù có nhìn thế nào cũng không sao hiểu được.

Anh vừa ngồi lại vào ghế thì vị bác sĩ liền nói:

“Anh hãy làm thủ tục nhập viện ngay đi. Từ ngày mai anh phải bắt đầu điều trị.”

Anh ngửa cổ ra sau ngược nhìn lên trần nhà rồi thầm thì một mình. Như anh thấy đấy, tôi hoàn toàn bình thường mà. Có bảo tôi chạy marathon tôi cũng chạy được ngay.

“Tôi hiểu tâm trạng của anh. Anh khó có thể chấp nhận được điều này ngay. Bệnh ung thư gan cũng có lúc tình cờ được phát hiện. Nhưng đa phần khi phát hiện ra thì bệnh đã nặng. Nhiều trường hợp bệnh nhân đang sinh hoạt hoàn toàn bình thường, đến khi phát hiện ra bệnh thì đã không thể cứu chữa được nữa. Đó chính là trường hợp của anh.”

Không cứu chữa được nữa? Như thế mà vẫn nói hãy nhập viện thì chẳng phải là một sự mỉa mai độc ác hay sao. Anh vẫn chưa thể chấp nhận được sự thật là mình đã mắc bệnh ung thư gan. Anh đứng dậy khỏi chỗ ngồi, cúi đầu chào bác sĩ rồi nói:

“Con tôi cũng đang nằm ở một bệnh viện khác. Nếu phải điều trị thì tôi sẽ điều trị ở đó. Xin anh hãy thông cảm cho tôi.”

Cây tử đằng chặt vật chống chọi với từng cơn gió lạnh lẽo, cuốn theo những chiếc lá rơi xuống, lả tả trong gió.

Thời học trung học, nói chính xác hơn thì là một giai đoạn niên thiếu mà người ta gọi là tuổi dậy thì, anh đã từng ngắm nhìn những cây hoa tử đằng ở sân sau cô nhi viện rồi thở dài, lặng lẽ gạt nước mắt. Vào một ngày anh bị người ta mắng mỏ hay đánh đòn, hay một ngày mà những ký ức thời thơ ấu chợt ùa về, hay một đêm không ngủ được khi nghĩ đến tương lai mịt mờ, anh lại nhìn cây tử đằng như một thói quen, rồi lén lau nước mắt để chẳng ai biết và thầm tự nhủ.

Rằng anh sẽ chỉ sống như cái cây.

Giống như cái cây tự đâm rễ, tự vươn cành, tự mọc lá rồi trở thành tán lá, giống như cái cây mà dù cho không có ai chăm sóc cũng chẳng khóc hu hu, dù không ai biết đến mình thì cũng chẳng la hét hay thể hiện, cứ âm thầm tự nhủ trong lòng, hãy chỉ sống như thế mà thôi.

Phải cố gắng lắm anh mới có thể thoát ra khỏi cô nhi viện nơi ngày ngày phải nghe câu phỉ báng của ông viện trưởng, rằng anh sẽ trở thành đứa ăn mày. Nhưng rồi anh đã không trở thành kẻ ăn mày, mà còn học ở một lớp cấp ba bổ túc buổi tối dành riêng cho những đứa trẻ có vấn đề, và vùng vẫy giữa cuộc đời để không phải trở thành một kẻ ăn mày.

Nếu nói rằng chỉ cần không trở thành kẻ ăn mày với anh đã là một điều quá may mắn, thì đúng vậy, xem như anh đã thành công rồi. Anh đã không quá bận tâm tới những tham vọng, chưa từng mơ đến vinh hoa phú quý, cũng chưa từng căm ghét hay hận thù ai vô lý. Anh chỉ sống một cách thành thực với chính bản thân mình. Đúng vậy, anh hoàn toàn có thể thú thực rằng mình đã sống một cuộc đời tử tế như thế.

Nhưng mà cái gì thế này?

Cái chết đang ở rất gần, như thể chìa tay ra là sẽ bị tóm lấy. Từ khi đứa trẻ bắt đầu chiến đấu với bệnh tật thì anh luôn cảm nhận được điều này. Chứng kiến đứa trẻ lão đảo bước đi trên sợi dây phân cách

giữa sự sống và cái chết, cũng như chính anh đã sống một cuộc sống như vậy.

Nhưng không phải là lúc này.

Khi niềm hy vọng đang bao bọc lấy đứa trẻ, khi đứa trẻ đang dần hồi sinh. Thật sự đã lâu rồi anh mới đối diện với một lý do rất rõ ràng bắt anh phải sống. Nhưng đây lại là cái chết không liên quan gì đến đứa trẻ. Anh đã đau đớn và lo sợ rằng đứa trẻ sẽ bỏ anh ra đi, nhưng giờ đây thì chính anh lại phải bỏ đứa trẻ mà đi.

Anh cúi đầu nhìn xuống phong bì đặt trên đầu gối. Trong đó có bốn tấm phim CT tuyên cáo về căn bệnh ung thư gan của anh.

Anh đưa chúng cho trưởng khoa Min, bác sĩ chủ trị của đứa trẻ. Anh đã được bác sĩ xác nhận đó đúng là bệnh ung thư, thậm chí còn nhận được tuyên cáo đáng sợ và thê thảm hơn ở bệnh viện Kangnam. Sau khi xem xét cẩn thận mấy tấm phim, trưởng khoa Min hỏi:

“Đây là phim của ai vậy?”

“Của bạn tôi.”

“Có phải bạn thân không?”

Anh vừa gạt đầu thì trưởng khoa Min liền nói với vẻ mặt ái ngại.

“Ung thư gan. Giai đoạn cuối rồi.”

Ồi, anh đã mong mỗi đó chỉ là chẩn đoán nhầm. Anh đã cho rằng vị bác sĩ chỉ mới hơn ba mươi tuổi kia do thiếu kinh nghiệm nên đã vội vã đưa ra kết luận không chính xác.

“Nếu là giai đoạn cuối thì liệu còn có cách nào không...”

Những lời nói như thế đang thi nhau túa ra khỏi miệng thì bị mắc chân ngã dúi dụi vào nhau, anh lắp bắp hỏi:

“Không có cách nào khác sao ạ?”

“Phương pháp điều trị tối ưu đối với ung thư gan là phẫu thuật cắt bỏ tận gốc. Nói đơn giản hơn là loại bỏ phần có khối u bằng phẫu thuật. Trong tổ chức gan thì dù có cắt bỏ chỉ để lại hai mươi phần trăm thôi cũng có thể duy trì được sinh mạng của người bệnh. Ví dụ như...”

Trưởng khoa Min mở tờ giấy nhớ đặt lên bàn làm việc rồi vẽ lên đó hình dạng lá gan. Lúc này nó có hình một củ khoai lang đầy đặn, đẹp mắt. Bác sĩ Min vạch bốn đường kẻ ở bốn góc lá gan rồi nói tiếp.

“Nếu cắt bỏ như thế này thì chỉ còn lại phần trung tâm, nhưng vì lá gan có khả năng tái sinh đáng ngạc nhiên nên cách này hoàn toàn khả thi. Nhưng đáng tiếc là có vẻ bạn của anh sẽ không thể phẫu thuật được. Tế bào ung thư đã lan rộng khắp toàn bộ vùng trung tâm rồi, và theo phim chụp như thế này thì có phẫu thuật cũng chỉ đến thế thôi. Có cả nhiều trường hợp được phán đoán là giai đoạn giữa, nhưng khi bước vào phẫu thuật, mổ phanh ra rồi lại đành phải khâu lại vì không làm gì được nữa. Thông thường chỉ có thể phẫu thuật được đối với những trường hợp bệnh nhân có tế bào ung thư gan phát triển chưa quá mười phần trăm thôi.”

“Vậy tức là không còn hy vọng gì đúng không?”

“Trước tiên phải xạ trị và dùng thuốc kháng ung thư. Nhưng mà... Liệu bạn anh có biết bệnh của mình không?”

“... Có vẻ như cậu ấy cũng đoán được phần nào.”

“Bệnh ung thư gan thuộc vào loại khó phục hồi nhất trong các loại ung thư. Và dù có điều trị kháng ung thư đi chăng nữa thì có lẽ cũng khó tránh khỏi trường hợp xấu nhất.”

“Nhưng mà cho đến bây giờ bạn tôi vẫn đang sống một cách bình thường. Ngay cả lúc này cũng vậy. Nếu nói là giai đoạn cuối thì thời gian vừa qua ít ra cũng phải có một dấu hiệu gì chứ?”

“Ung thư gan là căn bệnh hung hiểm bậc nhất. Nói thế nào nhỉ? Kiểu như giả bộ không có chuyện gì rồi đến cuối cùng mới chính thức lộ bộ mặt xấu xa? Vì thế nên người ta thường nói rằng gan là nội tạng của sự thầm lặng. Và thực ra thì cũng đã phải có triệu chứng gì đó rồi, dù là không rõ ràng. Bạn của anh chắc đã không nhận ra thôi. Vậy nên ít nhất mỗi năm phải kiểm tra sức khỏe một lần là vì thế.”

Thình thoảng anh lại thấy đau nhói như thế bị chọc kim vào mạng sườn bên phải. Anh bị sút cân và cảm giác mệt mỏi cứ đeo đẳng chẳng

hề thuyên giảm. Nếu đó là triệu chứng thì chẳng lẽ chỉ mức đó mà anh đã phải đi kiểm tra sức khỏe tổng quát hay sao.

Sau khi đứa trẻ bắt đầu cuộc chiến với bệnh tật thì anh đã không hề nghĩ gì đến việc kiểm tra sức khỏe tổng quát. Mà cho dù có nhớ ra đi chẳng nữa thì đó cũng thật là một ý nghĩ đáng xấu hổ. Chứng kiến cảnh đứa trẻ đang rên rỉ vì đau đớn, anh đã chẳng hề bận tâm đến sức khỏe của mình. Anh chỉ mong sao có thể chia sẻ được phần nào nỗi đau của đứa trẻ mà thôi.

Anh hắng giọng nhiều lần rồi hỏi:

“Nếu vậy khi dấu hiệu xấu thật sự xuất hiện thì sẽ có những triệu chứng gì ạ?”

“Mỗi người khác nhau, nhưng thông thường thì sẽ bị sốt, nôn mửa và đau bụng đến mức khó có thể chịu đựng được. Sẽ bị suy nhược đến mức không thể nuốt nổi thức ăn, và bị vàng da nghiêm trọng, khó thở, cổ trướng, rồi thì tĩnh mạch gan sẽ bị vỡ, nôn ra máu, xuất huyết rồi tử vong.”

Đó chính là tôi. Người đang bình thản ngồi trước mặt anh đấy. Anh nhắm chặt mắt lại. Anh mở đôi mắt đang nhắm chặt rồi nghĩ đến người mà anh đang thấy đau lòng và nhớ nhất lúc này. Đó chính là đứa trẻ.

Anh nắm chặt hai bàn tay để giữ bình tĩnh trong khi toàn thân đang run lên không thể nào kiềm chế được. Và cuối cùng, anh bật ra câu hỏi mà nếu có thể thì anh đã muốn né tránh.

“... Vậy bạn tôi có thể sống được bao lâu nữa?”

“Nhìn vào phim chụp thì có lẽ không quá sáu tháng.”

Sáu tháng. Thời gian từ khi ghép cho đến giai đoạn hồi phục của đứa trẻ là ba tháng.

Hóa ra cũng chưa phải là trường hợp tồi tệ nhất. Dù sao cũng thật may mắn. Không phải là kết thúc ngay bây giờ mà. Anh thầm lẩm bẩm trong lòng rồi hỏi lại.

“Chắc chắn là sẽ sống được đến sáu tháng chứ ạ?”

“Đây là giả định nếu được điều trị tối ưu nhất. Anh hãy thận trọng khi nói với bạn anh về chuyện sáu tháng. Vì nếu muốn biết thì cũng phải được nghe từ bác sĩ chủ trị. Tôi chỉ tán thành việc anh nói thật với bạn về bệnh của anh ấy. Chẳng phải con người ai cũng có quyền được quyết định mạng sống của mình hay sao? Cũng có bác sĩ phản đối những suy nghĩ của tôi thì khác. Bạn của anh cũng phải có cơ hội sắp xếp lại cuộc sống của mình chứ?”

Con người ai cũng có quyền quyết định mạng sống của mình!

Ôi, thật là một câu nói hay. Có vẻ như đủ tiêu chuẩn làm chủ đề bài luận của một bậc thiền sư về vượt qua cái chết. Tuy rằng anh nghi ngờ không biết có thể áp dụng điều đó với bản thân mình như thế nào, trước bản tuyên cáo về cuộc sống hạn định vừa nhận được.

Trưởng khoa Min cho các tấm phim vào phong bì rồi đưa lại cho anh, còn anh đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Trưởng khoa Min cũng đứng dậy theo.

“Daum thật đáng khen. Nó không phải là đứa trẻ thông minh bình thường đâu. Sáng nay khi đi qua phòng bệnh tôi đã thông báo tin vui cho nó. Daum đã hỏi tôi ngay lập tức. Rằng tôi đã nói với bố hay chưa. Tôi vừa nói là chưa thì nó liền bảo tôi hãy giữ bí mật cho nó. Tôi hỏi lý do tại sao thì nó nói muốn tận mắt nhìn thấy vẻ vui mừng của bố. Anh đi gặp Daum ngay đi. Thằng bé có tin vui muốn báo cho anh đấy. Anh hãy vui mừng hết sức theo đúng mong ước của Daum nhé.”

Nhưng anh không đi tìm đứa trẻ ngay.

Anh ngồi ở băng ghế dài nhìn ngắm những chiếc lá cây tử đằng không ngừng rơi xuống, không nhận ra rằng một giờ, rồi hai giờ đồng hồ đã trôi qua.

Một bàn tay khẽ đặt lên vai anh. Yeo Jin Hee cười thật rạng rỡ rồi bỏ tay xuống nói:

“Em gọi anh từ đằng xa, mà đi đến gần anh cũng chẳng nhận ra. Anh đang nghĩ gì mà trông có vẻ nghiêm trọng thế?”

Anh đưa tay vỗ vỗ xuống mặt ghế bên cạnh ra hiệu bảo cô ngồi xuống. Yeo Jin Hee ngồi xuống rồi nhìn chiếc phong bì đang đặt trên đầu gối anh.

“Kết quả kiểm tra không tốt sao?”

“Em nói gì cơ?”

Anh hỏi rồi lén giấu phong bì sang bên cạnh để Yeo Jin Hee khỏi nhìn thấy.

“Đó không phải là phim chụp CT của Daum à?”

“Ờ, đây là... Kết quả kiểm tra không sao cả. Đang tốt dần lên.”

“Em vừa mới gặp Daum đấy. Đúng như lời anh nói, nhìn nó tươi tắn lắm. Hôm nay em chẳng hỏi gì mà nó cũng tự động kể hết chuyện này đến chuyện kia. Có lẽ nó đã quyết tâm từ giờ trở đi sẽ chào đón em rồi thì phải. Anh không giống Daum được sao?”

Yeo Jin Hee liếc nhìn anh rồi nói thêm:

“Gặp em anh chẳng có vẻ gì là vui mừng cả.”

Anh cười méo xệch rồi nhăm tính ngày tháng và hỏi:

“Đang lúc bận tối mắt tối mũi mà em đến có việc gì thế?”

“Không bị anh la mắng em chẳng làm được việc gì cả.”

Có vẻ như Yeo Jin Hee đang đùa. Anh rời ánh mắt khỏi Yeo Jin Hee rồi nhìn trân trân vào chiếc lá đang động cựa trở mình dưới chân. Biết đó chỉ là một cầu nói đùa vô thưởng vô phạt, nhưng anh vẫn muốn bám víu lấy. Anh mong sao mọi chuyện đừng nghiêm trọng hơn nữa, đừng buồn hay đau đớn, và những muốn rũ bỏ những ngày ảm đạm đang đến gần.

Yeo Jin Hee đặt một chiếc phong bì màu trắng lên đầu gối anh. Cái gì thế? Anh hỏi cô bằng ánh mắt.

“Em đã bị ăn mắng đấy. Hôm qua em đã gọi điện thoại đến phòng Y vụ. Em vừa hỏi anh thì họ nhắc ngay đến chuyện này. Lại chuyện tiền

đặt cốc ấy mà. Em biết là em đã can dự hơi quá, nhưng biết làm sao cơ chứ. Tính em vốn như thế rồi. Đây là biên lai bên phòng Y vụ họ cấp ạ.”

Anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt Yeo Jin Hee khoảng mười giây rồi lại nhìn xuống chiếc lá lăn đến dưới chân mình, và ngược nhìn lên bầu trời qua những nhánh tử đằng buông rủ. Cuối cùng thì anh cất lời:

“Jin Hee, em lấy đâu ra tiền cơ chứ...”

Jin Hee là con gái út trong một gia đình làm nông ở một vùng quê miền Tây. Nghe nói gia đình cô có hai trai bốn gái, cô đã phải tự lo liệu toàn bộ tiền ăn học đại học. Trong suốt bốn năm đại học, vì phải làm thêm mà cô đã chẳng có thời gian để học. Cứ nhận lương là cô lại lấy ra một nửa và gửi về nhà. Anh vẫn luôn canh cánh vì số tiền mượn cô ở Wonju còn chưa trả được, giờ xem như lại mượn tiếp hai mươi triệu won nữa.

Anh vừa nhìn Yeo Jin Hee bằng vẻ mặt khó xử thì cô liền nhún vai.

“Em có chút tiền để dành sau này lấy chồng mà. Anh cứ từ từ trả dần cũng được.”

“Từ từ trả dần?... Tiền lấy chồng?”

“Anh chịu trách nhiệm về em là được mà.”

“Jin Hee!”

“Anh đừng nhìn em bằng vẻ mặt đấy.”

Cô lấy ngón tay gõ gõ vào mu bàn tay anh như gọi cửa.

“Em biết là trong đầu anh không có kẽ hở nào dành cho em. Nhưng khi nào Daum khỏi bệnh chắc anh sẽ thoải mái hơn. Khi ấy anh hãy suy nghĩ nhé. Rằng Yeo Jin Hee này có sức hấp dẫn với anh như một người con gái không.”

Cô là một người con gái thật ấm áp. Người con gái nếu có thể bắt đầu lại từ điểm nứt vỡ nào đó trong những ngày tháng đã qua, thì anh

muốn được yêu thương. À không, chỉ cần ngay từ giây phút này, nếu như anh có thể hứa hẹn về những ngày sau...

Yeo Jin Hee nhìn bầu trời phía Tây bằng đôi mắt khép hờ.

“Hoàng hôn đẹp quá. Người ta bảo hoàng hôn đẹp vì nó đã đi qua quãng đường trải dài từ phía Đông sang phía Tây. Nhưng hoàng hôn đẹp thế này cũng là điềm báo trời sắp đổ mưa đấy.”

Điềm báo? Không hiểu sao một câu nói đơn giản như thế lại ghim vào tim anh đau nhói? Anh nhặt chiếc phong bì lên.

“Jin Hee à, hay chúng ta đi uống một chén rượu đi?”

“Chắc có việc gì đặc biệt đây. Lâu lắm không nghe thấy câu này từ miệng anh. Anh có chuyện gì à?”

“Không, chỉ là anh muốn uống một chén thôi. Cũng có những ngày như thế mà.”

Anh từng chìm đắm trong rượu suốt một thời gian dài. Đó là thời gian mà anh không đủ tự tin để có thể tỉnh táo bước đi thẳng thớm. Đó là thời gian dài sau khi người vợ ra đi. Cứ mỗi khi đi trên con đường mà anh đã từng đi với người vợ, hay khi bài hát mà họ nghe cùng nhau văng vẳng bên tai, cứ mỗi giây phút tuyệt diệu khi đổi mùa, thì nỗi nhớ người vợ lại khiến anh đau đớn như thể bước chân trần trên những mảnh thủy tinh vỡ. Mỗi lúc như thế anh lại tìm đến rượu.

Giờ đây thì anh không còn nhớ nữa. Nhưng đột nhiên anh lại thiết tha muốn được uống rượu.

“Daum thì thế nào ạ?”

Yeo Jin Hee hỏi, anh đứng dậy khỏi chỗ ngồi và thì thầm về phía hoàng hôn.

“Thỉnh thoảng tôi cũng muốn sống cuộc đời của tôi. Cuộc đời của Jeong Ho Yeon.”

Anh lê bước trên đôi chân đã tê cứng, rồi nhét chiếc phong bì chứa các tấm phim chụp vào thùng rác. Yeo Jin Hee nhìn anh với ánh mắt ngạc nhiên rồi đưa tay vào thùng rác. Anh liền giăng tay cô ra.

“Em cứ để kệ đấy. Vì bây giờ không cần nữa.”

9

Tôi nghe thấy tiếng cửa phòng bệnh mở ra.

Tiếp đến là tiếng bước chân nhẹ nhàng nhẹ nhàng. Rồi tiếng cửa khép lại như thể định bước vào lại thôi.

Tôi đang nhắm mắt. Nhưng tôi có thể biết được bố di chuyển với bộ dạng ra sao, hay đi vào nhà vệ sinh như thế nào. Chắc bố nghĩ rằng tôi đã ngủ rồi. Vì thế bố đang cẩn thận không làm tôi thức giấc.

Vô ích thôi. Vì tôi đang giận sẵn rồi.

Cả ngày bố đã bỏ tôi lại một mình. Mà tôi thì cứ đau mãi thôi. Tôi có thể chịu được điều đó. Vì mỗi lần bố ra ngoài thì đều có lý do cả, với cả bố biết lúc nào tôi cũng đau mà. Nhưng bố làm gì mà không gọi nổi một cuộc điện thoại cơ chứ? Bình thường cứ ra ngoài khoảng một tiếng là bố lại gọi điện cho tôi cơ mà.

Tôi đã đợi bố đến mỗi cả mắt, cả ngày chỉ nhìn chăm chăm vào cái điện thoại. Vì tôi có tin vui mà. Tôi đã muốn báo tin vui cho bố. Thế mà bố đi liền một mạch cả mười hai tiếng đồng hồ rồi mới quay trở về, thật là quá đáng.

Tôi tưởng tượng ra cảnh bố ở trong nhà vệ sinh. Chắc bố đang đánh răng rồi súc miệng, rồi còn cắt sạch cả móng tay nữa. Bố cứ lo lắng hết cái này đến cái kia rằng các vi khuẩn gây bệnh sẽ lan sang tôi. Còn tôi thì chỉ muốn bố mau mau ra khỏi nhà vệ sinh. Vì nếu bố làm tôi giận hơn thì đến tận sáng mai tôi cũng sẽ không nói một lời nào với bố đâu.

Tôi cứ nghĩ mãi. Nên phạt bố thế nào đây. Đó là cái suy nghĩ ngốc nghếch phải làm cho bố cũng buồn như tôi đã buồn.

Nhưng bố đã ở trong nhà vệ sinh hơn hai mươi phút rồi mà chưa ra. Bố chưa từng làm như vậy. Chỉ nghe thấy tiếng vòi nước chảy không ngừng. Không phải là bố đang khóc đấy chứ? Ngày xưa, sợ tôi biết nên bố từng mở vòi nước máy ào ào mà khóc. Nhưng chắc là không phải đâu. Mấy ngày nay trông bố vui thế cơ mà.

Hay là bố mở vòi nước rồi ngủ quên mất nhỉ? Cách đây mấy hôm khi bố đang xoa bóp chân cho tôi, tôi thấy bố cứ bóp mãi một chỗ, nên chắc là bố đang ngủ quên mất rồi.

Thực ra thì có lẽ trên đời này không ai vất vả và mệt mỏi như bố đâu. Tôi vì thuốc mà không ngủ được, thế nên bố cũng vì tôi mà mất ngủ cả đêm là chuyện bình thường. Giống như cá gai bố chăm sóc cho đám cá con mà quên ngủ vậy.

Rốt cuộc tôi đã chịu thua bố. Bố đúng là thiên tài làm cho tôi phải sốt ruột mà.

“Bố ơi, bố!”

Bố lấy giấy lau tay rồi đi ra khỏi nhà vệ sinh. Bố ngồi gọn lên giường rồi nói với tôi lý do vì sao bố về muộn. Đó là vì bố có một việc quan trọng cần xử lý gấp.

Ồ, miệng bố tỏa ra mùi rượu. Điều này làm tôi hơi nghi ngờ. Vì bố uống rượu nghĩa là bố đang rất buồn.

Hồi mẹ mới bỏ chúng tôi mà đi, ngày nào bố cũng uống rượu. Tôi đã ghét mẹ thì chớ, nhìn bố say khướt trở về nhà tôi cũng ghét luôn. Nhưng từ khi tôi ốm thì chưa từng thấy bố uống rượu. Có lẽ vì bận chăm sóc tôi nên bố chẳng còn lúc nào rảnh rỗi để mà buồn hay là uống rượu cả. Vậy thì sao hôm nay bố lại uống rượu?

“Một chút, bố chỉ uống một chút thôi. Vì hôm nay bố đã có một chuyện rất là vui.”

“Chuyện gì thế ạ?”

“Vì sức khỏe của Daum đang tiến triển rất tốt, và nghe nói là chỉ cần đợt điều trị này kết thúc thì bệnh sẽ không tái phát nữa. Đối với bố thì còn chuyện gì vui hơn nữa?”

“Bác sĩ trưởng khoa đã nói với bố thế ạ?”

Bố gật đầu. Tôi vội hỏi:

“Bác sĩ có nói gì khác nữa không bố?”

“Không, bác sĩ chỉ nói thế thôi.”

Phù, tôi yên tâm rồi. Vì tôi cứ tưởng bác sĩ trưởng khoa đã thất hứa với tôi cơ. Sau này có tin gì vui muốn kể thì tôi phải nói ra ngay mới được.

“Bác sĩ trưởng khoa gọi điện thoại cho chị người Nhật Bản bố ạ, và chị ấy bảo từ một tháng trước đã không hề động đến một chút thịt nào, chỉ ăn mỗi hoa quả và rau xanh thôi, để có thể tặng con tùy thật sạch và khỏe đấy.”

“Thật sao?”

“Bác sĩ trưởng khoa đã bảo rằng tùy phải sạch thì mới có thể lớn nhanh trong người con mà.”

Bố nắm chặt lấy tay tôi và đưa lên đưa xuống như thể bắt tay.

“Đúng là một tin vui. Chắc bố phải làm thêm một chén mới được.”

Bố đang vô cùng vui mừng. Đúng như tôi đoán. Mỗi khi nhìn dáng vẻ vui mừng của bố là tôi lại thấy có thêm sức mạnh. Cơn đau cũng như hoàn toàn bay biến. Có lẽ giữa tôi và bố có một sợi dây liên kết vô hình nào đó. Bố mà vui thì tôi cũng vui, còn tôi buồn thì bố cũng buồn theo.

“Daum đang được điều trị tốt, đến cả chị người Nhật Bản cũng cố gắng vì Daum... Sau này bố sẽ không phải lo lắng nữa rồi.”

Bố mở rộng chân ra rồi đắp lên đến tận cổ cho tôi. Sau đó bố kéo giường phụ ở dưới gầm giường ra. Tôi xoay người nhìn chăm chú vào bố đang nằm trên chiếc giường phụ.

Giá như ngày nào cũng như hôm nay thì tốt biết bao. Nghe nói là chỉ cần nhận tùy sống của chị người Nhật Bản thì bệnh của tôi sẽ không tái phát nữa. Nếu vậy thì bố sẽ không phải lo lắng gì nữa.

Chúng tôi sẽ trở thành hai bố con hạnh phúc. Đúng rồi, cuối cùng thì có vẻ như Chúa Jesus đã nghe thấy lời cầu nguyện của tôi rồi.

“Daum à!”

Tôi đáp lại ngay nhưng mãi sau bố mới nói tiếp.

“Con có yêu bố không?”

Đương nhiên rồi. Như biển rộng nhất trên đời này là Thái Bình Dương, và ngọn núi cao nhất là Everest vậy. Tôi đưa tay nắm lấy tai bố thay cho câu trả lời.

“Con không định nói với bố là con yêu bố à?”

Thật xấu hổ. Sao bố lại thế nhỉ? Chắc là do rượu rồi. Tôi lại mân mê tai bố rồi nói:

“Bố, con yêu bố.”

Ở bàn tay đang nắm lấy tai bố có một giọt nước nóng hổi rơi xuống. Có vẻ như bố ngáp ngủ thì phải. Chẳng phải khi ngáp nước mắt sẽ tự động rơi xuống còn gì. Đêm qua bố cũng không ngủ được chút nào rồi nên chắc là bây giờ bố đang buồn ngủ lắm đây.

Tôi bỏ tai bố ra và nói “Bố ngủ ngon nhé” để bố có thể ngủ ngon. Không biết có phải đã ngủ rồi hay không mà không thấy bố trả lời.

Ở bên ngoài, tiếng còi xe cứu thương vang lại rồi im bật.

“Daum à, con không nhớ mẹ sao?”

Sao bố lại làm hỏng tâm trạng của tôi thế chứ. Tôi sẽ giả vờ ngủ và không trả lời đâu.

Chương 6

Cá gai

1

Mười ngày liền, thời tiết thật ảm đạm với mưa rơi và gió thổi không ngừng. Những chiếc lá lìa cành, có cả những lá ngân hạnh vẫn còn nguyên sắc xanh, rơi xuống bám chặt, phủ kín mặt đường, và ở trên đỉnh núi Seorak, những bông tuyết đầu mùa của năm nay đã bắt đầu rơi.

Trong suốt hai ngày, anh không rời khỏi đứa bé dù chỉ trong chốc lát. Vẫn như bình thường, anh ngồi xoa bóp tay chân hay chơi cờ, hay đọc những cuốn truyện thiếu nhi cho đứa trẻ, chốc chốc lại thì thầm những câu nói đầy hy vọng vào tai nó, với mong muốn có thể làm dịu bớt cơn đau của nó. Anh làm thế không phải chỉ vì đứa trẻ. Mà bởi anh cũng nhìn thấy hình ảnh của chính mình đang quần quai mắc vào mũi con tàu đắm.

Vừa mờ mịt, vừa lo lắng, vừa ảm ức, đôi khi anh lại nghĩ, liệu còn lại gì cho bản thân mình? Anh đưa tay ra chơi với để làm gì cơ chứ? Anh biết nói lời hy vọng gì cho chính mình đây?

Hai ngày quanh quẽ trôi qua, ngày sáng dần và trở lại là mùa thu bình rồi.

Thời gian qua, trong khi có những người nuốt tiếng khóc vào trong, thì đương nhiên cũng có những người vui mừng vỗ tay tán thưởng. Trong khi có những người đang chết dần chết mòn trong tuyệt vọng hay bị chôn vùi ở dưới lòng đất lạnh lẽo, thì ở một nơi nào đó, lại có những sinh mệnh không ngừng được sinh ra và lớn lên.

Nhưng có những điều vẫn chẳng hề thay đổi. Thế gian chẳng hề cúi đầu. Thế gian quả thật nghiêm khắc và lạnh lùng, vẫn chỉ đi theo quỹ

đạo của mình và tiến về phía trước. Và...

Bán án tử hình anh nhận được là hoàn toàn có thật. Việc anh vẫn là cha của một đứa trẻ cũng là sự thật rõ ràng. Bốn phận, trách nhiệm của một người cha vẫn đè nặng lên vai anh không hề suy suyển.

Không thể cứ mãi dẫn vật và đau khổ. Với người vẫn còn việc phải làm như anh thì thậm chí còn không có chút nào hờ ra để mà tuyệt vọng. Mang trong mình niềm tin đó, anh phải mau chóng nổi lại những cảm xúc chưa thể giải bày, và cả tương lai xa xôi đầy những ánh mắt lưu luyến.

Anh đã gặp trưởng phòng Song. Tại một quán trà nhìn ra khung cảnh thật đẹp.

Trưởng phòng Song thổ lộ rằng Yoo Gab Soo đã liên lạc với anh ta. Anh ta thở dài, vừa lắc đầu vừa cất lời:

“Sao đời lại có chuyện này cơ chứ.”

Đâu phải do cuộc đời. Cũng đâu phải chỉ có mỗi mình anh đứng mũi chịu sào trước mỗi bất hòa với cuộc đời. Chỉ có kẻ ngốc mới giận dữ. Cho dù có uất ức, có giận thì cũng chỉ là thở than vô ích mà thôi. Chỉ cần suy nghĩ đơn giản là được. Hãy cứ nghĩ chẳng may mình gặp phải tai bay vạ gió, như con ếch chẳng may trúng phải hòn đá.

Hai tách cà phê được đặt trên bàn. Anh xoay lại quai tách cà phê để trưởng phòng Song dễ cầm rồi cất lời.

“Tôi có chuyện muốn bàn bạc. Tôi vẫn phải chuẩn bị phí điều trị...”

“Vấn đề tiền đặt cọc đã xử lý xong nên anh cứ từ từ rồi tính. À không, anh cứ giao phó cho em. Ở bệnh viện có chương trình điều trị từ thiện cho các đối tượng là người có hoàn cảnh khó khăn. Người có thể nhận được đãi ngộ này chỉ đếm trên đầu ngón tay, nhưng cứ để em thử xem sao. Trước tiên anh hãy đến ủy ban phường đăng ký là đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Bệnh viện sẽ lo chuẩn bị giấy tờ hồ sơ bệnh án của Daum, anh nộp kèm theo chẩn đoán của bệnh viện phía bên kia nữa thì em sẽ lo liệu nốt.”

“Tôi không muốn làm đến như thế.”

“Bây giờ đâu phải là lúc để ý đến lòng tự trọng nữa? Anh hãy nghe theo lời em đi.”

“Tôi không quan tâm đến lòng tự trọng. Thật sự đấy. Nhưng phí trệ liệu cho con thì tôi muốn tự tay lo liệu. Vì thế nên cậu hãy liên hệ Yoo Gab Soo một lần nữa giúp tôi. Tôi tìm hiểu thì được biết khác với các cơ quan nội tạng khác, ngay cả người đã qua đời rồi cũng có thể hiến tặng được giác mạc. Vì thế nên tôi muốn nhờ Yoo Gab Soo bán giác mạc...”

Trưởng phòng Song xua tay ngắt lời anh.

“Anh nói gì vậy? Giác mạc và thận khác nhau chứ. Cứ coi như là em chưa nghe thấy gì cả.”

“Chẳng có gì khác nhau cả. Giác mạc hay là thận đi chẳng nữa, với tôi cũng giống nhau hết. Thời gian còn lại của tôi, nếu dài thì cũng chỉ còn sáu tháng nữa. Cậu thử nghĩ mà xem. Sáu tháng thì sống với một con mắt hay hai con mắt cũng có gì quan trọng cơ chứ. Không là gì cả. Thời gian vừa qua tôi đã suy nghĩ kỹ rồi. Tôi còn lại gì cơ chứ? Trước đây hay bây giờ, tôi cũng chỉ có mình nó thôi. Chỉ là sau khi biết bệnh của mình, tôi suy nghĩ thực tế hơn trước.”

Anh từ từ nhấp từng ngụm cà phê đang nguội dần.

“Bây giờ thì tôi còn làm được gì cho nó nữa? Nếu như còn nhiều thời gian ở bên cạnh nó thì tôi đâu nhất thiết phải vội vàng. Tôi cũng chẳng phải làm cái việc bán giác mạc. Nhưng quãng thời gian còn lại quá ngắn ngủi. Ngay cả thời gian để phủ nhận, phản nộ hay đấu tranh với cái việc mắc bệnh ung thư gan cũng chẳng có. Điều quan trọng là... nó được sống, còn sự thật là tôi sẽ phải chết. Nó là đứa bé chưa đầy mười tuổi. Không lâu nữa nó sẽ phải sống cuộc sống không có cha bên cạnh. Đứa trẻ không có cha. Tôi cũng đã trải qua rồi, với đứa trẻ nó sẽ trở thành một vết thương khó lành. Đã vậy tôi còn chẳng có một xu nào để lại cho nó cả. Vì thế tôi muốn làm một điều gì đó cho nó trước khi chết, chẳng phải như thế tôi cũng thấy thanh thản hơn sao? Đó là cả tấm lòng của tôi.”

Đúng vậy. Đó chính là cả tấm lòng của anh. Dù sao thì cũng thật may mắn. Vì anh vẫn còn có thể làm điều gì đó cho đứa trẻ. Ngoài điều đó ra thì liệu còn gì có thể khiến anh khao khát hơn, mong mỏi hay là bận lòng hơn được nữa?

“Đến giờ thì tôi đã nợ trưởng phòng Song quá nhiều ân tình. Lại không có cách nào trả ơn. Nhưng tôi cũng không biết nhờ cậy vào đâu, mong cậu hãy giúp tôi một lần nữa thôi.”

Sau khi anh gặp Yoo Gab Soo và quay trở về bệnh viện thì đã thấy Yeo Jin Hee đang đợi ở đó.

Bỏ qua chào hỏi, Yeo Jin Hee lập tức quay đầu rời khỏi phòng bệnh. Cô bước đi thật nhanh về phía chiếc ghế dài cạnh cây hoa tử đằng nằm sau khu phòng bệnh trẻ em, rồi đứng lại. Cô quay đầu nhìn anh rồi cất giọng lạnh lùng.

“Đối với anh, em là gì vậy?”

Trước đây cô đã từng đặt câu hỏi tương tự vậy. Đó là một ngày Hạ chí, sau khi nói chuyện về đỉnh Valdemar ở đâu đó trên dãy núi Andes.

Ôi, đôi nam nữ tuổi thanh xuân của Valdemar. Ai đó đứng trên đỉnh núi trước khi mặt trời lặn, hay ai đó ngắm hoàng hôn huyền ảo ở trên chóp núi. Cũng có khi người ta đạt được tình yêu, cũng có khi phải đợi đến ngày Hạ chí tiếp theo. Còn với anh, ngay cả ngày Hạ chí để chờ đợi cũng đã không còn tồn tại.

Cuộc đời ngắn ngủi còn lại đã gây ra cảm giác lúng túng và khó xử hiếm thấy ở anh. Và sau này, có lẽ anh cũng sẽ phải khổ sở với cảm giác đó.

Chào đón ngày kỷ niệm, hay ngắm nhìn cảnh tượng tuyết đầu mùa rơi, hay cùng nói chuyện chẳng cần biết đến ngày sau, hay ngay cả giây phút đành phải bắt tay ly biệt với ai đó. Tất cả sẽ đều khiến anh phải luyến tiếc. Liệu có thể lấy lại những giây phút đó hay không.

Anh ngồi xuống ghế, Yeo Jin Hee hỏi lại:

“Tại sao anh không nói với em? Anh định giữ bí mật đến phút cuối hay sao?”

“Anh chẳng biết em nói chuyện gì cả. Dù sao thì cứ ngồi xuống đã. Dù có nổi giận cũng ngồi xuống đã.”

Nhưng Yeo Jin Hee không chịu ngồi. Cô đút hai tay vào túi hông chiếc váy màu xanh tím than, rồi hất cằm chỉ về phía cái thùng rác nằm cách đó khoảng ba, bốn bước chân.

“Phim chụp ấy, thì ra nó là của anh.”

“... Em hiểu lầm rồi. Anh có một người bạn thân, đó là của cậu ấy đấy. Cậu ấy nhất lãm, nên nhờ anh xác nhận lại bệnh tình của mình ấy mà.”

“Tiền bối!”

Yeo Jin Hee hét lên rồi ngồi sụp xuống bên cạnh anh. Cô vừa mấp máy môi vừa nói như một đứa trẻ đang cố không khóc.

“Em tìm hiểu hết rồi. Cả ở bệnh viện mà anh đã làm xét nghiệm ở Kangnam nữa.”

Có lẽ trực giác của một phóng viên đã mách bảo cô. Chỉ cần nhìn thoáng qua tên bệnh viện ở trên góc phong bì cô đã bắt đầu tìm hiểu ngay. Anh hối hận muộn màng và trách mình biết thế đã vứt nó đi từ trước.

Cuối cùng, Yeo Jin Hee òa khóc. Một khi cô đã khóc thì khó có thể dừng lại được, anh chỉ biết lặp đi lặp lại một câu.

“Em đừng khóc, xin em đấy.”

Đoạn đường kéo dài từ dãy ghế cạnh cây hoa tử đằng đến khu phòng bệnh trẻ em được lát gạch màu ánh tím nhạt, trên đó có một chú chim bồ câu đang chăm chỉ mổ những tia nắng mùa thu rớt xuống mặt đường. Bất chợt một cơn gió thổi đến. Trên bầu trời, đám mây dài và mỏng mảnh lững lờ trôi về phía Tây.

Tiếng thút thít dần lắng xuống. Yeo Jin Hee ngẩng đầu nhìn anh bằng đôi mắt ngấn nước, anh đành cười thật tươi để át đi câu chuyện.

“Anh còn cười được sao? Anh muốn cười thật sao? Anh thử nói đi. Đã đến mức này rồi anh còn định cười đến bao giờ nữa?”

Anh lấy chiếc khăn tay trong túi ra đặt vào tay Yeo Jin Hee.

“Anh nhớ lại lần đầu tiên gặp em. Khi đó Jin Hee đã hỏi anh một câu. Em muốn thân thiết với anh thì phải làm thế nào? Rồi em cười thật tươi khoe hàm răng đều tăm tắp. Giây phút đó anh đã có cảm giác gần gũi thân thiết với Jin Hee rồi. Nhưng hình như lúc đó anh đã giả vờ và nói như thế này, chỉ cần em cứ tươi cười như thế này thì chúng ta sẽ chóng thân thôi.”

Chim bồ câu vỗ cánh bay lên, vẽ nên một hình bán nguyệt rồi biến mất. Có một người phụ nữ trung tuổi đang đẩy chiếc xe lăn quay lại khu phòng bệnh trẻ em. Ngồi trên xe lăn là một đứa trẻ đội mũ len sùm sụp và đeo khẩu trang kín mít. Chắc là đứa trẻ đang phải chịu chứng bệnh bạch cầu lympho, bạch cầu cấp dòng tủy sống, hay là bệnh thiếu máu bất sản.

Yeo Jin Hee thở dài rồi nói:

“Gần đây có một bác sĩ mới trở về từ Đức. Tiến sĩ Lee Jeong Ho. Đó là người có uy tín trên thế giới về bệnh gan. Ông ấy đã xem phim chụp của anh rồi và nói trước tiên anh hãy nhập viện đi.”

Tiến sĩ Lee Jeong Ho là giáo sư làm việc ở một trường đại học nổi tiếng của Đức. Và là nhân vật được nhắc đến như một ứng cử viên sáng giá cho giải Nobel Y học. Muốn được ông ấy đặc cách thăm khám chắc còn phải xếp hàng dài. Chắc hẳn Yeo Jin Hee đã phải chật vật lắm mới có thể chen được vào danh sách xếp hàng eo hẹp ấy.

Anh lắc đầu im lặng. Yeo Jin Hee đặt tay lên mu bàn tay anh.

“Nếu là tiền thì anh đừng lo lắng gì cả.”

Tiền? Đó đương nhiên là vấn đề rồi. Nhưng anh không thể lãng phí thời gian vào việc điều trị vô ích này được. Và vấn đề lớn hơn là anh sẽ phải rời xa đứa con đang khổ sở chữa bệnh máu trắng. Nói thẳng ra thì, anh không muốn mạo hiểm. Anh không thể để mất hai thứ cùng

một lúc được. Anh đã đưa ra một lựa chọn mà theo anh, là thiết thực nhất.

Tự nhủ trong lòng như vậy, anh nói với Yeo Jin Hee:

“Bệnh của anh nặng lắm rồi. Ngay cả bác sĩ Lee Jeong Ho cũng không làm gì được đâu.”

“Người ta nói kỳ tích hoàn toàn có thể xảy ra đấy thôi. Và lại chẳng phải khi có niềm tin rằng mình sẽ sống, thì người ta sẽ sống hay sao? Anh hãy nghĩ cho Daum mà xem. Chẳng lẽ anh muốn biến Daum thành đứa trẻ mồ côi à?”

“Bây giờ là thời điểm quan trọng nhất đối với Daum. Đây là cơ hội cuối cùng, là kỳ tích với thằng bé. Nhưng mọi thành bại của việc điều trị đều phụ thuộc vào ý chí của thằng bé. Nhất định anh phải ở bên cạnh nó. Nếu không có anh thì nó sẽ lo lắng bất an.”

“Còn anh thì sao? Đây cũng là cơ hội cuối cùng của anh cơ mà. Là một người cha, anh đã làm tất cả những gì có thể cho Daum rồi. Đến mức anh còn chẳng nhận ra bệnh tình của mình đã trầm trọng đến mức này. Anh đừng cư xử như kẻ ngốc nữa. Giờ anh hãy giao Daum lại cho mẹ nó.”

Anh khẽ mỉm cười thay cho câu trả lời.

Yeo Jin Hee nước mắt đã lại lưng tròng, đứng bật dậy khỏi chỗ.

“Anh đã cố gắng hết sức để cứu sống Daum, còn với bản thân mình sao anh không thể làm như vậy? Chỉ cần một phần mười tình cảm anh dành cho Daum, không, chỉ cần một phần một trăm thôi, xin anh đấy.”

Anh ngược nhìn Yeo Jin Hee rồi đáp:

“Nếu hỏi rằng điều mà anh thấy khó chịu nhất trong thời gian qua là gì, thật buồn cười đó lại là việc cắt móng tay cho đứa bé. Mỗi lần cắt móng tay cho con, anh lại không khỏi suy nghĩ. Cảm giác như thể thời gian còn lại của nó ngày một rút ngắn theo mỗi lần cắt móng tay. Khi anh đang cắt móng tay cho nó như thế này, thì nó cũng đang dần chết đi. Anh đã cố gắng cắt sát hết mức có thể. Như thế làm thế thì anh có thể kéo dài được sự sống của nó vậy. Nhưng gần đây anh lại

chỉ cắt chút ít móng, cố gắng để lại nhiều. Bởi vì không cần phải quá bận tâm đến móng tay nữa. Càng thường xuyên cắt móng tay cho con, anh lại càng có thể xác nhận được sự thật rằng nó có thể sống. Có lẽ chẳng ai biết được rằng với anh đó là một niềm hạnh phúc vô bờ bến. Vì thế cho nên, anh là một người cha hạnh phúc.”

Anh cười. Anh vừa mong mỗi nụ cười ấy giống như một người đàn ông hạnh phúc chân chính, vừa nói:

“Jin Hee à, em có biết câu nói này không? Con người ấy mà...”

2

Ôi, cuối cùng thì ngày mai cũng đã là ngày phẫu thuật.

Đêm qua chị gái người Nhật Bản đã đến và hiện đang ở một nơi nào đó trong bệnh viện. Nhưng tôi không được gặp chị. Sáng ngày mai chị sẽ hiến tạng tùy sống cho tôi và ở bệnh viện thêm một ngày nữa rồi trở về Nhật Bản.

Vốn dĩ theo quy định thì người nhận không được gặp người hiến tạng tùy.

Tôi đã hỏi lý do nhưng bác sĩ không trả lời. Không biết vì sao lại có cái quy định vô lý thế cơ chứ? Đó là người mà tôi rất biết ơn vì đã giúp tôi khỏi bệnh, tại sao tôi lại không được gặp cơ chứ?

*Arigatou gozaimasu onee-chan.**

Đây là câu tiếng Nhật tôi đã học từ bố. Bởi vì tôi muốn nhất định phải nói câu này với chị mà. Bằng thứ tiếng mà chị có thể hiểu được.

Lần trước tôi cũng đã liên tục đòi được gặp chị. Nhưng cuối cùng thì bố vẫn cố chấp lắc đầu, bảo:

“Trong Kinh Thánh có câu ‘bàn tay trái đừng quan tâm đến việc mà bàn tay phải làm’ có phải không? Nó có nghĩa là nếu thật lòng muốn giúp đỡ người khác thì đừng để người đó biết. Chị gái người Nhật Bản cũng muốn như vậy đấy.”

Bố nói là nếu mong muốn người khác biết rằng mình đã giúp họ, thì đó là lòng tốt giả tạo. Việc của tôi là phải luôn luôn biết ơn lòng tốt của chị. Và hãy nhanh chóng khỏe mạnh trở lại để thật lòng giúp đỡ người khác như chị đã giúp tôi.

Nghe thấy tiếng bước chân ở phía bên ngoài cửa kính, tôi liền quay đầu lại. Tôi muốn hét lên “Bố ơi”, nhưng chỉ có chị y tá nhìn lướt qua tôi rồi đi mất.

Cách đây ba ngày tôi đã được đưa vào phòng vô trùng.

Sau khi đi qua mấy cánh cửa thì một căn phòng bằng kính hiện ra. Ở giữa căn phòng bằng kính có một chiếc giường, bao kín xung quanh giường là tấm rèm bằng ni lông. Nhìn như thể giường được đặt trong một cái túi ni lông to đùng vậy.

Phòng vô trùng ấy mà, có thể gọi là một pháo đài bí mật. Căn phòng đặc biệt được tạo ra dành cho bệnh nhân ghép tủy như tôi.

Chỉ số bạch huyết cầu gần như bằng không. Bình thường thì trong máu của tôi vốn có cả bạch huyết cầu tốt và xấu. Thứ làm tôi khổ sở chính là bạch huyết cầu xấu. Và người ta ném quả bom được gọi là thuốc kháng ung thư để tiêu diệt các bạch huyết cầu xấu, nhưng mà bạch huyết cầu tốt theo đó cũng chết theo.

Bạch huyết cầu tốt là những chiến binh chiến đấu với vi khuẩn gây bệnh. Nếu không có các chiến binh thì chẳng thể làm gì ngoài đầu hàng hay là bỏ chạy. Còn bây giờ chiến lược của tôi là rút lui vào pháo đài bí mật. Ngay cả những vi khuẩn gây bệnh kinh khủng cũng không thể nào xâm nhập được vào đây mà.

Nhưng đây là một nơi cực kỳ buồn chán. Ở đây tôi cứ như con chim bị nhốt ở trong lồng vậy. Lại vừa giống như cái bánh bao hấp bị đè bẹp dưới cái móng vĩ đại của một bà cô béo ú. Không biết làm sao lại nóng như thế. Hình như họ muốn biến Daum thành trứng chiên đây mà. Suốt cả ngày tôi chỉ biết nhìn chăm chăm lên trần nhà. Có lúc lại lẩm bầm một mình. Giá như trên trần nhà có một con gián bò qua thôi thì có phải đỡ chán không.

Trong đầu tôi không còn suy nghĩ nào khác ngoài việc phải nhanh chóng ra khỏi đây. Tôi đã hỏi bác sĩ rằng bao giờ thì tôi được ra khỏi chỗ này, bác sĩ bảo:

“Trong máu có hồng cầu, tiểu cầu, và cả bạch huyết cầu, Daum biết hết rồi đúng không? Thứ làm nên những thứ này, người ta gọi là tủy sống. Vì tủy sống của Daum bị hỏng nên bạch huyết cầu kỳ lạ mới xuất hiện. Khi mà tủy của chị gái người Nhật đi vào trong người Daum và trở thành của Daum, thì sẽ giúp tạo ra bạch huyết cầu tốt. Daum phải ở đây cho đến lúc đó.”

Bác sĩ nói thế rồi bảo sẽ mất ba tuần.

Ba tuần. 21 ngày. 504 tiếng đồng hồ.

Bác sĩ bảo tôi không cần phải sợ phẫu thuật. Sẽ không kéo dài đau và chẳng mệt mỏi chút nào. Còn đơn giản hơn cả tiêm ấy. Chỉ cần khoan một cái lỗ ở trên ngực tôi và cho dây dẫn vào, đợi từng giọt tủy sống chảy vào là xong thôi.

Vấn đề là sau khi phẫu thuật cơ. Tôi đã nghe bảo rằng sẽ rất rất đau đớn và mệt mỏi. Cả bố và bác sĩ đều lo lắng điều đó.

Nhưng mà tôi á, tôi tự tin là mình sẽ làm được. Ngày nào ngày nào bố cũng nói. Rằng tất cả đều phụ thuộc vào tôi. Tôi đã quyết tâm, quyết tâm và quyết tâm. Dù có vất vả như thế nào thì lần này nhất định tôi sẽ chiến thắng. Tôi sẽ không làm bố phải buồn nữa.

Tôi quyết định sẽ chỉ nghĩ đến ngày được xuất viện. Vì cứ nghĩ đến chuyện khác thì tôi thành ra lại đau đầu.

Ngày mà tôi nắm tay bố và trở lại thung lũng Sarakgol, nếu như tuyết trắng rơi ào ào thì hay biết mấy. Tôi mơ màng không còn nhớ rõ mình từng giẫm chân lên tuyết khi nào. Nghe nói là ở Sarakgol khi có tuyết rơi, tuyết sẽ chất cao đến tận mái nhà ấy. Tôi sẽ cùng bố dọn tuyết và làm người tuyết nữa. Nghĩ kỹ lại thì Sarakgol quả là một nơi hay ho. Mỗi tội ở đó tôi không được gặp Eun Mi.

Chị y tá đẩy cửa bước vào. Chị mở khóa kéo tròn ở giữa tấm rèm ni lông và đo nhiệt độ cho tôi. Cách đây khoảng một tiếng đồng hồ thì nhiệt độ cơ thể tôi là 38,4 độ. Lần này nếu cũng lại hơn 38 độ thì chắc bác sĩ sẽ chạy đến ngay. Tôi nên chuẩn bị trước tinh thần là sẽ bị tiêm một mũi.

Chị y tá giờ ngón tay cái với tôi và nói:

“Ba mươi bảy độ tám. Tốt lắm.”

Nếu làm tốt thì phải được thưởng chứ, thế mà chị lại để tôi một mình rồi đi ra ngoài. Tôi chẳng có cách nào khác ngoài lại bắt chuyện với cái trần nhà.

Trong phòng vô trùng, mỗi ngày tôi chỉ có thể nói chuyện với bố trong vòng ba mươi phút. Thế chẳng vui chút nào nhưng dù sao cũng còn may. Vì tôi không phải cách xa bố hoàn toàn như ở phòng chăm sóc đặc biệt. Bố lúc nào cũng có thể nhìn thấy tôi từ bên kia cửa kính, và tôi cũng có thể nhìn thấy bố từ phía bên này.

Tôi không được ra khỏi phòng vô trùng dù chỉ là một bước. Nếu bố không đến gặp tôi thì tôi cũng không thể nhìn thấy bố. Thế nên đương nhiên là bố phải đến gặp tôi chứ, vậy mà không thấy bố đâu cả. Suốt từ hôm qua tới giờ.

Sáng nay tôi đã nhờ chị y tá gọi bố giúp. Chỉ cần bước qua mấy cánh cửa từ phòng vô trùng là sẽ tới phòng của người giám hộ, và bố đã hứa là sẽ luôn ở đó mà.

Thật là kỳ lạ. Bình thường lần nào ăn cơm, lúc nhìn lên tôi đều thấy bố đã đến từ lúc nào, áp mặt vào cửa kính nhìn tôi cơ mà. Để còn liên tục cố vũ cho tôi, bảo tôi hãy ăn nhiều vào và cố gắng lên nhé.

Ở trong phòng vô trùng, tôi phải ăn một loại thức ăn có tên gọi là thức ăn vô trùng. Trên đời lại có loại thức ăn chán như thế này sao? Thực ra nếu ở mức không ngon thì tôi có thể chịu được. Nhưng nó là thứ thức ăn có mùi thật khủng khiếp, không biết có phải người ta đã đổ thuốc độc vào thay nước rồi đun lên không, mà một ngày tôi phải ăn đến sáu bữa như vậy. Và phải ăn thường xuyên, mỗi lần một ít, đây là quy tắc của phòng vô trùng.

Mới ăn được một ít tôi đã thấy trong miệng mình loét nhoét như đang cắn phải cái giẻ lau. Tôi không thể ngăn nổi cảm giác buồn nôn và nôn ra ngoài. Tôi cứ ăn một thìa thức ăn vô trùng rồi lại nôn, nước mắt lăn chã từng giọt, rồi lại ngẩng lên tìm bố, rồi lại ăn một thìa nữa...

Nếu không ăn thì không thể chiến thắng bệnh được nên tôi phải cố ép mình ăn hết. Nhưng hôm qua và hôm nay thì tôi không thể nào ăn được đến một nửa. Tại không có bố ở đây cố vũ tôi đấy mà.

Bố đi đâu rồi chứ, bố ơi. Có phải bố đi tỉnh vì có việc quan trọng như lần trước bố nói không? Nếu ngắn thì bốn ngày, dài thì năm ngày. Không được. Nếu mà bố bỏ lại tôi một mình lâu như thế, thì chẳng biết quyết tâm chiến thắng bệnh máu trắng của tôi có bay đi mất tiêu không nữa. Nếu không có bố thì tôi sẽ trở thành kẻ ngốc mất thôi.

Mãi đến khi trời tối bố mới đến.

Bố mặc áo choàng, đội mũ và đeo mặt nạ khử độc, trông cứ như thể người vũ trụ đi du hành mặt trăng vậy. Bất cứ ai muốn gặp tôi cũng phải trở thành người vũ trụ. Bởi vì nhờ đâu lại mang vi khuẩn gây bệnh từ ngoài vào thì quả là nguy to.

Lúc đầu thì tôi bị nhầm lẫn. Vì bố đeo khẩu trang và đội mũ nên hầu như tôi chỉ nhìn thấy mắt của bố, nhưng mà ngay cả một bên mắt bố cũng bị che kín bông băng. Nhưng chỉ vì thế mà chẳng lẽ tôi không nhận ra bố sao? Tôi đã vừa mừng vừa giận, nhưng cũng thật ngạc nhiên. Vì thế nên tôi hỏi bố bằng một giọng run run.

“Bố, mắt bố làm sao thế ạ?”

“À, không có gì đâu. Vì bố có việc gấp nên phải ra ngoài ấy mà. Bố xin lỗi... Máy hôm nay con vẫn ngoan chứ?”

Tôi biết ngay là bố cố tình lảng sang chuyện khác mà. Tôi liền hỏi lại:

“Bố bị thương à?”

“Bị thương gì chứ?”

“Thế bố bị đau mắt à?”

“Nếu mà bị đau mắt thì là do vi khuẩn xấu gây bệnh rồi, làm sao bố đến đây với Daum thế này được. Một bên mắt bị mờ nên bố mới dán

bông băng để nghỉ ngơi một chút ấy mà... Lúc không có bố con ăn cơm ngoan chứ?”

“Sẽ đỡ ngay chứ bố?”

“Tất nhiên rồi, tất nhiên là thế rồi.”

Tôi thấy yên tâm rồi. Nhưng vì chỉ nhìn thấy một mắt nên giống như chỉ có một nửa của bố thôi vậy. Hóa ra điều làm nên bố tôi chính là đôi mắt... Tôi vừa suy nghĩ như vậy, vừa nhìn chăm chăm vào bố.

“Nhìn bố lạ lắm à?”

Thật có lỗi với bố nhưng mà tôi cứ nghĩ đến thuyền trưởng một mắt trong bộ Lego của Seong Ho. Chỉ cần vẽ thêm bộ ria mép trên khuôn mặt của bố thì... Hi hi hi, tưởng tượng ra dáng vẻ đó làm tôi không thể nhịn cười.

“Bố giống như thuyền trưởng một mắt ấy.”

Bố giả giọng ồm ồm đáp lời tôi:

“Thật chứ? Thế là tốt hay là xấu nào?”

“Đương nhiên là không tốt rồi ạ. Vì thuyền trưởng một mắt dù sao cũng là cướp biển mà.”

Bố lại cười bằng một bên mắt, mở khóa kéo bức rèm bằng ni lông và đưa bàn tay vào. Tay bố thật ấm. Bàn tay bố lúc nào cũng thật ấm áp nhưng mà hôm nay hình như còn hơn thế nữa ấy.

“Bố có biết là chị người Nhật Bản đã sang đây rồi không ạ?”

“Bố biết.”

“Bố đã gặp chị ấy chưa?”

“Bố gặp rồi chứ. Bố cho chị ấy xem ảnh, chị ấy liền khen con rất đẹp trai đấy.”

“Chị ấy trông như thế nào ạ?”

“Rất xinh đẹp. Nhưng mà tâm hồn của chị ấy còn đẹp hơn.”

Đẹp hay không không quan trọng. Nhưng cũng thật tốt nếu tùy sống truyền vào người tôi lại là của một chị gái tốt bụng. Mà nếu không phải người tốt bụng chắc sẽ không cho người khác tùy sống đâu.

Tôi rất muốn gặp chị. Bố vẫn nói là không được. Nhưng bố đã hứa là nếu chị có ảnh thì bố sẽ xin cho tôi xem. Để sau này tôi sẽ vừa nhìn ảnh của chị, vừa cầu nguyện cho chị. Thật lòng mà nói thì vì không biết mặt chị nên tôi cũng không rõ liệu những lời cầu nguyện của tôi có thành hiện thực không nữa.

Bố cứ xoa xoa xung quanh con mắt trái che kín bông băng suốt. Mỗi lần như thế con mắt phải của bố lại nheo lại. Có đúng là như lời bố nói không nhỉ, rằng khi người ta mệt mỏi thì người ta nghỉ ngơi, bố cũng băng lại để con mắt đó được nghỉ? Tôi cứ có những ý nghĩ thật kỳ lạ.

“Mắt của bố ấy mà, thật là không sao chứ ạ?”

“Hơi vướng víu tí tẹo thôi. Chắc là thuyền trưởng một mắt lúc đầu cũng đã như bố đấy.”

Bố nhắm chặt một bên mắt lại rồi kéo chiếc mặt nạ bị tụt xuống tận môi dưới lên trên mũi. Bố làm thế có lẽ bảo tôi đừng lo lắng vô ích nữa đây mà.

“Daum à!”

Bố gọi tôi rồi chỉ nhìn tôi hồi lâu, mãi mới nói tiếp:

“Con tự tin vào buổi phẫu thuật ngày mai chứ?”

“... Vâng.”

“Con thử nói to lên xem nào.”

Hình như bố thật sự muốn cư xử như thuyền trưởng một mắt thì phải. Tôi liền hét lên với giọng điệu của một tên cướp biển mạnh mẽ.

“Con tự tin ạ!”

“Cảm ơn con... Cảm ơn con, Daum à.”

3

Anh đứng dựa lưng vào tường chăm chú nhìn cửa ra vào phòng phẫu thuật.

Đã hai giờ đồng hồ trôi qua nhưng anh vẫn không hề nhúc nhích. Chỉ ít bằng cách này, anh cũng muốn gửi tấm lòng biết ơn đến Midori, người đã chấp nhận vào phòng phẫu thuật để chia sẻ tủi sống cho một đứa trẻ hoàn toàn xa lạ.

Ở trong phòng phẫu thuật, Midori sau khi được gây mê toàn thân chắc đã chìm vào giấc ngủ, còn các bác sĩ trong kíp mổ có lẽ đang bận rộn thao tác để lấy tủi sống từ xương chậu của cô.

Hự, anh rên lên một tiếng rồi đưa một tay ôm bụng. Cơn đau đột nhiên dồn đến như thể bị dao thọc vào mạng sườn, làm cho lưng anh tự động gập xuống.

Ban đầu chỉ là cảm giác khó chịu như nuốt phải hòn đá, nhưng bắt đầu từ hôm kia triệu chứng này đã chuyển thành cơn đau. Mới chỉ mười một ngày trôi qua từ khi anh nhận được thông báo đã mắc ung thư. Nhưng sau khi phát hiện ra thì mỗi ngày trôi qua, cơn đau lại nặng hơn như thể các tế bào ung thư đang tổng công kích anh vậy. Có lẽ đúng như dự đoán của trưởng khoa Min, các dấu hiệu xấu đã chính thức xuất đầu lộ diện.

Cửa phòng phẫu thuật bật mở và y tá bước ra.

Anh duỗi thẳng lưng hỏi y tá về tình hình ca phẫu thuật. Việc lấy tủi đã kết thúc. Chỉ một lúc nữa thôi thì nhóm cấy ghép tủi sẽ đi ra. Y tá trả lời nhanh rồi đi xa dần.

Trước khi bước vào phòng phẫu thuật, anh đã bày tỏ lòng biết ơn với Midori khi gặp cô trong phòng bệnh. Midori cười thật trong trẻo và nói:

“Người cảm ơn phải là cháu mới phải. Thật lòng đấy ạ. Trong thời gian vừa qua cháu đã rất lo lắng lưỡng lự, sau đó mới nhận ra nhiều điều. Thực ra thì cháu thuộc loại người khá ích kỷ. Nhưng thông qua cơ hội lần này, có lẽ sau này cháu có thể yêu thương bất cứ ai ạ. Và cháu nhận ra rằng gia đình và những người xung quanh thật quý giá, cháu cũng cảm thấy cần phải sống chăm chỉ hơn nữa.”

Midori còn nói thêm:

“Cháu đã nhớ lại lúc cháu mười tuổi. Hồi ấy cháu rất tham lam. Cháu muốn đi thật nhiều nơi, ăn thật nhiều món ăn, và mơ ước thì nhiều không sao đếm xuể. Nếu em có thể nhận tủy của cháu rồi cũng sống khỏe mạnh như đứa bé mười tuổi tham lam là cháu hồi ấy thì tốt biết mấy.”

Anh nói rằng đứa trẻ rất muốn gặp Midori. Midori ngập ngừng do dự giây lát rồi lắc đầu.

“Cháu nghĩ rằng chỉ cần chúng cháu đã mang may mắn đến cho nhau là đủ rồi ạ.”

Lời nói của Midori hàm ý cô bé không hề mong chờ một sự báo đáp nào cả. Thật là một con người có tâm hồn trong sáng. Đứng trước tâm hồn của Midori, anh tự nhìn lại mình rồi chìm vào cảm giác hổ thẹn.

Cách đây hai ngày anh đã bán giác mạc của mình. Giống như người nông dân đi chợ bán cải thảo tự trồng được vậy. Một người đàn ông hơn bốn mươi tuổi nhờ giác mạc của anh mà đã có thể nhìn được thế gian, còn anh thì nhờ tiền của người đàn ông đó mà đã lo được viện phí cho đứa trẻ. Nhưng liệu có thể nói là anh và người đàn ông đó đã mang lại may mắn cho nhau không? Đó là một cuộc mua bán sòng phẳng, thêm vào đó lại còn là việc mua bán phi pháp nữa chứ.

Trưởng khoa Min bước ra khỏi phòng phẫu thuật. Anh kéo lê đôi chân tê cứng tiến về phía trưởng khoa Min. Nhận ra anh, trưởng khoa

Min nói với một vẻ mặt vô cùng hào hứng.

“Trong cuộc đời của tôi, đây là lần đầu tiên tôi gặp tủy sống sạch và tốt như vậy. Có thể cấy ghép tủy sống tốt nhất cho Daum thật là may mắn quá.”

Anh cúi thấp đầu. Với trưởng khoa Min, và với cả Midori đang nằm trong phòng phẫu thuật nữa.

Anh vừa nhìn về phía cửa ra vào phòng phẫu thuật thì trưởng khoa Min nói ngay:

“Chúng tôi đang thực hiện bước lọc. Phải lọc bỏ mỡ, mảnh vụn xương, tế bào bị lẫn vào trong quá trình lấy tủy. Ngay sau khi kết thúc thì sẽ tiến hành cấy ghép. Việc chuẩn bị người hiến tặng tiểu cầu không có vấn đề gì chứ?”

Trưởng khoa Min muốn nhắc đến người hiến tặng tiểu cầu cho đứa trẻ. Sau khi phẫu thuật cần phải liên tục truyền tiểu cầu cho đến khi tủy sống được ghép ổn định và có thể tạo ra tế bào máu. Trước khi ghép tủy, việc của người giám hộ là phải tìm ra hai mươi người hiến máu khỏe mạnh có cùng nhóm máu với người bệnh.

Biết rõ việc tìm kiếm người hiến tiểu cầu không phải là dễ dàng, trưởng phòng Song đã đứng ra giúp anh. “Em có giúp được gì khác đâu cơ chứ?” Trưởng phòng Song nói vậy rồi đến thăm đơn vị cảnh sát chiến đấu ở gần đó và phấn khởi nhận được lời hứa hiến máu.

Anh gật đầu, trưởng khoa Min nói:

“Chúng ta đừng đứng đây mãi thế này, trước tiên hãy đến chỗ Daum đã.”

Trưởng khoa Min bước lên trước, còn anh đi theo sau. Bắt kịp bước chân thoăn thoắt của trưởng khoa Min thật không hề dễ dàng. Anh cứ có cảm giác như sắp bước hụt. Hai ngày trôi qua nhưng anh vẫn chưa quen với việc chỉ còn lại một bên mắt.

Anh tì trán vào lớp kính và chăm chú ngắm nhìn đứa trẻ trong phòng vô trùng. Đứa trẻ nhắm nghiền mắt. Nó cứ sốt ruột hỏi khi nào

thì được ghép tủy, thế mà cuối cùng vào giây phút quan trọng như thế lại ngủ mất.

Trưởng khoa Min đứng kề vai cạnh anh, báo:

“Sắc mặt của anh Jeong trông không tốt đâu. Sau khi kết thúc việc ghép tủy cho Daum, anh hãy dành thời gian kiểm tra sức khỏe xem sao. Daum còn có bố chăm sóc, chứ anh thì phải tự lo cho sức khỏe của mình chứ.”

Anh gật gù. Trưởng khoa Min còn định nói thêm, nhưng đúng lúc đó thì nhóm ghép lữ lượt đi tới.

“Tốt rồi. Bây giờ anh có thể yên tâm rồi.”

Trưởng khoa Min vỗ nhẹ lên vai anh động viên.

Khi trưởng khoa Min dẫn đầu nhóm ghép đi vào trong phòng vô trùng thì đứa trẻ liền mở mắt. Nó tròn mắt nhìn một vòng xung quanh, và khi chạm ánh mắt của anh ở phía bên kia lớp kính, nó liền khẽ mỉm cười.

Túi máu truyền chứa tủy sống được treo trên giá đỡ và nối với ống thông tĩnh mạch trung tâm. Từ túi máu truyền, tủy sống nhỏ giọt rơi xuống. Bắt đầu rồi. Đó là cố gắng thử nghiệm cuối cùng để kéo đứa trẻ từ trong bóng tối của cái chết đến vùng ánh sáng ấm áp của sự sống.

Không biết anh đã mong mỏi đến giây phút này bao nhiêu. Ôi, từng giọt tủy sống, hãy vực dậy cơ thể tàn tạ của đứa trẻ nhé!

Cả cuộc đời anh đã từng khát khao đến cháy bỏng một điều gì đó như thế chưa nhỉ? Anh vừa tì trán vào lớp kính, vừa nhìn từng giọt tủy sống chảy vào trong cơ thể đứa trẻ, hai chân vừa run rẩy, vừa nghiêng rặng chịu đựng cơn đau như bị một con dao sắc lẹm đâm sâu vào mạng sườn, vừa chìm đắm trong ngọn lửa của nỗi mong mỏi đang dâng trào mãnh liệt.

Đó là người cha vẫn còn đang sống. Anh mong mỏi rồi lại mong mỏi không ngơi nghỉ, rằng đến khi từng mảnh cuối cùng của thể xác và linh hồn này hoàn toàn tan biến thì cũng không còn gì phải hối hận.

Trưởng khoa Min giơ ngón tay cái về phía anh. Ý muốn tạo thêm niềm tin và giảm bớt nỗi bất an trong anh.

Thật ra không cần hành động khích lệ của trưởng khoa Min thì anh cũng không hề bất an. Anh biết đây là cơ hội cuối cùng, và nếu như thất bại thì sẽ là chấm hết. Dù là với đứa trẻ hay với anh. Vì thế mà anh không hề bất an, đến kỳ lạ. Sự căng thẳng trong anh lúc này không hề xuất phát từ nỗi bất an.

Người bước đi trên con đường độc đạo thì không có sự lựa chọn nào khác. Ngay cả hành động quay đầu lại với vẻ mặt bất an cũng vô ích. Chỉ còn cách vững tin dần bước trên con đường đó mà thôi.

Nhóm ghép đứng vây quanh giường của đứa trẻ, anh nhìn thấy khuôn mặt đứa trẻ qua khoảng trống bên hông họ. Cả anh cả đứa trẻ đã không hề rời mắt khỏi nhau dù trong chốc lát. Khi nhóm ghép di chuyển che mất tầm mắt thì cả anh cả đứa trẻ đều dáo dác quay ngang quay ngửa tìm nhau.

Thì thoảng đứa trẻ lại hướng về phía anh, khóe môi khẽ nở một nụ cười nhợt nhạt. Mỗi khi như thế, anh lại tự nhủ rằng phải cười thật tươi nhưng rồi đến cả một nụ cười nhạt nhòa với anh cũng trở nên khó khăn. À không, ở một bên mắt của anh, những giọt nước mắt nóng hổi đang cứ thế tuôn ra.

Đó là những giọt nước mắt cảm kích. Nghĩ lại quá trình đấu tranh với bệnh tật giành giật sự sống dài đằng đẳng mà đứa trẻ đã phải trải qua, anh không kìm nổi cảm xúc. Cầu mong cuộc ghép tủy này sẽ cứu sống đứa trẻ. Niềm tin ấy tràn ngập trong tim anh. Nhưng không muốn bị đứa trẻ nhìn thấy những giọt nước mắt của mình, anh liền hà hơi vào bức tường kính và vẽ chữ V.

Thành công hay thất bại còn phụ thuộc vào quá trình phục hồi sau ghép tủy. Vẫn còn phải chờ đợi đến khi tủy sống được ghép ổn định trong cơ thể đứa trẻ. Nếu nhanh thì cũng phải hai tuần sau mới có thể xác nhận được.

Một ai đó nhắc túi truyền treo trên giá đỡ ra. Ca ghép tủy đã kết thúc.

Cơn đau vừa tạm quên đi giờ lại ập đến. Anh ôm lấy bụng ngồi sụp xuống sàn nhà. Một ý nghĩ nhanh chóng quét qua người anh. Anh đắng cay nhận ra một điều.

Có lẽ trong chuyện này, phần việc của mình đã kết thúc. Biết đâu điều cuối cùng mình có thể làm được cho con chính là đây...

4

Mười lăm ngày sau khi ghép tủy.

Đứa trẻ vừa đi qua đường hầm của nỗi đau khổ dài đằng đẳng. Giờ đây việc còn lại thật giản đơn và rõ ràng. Hoặc là hoàn toàn thoát khỏi đường hầm và tiến ra giữa ánh sáng, hoặc là quay lại phía sau và vùi sâu vào trong bóng tối.

Thời gian vừa qua đứa trẻ đã uống không biết bao nhiêu thuốc kháng sinh, thuốc giảm đau, tiêm dưỡng chất và tiếp thêm rất nhiều tiểu cầu. Bị ảnh hưởng bởi thuốc kháng sinh và xạ trị trước khi ghép tủy nên nó đã kiệt sức với những trận nôn mửa, tiêu chảy, đau đầu và đau khớp. Suốt hai ngày liền, nhiệt độ cơ thể đứa trẻ liên tục lên cao, và đủ loại kháng sinh đã được kê đơn. Mồm miệng sưng tấy, còn thực quản thì đang dính chặt nên nó chỉ truyền đạm chứ không ăn uống gì được.

Bắt đầu từ ngày thứ tư sau khi ghép tủy, đứa trẻ bị tắc nghẽn khí quản. Đó là tác dụng phụ của xạ trị. Vì vậy đứa trẻ được đặt ống nội khí quản, để oxy trực tiếp cung cấp tới phổi. Đương nhiên là không thể nói to được. Nhưng dẫu sao điều an ủi là đã không phát sinh biến chứng tắc tĩnh mạch mà hơn một nửa bệnh nhân ghép tủy đều gặp phải.

Đứa bé vì quá mệt mỏi và kiệt sức nên rũ xuống như một cái chổi nhúng nước và nhìn vào khoảng không ánh mắt vô định. Nỗi khổ sở đã dồn thể xác đứa trẻ đến đỉnh điểm, và đứa trẻ dường như mất đi cả ý chí phản kháng. Cũng có thể nó chỉ đang chịu đựng từng ngày từng ngày bằng bản năng động vật.

Và anh thì đang cố kêu gọi bản năng động vật của đứa trẻ, trong lúc bồn chồn chờ đợi kết quả thành công của việc ghép tủy.

Bất chấp thời gian gấp mặt chỉ giới hạn trong ba mươi phút, phần lớn thời gian trong ngày của anh là trong phòng vô trùng. Đó là sự ưu ái của trưởng khoa Min. Có lẽ vì ông cũng đoán rằng làm vậy sẽ giúp đứa trẻ có thêm ý chí chiến đấu với bệnh tật, hoặc có thể ông thấy tội nghiệp cho tình cảnh anh, suốt ngày đứng tì trán vào bức tường kính phòng vô trùng nhìn đứa trẻ ở bên trong.

Từ giây phút đứa trẻ không thể nói được anh đã kể cho đứa trẻ nghe câu chuyện của mình.

Anh đã có ý nghĩ rằng đứa trẻ cần được biết bố nó đã nghĩ gì, ở đâu và sống như thế nào. Rồi đây nó sẽ là đứa trẻ sớm phải sống cuộc sống không có cha. Giá như sau này đứa trẻ không phải nhớ đến bố nó với một ký ức mịt mờ thì tốt biết mấy.

Anh bắt đầu từ thời thơ ấu với những ký ức vẫn còn nhớ được. Anh vừa xoa bóp tay chân cho đứa trẻ, vừa giúp nó vận động nhẹ nhàng và kể chuyện.

Đột nhiên anh có tâm trạng như một người cha đang để lại những lời trăng trối cho đứa con ngồi bên cạnh giường mình. Mặt khác, việc kể cho người mình yêu thương câu chuyện quá khứ cũng khiến anh có cảm giác như đang bày tỏ tình cảm yêu thương vậy.

Đôi lúc, có chuyện khiến anh thấy nghèn nghẹn. Thỉnh thoảng nhớ đến một ký ức nào đó, anh bỗng lén mỉm cười hoặc thở dài. Dù là chuyện gì đi chăng nữa anh cũng kể lại một cách điềm tĩnh và tỉ mỉ, không hề phóng đại hay khoa trương.

May mắn là khi nghe kể chuyện, khuôn mặt của đứa trẻ như có thêm sinh khí. Tuy ánh mắt có mệt mỏi, nhưng ánh mắt ấy không hề rời khỏi anh.

Mười ngày sau khi ghép tủy, đứa trẻ đã có dấu hiệu hồi phục. Đứa trẻ đang dần dần đi từng bước về phía ánh sáng.

Cuối cùng thì ống nội khí quản mà ngày hôm kia vừa làm đứa trẻ sợ hãi, đã được lấy ra.

“Daum à, con buồn chán quá đúng không? Bây giờ con có thể nói được rồi đấy. Con nói gì đó với bố đi. Con muốn ăn gì hay làm gì thì nói với bố nhé.”

Nhưng câu nói đầu tiên đứa trẻ thốt ra hoàn toàn khác với những gì anh mong đợi.

“Mắt của bố... vẫn... đau... à?”

Có vẻ như đứa trẻ đã bận tâm suốt về con mắt bên trái đang dần bông băng của anh. Đó chẳng phải điều gì to tát, nếu vì đứa trẻ thì ngay cả con mắt còn lại anh cũng có thể lấy ra, có gì đáng kể đâu cơ chứ... Nhưng câu hỏi của đứa trẻ làm anh cảm động đến đau nhói tim, và nó trở thành nguồn sức mạnh giúp anh duy trì thể xác bệnh tật của mình.

Đó là ngày thứ hai mươi bảy từ khi anh nhận được thông báo về căn bệnh ung thư gan.

Tế bào ung thư đang hoành hành mỗi ngày. Mỗi lần anh leo lên bàn cân là cân nặng của anh lại giảm như quả bóng bị xì hơi. Chỉ cần di chuyển một chút thôi anh cũng thấy thật khó thở. Đặc biệt những cơn đau ở mạn sườn bên trái mỗi lúc một nặng hơn, và dù anh có nuốt cả vốc thuốc giảm đau thì cũng ít thấy dịu bớt.

Quãng thời gian còn lại, nếu có thể gia hạn dù chỉ là một ngày thôi, thì anh cũng nên điều trị ung thư mới đúng. Nhưng như thế thì anh sẽ phải rời xa đứa trẻ. Và lại anh cũng không dư dả về kinh tế như thế.

Số tiền kiếm được bằng cái cách hổ thẹn ấy, sau khi trả khoản tiền nợ Yeo Jin Hee, thì anh vẫn còn hơn một nửa, và giám đốc Hong sau cùng cũng đã chuyển khoản mười triệu won cho anh một cách muộn màng. Tuy nhiên, số tiền đó còn phải trang trải chi phí điều trị không biết sẽ kéo dài đến bao giờ cho đứa trẻ. Dù chỉ là một xu thôi anh cũng không thể tiêu xài bừa bãi được.

Anh khao khát mong cơ thể mình có thể chống đỡ được ít nhất là đến khi xác nhận việc ghép tủy của đứa trẻ đã ổn định. Và bây giờ anh đang chờ đợi kết quả xét nghiệm máu và di truyền học tế bào trong phòng vô trùng. Đứa trẻ giờ đây đang đứng trước ngã rẽ. Nếu ở phía này là cuộc sống, thì ở phía kia sẽ là cái chết.

Anh nhìn đứa trẻ nằm trên giường qua tấm màn che ni lông. Đứa trẻ đang ngủ. Thật là một điều may mắn. Giây phút nghẹt thở và lo lắng đến cháy ruột cháy gan, chỉ cần một mình anh chịu đựng là đủ.

Phát hiện ra trưởng khoa Min đi vượt qua bức tường kính, anh đứng bật dậy khỏi chỗ ngồi. Chiếc ghế bị xô và đổ xuống sàn nhà, đứa trẻ vừa chìm vào giấc ngủ một cách khó khăn đột nhiên mở đôi mắt lấp lánh.

Cánh cửa phòng vô trùng khẽ mở ra không một tiếng động. Trưởng khoa Min kiểm tra đứa trẻ vừa thức dậy, xong xuôi ông không quay đi mà lại bước thẳng về phía anh, không hề nhìn về phía đứa trẻ một lần nữa.

Cắn chặt môi dưới, anh nhìn chăm chăm vào mắt trưởng khoa Min.

“Chỉ số bạch huyết cầu trung tính là sáu trăm, tiểu cầu là hai vạn năm nghìn!”

Giọng nói của trưởng khoa Min vọng đến như một tiếng vang vọng lên từ đáy động sâu.

Sáu trăm và hai vạn năm nghìn.

Để nhận ra hai con số đó có ý nghĩa gì, anh cố gắng hết sức dò dẫm trong ký ức. Người ta nói rằng khi chỉ số bạch huyết cầu trung tính là năm trăm và tiểu cầu là hai vạn thì có thể gián tiếp xác nhận rằng việc ghép tủy đã ổn định. Nhưng đứa trẻ còn vượt trên cả chỉ số sau đó.

Trưởng khoa Min nói thêm với vẻ mặt rạng rỡ:

“Thành công rồi. Việc cấy ghép đã ổn định. Việc kiểm tra di truyền học tế bào cũng đã xác nhận điều này.”

Ôi, đứa trẻ đã thoát ra khỏi bóng tối âm u của cái chết.

Anh muốn được ôm chặt lấy trưởng khoa Min, hò reo thật lớn và cả hát rồi nhảy múa nữa. Tuy phòng vô trùng yêu cầu yên lặng và ổn định tuyệt đối nhưng có lẽ vào giây phút này thì sẽ không có ai nói gì cả đâu. Bố con anh đã phải đi một quãng đường thật dài và mệt mỏi mới đến được giây phút đó.

Anh quay đầu về phía đứa trẻ một cách hết sức từ tốn. Đứa trẻ đang khẽ hé miệng nhìn về phía anh.

Giọng nói của trưởng khoa Min vọng tới từ phía sau lưng anh.

“Daum cũng nghe thấy điều bác sĩ nói với bố rồi chứ? Tùy sống của chị gái người Nhật Bản đang lớn lên trong người Daum đấy. Giờ thì Daum không còn gì phải lo lắng nữa cả. Daum sẽ sớm được ra khỏi phòng vô trùng thôi.”

Đột, đột nhiên nước mắt từ hai mắt của đứa trẻ rơi xuống.

Anh mở màng che ni lông và gọi tên đứa trẻ.

“... Daum à, con trai của bố, để bố thử ôm con một cái xem nào.”

Sau khi kết thúc bữa ăn trưa cùng trưởng khoa Min ở nhà ăn bệnh viện thì đã quá giữa trưa, nên anh ngồi lại trên băng ghế dài cạnh cây hoa tử đằng suốt gần hai giờ đồng hồ.

Dù gió thổi hay không, lá rụng hay không, với anh chẳng phải là điều đáng bận tâm. Anh vẫn chỉ muốn là một người đàn ông bình thường. Anh vẫn muốn bước đi dẫu con đường còn nhiều gập ghềnh và ngang trái.

Hai giờ mười phút chiều. Theo giờ ở Pháp sẽ là sáu giờ mười phút sáng.

Cuối cùng thì thời khắc này cũng đến như đã định, thời khắc mà anh không hề muốn đối diện. Anh kiểm tra số điện thoại ghi trên tờ giấy rồi nghĩ lại lời nói của trưởng khoa Min.

“Thời gian vừa qua thường xuyên có nhiều cuộc điện thoại từ Pháp gọi đến hỏi về tình hình của Daum. Tôi đã định nếu ca ghép thành

công sẽ liên lạc nhưng dù sao thì có lẽ anh Jeong trực tiếp liên lạc sẽ tốt hơn... Khi điều trị bệnh ung thư ở trẻ em tôi cũng đã trải nghiệm qua một số việc này việc kia. Có cả việc vợ chồng vì đứa trẻ mà mâu thuẫn rồi cãi vã, nhưng thỉnh thoảng cũng có trường hợp vì đứa trẻ mà họ hòa giải và tái hợp. Tuy tôi không hiểu hết được sự tình của anh, nhưng thành công của ca ghép tủy lần này, nếu như trở thành kết quả tốt với cả hai người thì tốt biết mấy. Cũng tốt cả cho việc hồi phục của Daum nữa.”

Hòa giải, tái hợp? Không nhất thiết phải làm rõ sự thật vốn đã không còn ý nghĩa gì nữa. Cho dù người vợ có quay trở lại thì giờ đây anh cũng không thể nào đón nhận cô được nữa. Không phải là vấn đề tình cảm. Trong quãng thời gian còn lại, ngay cả việc anh có thể sắp xếp được một cách ổn thỏa quá khứ đã qua hay không cũng là một câu hỏi lớn.

Dù sao thì việc người vợ thường xuyên hỏi thăm tình trạng của Daum qua trưởng khoa Min cũng không phải là không hay. À không, thực lòng anh rất biết ơn vì điều đó.

Tín hiệu điện thoại vang lên một hồi dài rồi ngưng. “Alô?”

“Alô?”

Khoảng cách giữa anh và vợ xa xôi như khoảng cách giữa châu Âu và châu Á vậy.

“Có việc gì vậy?” Người vợ hỏi bằng một giọng ngái ngủ, nhưng vẫn lạnh lùng.

Anh đổi điện thoại từ bên phải sang bên trái rồi nói:

“Anh xin lỗi vì gọi lúc sáng sớm. Em khỏe chứ?”

“Daum sao rồi?”

“Tủy xương được cấy ghép đã bắt đầu phát huy tác dụng. Thành công rồi.”

“Thật chứ?”

“Anh biết là em sẽ vui khi nghe tin này. Bây giờ nó đang điều trị phục hồi.”

“Không có biến chứng gì chứ?”

“Không có. Tuy nhiên, nếu có thì cũng không có gì đáng ngại cả. Và nghe nói là nếu gặp phải một lần biến chứng cũng không sao. Phải thế thì mới không tái phát.”

Ở phía đầu dây bên kia có một tiếng thở dài. Anh hiểu đó là biểu hiện của sự an tâm và vui mừng.

“Nếu em đến đây được thì tốt.”

Chờ đợi câu trả lời của người vợ trong khoảng năm giây rồi anh lại mở lời.

“Daum nó nhớ em. Và...”

Đừng có run, đừng có lắp bắp, đừng có thở dài hay đau lòng. Anh vừa tự động viên mình vừa tiếp lời.

“Và anh cũng đã nghĩ nhiều rồi, đúng là nên giao con cho em.”

“Anh đang nói gì vậy?”

“Có lẽ như thế sẽ tốt hơn cho con. Em cũng biết anh là kẻ nghèo xơ nghèo xác đến lo cho thân mình còn vất vả mà. Nếu ở bên cạnh một kẻ như anh thì liệu con sẽ thành ra thế nào. Để em lo cho tương lai của con thì sẽ tốt hơn, xét về mọi mặt mà nói.”

“Anh nói dối đúng không? Anh đang thử tôi đúng không?”

Sự thật thì, đó là vì... anh sẽ chết. Vì thế mà anh sắp phải rời xa đứa trẻ. Vì anh không thể gửi con vào cô nhi viện nơi anh đã từng phải sống qua. Anh mong người mẹ là em sẽ chăm sóc con tốt, đây là sự thật.

“Em hãy coi như là anh nhờ em đi.”

“Lý do khiến anh bỗng nhiên thay đổi suy nghĩ là gì vậy?”

“Đúng như em nói, con không phải là vật sở hữu riêng của anh. Vì thế anh không thể tham lam được... Dù sao thì em hãy quay về càng sớm càng tốt.”

“Sau một giờ nữa anh hãy gọi điện thoại lại. Trong thời gian đó tôi phải suy nghĩ một chút. Tôi cũng phải bàn bạc với chồng tôi nữa. Mà thôi, tôi sẽ liên lạc với anh nên anh hãy cho tôi số điện thoại đi.”

Anh tắt máy, thần thờ nhìn những cành cây tử đằng, và đột nhiên anh nhớ tới bố.

Anh đã từng có lần tha thiết mong tìm lại bố đến cháy bỏng ruột gan. Đó là khi anh vào đại học. Anh đã chịu thua bố rồi. Dù đến giờ anh đã sống hoàn toàn bằng nghị lực của bản thân. Nhưng anh không thể tìm thấy sự tồn tại của bố ở bất cứ nơi đâu.

Tâm tư của người bố đã phải để lại con trai ở trước đồn cảnh sát và tập tễnh bước đi xa dần. Dù không thể hiểu được trọn vẹn, nhưng dường như anh đã có thể tha thứ cho ông. Với tư cách người bố, đó là một việc không thể nào làm khác được. Giống như giờ đây khi anh phải để lại con và đi xa. Ôi, một ngày xa xôi nào đó liệu con anh có thể tha thứ cho anh dù không hiểu được sự tình một cách trọn vẹn hay không.

Khoảng ba mươi phút sau, tiếng chuông điện thoại vang lên.

“Dù có nghĩ thế nào đi chăng nữa thì tôi vẫn không hiểu được ý định của anh. Hay là anh sẽ kết hôn với Yeo Jin Hee?”

Yeo Jin Hee cứ hai ngày lại tìm đến một lần. Khi thì cô thuyết phục anh phải điều trị, khi thì cô giận dữ, khi thì cô lớn tiếng rằng thật sự anh muốn như thế này mà chết sao rồi òa khóc, rồi có ngày cô lại không nói gì mà chỉ nhìn anh trân trối rồi bỏ về.

“Anh không trả lời thì chắc là sự thật rồi đúng không? Yeo Jin Hee nói rằng không thể nuôi nó sao?”

“Tùy em nghĩ thế nào cũng được.”

“Dù sao thì tốt thôi. Anh hãy giao con cho tôi. Thay vào đó tôi có một điều kiện. À, có lẽ anh cũng có điều kiện nên anh hãy nói trước đi.”

“Anh không biết em đang nghĩ gì. Nhưng nếu nhất định phải có điều kiện... thì mong em hãy trở thành người mẹ yêu thương con nhiều

hơn, quý trọng con nhiều hơn và hiểu con nhiều hơn. Chỉ thế thôi.”

“Tôi sẽ cố gắng. Thay vào đó thì anh phải làm trước một việc. Anh hãy chuẩn bị giấy cam kết đi. Anh hãy ghi rõ trong giấy cam kết ý định muốn từ bỏ con.”

“Nhất định phải làm thế sao?”

“Tôi nghĩ với những việc như thế này thì càng phải làm rõ ràng. Phải thế thì từ giờ về sau sẽ không có chuyện này chuyện kia nữa.”

“Sẽ không có chuyện gì đâu. Nhưng nếu em cần, để em có thể yên tâm nuôi con thì thế nào anh cũng sẽ viết.”

5

Ngày hôm kia tôi đã được chuyển từ phòng vô trùng sang phòng bệnh bình thường.

Có nghĩa là tủy của chị người Nhật đang lớn lên một cách khỏe mạnh trong người tôi.

Niềm vui trong lòng tôi đang lớn dần như cây đậu thần dẫn Jack lên trời diệt gã khổng lồ ấy. Chắc là bố cũng như thế.

Từ hôm qua bố đã bắt tôi tập bước đi. Lúc đầu chỉ cần di chuyển một bước thôi cũng thật khó khăn, nhưng rồi từ lúc nào đó, tôi đã có thể đi một vòng quanh phòng bệnh không cần sự giúp đỡ của bố. Vì là phòng bệnh dành cho một người nên có lẽ cũng không được tới hai mươi bước chân, nhưng dù sao cũng thật tốt phải không?

Khi ở phòng vô trùng, tôi chỉ có một ước muốn là được ra khỏi phòng vô trùng mà thôi. Nhưng bây giờ thì tôi lại muốn được ra viện thật nhanh. Có lẽ tâm trạng bố cũng giống vậy. Vì thế nên bố đang chăm chỉ luyện tập cho tôi.

Bố đang ngồi trên ghế lạng lẽ nhìn theo tôi.

Bố vẫn chưa thoát khỏi cảnh thuyền trưởng một mắt. Bố nói là sẽ đỡ ngay mà đã một tháng rồi đấy. Tôi lo lắng. Tôi muốn bỏ bông băng và kiểm tra xem mắt bố đau đến mức nào. Có lẽ lúc bố ngủ say tôi phải thử kiểm tra một lần mới được.

“Bố có chuyện muốn nói với Daum.”

Từ nãy tôi vẫn đang đợi câu chuyện của bố mà. Nhưng bố đã im lạng một hồi lâu. Có vẻ như bố quên mất là hôm qua bố kể chuyện đến đâu rồi.

“Bố đã nói đến đoạn lần đầu tiên bố nhìn thấy con khi con vừa được sinh ra, bố ạ.”

Bố kể rằng tất cả mọi người đều nói tôi rất giống bố còn bố chỉ thấy kỳ diệu và thật là run. Nhưng bố đã nhanh chóng nhận ra một điều. Đó là, ngày hôm đó là ngày hạnh phúc nhất trong những ngày bố đã sống.

“Daum rất thông minh, nên chắc sẽ hiểu những điều bố sắp nói ngay thôi. Từ giờ con phải nghe theo lời bố nhé.”

Đột nhiên khuôn mặt của bố biến đổi như người đang nổi giận. Giọng nói của bố cũng trở nên khô cứng như vỏ quả óc chó vậy.

“Tối nay mẹ sẽ sang đây.”

“... Tại sao ạ?”

“Vì mẹ nhớ con, mẹ yêu con nên mẹ đến đây.”

“Không phải. Mẹ không yêu con.”

“Tại sao con lại nghĩ là mẹ không yêu con?”

Nếu nói tôi không hề nhớ mẹ chút nào thì là nói dối. Đặc biệt trong thời gian ở phòng vô trùng, tự nhiên tôi đã nhớ đến khuôn mặt của mẹ. Quảng thời gian ở trong phòng vô trùng khó khăn biết chừng nào. Vì quá mệt nên phải hơn một trăm lần tôi đã có ý nghĩ giá được chết đi thì tốt biết mấy. Nhưng đến tận lúc này mẹ mới xuất hiện sao? Tôi hiểu rõ mẹ mà.

“Mẹ thật xấu. Mẹ ấy mà, mẹ đã bỏ rơi con. Mẹ cũng bỏ rơi bố còn gì.”

“Không phải thế đâu. Mẹ không bỏ rơi ai cả. Người bỏ rơi mẹ chính là bố. Từ đầu mẹ đã muốn sống với con nhưng bố đã phản đối.”

“Bố, con buồn ngủ lắm. Con ngủ đây.”

Tôi cố gắng hết sức nhắm mắt lại cho xong. Thế là hiểu rồi còn gì, nhưng bố vẫn tiếp tục nói.

“Có phải bố đã dẫn Daum vào tận sâu trong thung lũng Sarakgol không nhỉ? Khi đó bố đã nghĩ là Daum không thể sống được. Bố đã từ

bỏ con. Nhưng mẹ đã tìm ra cách đấy. Thế nên nhờ mẹ mà con đã được cứu sống đấy.”

Bố nói dối. Rõ ràng là bố đang nói dối để lừa tôi đây mà. Tốt thôi. Bố cứ nói dối đi. Vì đến cuối cùng tôi cũng sẽ không bị lừa đâu.

“Nếu gặp mẹ con tuyệt đối không được làm mẹ thất vọng như lần trước nữa đâu nhé. Con phải thân thiện với mẹ. Con hãy yêu mẹ giống như mẹ yêu con ấy. Và... Sau này, sau này con hãy sống với mẹ.”

“BỐ!”

Nhưng tôi đã không nói thêm được một lời nào nữa.

Người lớn thường hay nói “tức nghẹn họng”, và đến tận bây giờ tôi mới hiểu ý nghĩa của câu đó. Vì quá khó chịu nên tự nhiên họng tôi cũng nghẹn lại. Nhưng dù có tức đến không nói được gì thì cũng phải khóc chứ? Tôi giơ tay gạt nước mắt, còn bố thì nói mà chẳng nhìn tôi.

“Mẹ có điều kiện nên mẹ có thể làm mọi điều mà Daum muốn. Con hãy đến nước Pháp và sống thật thoải mái, hãy sống và làm mọi điều con muốn nhé.”

Liệu có phải bố đã thay đổi đúng như những lời mẹ viết trong mảnh giấy không? Vì thế mà bố quyết định giao tôi cho mẹ? Hình như bố tưởng tôi là đồ chơi thì phải. Như thế chơi chán rồi cho người khác ấy.

“Con hãy nghe lời bố. Vì con đã sống với bố bốn năm rồi, nên con cũng phải sống với mẹ từng ấy thời gian chứ. Phải thế mới công bằng chứ.”

Rõ ràng là đang mơ. Giấc mơ luôn trái ngược với hiện thực còn gì. Bố muốn sống mãi mãi với tôi nên trong mơ mới nói ngược như thế. Chắc không có cách nào khác ngoài hét lên mới có thể tỉnh dậy khỏi giấc mơ kinh khủng này.

“Con không thích, không thích!”

“Dù không thích thì con vẫn phải làm.”

Nếu như nghĩ rằng cũng giống như để sống thì phải uống thuốc, phải tiêm, dù có không thích tôi vẫn phải đến với mẹ, thì bố thật là

ngốc. Cho đến bây giờ, dù không có mẹ thì chúng tôi vẫn sống rất vui vẻ, sao giờ bố lại nói những điều lạ lùng thế nhỉ?

“Lẽ ra con nên chết quách luôn cho xong. Không biết chị người Nhật cho con tùy sống làm gì nữa.”

Bố không nói thêm được một lời nào cả. Tôi giàn giụa nước mắt nên cũng không biết về mặt của bố giờ ra sao. Nhưng có lẽ bố đã thấy day dứt lương tâm. Bố thất bại rồi. Tôi ấy mà, tôi biết đến khoảng một trăm cách để làm bố phải ngạc nhiên ấy chứ.

Biết đâu bố đang định thử tôi nhỉ. Giống như hôm bố say rượu, muốn nghe tôi nói yêu bố nên bố mới cố tình thử lòng tôi thôi.

“Bố ơi, con yêu bố. Rất rất nhiều. Con chỉ cần có bố thôi.”

“... Giờ đây bố đã kiệt sức rồi. Vì thế việc chăm sóc con đối với bố thật quá vất vả. Vì con mà thời gian vừa qua bố đã chẳng thể làm được việc gì cả. Bây giờ bố cũng muốn làm việc của bố.”

“Những việc khó khăn đã trôi qua hết rồi mà. Sẽ chỉ còn những việc tốt đẹp thôi. Bố cứ làm việc của bố là được mà. Sau này con sẽ tự làm những việc của con. Con sẽ không làm phiền bố nữa đâu. Con cũng không để bố phải bận tâm nữa. Con cũng sẽ không đau ốm nữa.”

Bố thở hắt ra một hơi dài thật dài như thể muốn ném cái giường của tôi ra ngoài cửa sổ.

“Con sẽ nghe lời bố, con sẽ không làm mẹ thất vọng như lần trước nữa đâu. Con sẽ nói chuyện thân thiện. Vì thế nên bố đừng giao con cho mẹ. Bố hứa đi.”

Tôi chìa ngón tay út về phía bố. Bố đứng bật dậy khỏi ghế.

“Cái thằng này! Bố đã nói thì phải nghe chứ, sao cứ giở lý do lý trấu thế nhỉ? Bố đã nói là không thể sống cùng với mày nữa cơ mà. Nếu không đến ở với mẹ, thì mày đến cô nhi viện nhé? Rồi suốt ngày chịu đòn roi hay đối xử tệ bạc như bố nhé?”

Bố chưa từng cáu giận, thế mà giờ bố nổi giận đùng đùng.

Tôi nói một cách khó khăn.

“Bố, con đau đầu lắm. Bố gọi bác sĩ cho con đi.”

6

“Con chào mẹ. Con nhớ mẹ lắm.”

Đứa trẻ nói như vậy làm người vợ hết sức cảm kích. Nhưng anh thì muốn òa khóc.

Nó đang tỏ ra thân thiện với mẹ, chỉ vì nó nghĩ làm thế sẽ thay đổi được suy nghĩ của anh. Anh biết làm thế nào đây? Biết giải thích lý do anh phải rời xa con thế nào đây.

Anh muốn sống. Dù thế nào anh cũng muốn được sống, được nhìn con, được chạm vào con và dang tay ôm lấy nó. Dù có phải sống một cuộc đời đau khổ và tê tái đi chẳng nữa thì anh vẫn muốn sống và bảo vệ đứa con này.

Nhưng cái chết đang đến rất gần, như thể đã tóm lấy tay anh.

Buổi sáng ngày anh đẩy đứa trẻ ra xa, nói nó hãy sống với mẹ, thì dường như không thể nào giữ thăng bằng trước nỗi buồn quá lớn, anh đã nôn ra máu và ngã sập xuống trước cửa nhà vệ sinh. Ai đó đã đưa anh đến phòng cấp cứu, nghe bảo áp suất tĩnh mạch trung tâm của anh đã tăng cao gây xuất huyết ở tĩnh mạch thực quản. May mắn là đã cầm được máu, nhưng anh vẫn phải ở lại một thời gian trong phòng cấp cứu. Nhưng thật không may là anh lại bị trưởng khoa Min phát hiện. Cả sự thật rằng người bạn thân mắc bệnh ung thư gan ấy thực ra chính là anh.

Trường khoa Min đã yêu cầu anh phải nhập viện ngay lập tức, còn anh thì chỉ muốn mau chóng rời khỏi phòng cấp cứu. Trưởng khoa Min đã giữ tay anh lại dẫn về văn phòng mình. Cả hai đôi co hồi lâu về vấn đề nhập viện, rồi sau đó có vẻ hiểu ra, trưởng khoa Min nói:

“Với cơ thể như vậy, thật tôi còn không thể đoán nổi anh sẽ chăm sóc cho đứa trẻ như thế nào nữa. Anh vô cùng đau đớn đúng không?”

Anh chỉ cười. Mỗi khi cơn đau dồn đến thì anh lại nghiêng răng ngồi sụp xuống. Dù sao thì anh cũng phải cố chịu cho đến giây phút đứa trẻ theo mẹ sang Pháp.

“Để cứu sống đứa trẻ, anh đã làm tất cả mọi việc, thời điểm khó khăn nhất đã qua và bây giờ gần như có thể an tâm được rồi... Vậy mà sao anh lại bỏ bê việc chăm sóc sức khỏe cho bản thân mình như thế?”

“Với đứa trẻ thì đương nhiên rồi, nhưng với mẹ nó, xin bác sĩ cũng giữ bí mật giúp tôi.”

Sau khi nghe đi nghe lại lời hứa từ trưởng khoa Min, anh mới yên tâm rời khỏi văn phòng. Anh nghe thấy giọng của trưởng khoa Min vọng lại từ phía sau.

“Nếu khó chịu đựng quá thì anh hãy đến đây. Tôi sẽ cho anh moóc-phin.”

Cái chết, bản thân việc đó không làm anh sợ hãi. Nhưng việc phải bỏ lại đứa con giữa thế giới mệnh mông này làm anh sợ đến đau nhói trong tim. Và ngay đến cả lý do ly biệt cũng không thể nói với con, điều này càng làm anh thấy đau đớn và tội nghiệp cho nó.

Giờ đây, điều duy nhất anh có thể làm, đó là mong đứa trẻ sẽ không suy sụp khi mất đi điểm tựa tinh thần mà thôi. Anh chỉ mong sao nó quên đi sự tồn tại của người bố là anh mà sống tiếp như vết thương lên da non rồi lành hẳn. Hy vọng rằng người vợ sẽ giúp anh lấp đầy khoảng trống trong trái tim của đứa trẻ...

Ngay trước khi về nước, vợ anh đã nói:

“Daum sẽ sống với tôi mãi mãi. Vậy thì anh còn định làm cho nó vương vấn, quyến luyến anh đến khi nào nữa? Anh thử nghĩ mà xem. Điều đó có lợi gì cho nó cơ chứ? Dù sao thì anh đã giao phó nó cho tôi, vậy thì chẳng phải anh nên kết thúc một cách rõ ràng hay sao?”

“Em muốn anh làm gì?”

“Anh hãy cắt đứt tình cảm với Daum đi. Đặc biệt là tình cảm Daum dành cho anh ấy. Tôi biết đó là điều khó khăn. Nhưng tôi mong anh hãy suy nghĩ xem đâu là điều tốt cho nó.”

Người vợ nói đúng. Đứa trẻ sẽ sớm phải đối diện với một cuộc sống mới. Nhưng chỉ vì tình cảm đối với người bố không còn trên đời mà nó sẽ không thể có mối quan hệ tốt với mẹ và dượng. Để điều đó không xảy ra thì đúng là cần xóa bỏ hoàn toàn hình ảnh của người cha trong ký ức vốn đã như một gò đá lờm chờm trong tâm hồn nó. Đứa trẻ sẽ mang một vết thương lòng. Nhưng dù sao đó vẫn là cách làm đúng đắn, và bớt đau khổ hơn.

Việc phải đối xử lạnh lùng với đứa trẻ, phải nói những câu như đóng đinh vào sâu trong trái tim của đứa trẻ, phải quát nạt và trách mắng đứa trẻ đang khóc tu tu, quả thật là hình phạt còn khắc nghiệt hơn cả cái chết. Dầu có phải chết đi cả trăm lần cũng không đau đớn đến thế. Anh đã xô đứa con, đứa con mà lẽ ra anh phải giữ chặt lấy đồ dành, về phía người vợ. Để lại những lời yêu thương đến nghẹn ngào vẫn còn không đủ, vậy mà anh chẳng còn cách nào khác để thể hiện bao yêu thương chất chứa trong lòng, ngoài tỏ ra lạnh lùng với nó.

Cuối cùng thì đứa trẻ cũng không van xin được sống cùng bố nữa. Nó chỉ nhìn anh với đôi mắt ầng ậng nước.

Đứa trẻ đang ngủ. Phải khi nó ngủ thì anh mới có thể ngắm nhìn nó thỏa thích. Dù đã kiểm tra chắc chắn đứa trẻ đã ngủ rồi nhưng anh vẫn không dám khê đưa tay chạm vào nó. Và khi nó thức giấc thì anh lại vội vã quay trở về vẻ mặt lạnh lùng.

Người vợ gọi anh ra ngoài phòng bệnh.

“Một tuần nữa tôi sẽ quay trở lại Pháp.”

Ôi, anh lấp bấp như người bị mờ mắt bước đi trên con đường lạ lẫm.

“Em... em không cần phải vội vàng đi sớm như thế mà. Con cũng vẫn còn chưa hoàn toàn hồi phục hẳn.”

“Tôi đã bàn bạc kỹ lưỡng với bác sĩ điều trị rồi.”

Người vợ nói một cách cương quyết rồi lấy từ trong túi xách ra một phong bì màu trắng đưa cho anh.

“Cái gì vậy?”

“Đây là tiền viện phí phải chi trả trong thời gian ghép tủy. Một khi anh đã giao phó con cho tôi thì đương nhiên chi trả tiền viện phí là trách nhiệm của tôi rồi.”

“Em đừng làm như vậy, xin em đấy.”

“Tôi không có ý gì khác. Tôi chỉ muốn làm rõ mọi chuyện. Có lẽ như thế sẽ tốt cho cả hai.”

“Anh đã viết giấy cam kết như mong muốn của em, anh cũng đã đối xử lạnh lùng với con theo ý em. Như thế vẫn chưa đủ sao? Em đừng làm anh phải khổ sở nữa.”

“Trước đây hay bây giờ đều vậy, vì anh suy nghĩ quá nhiều nên như vậy đấy. Anh hãy suy nghĩ một cách đơn giản đi. Chẳng phải anh chẳng có lý do gì để khổ sở, hay giữ lòng tự trọng hay sao?”

Anh muốn hỏi lại người vợ.

Em có biết đó là tiền anh kiếm được bằng cách nào không? Rằng anh đã thỏa hiệp với sự phi đạo đức, anh đã bán rẻ lương tâm của mình. Anh làm ô nhục những người hiến tạng nội tạng với động cơ trong sáng. Tất nhiên anh đã không còn lựa chọn nào khác. Đó là tình yêu cuối cùng của người cha, mà anh có thể làm cho đứa trẻ. Nhưng giờ đây em lại quay lại và định biến nó thành một việc vô nghĩa hay sao.

“Coi như là anh nhận. Em hãy giữ thay anh và dùng cho con.”

“Tôi có đủ tiền để nuôi dạy con một cách tốt nhất.”

“Nếu như con có thể được sống theo những gì mà bản thân nó mong muốn thì tốt biết mấy. Em hãy nghĩ rằng không cần phải luôn là tốt nhất. Cuộc sống tốt nhất chưa chắc là cuộc sống hạnh phúc.”

“Người chưa từng cố đứng ở vị trí cao nhất không có tư cách gì để nói về cuộc sống tốt nhất cả. Giống như những kẻ nghèo khó bàn tán

mù quáng rằng người giàu có là kẻ bất hạnh. Và tôi sẽ nuôi con theo cách của tôi. Đó không phải là việc anh có thể can thiệp vào. Tôi muốn làm rõ, vì tôi mong trong tương lai anh sẽ không can thiệp vào như bây giờ nữa.”

“Sau này dù anh muốn can thiệp cũng không thể. Anh hứa đấy. Em thử nghĩ mà xem. Liệu đã bao giờ anh thất hứa với em chưa? Chi phí điều trị lần này em hãy để anh lo liệu. Anh có tiền. Rất nhiều, chẳng phải anh cũng phải làm điều gì vì con hay sao. Lần trước em đã nói rồi mà. Tâm tư của em khi ấy cũng là tấm lòng của anh bây giờ vậy. Anh nhờ em đấy.”

Người vợ chăm chú nhìn anh giây lát bằng ánh mắt lạ lẫm rồi nói:

“Tốt thôi. Nếu anh đã nhất quyết không muốn thì tôi cũng chẳng làm thế nào được. Bắt đầu từ giây phút này anh không nên xuất hiện trước mặt nó nữa thì hơn.”

“Vẫn còn một tuần nữa cơ mà...”

“Thế thì sao chứ. Chẳng phải giây phút biệt ly càng ngắn ngủi thì càng tốt hay sao?”

“Một tuần là quãng thời gian ngắn mà. Đâu phải nhiều nhận gì.”

“Dù sao thì người từ bỏ con chính là anh. Đó là quyết định của anh. Hơn nữa bây giờ mỗi khi nhìn anh nó lại khổ sở. Thế nên giờ đây chỉ cần anh không xuất hiện trước mặt con thì đã là giúp nó lắm rồi.”

Tôi lại bị nhốt ở trong phòng vô trùng.

Bắt đầu từ hôm kia tôi bị sốt và ho không ngừng. Tôi đã bị cảm cúm. Bởi vì cách đây mấy hôm mẹ nói rằng phòng bệnh nóng quá nên đã chặn cái lỗ máy sưởi lại. Nếu là bố thì sẽ không có chuyện như thế. Vì bố là tiến sĩ siêu việt hiểu rõ về bệnh của tôi như bác sĩ ấy.

Bệnh cảm cúm có thể giết chết tôi. Vì cơ thể tôi vẫn chưa đủ sức mạnh để có thể chiến đấu với vi rút gây bệnh cảm cúm.

Nhưng tôi không sợ đâu. Tôi cũng chẳng thấy đau đớn như trước đây. Cứ thế này tôi lại càng có suy nghĩ thà chết quách đi còn hơn. Giá cứ đau thật nhiều như trước kia ấy. Nếu tôi nói rằng mình đau đớn đến chết đi được thì chắc hẳn bố sẽ đến gặp tôi đấy nhỉ. Như thế bố sẽ không thể bỏ mặc tôi được.

Có lẽ là bố đang cố tình giả vờ. Hay là đầu bố có vấn đề gì rồi. Vì thế nên bố mới lớn tiếng và nổi giận. Bố cũng chẳng trò chuyện hay nắm tay tôi nữa. Bố nói rằng bố chán tôi lắm rồi. Chỉ nhìn tôi thôi là đã muốn nổi giận. Tại sao đột nhiên tôi lại trở thành đứa con đáng ghét thế nhỉ? Tôi ấy à, dù không phải là đứa con trai ngoan, nhưng tôi cũng không thể là đứa làm bố phải bức bối đâu.

Mỗi ngày mỗi ngày tôi đều cầu nguyện.

Chúa ơi, xin Người hãy giúp bố con lấy lại tinh thần đi ạ. Con không có nhiều thời gian đâu. Con sắp phải sang Pháp rồi. Khi đó thì bố cũng không thể làm gì khác được đâu.

Mỗi khi tôi cầu nguyện là nước mắt lại tự động tuôn ra. Tôi có cảm giác mình trở thành một đứa trẻ thật tội nghiệp. Bố còn hơn thế nữa.

Người mà tôi yêu thương nhất trên đời này chỉ có bố, và người mà bố yêu thương nhất cũng chỉ có tôi mà thôi. Chính bố đã nói rằng những người yêu thương nhau thì phải luôn ở bên nhau. Điều quan trọng như thế sao bố lại quên cơ chứ.

Nếu không có tôi ở bên cạnh nữa thì bố sẽ ra sao nhỉ? Có đúng là bố sẽ thấy dễ chịu như lời bố nói hay không?

Tôi cứ nghĩ mãi đến con cá gai. Con cá gai bố đã chui đầu vào giữa khe đá để chết ấy. Nếu không có tôi ở bên cạnh nữa thì bố sẽ buồn, rất buồn, rồi biết đâu bố lại trở thành như con cá gai bố thì biết làm sao. Khi tôi theo mẹ sang Pháp. Nếu bố chỉ buồn một chút xíu thôi thì tốt biết mấy. Nếu bố chỉ buồn một chút thôi thì một lúc nào đó chúng ta sẽ lại gặp lại nhau, đúng không nhỉ?

Mẹ đã nói rằng bố sẽ kết hôn với cô Jin Hee. Rằng cô Jin Hee chỉ muốn bố và cô, hai người sống với nhau thôi. Vì tôi sẽ cản trở cuộc sống của bố với cô Jin Hee, nên tôi phải ra đi để bố được thoải mái.

Lời nói của mẹ hoàn toàn không phải là sự thật. Lần trước, khi đến đây, mẹ cũng đã bảo tôi hãy sang Pháp sống với mẹ. Khi đó mẹ không hề nói một lời nào về việc kết hôn của bố mà. Mẹ nói rằng vì bố nghèo kiết xác nên không thể chăm sóc cho tôi được. Mẹ còn nói rằng mẹ muốn biến tôi thành họa sĩ nổi tiếng nữa.

Thật sự là cô Jin Hee nghĩ tôi sẽ trở thành kẻ phá đám thật sao? Và việc tôi ra đi sẽ tốt hơn cho bố thật chứ?

Một điều rõ ràng là, nếu bố nhất định phải kết hôn, thì lựa chọn cô Jin Hee là rất đúng. Cô Jin Hee rất yêu bố mà lại. Tôi cũng không biết là bố có yêu cô Jin Hee không. Nhưng dù sao thì cô Jin Hee cũng sẽ không bỏ rơi bố như mẹ.

Dù sao thì tôi cũng phải gặp cô Jin Hee để hỏi cho rõ.

Bình thường cứ hai ngày cô Jin Hee lại đến một lần, nhưng từ khi mẹ sang đây thì không thấy cô xuất hiện nữa. Như thế là cô tác chiến bí mật với bố vậy. Tôi đang rất băn khoăn. Làm thế nào để có thể gặp được cô Jin Hee nhỉ.

Trước tiên tôi sẽ hỏi cô Jin Hee xem những gì mẹ nói có phải là sự thật hay không. Có phải cô sẽ kết hôn với bố của cháu không? Nếu là sự thật thì tôi sẽ nói là tôi muốn sống với cô Jin Hee. Tôi cũng nói rõ rằng tôi sẽ không trở thành kẻ phá đám đâu. Nếu như thế mà vẫn không được, thì tôi đành nhờ cô yêu thương bố thật nhiều.

Một ngày, hai ngày, ba ngày...

Cả tuần rồi tôi không được gặp bố. Hình như bố đã trốn kỹ ở góc nào rồi ấy. Mà không, biết đâu bây giờ bố đang đứng đâu đó nhìn theo tôi cũng nên. Có lẽ bố cũng nhớ tôi nhiều như tôi nhớ bố vậy.

Đúng rồi. Không phải bố đã quên tôi đâu. Chỉ là bố không thể đến với tôi thôi. Dù tôi không biết là vì lý do gì.

Ngày hôm kia bố đã gửi đồ của tôi qua mẹ. Đó là những thứ tôi dùng khi ở Sarakgol. Sáu cuốn *Bảy viên ngọc rồng* mà tôi chưa kịp đọc, đĩa game “Thời đại hàng hải”, chiếc áo mùa thu mua ở trung tâm thương mại, chiếc kẹp tóc hình hoa cánh bướm tôi chưa đưa được cho Eun Mi, những mảnh gỗ tôi tự tay đeo gọt... Rất nhiều miếng gỗ xếp đầy cả chiếc hộp.

Có vẻ như bố chỉ lo tôi buồn chán. Bố thật là ngốc, bố toàn lo lắng đâu đâu mà chẳng biết điều thật sự khiến tôi buồn là gì, thế nên tôi cứ khóc suốt thôi.

Mình nên đọc *Bảy viên ngọc rồng* tập 38, hay là đeo gỗ nhỉ?

Cuối cùng thì tôi đã quyết định tiếp tục nhìn ra phía bức tường kính. Biết đâu bố xuất hiện mà tôi lại không để ý thì nguy to. Nhưng tôi đợi mãi mà chỉ có chị y tá và bác sĩ đi đi lại lại thôi. Cả mẹ và bác Long Mũi cũng không thấy đâu nữa cả, kể từ sau ba mươi phút gặp mặt lúc ban sáng.

Bố vẫn luôn đứng tì mặt vào bức tường kính và nhìn tôi. Cả khi tôi ăn, khi tôi tắm, khi đang ngủ rồi thức dậy, bố cũng luôn đứng ở đó. Bố còn chẳng biết là lúc tì vào kính mũi bố bị hếch lên như mũi lợn ấy. Mỗi khi chạm mắt với tôi, bố lại nháy một bên mắt nhìn còn lại, như thuyền trưởng một mắt.

Ở bên ngoài bức tường kính, một nhóm bác sĩ vừa xuất hiện. Đó là thời gian thăm khám bệnh buổi tối. Xôn xao tiếng nói chuyện nọ kia. Toàn những chuyện mà tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi không thể hiểu nổi mỗi việc thăm khám bệnh chưa đầy năm phút mà sao lại cần nhiều bác sĩ đến thế.

Trong số các bác sĩ đó thì thủ lĩnh chính là bác sĩ trưởng khoa. Người luôn chăm sóc cho tôi từ khi nhập viện lần đầu tiên tới giờ chính là bác sĩ trưởng khoa. Các bác sĩ khác chỉ luân phiên thay đổi mà thôi.

“Bác sĩ trưởng khoa ời,” sau khi cất tiếng gọi, tôi nhìn các bác sĩ khác một lượt. Bác sĩ trưởng khoa nói mọi người hãy sang phòng bệnh khác trước đi, rồi quay sang hỏi chuyện tôi.

“Daum có điều gì muốn nói với bác đúng không?”

“... Cháu bị bệnh nặng lắm có phải không ạ?”

“Không phải đâu. Bạch huyết cầu trong người của Daum gần như đã trở lại trạng thái bình thường rồi. Thế nên cảm cúm sẽ sớm bị đánh lùi thôi. Chỉ khoảng ngày mai ngày kia là cháu có thể ra khỏi phòng vô trùng rồi. Bác hứa với cháu đấy.”

“Không phải. Rõ ràng là cháu ốm rất nặng mà.”

“Tại sao cháu lại nghĩ toàn những điều không tốt như vậy?”

“Bố cháu ấy mà, bố cháu không biết là cháu đang rất đau ạ.”

Tại sao mà mình lại cứ rơi nước mắt suốt như thế chứ. Bố đã dạy mình là khóc lóc thì không xứng mặt đàn ông, nhưng sao mình lại cứ khóc như con gái thế này chứ?

“Bác sĩ trưởng khoa thân với bố cháu mà. Thế nên bác hãy nói với bố cháu giúp cháu đi. Rằng Daum rất đau. Đau đến chết mất.”

8

Bố mong Daum hãy yêu cuộc sống,
và nhận được thật nhiều tình yêu từ cuộc sống.
- Bố

Đó là điều anh đã viết trong tập thơ sắp xuất bản.

Đó cũng là tất cả những gì anh có. Cũng là mong mỗi cuối cùng anh viết với tư cách một người cha. Một ngày xa xôi nào đó, khi đứa trẻ có thể đặt một, hai tập thơ vào lòng, nó sẽ hiểu những lời anh nói. Và có lẽ nó cũng sẽ hiểu được tấm lòng của người cha đã không còn cách nào khác ngoài gửi nó sang nước Pháp như thế.

Đúng như mong muốn của giám đốc Hong, trên bìa tập thơ có hình một bông hoa nhìn không rõ là hoa cúc mây hay hoa thổ mộc hương. Đó là một tập thơ mà anh đã viết trong nỗi hổ thẹn. Nhưng thật may mắn. Vì anh còn có thứ gì đó để trao cho đứa trẻ trước khi nó rời xa nơi này.

Trưởng khoa Min đã báo cho anh biết, sáng ngày mai đứa trẻ sẽ xuất viện.

Mỗi ngày anh lại đến phòng trưởng khoa Min những mấy lần. Không phải để tiêm moóc-phin. Mà vì nếu không được nghe trưởng khoa Min trực tiếp nói về tình trạng của đứa trẻ thì anh không thể nào an tâm được.

Vì cảm cúm và biến chứng sau ghép tủy nên đứa trẻ phải lưu lại phòng vô trùng do bị phát ban trên da. Nhưng đứa trẻ đã chịu đựng rất tốt, và chỉ sau năm ngày nó đã được ra khỏi phòng vô trùng.

Hai ngày trước đó, trưởng khoa Min đã nói:

“Cuối cùng thì bạch huyết cầu đã đạt tới chỉ số bình thường. Daum đã khỏi bệnh hoàn toàn rồi.”

Ôi, cuộc chiến đấu với bệnh tật ròng rã suốt hai năm dài đằng đẳng, mệt mõi và đầy âu lo cuối cùng đã kết thúc.

Anh rất đổi tự hào về con trai của mình. Đứa con trai mà lẽ ra anh phải chạy đến, dang rộng cánh tay ôm nó vào lòng để vỗ về. Đứa con trai mà vì nó anh đã gắng gượng sống mong được nhìn thấy ngày này, vậy mà giờ đến gặp nó anh cũng không thể. Thẩn thờ, anh quên mất cả việc đang đứng trước mặt trưởng khoa Min, cứ thế sụp vai xuống và khóc hồi lâu.

Đã hai tuần trôi qua kể từ khi anh không thể ở bên cạnh đứa trẻ.

Thời gian vừa qua, ngoại trừ đến Sarakgol, anh hầu như không đi đâu xa cả. Anh không đi đâu được. Anh phải nộp tiền đậu xe còn đắt hơn cả tiền phòng trọ, rồi chịu đựng cơn đau ăn sâu đến tận xương, chỉ để nhìn vào phòng bệnh của đứa trẻ. Anh khổ sở nghĩ rằng biết đâu có thể thấy bóng đứa trẻ lướt qua.

Không biết đã bao lần, anh khao khát cháy bỏng được chạy đến phòng bệnh của con. Nhưng nghĩ tới việc dù sao thì nó vẫn sớm phải sống một cuộc sống không có cha, anh đành kìm nén mong muốn của bản thân lại. Trong hai tuần nay, đứa trẻ đã dần quen với việc không có anh bên cạnh, anh không thể quay lại bước khởi đầu và mang đến nỗi đau khổ cho con thêm nữa.

Và hơn hết là cơ thể anh đã quá tàn tạ, đến mức khó có thể đứng vững trước đứa trẻ được. Cân nặng của anh từ 65 kilôgam nay giảm xuống chỉ còn 40 kilôgam. Cái bụng cổ trướng khiến anh đến cả thở cũng khó nhọc, và chứng vàng da đã nặng đến mức con người mắt anh cũng trở nên vàng ệch.

Mỗi lần gặp là trưởng khoa Min lại yêu cầu anh tiêm moóc-phin. Nhưng lần nào anh cũng lắc đầu. Anh đã bị co giật toàn thân, và dù có nghiện rằng chịu đựng thì thỉnh thoảng anh vẫn rên hừ hừ, cơn đau

hành hạ khiến anh dần mất đi tỉnh táo. Anh đã cảm nhận được một cách chân thực nỗi đau đứa trẻ phải trải qua trong suốt hai năm nay mà không thể tìm bắt cứ một mũi moóc-phin nào.

Đúng vậy. Anh đang đối diện với nỗi đau như là một cách chuộc lỗi với đứa trẻ.

Con trai à, trong thời gian vừa qua con đã đau đớn như thế này đây.

Vậy mà bố đã không hề biết. Khi con nói là con đau, thì bố chỉ biết là đau thôi, chứ không thể tưởng tượng ra con đau đớn nhường nào. Con trai à, con đã phải trải qua từng ấy ngày trong nỗi đau đớn khủng khiếp thế này sao. Với cơ thể yếu ớt mới mười tuổi, làm thế nào mà con có thể vượt qua nỗi đau ấy chứ.

Con trai à, bố xin lỗi. Bố đã không hề biết. Khi con đau đớn, bố đã thực lòng muốn có thể chịu đựng nỗi đau ấy thay con, nhưng so với nỗi đau mà con phải trải qua thì thế này chẳng là gì cả phải không con.

Anh vừa thở một hơi thật dài, vừa cầm cuốn sổ đặt trên ghế lên.

Đó là cuốn sổ mà anh ghi chép lại trong thời gian xa đứa trẻ. Cuốn sổ mà mỗi lần viết từng chữ từng chữ một, anh lại khóc. Trong đó có chứa đựng tất cả những gì anh biết về đứa trẻ. Tính cách của đứa trẻ, hành động, ưu điểm và khuyết điểm, sở thích, thói quen, món ăn nó thích và không thích...

Tối đó, anh đã định gọi người vợ đến đưa cho cô cuốn sổ. Với ý muốn đọc cuốn sổ này người vợ có thể hiểu đứa trẻ hơn. Và mong rằng người vợ sẽ nuôi dạy và yêu thương đứa trẻ sao cho phù hợp với tính cách và thiên hướng của nó thay vì theo ý muốn của riêng cô.

Anh khom lưng xuống ngược nhìn về phía ô cửa sổ phòng bệnh của đứa trẻ. Ánh nắng quá trưa chiếu vào ô cửa kính phòng bệnh hắt ngược trở lại, xuyên thẳng vào mắt.

Đêm nay, nếu nói một cách chính xác thì khoảng ba giờ sáng ngày mai, anh định sẽ đến phòng bệnh. Chắc lúc ấy đứa trẻ đã ngủ rồi, nhưng anh mong muốn đến cháy bỏng được nhìn ngắm nó, dù chỉ là khi ngủ. Nếu như không được từ biệt đứa trẻ lần cuối, thì anh không

thế nào nhắm mắt nổi. Như thế, anh sẽ chỉ ngắm nhìn đứa trẻ trong vòng một tiếng đồng hồ, à không, trong khoảng ba mươi phút thôi, và nhẹ nhàng đặt tập thơ lên đầu giường rồi sẽ đi ngay.

Chuông điện thoại reo. Anh tưởng là Yeo Jin Hee nên nghe máy nhưng hóa ra là người vợ.

“Hôm nay con sẽ xuất viện. Tôi sẽ đi thẳng từ bệnh viện ra sân bay luôn.”

“... Không phải sáng mai sao?”

“Mai chỉ là ngày xuất viện thôi. Còn giờ bay là mười giờ đêm nay.”

Một cơn đau đầu khủng khiếp dội tới, anh ấn mạnh vào huyệt thái dương. Đêm nay là đêm quan trọng hơn hết thảy những ngày mà anh đã sống. Nhưng có vẻ như đến cả điều này người vợ cũng định cướp đi.

“Nhưng nó gây rối. Nó khóc ầm ĩ lên. Nó nói nếu như không được gặp anh thì nhất định nó sẽ không đi đâu cả. Nói thật là tôi cũng chẳng thể làm thế nào được.”

Nó không phải là một đứa trẻ hay gây rối. Ngược lại còn là đứa trẻ suy nghĩ rất sâu sắc và trưởng thành.

“Bây giờ anh có thể đến bệnh viện được không?”

“...”

“Tôi biết đây cũng là việc khó khăn đối với anh, nhưng mà...”

Anh ngắt lời người vợ.

“Mấy giờ em phải rời bệnh viện?”

“Khoảng bảy giờ.”

Đó là thời gian thích hợp để anh có thể che giấu thân thể bệnh tật của mình ở sâu trong bóng tối. Hình ảnh cuối cùng của người cha khắc ghi trong tâm trí đứa trẻ không thể là dáng vẻ bệnh tật được. Anh không thể khiến nó đau xót và mang hình ảnh đó trong tâm trí suốt đời được.

“Vây gập nhau đúng bảy giờ nhé. Ở sau khu phòng bệnh trẻ em có băng ghế dài. Anh sẽ chờ ở đó. À không, em không cần đến. Em để con đến thôi. Chỉ cần một lát thôi.”

Anh ngồi xoay lưng lại ánh đèn đường.

Đặt hai tay lên trên đầu gối, ngồi thẳng lưng và chờ đợi đứa trẻ.

Sau khi nói chuyện điện thoại với người vợ, anh đã gặp trưởng khoa Min. Để tiêm moóc-phin. Anh không muốn giây phút cuối cùng gặp con, anh lại rên rỉ vì đau và lãng phí giây phút đó. Moóc-phin không thể nào giúp vực lại cơ thể bệnh tật, nhưng dù sao anh cũng không thể để đứa trẻ ra đi mà ghen hòng không nói được gì.

Anh mong thời gian trôi qua chậm thôi, nhưng thời gian thì lại cứ cuốn trôi anh như thể một dòng nước dữ chảy xuống từ khe suối. Mặc kệ mặt trời giữa trưa dần biến mất một cách uể oải, rồi đến khi bầu trời phía Tây nhuộm đỏ ánh hoàng hôn, và bóng tối ập tới như một đội quân xâm lược, anh gần như chỉ nhìn đắm đắm vào con đường nhỏ tiếp nối với khu phòng bệnh trẻ em.

Buổi chiều gió cũng thổi dữ dội hồi lâu. Trên cành hoa tử đằng vào lúc xế chiều, có một vài chú chim bay đến, làm náo loạn một chốc rồi lại vỗ cánh bay đi. Có ai đó ngồi ở phía đối diện với anh, nhả khói thuốc phì phèo về phía bầu trời mờ ảo, rồi cũng bỏ đi xa dần.

Anh nhìn thấy ba bóng người đi ra khỏi khu phòng bệnh trẻ em. Hai người đứng lại, còn một người tiếp tục đi.

Ôi, là đứa trẻ. Đứa trẻ đang tiến đến với những bước chân vội vã.

Đứa trẻ mà anh nhớ nhung đến khổ sở, vậy mà anh lại chẳng đứng dậy. Hằng đêm, anh đã gọi tên đứa trẻ đến mức khản cả cổ. Nhớ lại những khi anh dang rộng hai tay ôm lấy nó, anh lại thở dài và nước mắt lã chã rơi. Nhưng anh chẳng cất tiếng gọi cũng không hề đưa tay ra. Ừ, đúng là con rồi, con trai của bố... Anh chỉ khẽ lộp đi lộp lại như vậy.

“Bố!”

Đó là giọng nói của đứa trẻ mà anh đã muốn được nghe đến cháy bỏng ruột gan. “Bố ơi”, chỉ cần một lần được nghe gọi như thế thôi. Anh đã khao khát điều đó biết bao.

Đứa trẻ gần như đang chạy nhào tới. Đứa trẻ mà lẽ ra anh phải dang tay, ôm lấy mà vỗ về. Vậy mà anh lại đứng cách nó một khoảng đã định sẵn rồi cất giọng lạnh lùng.

“Con đứng ở đây.”

Đứa trẻ chần chừ rồi đứng khựng lại.

“... Bố ơi, con nhớ bố quá.”

“Bố vẫn khỏe.”

“... Ánh đèn đường chói quá con không nhìn rõ bố. Con ngồi cạnh bố được không ạ?”

“Không được. Con cứ đứng đó.”

Đứa trẻ lén lùi lại một bước chân vốn đang định tiến đến phía anh.

“... Đêm nay con sẽ phải sang nước Pháp đấy ạ.”

“Bố biết rồi.”

“Con sẽ đi máy bay đấy. Bố cũng biết rồi mà. Con là đứa nhát đến mức còn chẳng dám leo lên cầu trượt ấy.”

Đứa trẻ không nói rằng nó không muốn đi, cũng không hỏi rằng con không đi có được không, hay nhất định là con phải đi sao. Thay vào đó, nó chỉ khẽ cắn môi nhìn về phía anh và điều đó nói lên tất cả.

“... Con đòi gặp bố đấy.”

“Chắc hẳn là mẹ đã buồn lòng lắm đấy. Sang đến Pháp rồi con không được như thế nữa. Daum phải nghe lời mẹ, phải tự giác làm cho mẹ vui đấy.”

“... Đến Pháp rồi con gọi vào điện thoại di động cho bố được chứ ạ?”

“Không được.”

“Thư thì sao ạ? Con viết thư thì được chứ?”

“Không, không cần đâu.”

Từ khước mắt đứa trẻ, nước mắt ứa ra. Đứa trẻ vừa lắc đầu vừa nhìn xuống chân như thể cố kìm nước mắt. Nhưng chỉ được một lúc.

“Vậy bố sẽ đến gặp con chứ?”

“Con đừng có chờ.”

“Nếu vậy muốn gặp bố thì con phải đợi qua bốn năm ạ?”

Anh đã an ủi đứa trẻ rằng vì nó đã sống với bố bốn năm nên cũng phải sống với mẹ bốn năm thì mới công bằng. Có vẻ như điều đó đã thật sự thuyết phục được đứa trẻ thì phải.

“Trước khi con hai mươi tuổi thì tuyệt đối đừng có nghĩ đến việc quay trở lại mảnh đất này.”

“Nhưng mà bố ơi, nếu đợi đến hai mươi tuổi thì còn mười năm nữa cơ mà.”

“Mười năm không phải là dài... Con đừng đau ốm nữa. Những nỗi đau trong cả cuộc đời con đã trải qua hết trong một lần rồi. Vì thế nên sau này tuyệt đối con không được đau ốm nữa.”

“...”

“Con vẫn còn điều gì muốn nói sao?”

Đứa trẻ gật đầu. Nhưng nó chỉ lấy vạt áo lau nước mắt chứ không chịu mở miệng.

“Con sẽ muộn giờ bay mất. Nếu không nhất thiết phải nói thì con hãy về với mẹ đi.”

Đứa trẻ lấy trong túi ra chiếc kẹp tóc. Đó là chiếc kẹp tóc nó từng nói sẽ tặng Eun Mi.

“Con đã muốn gặp trực tiếp cô Jin Hee để tặng cô. Bố hãy chuyển cho cô ấy hộ con nhé. Nó rất hợp với cô Jin Hee mà. Chắc chắn là cô Jin Hee sẽ thích nó.”

Và đứa trẻ lại lấy ra một hình đeo ở trong túi khác. “Con đã đeo hình khuôn mặt mình bằng khúc gỗ mà bố cho con. Vì con nghĩ rằng biết đâu bố sẽ nhớ con. Dù không phải là bây giờ nhưng nếu ngày mai

bố nhớ con... Con thì có hình đeo của bố, nhưng bố thì chẳng có gì cả.”

Đứa trẻ định bước tới thêm một bước nữa, anh liền vội nói:

“Con nhìn thấy cái túi ở trên ghế chứ? Con để ở bên cạnh đấy, rồi cầm túi ấy đi đi. Cuốn sổ thì đưa cho mẹ, còn cuốn sách thì con giữ lấy.”

Sau khi để lại chiếc kẹp tóc cùng hình đeo và cầm túi lên, đứa trẻ liền nói:

“Bố ơi, con có một điều muốn nhờ bố... Tai của bố ấy mà. Con muốn chạm vào một lần thôi. Bố cho con chạm vào một lần có được không?”

Anh lắc đầu.

“... Nói đến đây thôi. Con đi đi.”

“... Bố!”

“Mẹ đang chờ con đấy. Quay về đi.”

Đứa trẻ vẫn dút sâu một tay vào trong túi, cúi đầu và đi đi gót chân trên nền đất.

“Nhanh!” Anh lớn tiếng đầy quả quyết, còn đứa trẻ thì sợ hãi quay mặt đi.

“Bỏ tay ra khỏi túi... Ngẩng cằm lên... Rộng vai ra!”

Đó là đứa trẻ lúc nào cũng phải hỏi rõ lý do. Là đứa trẻ luôn tỏ ra bướng bỉnh trước khi chịu hiểu điều gì khác với suy nghĩ ban đầu của nó. Nhưng giờ đây đứa trẻ lại ngoan ngoãn nghe theo lời anh.

“Được rồi. Sau này con hãy sống thật mạnh mẽ. Từ giờ con là người lớn rồi. Con hãy suy nghĩ và hành động cho ra dáng người lớn. Con không được cư xử như trẻ con nữa. Thế giới này không chấp nhận những hành động trẻ con đâu. Nước Pháp là đất nước của người khác. Ở đất nước của người khác con càng phải sống thật người lớn.”

Vừa nói, anh vừa khẩn thiết mong sao đứa trẻ sẽ lập tức quay lại, quay lại rồi chạy ào đến và nằm trọn trong vòng tay anh. Nhưng cuối

cùng thì anh chỉ nói những lời lạnh lùng. Như thế đó quả thật là một hành động vĩ đại biết bao, một việc vì đứa trẻ biết bao.

“Bố sẽ quên con. Vì thế con cũng hãy quên bố đi. Con hãy sống và nghĩ rằng con không có bố. Con đi ngay đi. Tuyệt đối không được quay đầu lại. Con hãy thật mạnh mẽ chạy về với mẹ đi.”

Đứa bé bắt đầu bật khóc nức nở. Nó vừa đi vừa khóc, mỗi lúc một xa dần.

Anh biết. Đó là kết thúc. Thế nên, sự thật là, nếu đứa trẻ có thể quay lại một lần cũng không sao hết. Nhưng anh cũng biết. Giờ đây anh sẽ phải tháo gỡ hết những khát khao, nuôi tiếc và lưu luyến.

Đến tận giây phút cuối cùng, đứa trẻ cũng không quay đầu lại.

Sau khi đứa trẻ đã quay trở lại khu phòng bệnh trẻ em, phải đến lúc đó, tư thế đặt hai tay lên trên gối, ngồi thẳng lưng của anh mới sụp đổ. Và anh lồm cồm lết từng bước đến nhật hình đeo bằng gỗ đặt trên băng ghế dài. Anh gục mặt vào miếng gỗ và bật khóc.

Đi nhé, con trai.

Đi nhé, con trai của bố.

Giờ đây bố vĩnh viễn không được nhìn thấy con nữa rồi. Sẽ không thể nghe thấy giọng nói của con nữa. Sẽ không thể vuốt ve bàn tay ấm áp của con nữa. Cũng chẳng thể ôm chặt con vào lòng nữa rồi.

Nhưng mà con trai à, con là tất cả của bố.

Dù bố có chết đi cũng không phải là chết đâu.

Người bố đã bỏ lại con ở trên đời này, sẽ mãi mãi sống ở trong tâm hồn con.

Con sẽ không thể nhìn thấy người bố này, không thể nghe thấy, không thể chạm vào, nhưng bố lúc nào cũng sẽ cùng con bước trên đường đời. Khi con mệt mỏi, khi con sắp gục ngã, khi con chán nản muốn dừng bước trên con đường con đã chọn, khi con muốn quay đầu lại, thì hãy nhớ, bố luôn đồng hành cùng con.

Mãi mãi, mãi mãi...

Lời bạt

Tôi đã gặp anh khi anh đang nằm ở phòng cấp cứu.

Anh đang lê bước sang phía bên kia ranh giới của sự sống và cái chết. Chưa biết chừng đây là điều hoàn toàn có thể tiên liệu. Cách đây hai ngày, đứa trẻ đã đi, cuộc đời mà anh phải gắng gượng chống đỡ dường như cũng đã kết thúc ở đó. Từ đầu đến cuối anh chỉ nhắc đi nhắc lại cùng một câu.

“Jin Hee à, Daum liệu đã đến nơi an toàn chưa nhỉ?”

Tôi không có cách nào khác, đành phải gọi điện thoại sang Pháp. Tôi muốn nói chuyện điện thoại với thằng bé nhưng mẹ nó đã ngăn cản.

“Em nghe nói là Daum đã đến nơi an toàn rồi.”

“Không có việc gì chứ?”

“Không có việc gì ạ.”

“Daum rất sợ độ cao.”

“Không sao cả mà.”

“Không biết là nó có bị say không nữa.”

“Không đâu.”

“... Vậy thì tốt rồi. Vậy là được rồi.”

Anh muốn đến nơi có tên gọi là Sarakgol. Bác sĩ điều trị chính cho Daum, trưởng khoa Min đã phản đối. Ông nói rằng vì gan đã bị phá hủy và sắp bị xuất huyết nên khó có thể qua khỏi ba, bốn ngày. Nhưng anh nhất định muốn đến Sarakgol, và cuối cùng thì anh đã tiêm moóc-phin và rời khỏi bệnh viện.

Tôi để anh ngồi ở ghế bên cạnh và chạy trên đường cao tốc, đường quốc lộ rồi đường núi. Khi về đến Sarakgol thì những bông tuyết đã bắt đầu rơi lả tả. Đó là tuyết đầu mùa. Những bông tuyết đầu mùa đang rơi một cách buồn bã xuống mái đầu anh, người đang đối diện với những phút giây cuối cùng trên thế gian.

Đã mấy lần anh bảo tôi hãy quay về.

Tôi im lặng lắc đầu. Tôi chỉ nghĩ. Rằng anh sẽ ra đi, rồi dòng chảy xiết của thời gian sẽ xóa nhòa tất cả và hình bóng của anh sẽ mờ dần trong ký ức của tôi. Nhưng tôi đã mãi đón nhận một sự thật vô cùng đau đớn rằng từ giờ, mỗi năm khi ngắm nhìn tuyết đầu mùa, tôi sẽ lại nhớ đến anh.

Anh không đến Sarakgol ngay mà chậm chậm đi đến ngôi trường đóng cửa bằng những bước chân mệt mỏi. Cũng may mà tiêm moóc-phin nên anh mới còn có thể bước đi như vậy.

Chúng tôi dừng lại hồi lâu ở ngôi trường bỏ hoang. Anh nói rằng ở đó chứa đầy những kỷ niệm hạnh phúc của anh với đứa trẻ. Khi tìm thấy tên của đứa trẻ trong những hình vẽ nguệch ngoạc trên bức tường bên ngoài lớp học, anh liền bật khóc, và khi mân mê cái xà tập thể dục, anh lại khóc, rồi khi bước vào lớp học, chống một tay vào chiếc bàn học đã bám đầy bụi mờ, anh đã khóc nức lên.

Khi tôi đặt anh nằm xuống trong căn phòng mà anh đã ở cùng với đứa trẻ suốt một tháng, những bông tuyết đầu mùa liền chuyển thành một trận bão tuyết. “Lần đầu tiên đến đây, anh đã chỉ mong sao Daum có thể sống đến mùa đông thôi.”

Anh bắt đầu câu chuyện như thế. Vừa nói vừa nắm chặt lấy miếng hình đeo. Anh nhớ lại chi tiết từng phút từng giây trong cuộc đời của đứa trẻ, như thể đang hồi tưởng lại qua một thước phim quay chậm.

Ngoài chiến đấu với bệnh tật thì không có gì đặc biệt cả. Đó chỉ là một trong những đứa bé bình thường trên thế gian này. Phải chăng anh chỉ muốn chọn ra và nhớ lấy những gì cho thấy Daum là một đứa trẻ không khác gì với những đứa trẻ khác trên đời này? Biết đâu đó chính

là anh đang tái hiện lại niềm hy vọng khẩn thiết những ngày qua, niềm hy vọng mong sao có thể đặt Daum vào giữa cuộc sống bình thường như bao đứa trẻ khác trên đời này.

Đôi khi anh dừng câu chuyện lại và hỏi:

“Tuyết vẫn rơi sao?”

Mỗi lúc như vậy tôi lại mở hé cửa sổ cho anh thấy tuyết đang lặng lẽ rơi. Tôi chỉ có ý nghĩ rằng đó là sự quan tâm của tôi dành cho anh. Có lẽ anh đã mong muốn được ngắm nhìn tuyết đầu mùa dù chỉ một chút thôi, với cảm xúc của một người làm thơ.

“Anh đã hứa với Daum rằng sẽ đi nhà thờ, thế mà anh vẫn chưa đi được lần nào. Bây giờ thì có lẽ anh phải cầu nguyện. Em hãy dựng anh dậy một chút.”

Anh chấp hai tay lại với nhau, và tì trán xuống sàn nhà. Lời hứa đó lớn lao đến thế sao? Ngay cả khi đứa trẻ đã ra đi, chẳng còn ai có thể kiểm chứng lời hứa đó nữa...

Thời gian chậm chậm trôi qua, tuyết đầu mùa thì cứ rơi không ngớt, còn anh thì ra đi lặng lẽ trong tư thế đang cầu nguyện.

Anh đã rời bỏ thế gian như thế. Ngay cả con đường cuối cùng cũng cô độc một cách nghiệt ngã. Đó là nghi thức chỉ có mình tôi và ông cụ tham dự.

Nghe nói là đầu của người chết phải đặt ở hướng Đông, nhưng tôi đã cố chấp để đầu anh quay về hướng Tây Bắc mà mai táng anh. Bởi ở hướng ấy có một đứa trẻ mà đến cả giây phút cuối cùng, anh vẫn vừa nhớ nhung, rơi nước mắt, vừa chịu đựng nỗi đau đớn và gọi tên nó.

Ba ngày sau, tôi xới tung lớp tuyết đã dâng đến tận đầu gối để rời khỏi Sarakgol. Tôi không vội vã. Không, tôi khắc ghi cẩn thận tất cả từng cái cây, từng phiến đá vào trong lòng. Tôi biết rằng đây là con đường mà một ngày nào đó sau này, một ngày xa xôi tôi sẽ phải cùng với đứa trẻ quay trở lại.

Đó là giây phút cuối cùng ở một góc núi trước khi Sarakgol biến mất dần. Giọng nói của anh dường như vang lên từ sau lưng tôi như

một tiếng vọng. Đó là câu chuyện mà anh vừa khẽ cười, vừa nói với tôi sau khi biết về bệnh của mình.

“Jin Hee, em có biết câu nói này không? Con người ấy mà... Khi đã để lại đứa con trên cuộc đời này, thì dù có phải chết đi, cũng không phải là chết đâu.”

Tái bút

Tôi có một người bạn thân quen đã lâu. Đó là một người bạn có con bị mắc bệnh nan y.

Người bạn đó chẳng hề kêu ca về nỗi đau, cũng chẳng hề oán thán. Đứa trẻ thế nào rồi? Trước câu hỏi của tôi, anh chỉ khẽ cười và nói. Nó đang khỏe dần lên. Tuy nhiên, đó không phải là căn bệnh có thể dễ dàng khỏe dần lên. Không, thời gian càng trôi qua, nó càng trở nên tồi tệ hơn chứ.

Thỉnh thoảng gặp nhau, chúng tôi lại cùng nhau uống rượu soju, và một ngày nọ, duy chỉ có một lần, người bạn đã nói với tôi:

“Anh có biết hy vọng của tôi là gì không? Đó là giá như tôi có thể gánh bớt phần nào thay nó. Nhưng mà, tôi lại chẳng thể làm gì cho nó. Điều đó thật khó có thể chịu đựng được.”

Điều đó thật khó có thể chịu đựng được...

Câu nói của người bạn là lý do khiến tôi nặng lòng viết nên cuốn tiểu thuyết này. Đôi lúc trong lúc viết câu chuyện này, mỗi khi nghĩ đến nỗi đau đớn mà người bạn phải chịu đựng, tôi lại thở dài, và đã có những lúc tôi gập bản thảo lại suốt một thời gian dài. Nhưng tôi muốn viết ra câu chuyện này, để niềm hy vọng da diết của bạn tôi không bị hoài phí đến tận giây phút cuối cùng.

Tôi đã mất bố từ khi còn bé. Khi đó tôi sáu tuổi.

Sáu tuổi là thời điểm mà cuộc sống còn quá mới mẻ với tôi, ngay đến cả ký ức về bố giờ cũng mịt mờ. Tôi không còn nhớ rõ khuôn mặt bố. Bố là người đã rời đi như chiếc lá úa trong cơn gió heo may. Là

một người sống một cuộc đời rồi đột ngột rời bỏ thế gian như cơn gió thoảng qua.

Sự cười chê hay lòng thương cảm gượng gạo của thế gian dành cho một đứa trẻ không cha, tôi đã quen dần từ những năm tháng tuổi thơ. Biết đâu chính sự cười chê hay lòng thương cảm đó đã dồn nén trong tôi khao khát về một người cha. Tôi đã chẳng oán giận bố, cũng không hề nhớ đến bố. Vì thế mà trong một thời gian dài tôi đã không hiểu được ý nghĩa của người cha, và mặt khác, tôi cũng đã vờ như không biết. Như thế đó là cách tự bảo vệ mình trước nỗi đau vậy.

Thế rồi tôi lại viết nên một cuốn tiểu thuyết về tình cha ấm áp như ánh nắng mùa xuân. Nó xuất phát từ cảm xúc khi được làm cha của một đứa trẻ, và mong muốn có thể đặt lên bàn một cuốn sách thay cho lời hứa rằng nhất định sẽ trở thành một người cha tốt.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Viện trưởng Choi Kwang Won, Bệnh viện Y học Gia đình Ansan, người đã giúp đỡ tôi từ những giây phút bắt đầu đến tận khi hoàn thành cuốn sách này.

Trên một hòn đảo trơ trọi giữa mùa đông,
Cho chang-In

Mục Lục

1. [Mở đầu](#)
2. [Chương 1 Bầu trời](#)
 1. [1](#)
 2. [2](#)
 3. [3](#)
 4. [4](#)
 5. [5](#)
 6. [6](#)
3. [Chương 2 Hạ chí](#)
 1. [1](#)
 2. [2](#)
 3. [3](#)
 4. [4](#)
 5. [5](#)
 6. [6](#)
 7. [7](#)
4. [Chương 3 Con đường núi](#)
 1. [1](#)
 2. [2](#)
 3. [3](#)
 4. [4](#)
 5. [5](#)
 6. [6](#)
 7. [7](#)
 8. [8](#)

9. 9

5. Chương 4 Trăng ban ngày

1. 1

2. 2

3. 3

4. 4

5. 5

6. Chương 5 Màu hoàng hôn

1. 1

2. 2

3. 3

4. 4

5. 5

6. 6

7. 7

8. 8

9. 9

7. Chương 6 Cá gai

1. 1

2. 2

3. 3

4. 4

5. 5

6. 6

7. 7

8. 8

8. Lời bạt

9. Tái bút

Table of Contents

Mở đầu

Chương 1 Bầu trời

1

2

3

4

5

6

Chương 2 Hạ chí

1

2

3

4

5

6

7

Chương 3 Con đường núi

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Chương 4 Trăng ban ngày.

1

2

3

4

5

Chương 5 Màu hoàng hôn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Chương 6 Cá gai

1

2

3

4

5

6

7

8

Lời bạt

Tái bút